

PV Drilling

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,
Phường Bến Nghé, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84-28-39 142 012
Fax: +84-28-39 142 021/39 142 022
Web: www.pvdrilling.com.vn

GIỮ LỬA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2018



TẦM NHÌN

Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới.

SỨ MỆNH

Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CON NGƯỜI

- Duy trì các mối quan hệ công việc tích cực.
- Nuôi dưỡng nhiệt huyết bằng việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý tưởng và thông tin với nhau.
- Tạo ra một môi trường làm việc mà trong đó mọi người có thể học hỏi, cống hiến và trở nên xuất sắc cùng với sự phát triển của PV Drilling.
- Đảm bảo an toàn cho con người và môi trường trong quá trình hoạt động.

SỰ CHÍNH TRỰC

- Nỗ lực hành động theo pháp luật và Bộ Quy tắc ứng xử.
- Mạnh dạn đưa ra ý kiến đối với những sự việc không phù hợp.
- Giữ gìn tài sản của PV Drilling và khách hàng.
- Sẵn sàng chịu trách nhiệm cho mọi hành động của mình.

SỰ CHUYÊN NGHIỆP

- Đủ năng lực trong mọi việc làm.
- Tôn trọng mọi cam kết và cố gắng đưa ra kết quả tốt nhất bằng những phương pháp phù hợp với chi phí tối ưu.
- Không ngừng cải tiến, sáng tạo để mang đến giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Hành động vì lợi ích hợp pháp cao nhất của PV Drilling, hướng đến lợi ích lâu dài của khách hàng và nhà đầu tư.

MỤC LỤC

01 / THẮP LỬA NIỀM TIN

- 06 - 09 Thông Điệp của Tổng Giám Đốc
- 10 - 11 Thông tin Doanh nghiệp
- 12 - 13 Sơ đồ tổ chức
- 14 - 15 Mô hình quản trị doanh nghiệp tại PV Drilling
- 16 - 17 Những sự kiện lịch sử (2001 - 2018)
- 18 - 19 Danh hiệu và giải thưởng 2018

02 / THỔI LỬA NHIỆT HUYẾT

- 22 - 27 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 28 - 37 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 38 - 41 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 42 - 45 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 46 - 51 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 52 - 53 Giới thiệu Kế toán trưởng & Trưởng Ban Tài chính
- 54 - 67 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 68 - 73 Báo cáo quản trị công ty
- 74 - 75 Các chỉ số tài chính tiêu biểu - Cổ phiếu PVD
- 76 - 77 Vốn cổ phần/ Cơ cấu cổ đông
- 78 - 109 Các đơn vị thành viên

03 / THỬ LỬA GIAN NAN

- 112 - 113 Thị trường dầu khí trong năm 2018
- 114 - 115 Thử thách khi phát triển dịch vụ ra nước ngoài
- 116 - 117 Tái cấu trúc doanh nghiệp
- 118 - 119 Cắt giảm chi phí - đảm bảo an toàn hoạt động
- 120 - 121 Nâng cao công tác quản trị dòng tiền

04 / TRUYỀN LỬA KHÁT VỌNG

- 124 - 127 Hoàn thiện hệ thống Quản trị doanh nghiệp
- 128 - 133 Chính sách phát triển nguồn nhân lực
- 134 - 135 Công tác đào tạo nhân sự
- 136 - 145 Cam kết của PV Drilling về môi trường - sức khỏe - an toàn - chất lượng (HSEQ)
- 146 - 147 Gắn kết hoạt động SXKD của PV Drilling với cộng đồng/xã hội
- 148 - 149 Thị trường dầu khí 2019
- 150 - 157 Chiến lược, giải pháp của PV Drilling cho năm 2019

05 / GIỮ LỬA TIÊN PHONG

- 160 - 161 Giữ lửa
- 162 - 173 Báo cáo phát triển bền vững
- 174 - 175 Cách mạng công nghiệp 4.0
- 176 - 179 Hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ
- 180 - 181 Quan hệ với Nhà nước, công tác tuân thủ pháp lý

06 / BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 184 - 185 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 186 - 187 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 188 - 189 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 190 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 191 - 192 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 193 - 234 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

THẮP LỬA NIỀM TIN

Hình thành và phát triển từ ước mơ và niềm tin về một nhà thầu khoan dầu khí Việt nam đẳng cấp quốc tế, PV Drilling sẽ vững vàng vươn xa khi niềm tin ấy vẫn cháy bỏng trong lòng mỗi thành viên PV Drilling.

PV Drilling
ANNUAL REPORT **2018**

Thông điệp của Tổng Giám Đốc

Thông tin Doanh nghiệp

Sơ đồ tổ chức

Mô hình quản trị doanh nghiệp tại PV Drilling

Quá trình hình thành phát triển (2001 – 2018)

Danh hiệu và giải thưởng 2018



Thông điệp của Tổng Giám đốc

Kế hoạch hoạt động của các giàn khoan trong năm gia tăng từ 2,2 lên 3,4 giàn hoạt động liên tục đến từ sự thành công của chiến lược phát triển dịch vụ ra nước ngoài mà PV Drilling đã kiên trì, nỗ lực thực hiện để vượt qua giai đoạn khó khăn khủng hoảng. Năm 2018, PV Drilling có tổng số 4/6 giàn khoan có việc làm tại thị trường nước ngoài như Thái Lan, Algeria, Malaysia.



Ông **PHẠM TIẾN DŨNG**
Tổng Giám đốc PV Drilling

KÍNH THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG THÂN MẾN,

Năm 2018, hệ thống tài chính toàn cầu có những xáo trộn lớn bắt nguồn từ chính sách bảo hộ thương mại của Mỹ, theo sau là cuộc chiến tranh thương mại chưa hồi kết giữa hai cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới Mỹ và Trung Quốc, gây nên những căng thẳng và ảnh hưởng nhất định đến kinh tế thế giới. Không nằm ngoài xu hướng chung, thị trường dầu khí thế giới năm 2018 cũng có những diễn biến phức tạp không kém với 2 lần lên đỉnh và xuống đáy chỉ trong vòng 02 tháng bắt nguồn từ những thay đổi trong chính sách cấm vận của Mỹ đối với Iran. Giá dầu thô (Brent) trong 6 tháng đầu năm 2018 được duy trì ổn định quanh mức 70 - 75USD/thùng và đột ngột tăng mạnh vào đầu tháng 10 lên hơn 85USD/thùng mức giá cao nhất trong suốt 04 năm qua do những lo ngại về lệnh khôi phục cấm vận Iran của Mỹ. Tuy nhiên, những lo ngại đã dần được gỡ bỏ ngay sau đó do các yếu tố nguồn cung vẫn được đảm bảo ổn định, điều này đã làm cho giá dầu giảm xuống mức đáy vào khoảng 50USD/thùng vào cuối năm 2018. Vượt lên trên những biến động, thị trường dầu khí năm 2018 cơ bản đã hồi phục và khởi sắc hơn sau gần 3 năm rơi vào khủng hoảng trầm trọng, giá dầu Brent đạt mức trung bình 31,4USD/thùng trong năm 2018, tuy vẫn thấp hơn so với mức dự báo nhưng cao hơn 28% so với giá trung bình của năm 2017. Năm bắt xu hướng thị trường, các công ty dầu khí trên thế giới đã dần khởi động các chiến dịch khoan để đón cơ hội mới. Theo đó, nhu cầu giàn khoan tự nâng cũng tăng theo với 345 giàn đã có việc làm trong tổng số 454 giàn trên toàn thế giới, đạt tỷ lệ sử dụng (marketed utilization) khoảng 75,8%. Tại khu vực Đông Nam Á, mức hiệu suất sử dụng giàn tự nâng đã tăng từ mức 65% vào đầu 2018 lên trên 70,7% với 37/52 giàn khoan có hợp đồng khoan vào cuối năm 2018 (Nguồn: IHS). Tại Việt Nam, tình hình thị trường vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục tích cực, các chiến dịch khoan dài hạn vẫn chưa được khởi động lại, trong năm chỉ có các chiến dịch khoan ngắn và các hoạt động hủy giếng được thực hiện.

Với phương châm nỗ lực và quyết tâm cao để “vững vàng trong thử thách”, năm 2018, PV Drilling đã tập trung mọi nguồn lực nghiên cứu và triển khai các giải pháp chiến lược đưa PV Drilling hoàn thành mục tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng Cổ đông giao cho. Xu hướng hồi phục của thị trường cùng với sự nỗ lực không ngừng, PV Drilling đã nắm bắt được những cơ hội phát triển thị trường dịch vụ, đảm bảo việc làm cho người lao động trong toàn Tổng Công ty và cải thiện hiệu quả kinh doanh so với kế hoạch đề ra. Theo đó, năm 2018 PV Drilling đạt mức doanh thu là 5.500 tỷ đồng, vượt 83%, lợi nhuận đạt mức 198 tỷ đồng so với mức hòa vốn của kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

Có được kết quả kinh doanh đảo chiều ngoạn mục và hết sức ấn tượng như thế trong giai đoạn vẫn còn rất nhiều khó khăn trước mắt là một niềm hạnh diện của Ban điều hành và tập thể CBCNV PV Drilling. Doanh thu của năm 2018 tăng so với kế hoạch đến từ việc có 3,4 giàn khoan hoạt động so với kế hoạch đặt ra là 2,2 giàn khoan hoạt động liên tục, hiệu suất sử dụng giàn bình quân cải thiện từ 55% theo kế hoạch lên 85% và phát sinh hợp đồng khoan trọn gói (Bundle services) cho Premier Oil và Thăng Long. Bên cạnh đó, doanh thu các dịch vụ liên quan đến khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, thương mại, cơ khí sửa chữa và cung ứng nhân lực cũng có gia tăng theo nhu cầu của khách hàng.

Kế hoạch hoạt động của các giàn khoan trong năm gia tăng từ 2,2 lên 3,4 giàn hoạt động liên tục đến từ sự thành công của chiến lược phát triển dịch vụ ra nước ngoài mà PV Drilling đã kiên trì, nỗ lực thực hiện để vượt qua giai đoạn khó khăn khủng hoảng. Năm 2018, PV Drilling có tổng số 4/6 giàn khoan có việc làm tại thị trường nước ngoài như Thái Lan, Algeria, Malaysia. Trong đó, có 02 giàn khoan đang tham gia cung cấp dịch vụ tại Malaysia, giàn khoan PV DRILLING III thực hiện hợp đồng khoan cho Repsol và PV DRILLING VI khoan cho IPC (Ludin). Tại khu vực Đông Nam Á, Malaysia được đánh giá là một thị trường tiềm năng nhưng đòi hỏi cao về chất lượng dịch vụ cũng như có chính sách bảo hộ công ty trong nước rất mạnh mẽ. Để vượt qua được những rào cản đó, thành công trong việc cung cấp dịch vụ tại thị trường này và hơn thế nữa được khách hàng Repsol tin tưởng tiếp tục gia hạn hợp đồng là một niềm tự hào của PV Drilling. Điều này đã minh chứng cho sự tin nhiệm của khách hàng đối với uy tín và chất lượng dịch vụ mà PV Drilling đã dày công xây dựng từ những ngày thành lập và nỗ lực duy trì trong suốt giai đoạn khủng hoảng giá dầu khi chúng tôi buộc phải cắt giảm tối đa tất cả chi phí hoạt động và sản xuất. Ngoài dịch vụ cung cấp giàn khoan, trong năm qua PV Drilling cũng đã thành công trong việc phát triển dịch vụ cung ứng nhân lực khoan; dịch vụ chế tạo sửa chữa; đào tạo xuất khẩu lao động tại các thị trường lớn như Nhật Bản, Myanmar... Bên cạnh việc mang đến doanh thu và lợi nhuận từ các mảng dịch vụ này, đây còn là bước đột phá trong các nỗ lực tìm hướng phát triển cho các dịch vụ này trong lúc thị trường trong nước vẫn còn chưa khởi sắc.

Phát huy lợi thế nhà cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí, năm 2018 PV Drilling đã có những bước đi chiến lược thông qua việc phát triển và cung cấp thành công dịch vụ khoan trọn gói (bundled services) cho

Thông điệp của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

khách hàng Premier Oil và Thăng Long JOC. Dịch vụ khoan trọn gói đã nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng và đem lại hiệu quả kinh tế nhất định cho PV Drilling trong giai đoạn thị trường trong nước chưa bắt kịp nhịp tăng trưởng của thị trường khu vực. Ngoài mục tiêu kinh tế, bundled services cũng là giải pháp duy trì sự phát triển đồng bộ cho tất cả các mảng dịch vụ cung cấp và đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động trong toàn Tổng Công ty trong giai đoạn này. Các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ dầu khí khác trong năm qua có sự tăng trưởng so với kế hoạch nhưng nhìn chung vẫn chịu những ảnh hưởng nhất định do suy giảm nhu cầu của thị trường trong nước dẫn đến doanh thu và lợi nhuận của đều bị sụt giảm so với những năm trước, tuy nhiên, chất lượng và an toàn dịch vụ luôn được chúng tôi bảo toàn.

Từ những ngày đầu xây dựng thương hiệu, chúng tôi luôn xác định An toàn – Chất lượng là những ưu tiên hàng đầu trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ. Đảm bảo an toàn không xảy ra sự cố mất thời gian lao động cho các giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan đòi hỏi một sự chuyên nghiệp, tuân thủ và kiểm soát chặt chẽ các quy trình, quy định của PV Drilling và khách hàng. Công tác đảm bảo an toàn cho các giàn khoan và hoạt động liên quan đến khoan trở nên khó khăn, nan giải hơn bao giờ hết khi đứng trước bài toán cắt giảm tối đa chi phí bao gồm cả chi phí nhân sự để có được mức giá cạnh tranh nhất. Và, thật tự hào khi chúng tôi đã không những hoàn thành mà đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ này, trong năm 2018, tất cả các giàn khoan của PV Drilling sở hữu đều được Hiệp hội các nhà thầu khoan Châu Á (IADC) chứng nhận nhiều năm liên tục hoạt động an toàn, không xảy ra sự cố mất thời gian lao động (Zero LTI). Công tác đào tạo an toàn nhằm cung cấp đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho người lao động cũng được chúng tôi chú trọng triển khai, cụ thể có 4.529 lượt CBCNV được đào tạo về HSEQ trong năm, trong đó có 4.379 lượt đào tạo nội bộ - chiếm 96,7% của tổng số lượt được đào tạo, đây cũng là một niềm tự hào của PV Drilling khi chúng tôi đã xây dựng thành công đội ngũ huấn luyện nội bộ thay thế cho việc đào tạo bên ngoài.

Phát triển bền vững là mục tiêu lớn của PV Drilling, những năm qua trong môi trường kinh doanh cạnh tranh khốc liệt và đầy thử thách, ngoài ưu tiên nghiên cứu triển khai những giải pháp có hiệu quả tức thời để đưa PV Drilling vượt qua khó khăn hoàn thành mục tiêu kinh doanh, năm 2018, Ban Điều hành đã hoàn thành xây dựng đề án tái cấu trúc tổng thể PV Drilling theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; trong đó, ưu tiên đẩy mạnh và phát triển các dịch vụ kỹ thuật dầu khí cốt lõi, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan trọn gói tạo nền tảng mở rộng và phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra thị trường thế giới. Đề án đã được sự chấp thuận của Công ty Mẹ - Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, việc triển khai thực hiện sẽ phải được nghiên cứu, đánh giá tuân theo lộ trình cụ thể để đảm bảo hiệu quả mang lại từ việc tái cấu trúc.

Năm 2019, viễn cảnh thị trường dầu khí thế giới có nhiều chuyển biến tích cực, giá dầu Brent vào đầu năm đạt trên ngưỡng 65USD/thùng và được dự báo sẽ duy trì quanh mức 65 - 70USD/thùng. Nhu cầu giàn khoan tại khu vực Đông Nam Á cũng được đánh giá sẽ cải thiện hơn so với năm 2018, giá thuê giàn khoan được nhận định sẽ có sự tăng trưởng về mức giá hợp lý. Mặc dù thế, dư chấn từ khủng hoảng giá dầu vẫn sẽ là áp lực để các nhà thầu khoan tiếp tục duy trì sự cạnh tranh về giá, thêm vào đó thị trường dầu khí Việt Nam có độ trễ nhất định so với thị trường khu vực nên PV Drilling vẫn sẽ phải đối diện với nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, đặc biệt là tại

Năm 2019, viễn cảnh thị trường dầu khí thế giới có nhiều chuyển biến tích cực, giá dầu Brent vào đầu năm đạt trên ngưỡng 65USD/thùng và được dự báo sẽ duy trì quanh mức 65 - 70USD/thùng. Nhu cầu giàn khoan tại khu vực Đông Nam Á cũng được đánh giá sẽ cải thiện hơn so với năm 2018, giá thuê giàn khoan được nhận định sẽ có sự tăng trưởng về mức giá hợp lý.

thị trường nội địa. Trên cơ sở xác định vị trí, cơ hội và thách thức của mình, chúng tôi hoạch định nhiệm vụ trọng tâm cho PV Drilling trong năm 2019 như sau:

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ, tăng cường năng lực cạnh tranh, tìm kiếm cơ hội đẩy mạnh phát triển dịch vụ tại khu vực Đông Nam Á, Trung Đông;
- Bám sát thị trường trong nước, duy trì hoạt động của 1-2 giàn khoan tự nâng cho các chiến dịch khoan trong nước, đồng thời, xem khả năng hợp tác với đối tác nước ngoài để đáp ứng nhu cầu giàn khoan khi thị trường trong nước khởi sắc;
- Đẩy mạnh hướng phát triển dịch vụ bundled services ra nước ngoài, qua đó tạo nền móng đưa các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí ra thị trường nước ngoài;
- Tiếp tục duy trì đội ngũ nhân sự tinh gọn, chuyên nghiệp, phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cao từ nội bộ; tăng cường công tác quản trị tài chính, quản trị rủi ro, quản lý và tối ưu hóa chi phí điều hành, sản xuất;
- Từng bước triển khai đề án tái cấu trúc tổng thể PV Drilling để thích nghi với môi trường kinh doanh hiện tại, đưa PV Drilling tiếp tục vượt gian nan và phát triển hướng đến bền vững.

Với những tín hiệu lạc quan của thị trường, PV Drilling đã có một khởi đầu thuận lợi cho năm 2019 với việc giàn PV DRILLING II đã được kéo sang Malaysia phục vụ cho chiến dịch khoan của Công ty Sapura Energy, giàn khoan PV DRILLING III đã thành công gia hạn hợp đồng khoan dài hạn cho Repsol tại Malaysia, ngoài giàn khoan PV DRILLING V mà chúng tôi vẫn đang nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để có việc làm, các giàn khoan còn lại của PV Drilling đã có kế hoạch phục vụ cho các chương trình khoan của khách hàng trong nước như VSP, ENI, Murphy Oil và sẵn sàng tham gia đấu thầu quốc tế để tìm kiếm cơ hội đưa dịch vụ cung cấp giàn khoan phát triển mạnh hơn tại thị trường nước ngoài. Thành công của chiến lược phát triển dịch vụ ra nước ngoài và sự khởi động của thị trường trong nước hứa hẹn sẽ có sự tăng trưởng cho các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của PV Drilling trong năm 2019.

Đúc kết những trải nghiệm gian nan mà PV Drilling đã vượt qua, những thành quả mà chúng ta đã nỗ lực cùng nhau đạt được trong suốt giai đoạn khủng hoảng nhất của ngành dầu khí vừa qua, chúng tôi tin rằng ngọn lửa nhiệt huyết, đam mê với nghề của những người thợ khoan dầu khí Việt nam vẫn cháy âm ỉ trong lòng mỗi CBCNV PV Drilling. Hành trình đưa PV Drilling phát triển hướng đến bền vững chắc chắn vẫn còn nhiều gian nan thử thách phía trước, để hoàn thành sứ mệnh này Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV chúng ta cần đồng lòng, đồng sức "**Giữ Lửa**" của nhiệt huyết, niềm tin và khát vọng để đưa thương hiệu nhà thầu khoan Việt Nam phát triển vững mạnh và vươn xa hơn trên trường quốc tế.

Thay mặt cho tập thể CBCNV, chúng tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành nhất đến Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Quý cổ đông, Nhà đầu tư cùng các Khách hàng đã ủng hộ, đặt niềm tin và đồng hành cùng PV Drilling. Sự ủng hộ của Quý vị là nguồn động lực vô giá giúp PV Drilling mạnh mẽ hơn, vững vàng hơn trên hành trình chinh phục thử thách, "**Giữ Lửa**" tiên phong.



PHẠM TIẾN DŨNG
Tổng Giám đốc

Thông tin Doanh nghiệp

Lĩnh vực kinh doanh

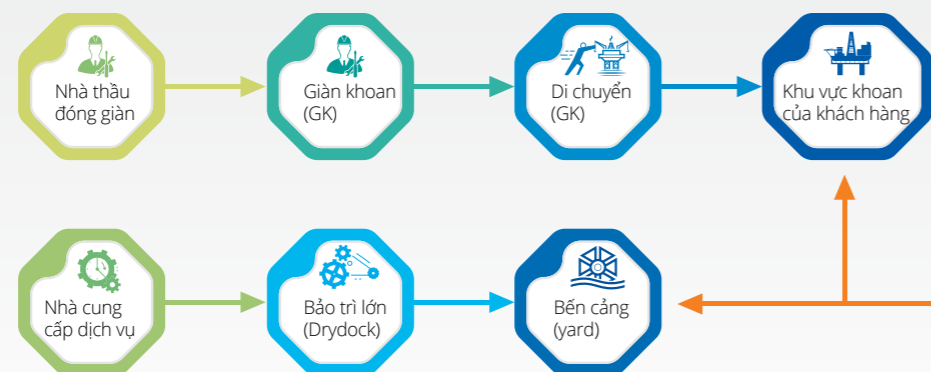
Chuỗi cung ứng dịch vụ PV Drilling chuyên cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí trong và ngoài nước:

- Sở hữu và điều hành giàn khoan biển và đất liền;
- Dịch vụ thiết bị khoan;
- Đo karota khí và cung cấp chuyên gia địa chất;
- Kéo thả ống chống;
- Dịch vụ thiết bị đầu giếng;
- Ứng cứu sự cố dầu tràn;
- Sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành dầu khí;

Hơn 17 năm hình thành và phát triển, PV Drilling đã có những bước tiến mạnh mẽ, trở thành một nhà thầu khoan và cung cấp dịch vụ giếng khoan uy tín trên thị trường. PV Drilling sẽ tiếp tục phát triển dịch vụ khoan tại những vùng biển sâu hơn và xa hơn ngoài lãnh thổ Việt Nam, phục vụ hoạt động tìm kiếm, khai thác nguồn năng lượng dầu khí cho Việt Nam và thế giới.

- Đào tạo, cung cấp nhân lực khoan; đào tạo công nhân kỹ thuật phục vụ ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác;
- Cung cấp vật tư, thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác;
- Bảo trì thiết bị công nghiệp: Lắp đặt, kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các cụm thiết bị và dây chuyền công nghiệp;
- Chế tạo ống chống, thiết kế chế tạo cụm thiết bị và kết cấu kim loại;
- Dịch vụ kỹ thuật khác hợp tác với các đối tác nước ngoài: bơm trám xi măng và kích thích vỉa; cung cấp dịch vụ trọn gói OCTG, sửa chữa bảo dưỡng OCTG; thử vỉa và khai thác sớm; khoan định hướng, lấy mẫu lõi, đo trong khi khoan; đo địa vật lý giếng khoan, treo đầu ống chống lừng, cứu kẹt sự cố giếng khoan...;
- Tư vấn đầu tư - quản lý dự án và tư vấn quản lý; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên bao gồm: cung ứng giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí.

Chuỗi cung ứng dịch vụ



Địa bàn kinh doanh

- Sở hữu 5 giàn khoan biển, 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và 1 giàn khoan đất liền, PV Drilling hiện đang nắm giữ khoảng 50% thị phần khoan tại Việt Nam.
- Các dịch vụ kỹ thuật khác: PV Drilling đang chiếm lĩnh khoảng 80% - 100% thị phần các dịch vụ như dịch vụ cung ứng nhân lực, dịch vụ tiện ren và ứng cứu sự cố tràn dầu.

Thị trường nước ngoài:

• Tại Algeria:

Từ năm 2007 đến nay, PV Drilling cung cấp giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 cho khách hàng Groupment Bir Seba.

• Tại Malaysia:

Năm 2017, PV Drilling đã chính thức hoàn tất các thủ tục và đón nhận Giấy phép thành lập Chi nhánh tại Malaysia. Trước đó, PV Drilling đã mở Văn phòng đại diện tại đây từ năm 2012. Malaysia hiện là thị trường đầy hứa hẹn với nhu cầu giàn khoan cao trong khu vực. Dự kiến trong quý 3/2019 cả 4 giàn khoan tự nâng của PV Drilling sẽ phục vụ cho các chiến dịch khoan tại đây.

• Tại Myanmar:

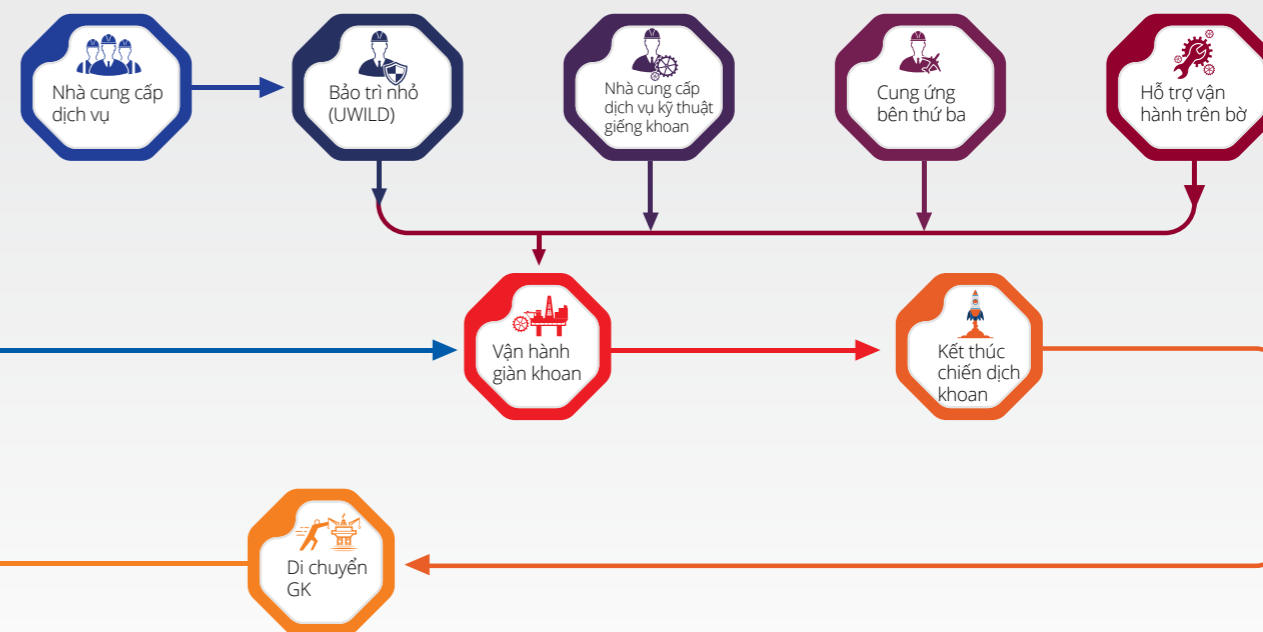
Chi nhánh Myanmar được thành lập theo Quyết định số 01/03/2015/QĐ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Giấy Chứng nhận thành lập số 594/CNĐK-SCT ngày 18/6/2015 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Myanmar đặt tại số 33/36, Garden Street (U Yin Lane), Bahan Township, Yangon, Myanmar.

• Tại Singapore:

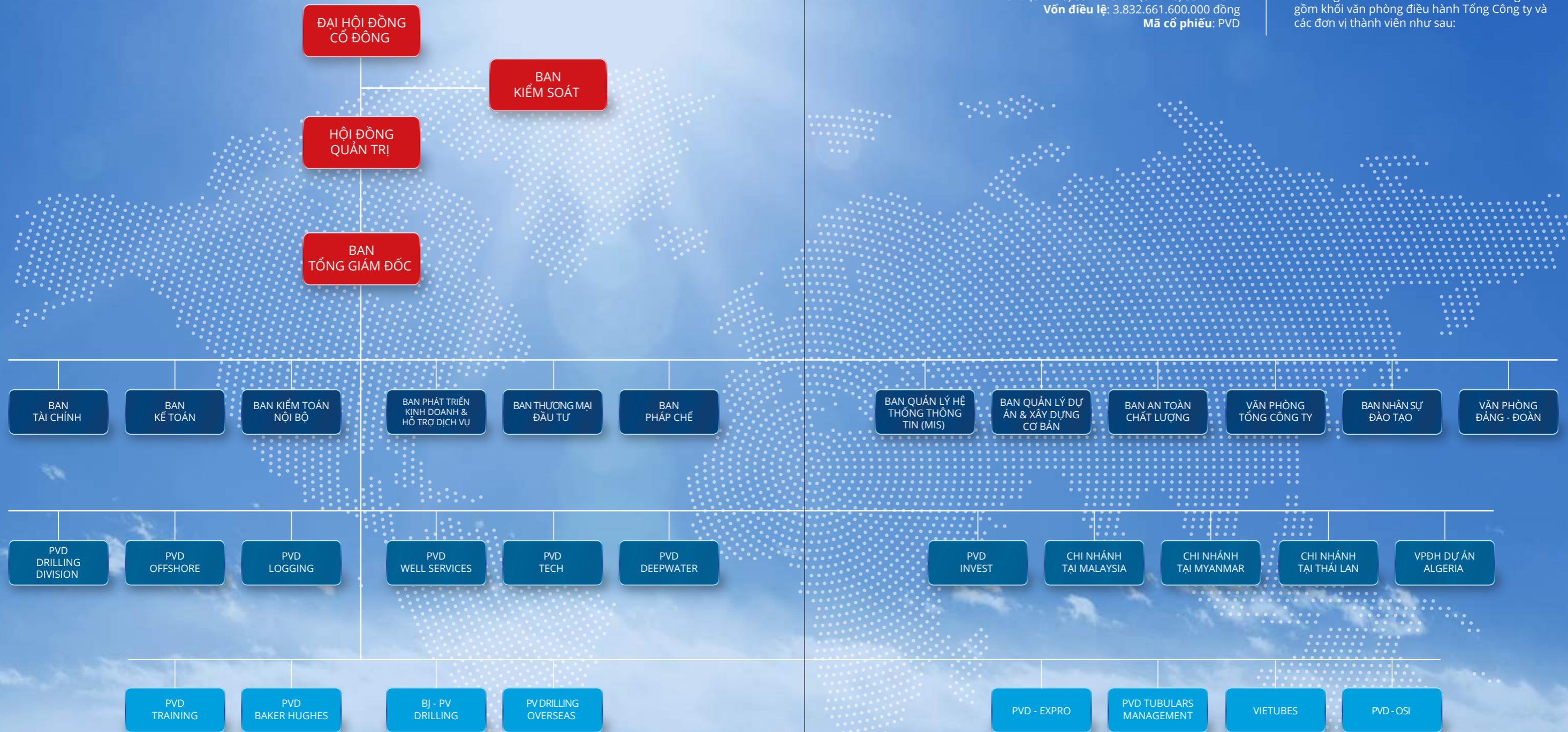
Năm 2013, PV Drilling đã thành lập Liên doanh PV Drilling Overseas tại đây để đầu tư và vận hành giàn khoan. Theo đó, giàn khoan PV DRILLING VI do PV Drilling Overseas đầu tư được kéo về Việt Nam để bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan từ đầu tháng 3/2015.

• Tại Thái Lan:

Ngày 22/9/2017 PV Drilling đã chính thức nhận Giấy phép số 756002194 của Phòng Quản lý doanh nghiệp nước ngoài tại Thái Lan về việc thành lập Chi nhánh Thái Lan của PV Drilling với mục tiêu tiếp cận và tìm kiếm cơ hội phát triển dịch vụ tại đây.



Sơ đồ tổ chức



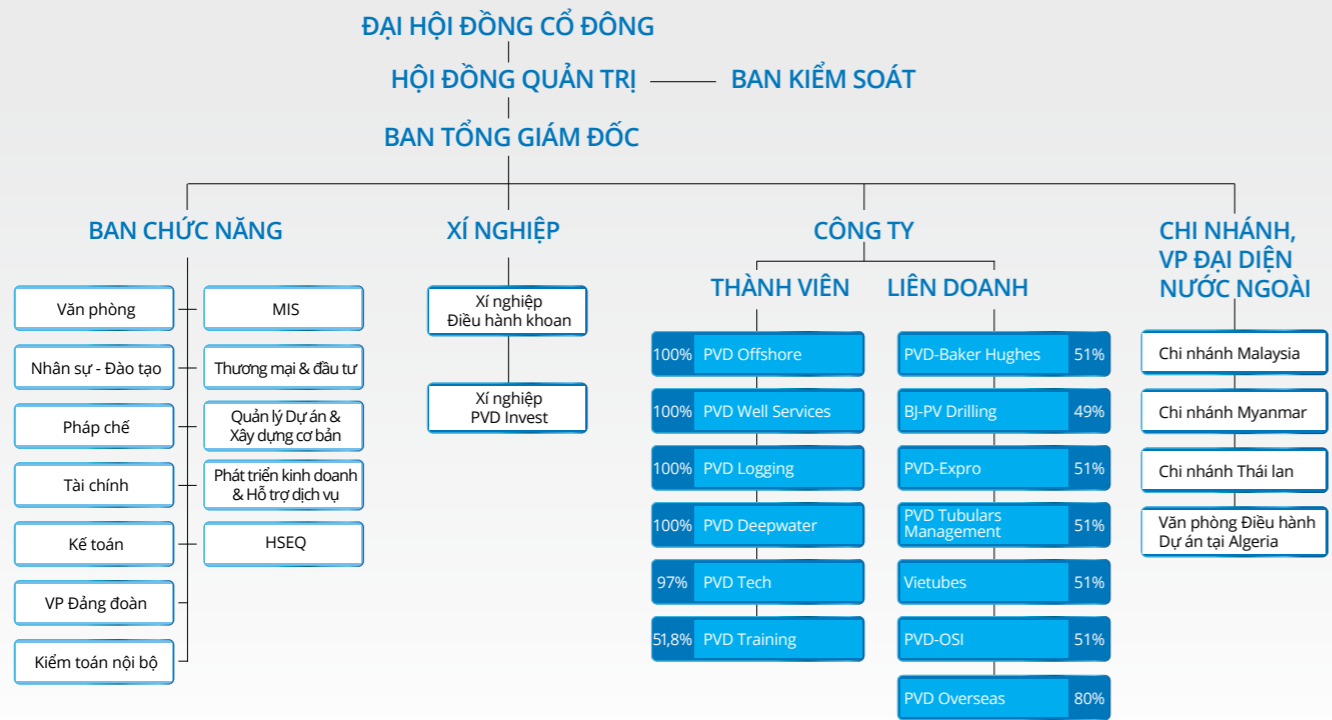
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ (PV DRILLING)

Trụ sở: Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84 - 28) 3914 2012
Fax: (84 - 28) 3914 2021 - (84 - 28) 3914 2022
Vốn điều lệ: 3.832.661.600.000 đồng
Mã cổ phiếu: PVD

1.718 người

Tính đến ngày 31/12/2018, PV Drilling và các đơn vị trực thuộc có tổng số cán bộ công nhân viên là 1.718 người. Cơ cấu tổ chức của PV Drilling bao gồm khối văn phòng điều hành Tổng Công ty và các đơn vị thành viên như sau:

Mô hình quản trị doanh nghiệp tại PV Drilling



PV Drilling đã thực hiện cổ phần hoá và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ năm 2005 theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con. Trong thời gian hơn 13 năm hoạt động theo mô hình quản trị Công ty Mẹ - Công ty con, Tổng Công ty PV Drilling đã liên tục rà soát, hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại, chuẩn hoá các quy trình theo thông lệ quốc tế, phân tách rõ trách nhiệm giữa Công ty Mẹ và các Đơn vị thành viên; tạo sự chủ động cho các Đơn vị thành viên trong công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, việc chuẩn hoá mô hình quản trị đảm bảo cơ chế quản trị và giám sát xuyên suốt trong toàn Tổng Công ty, tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp, năng suất lao động, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tính bền vững trong cơ cấu.

Mối quan hệ giữa Tổng Công ty với các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Xuất phát từ các hoạt động chính là cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan Dầu khí, Tổng Công ty đã thành lập các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trong và ngoài nước trên cơ sở phân chia và chuyên môn hóa các mảng dịch vụ đặc thù liên quan đến khoan dầu khí. Vì vậy, mối quan hệ giữa Tổng Công ty với các Công ty con, Công ty

liên doanh, liên kết là rất chặt chẽ, đòi hỏi công tác quản trị phải minh bạch và xuyên suốt.

Đối với Công ty con do Tổng Công ty sở hữu 100% vốn Điều lệ

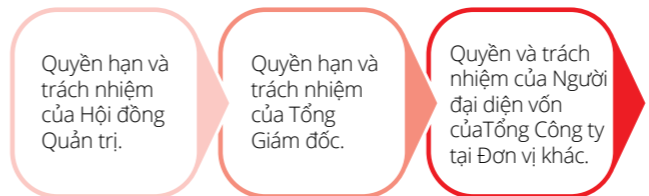
Mối quan hệ giữa Tổng Công ty với các Công ty con có 100% vốn điều lệ của Tổng Công ty được quy định và thực hiện thông qua Điều lệ của Tổng Công ty, Quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty, Điều lệ của Công ty con, Quy chế quản lý tài chính của Công ty con, Quy chế người đại diện và các Quy định khác của Tổng Công ty và Pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, chế độ phân quyền và báo cáo được Tổng Công ty quy định chặt chẽ, cụ thể rõ ràng, giúp cho các Công ty con chủ động đưa ra các quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chế độ báo cáo một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Đối với các Công ty con và liên doanh, liên kết khác

Tùy theo tỷ lệ vốn góp, Tổng Công ty có cơ chế quản lý riêng thông qua Quy chế người đại diện phần vốn, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính, các Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của Pháp luật Việt Nam và của nước sở tại.

Chức năng quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị các Công ty con của các cấp Lãnh đạo trong Tổng Công ty được quy định cụ thể trong Quy chế quản trị, Điều lệ và các Quy chế, quy định khác của Tổng Công ty. Chức năng quản trị các Công ty con của các cấp lãnh đạo trong Tổng Công ty được quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm, bao gồm thứ tự như sau:



Ngoài các quyền và nhiệm vụ của các cấp lãnh đạo và người đại diện nêu trên, để tăng cường công tác quản trị đối với Công ty con, Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống Ngân quỹ tập trung để kiểm soát, tối ưu hóa dòng tiền; xây dựng Ngân sách và Báo cáo quản trị để quản lý và đánh giá các mục tiêu, kế hoạch tài chính và hệ thống chỉ tiêu KPIs một cách xuyên suốt từ Tổng Công ty đến các Công ty con; đảm bảo tuân thủ quy chế tài chính của Tổng Công ty và các quy định khác có liên quan.

Bên cạnh đó, việc xây dựng mô hình quản trị theo ngành dọc từ Tổng Công ty đến các Công ty con dựa trên các hoạt động chính và các chức năng hỗ trợ như: Hoạt động khoan; Tài chính - Kế toán; An toàn chất lượng; Thương mại đầu tư; Nhân sự và Đào tạo... là một phương pháp quản trị đã được Ban lãnh đạo áp dụng một cách hiệu quả trong suốt quá trình phát triển của Tổng Công ty.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa Tổng Công ty và các Công ty con

Mỗi Đơn vị thành viên trong Tổng Công ty thực hiện một dịch vụ đặc thù trong chuỗi hoạt động chính là cung ứng giàn khoan và các dịch vụ khoan đầu khí, do đó, sự phối hợp giữa Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên là vô cùng chặt chẽ trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động ở mức cao nhất, đem lại lợi thế cạnh tranh riêng cho Tổng Công ty so với các nhà thầu khác.

Hơn nữa, Tổng Công ty đã có định hướng và có chính sách phối hợp hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các Đơn vị thành viên và đặc biệt ưu tiên sử dụng nguồn lực nội bộ để tối ưu hóa nguồn lực của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.



Những sự kiện lịch sử (2001 - 2018)

Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) được thành lập trên cơ sở tiếp nhận nguồn nhân lực từ Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển (PTSC Offshore). Ngay sau đó, PV Drilling đã triển khai thành lập 3 đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Khoan dầu khí, Xí nghiệp Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí và Xí nghiệp Ứng cứu Sự cố Trần dầu.



Triển khai hoạch định chiến lược phát triển cho "Nhà thầu khoan dầu khí Việt Nam" với sự tư vấn chiến lược của Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).



Hoàn thành xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 vào ngày 21/01/2003 do tổ chức chứng nhận DNV cấp chứng chỉ. Việc xây dựng hệ thống Quản lý Chất lượng (QMS) được thực hiện nhằm đảm bảo các dịch vụ PV Drilling cung cấp tuân thủ đầy đủ các quy trình, tiêu chuẩn quốc tế và cam kết chất lượng với khách hàng.



Thành lập Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan và thử vỉa (PVD Logging) với mục tiêu đa dạng hóa các dịch vụ PV Drilling cung cấp và phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao.



Ký hợp đồng đóng mới giàn khoan biển tự nâng đầu tiên, PV DRILLING I, đồng thời Tổng Công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động thành Công ty cổ phần; Mở ra cơ hội mới cho đơn vị trong việc tiếp cận các nguồn tài chính trên thị trường để thực hiện việc đầu tư và phát triển sản xuất.



Cổ phiếu PV Drilling chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán "PVD"; Thành lập Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp nay là PVD Tech; Thành lập Liên doanh BJ - PV Drilling.



Khánh thành giàn khoan biển tự nâng đầu tiên - do người Việt sở hữu 100%, PV DRILLING I và giàn khoan đất liền PV DRILLING 11; Thành lập các đơn vị thành viên PVD Drilling Division, PVD Well Services, PVD Offshore và PVD Training.



Sáp nhập Công ty cổ phần Đầu tư Khoan Dầu khí Việt Nam (PVD Invest) vào PV Drilling, nâng tổng tài sản của Tổng Công ty lên đến trên 12.000 tỷ đồng và vốn điều lệ của Tổng Công ty lên đến 2.105 tỷ đồng; Thành lập PVD - Expro và PVD Tubulars Management, thực thi chiến lược liên doanh với các đối tác nước ngoài để tăng cường sức mạnh cạnh tranh và phát triển dịch vụ.



Hoàn thành đầu tư đóng mới và tiếp nhận cùng lúc hai giàn khoan biển tự nâng đa năng PV DRILLING II & PV DRILLING III



PV Drilling đã khẳng định được vị thế là một nhà thầu khoan chuyên nghiệp khi thành công trong việc điều hành hiệu quả 3 giàn khoan biển tự nâng và 1 giàn khoan đất liền; Thành lập PVD Baker Hughes, PVD Invest và PVD Deepwater.



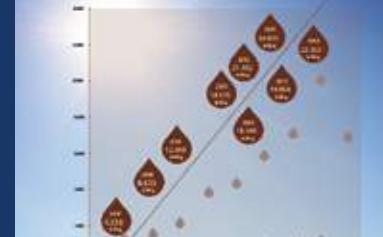
Hoàn tất việc đầu tư để nắm giữ 51% vốn điều lệ của Liên doanh Vietubes - nhà máy tiền ren ống dầu khí (OCTG) công nghệ cao duy nhất tại Việt Nam; đưa Liên doanh PVD Tech - OSI đi vào hoạt động.



Đánh dấu sự trưởng thành về quy mô và hiệu quả hoạt động thông qua việc vinh dự đón nhận các giải thưởng "Doanh nghiệp được ngưỡng mộ nhất trong khối Asean" về thành tích Doanh nghiệp quy mô lớn có sự tăng trưởng vượt bậc; Giải thưởng "Nhà thầu khoan dầu khí tốt nhất khu vực Châu Á năm 2013" do World Finance trao tặng.



Hoàn thành và nhận bàn giao Giàn khoan PV DRILLING VI với thiết kế và tính năng kỹ thuật hiện đại nhất trong thế hệ giàn khoan tự nâng.



PV Drilling lập thành tích vượt trội với tổng tài sản chính thức vượt qua con số 1 tỷ USD. Các chỉ số tài chính đều tăng trưởng vượt trội với doanh thu đạt 20.884 tỷ đồng (tương đương 1 tỷ đô la Mỹ), lợi nhuận sau thuế đạt 2.419 tỷ đồng, tương ứng tăng 40% và 28% so với năm 2013, và là kết quả kinh doanh ấn tượng nhất trong 5 năm vừa qua (2009 - 2014).

Phát triển mạnh mẽ công tác cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài, năm 2018 PV Drilling có 4/6 giàn khoan hoạt động tại nước ngoài, trong đó giàn khoan PV DRILLING I hoạt động tại Thái Lan cho Kris Energy tại Vịnh Thái Lan, giàn khoan PV DRILLING III phục vụ chiến dịch khoan cho Repsol tại mỏ Bunga Kewa - BKC WHP - PM3 CAA - Malaysia, PV DRILLING VI khoan cho IPC tại mỏ Bertam - Malaysia và giàn đất liền PV DRILLING 11 phục vụ cho Cepsa BMS tại Algeria.



Khai trương hoạt động chi nhánh PVD Myanmar, đánh dấu bước phát triển của PV Drilling trong chiến lược "vươn ra thế giới" thông qua việc tham gia vào chiến dịch khoan tại đây của Công ty Total Myanmar.



Chuyển đổi VPDD tại Malaysia thành Chi nhánh Malaysia, Thành lập mới chi nhánh Thái Lan, mở ra nhiều cơ hội cho PV Drilling thâm nhập và cung ứng các dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan tại các thị trường khoan rộng lớn trong khu vực.



Danh hiệu và giải thưởng năm 2018

Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động) được xem là thành tích quan trọng hàng đầu của PV Drilling, là tiêu chí chính yếu luôn được các khách hàng, đối tác quan tâm khi lựa chọn nhà thầu khoan cho chiến dịch khoan của mình. Đội ngũ giàn khoan của PV Drilling vô cùng tự tin với thành tích này:

PV DRILLING

I

Giàn khoan PV DRILLING I đạt thành tích 12 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 10/3/2019.



PV DRILLING

II

Giàn khoan PV DRILLING II đạt thành tích 9 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 15/9/2018.



PV DRILLING

III

Giàn khoan PV DRILLING III đạt thành tích 9 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 12/11/2018.



PV DRILLING

V

Giàn khoan PV DRILLING V đạt thành tích 6 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 03/12/2018.



PV DRILLING

VI

Giàn khoan PV DRILLING VI đạt thành tích 4 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 28/02/2019.



PV DRILLING

11

Giàn khoan PV DRILLING 11 đạt thành tích 2 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 01/7/2018.



Giàn PV DRILLING VI sau khi hoàn thành chiến dịch khoan cho khách hàng Rosneft Vietnam đã được trao tặng Biểu trưng ghi nhận thành tích hoạt động an toàn, hiệu quả, đóng góp vào thành công chung trong năm 2018 của Rosneft Vietnam.



Giàn PV DRILLING III được trao tặng danh hiệu Giàn khoan xuất sắc nhất Quý 1/2018 tại thị trường Malaysia. Giàn PV DRILLING III còn được Petronas trao tặng Biểu trưng ghi nhận thành tích hoạt động an toàn và hiệu suất hoạt động cao, góp phần vào việc đưa mỏ Bunga Pakma khai thác sớm hơn so với kế hoạch 01 tháng 19 ngày.



THỞ LỬA NHIỆT HUYẾT

Với đội ngũ giàn khoan hiện đại, nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm chuyên môn cao và giàu nhiệt huyết, đó là nguồn tài nguyên vô giá đưa PV Drilling vượt khó khăn, là nền tảng cho sự phát triển bền vững.



Giới thiệu Hội đồng Quản trị



1 - Tiến sĩ ĐỖ VĂN KHẠNH
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
PV Drilling

2 - Ông ĐỖ ĐỨC CHIẾN
Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT,
PV Drilling

3 - Ông PHẠM TIẾN DŨNG
Chức vụ: Thành viên HĐQT,
Tổng giám đốc PV Drilling

4 - Ông LÊ VĂN BÉ
Chức vụ: Thành viên độc lập
HĐQT PV Drilling

5 - Bà NGUYỄN THỊ THỦY
Chức vụ: Thành viên HĐQT
PV Drilling

6 - Ông VĂN ĐỨC TÔNG
Chức vụ: Thành viên độc lập
HĐQT PV Drilling

7 - Ông ĐÀO VĂN MINH
Chức vụ: Thành viên độc lập
HĐQT PV Drilling



HĐQT PV Drilling gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Drilling đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; 04 thành viên HĐQT khác đảm trách các lĩnh vực chuyên ngành trong đó có 03 thành viên là thành viên độc lập.

Giới thiệu Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

1 - Tiến sĩ ĐỖ VĂN KHẠNH

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT PV Drilling

Năm sinh: 1961

Ngày bổ nhiệm: 1/12/2015

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư khoan Dầu khí;
- Tiến sĩ Địa chất Dầu khí.

Kinh nghiệm: 35 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khoan dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phụ trách lĩnh vực Chiến lược, Đổi mới Doanh nghiệp của Tổng Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

12/2015 – 31/12/2018	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
02/2012 – 11/2015	Ủy viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
8/2010 – 02/2012	Chủ tịch Hội đồng Thành viên PVEP;
2001 – 8/2010	Tổng Giám đốc PV Drilling;
1994 – 2001	Giám đốc Xí nghiệp PTSC Offshore, thuộc Công ty PTSC (tiền thân Tổng Công ty PV Drilling) – đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
1992 – 1994	Phó Giám đốc Công ty Liên doanh Khoan Odfjell, đơn vị liên doanh giữa PetroVietnam và Công ty Dầu khí Odfjell của Na Uy;
1984 – 1992	Kỹ sư khoan Công ty Dầu khí Thái Bình, Kỹ sư khoan PetroVietnam II và là Trưởng đại diện PetroVietnam tại Đà Nẵng (tiền thân Tổng Công ty PVEP).

Theo nguyện vọng cá nhân, Tiến sĩ Đỗ Văn Khanh đã gửi Đơn từ nhiệm và đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Hội đồng Quản trị PV Drilling thông qua; theo đó, Tiến sĩ Đỗ Văn Khanh chính thức thôi đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị PV Drilling kể từ ngày 31/12/2018.

2 - Ông ĐỖ ĐỨC CHIẾN

Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị PV Drilling

Năm sinh: 1963

Ngày bổ nhiệm: 1/12/2015

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Luật;
- Cử nhân Chính trị.

Kinh nghiệm: 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách lĩnh vực Thương mại, Kế hoạch, Chế độ chính sách đối với CBCNV của Tổng Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

12/2015 đến nay	Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
04/2010 – 11/2015	Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
2009 – 2010	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Petrosetco;
2007 – 2009	Chủ tịch HĐQT Công ty Petroland;
2007	Phó Tổng Giám đốc Ban Quản Lý Dự án các công trình xây dựng phía Nam, Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam;
1999 – 2006	Chánh Văn phòng, Phó Bí thư thường trực, Bí thư Đảng ủy Khối Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh;
1988 – 1999	Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Vật tư Công ty Đầu tư phát triển Giao thông vận tải;
1983 – 1987	Công tác tại Cục Cảnh vệ Bộ Công an.

3 - Ông PHẠM TIẾN DŨNG

Chức vụ: Tổng Giám đốc PV Drilling

Năm sinh: 1967

Ngày bổ nhiệm: 5/8/2010

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Cơ khí;
- Cử nhân Ngoại ngữ - Anh văn.

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác Phát triển bền vững, Pháp chế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

8/2010 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PV Drilling;
2009 – 8/2010	Phó Tổng Giám đốc thường trực PV Drilling;
2005 – 2009	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2001 – 2005	Giám Đốc Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
1997 – 2001	Xưởng trưởng Xưởng kiểm định và Sửa chữa thiết bị Dầu khí, PTSC Offshore;
1992 – 1997	Làm việc tại các công ty dịch vụ dầu khí đa quốc gia (Singapore, Úc, Thái Lan...).

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Overseas, Phó Chủ tịch HĐQT PVD Baker Hughes.

Giới thiệu Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

4 - Ông LÊ VĂN BÉ

Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập, PV Drilling

Năm sinh: 1947

Ngày bổ nhiệm: 7/4/2010

Trình độ chuyên môn:

– Cử nhân kinh tế (Đại học Tài chính Kế toán).

Kinh nghiệm: 49 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Tài chính, Kế toán của Tổng Công ty.

5 - Bà NGUYỄN THỊ THỦY

Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập, PV Drilling

Năm sinh: 1968

Ngày bổ nhiệm: 24/8/2017

Trình độ chuyên môn:

– Cử nhân Kinh tế (Tài chính Kế toán);

– Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh quốc tế.

Kinh nghiệm: 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Kế toán, Tài chính và Kiểm toán của Tổng Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2010 đến nay	Thành viên độc lập, HĐQT PV Drilling;
1/2010 – 4/2014	Phó Chủ tịch thứ nhất Ngân hàng TMCP Quân đội;
1995 – 2009	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội;
3/1993 – 1995	Trực tiếp xây dựng đề án thành lập NH TMCP Quân đội, Trưởng Ban tư vấn Thư ký của Hội đồng Quản trị;
1990 – 1995	Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, phụ trách công tác kế toán Ngân hàng;
1975 – 1989	Trợ lý tại Phòng Tài chính - Tổng cục Kỹ thuật;
1970 – 1974	Trợ lý tại Phòng Tài chính - Tổng cục Hậu cần.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

8/2017 đến nay	Thành viên HĐQT PV Drilling, Kế toán trưởng Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS);
2008 – 8/2017	Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling, Kế toán trưởng NASOS;
2007 – 2008	Kế toán trưởng NASOS kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Khoan dầu khí Việt Nam (PVD Invest);
2003 – 2007	Kế toán trưởng Xí nghiệp Khoan dầu khí thuộc PV Drilling;
2002 – 2003	Phụ trách Phòng Kế toán Xí nghiệp Khoan dầu khí thuộc PV Drilling;
1989 – 2001	Công tác tại Phòng Kế toán Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

6 - Ông VĂN ĐỨC TÙNG

Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling

Năm sinh: 1953

Ngày bổ nhiệm: 27/4/2018

Trình độ chuyên môn:

– Tiến sĩ Máy và Thiết bị Dầu khí – Đại học Dầu khí Rumani

Kinh nghiệm: 38 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Nghiên cứu khoa học và công nghệ, An toàn chất lượng và kỹ thuật giàn khoan của Tổng Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

04/2018 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling.
11/2014 – 04/2018	Nghỉ hưu theo chế độ.
08/2007 – 10/2014	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (PVD Offshore).
01/2006 – 07/2007	Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling).
11/2002 – 12/2005	Phó Giám đốc - Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling).
01/2001 – 10/2002	Trưởng phòng Cơ khí - Năng lượng - Tự động hóa Vietsovpetro.
01/1994 – 12/2000	Chánh Cơ khí Xí nghiệp Khoan biển - Vietsovpetro.
01/1991 – 12/1993	Phó Chánh Cơ khí Xí nghiệp Khoan biển - Vietsovpetro.
11/1988 – 12/1990	Giàn phó phụ trách Cơ - Điện, Giàn khoan số 3 - Vietsovpetro.
11/1984 – 10/1988	Kỹ sư Trưởng cơ khí Giàn khoan số 3 - Vietsovpetro.
11/1983 – 10/1984	Chuyên viên Trưởng đào tạo cán bộ - Vietsovpetro.
06/1981 – 10/1983	Chuyên viên phòng Cơ điện - Công ty Dầu khí I Thái Bình.

7 - Ông ĐÀO VĂN MINH

Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling

Năm sinh: 1963

Ngày bổ nhiệm: 27/4/2018

Trình độ chuyên môn:

– Kỹ sư máy và tổ hợp khai khoáng mỏ
– Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm: 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Đầu tư, hỗ trợ Tổng Công ty làm việc với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Bộ, ngành khu vực phía Bắc của Tổng Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

04/2018 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling
05/2011 – 04/2018	Phó Trưởng ban Đầu tư Phát triển, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
04/2010 – 04/2011	Trưởng phòng Nga và SNG, Ban Quản lý Hợp đồng tại nước ngoài Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
07/2005 – 03/2010	Trưởng ban Thị trường và Phát triển dự án, kiêm trợ lý Tổng Giám đốc Lilama, kiêm Thành viên HĐQT của Công ty CP Tư vấn Quốc tế LHP và Công ty CP BĐS Lilam Land, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng và Vận tải Lilama, Lilama.
07/2002 – 06/2005	Phó Trưởng ban Tiếp thị và Phát triển sản xuất, kiêm trợ lý Tổng giám đốc Lilama.
05/2001 – 06/2002	Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp, Lilama.
07/2000 – 04/2001	Chuyên viên Công ty Dịch vụ và Thương mại, VCCI.
04/1999 – 06/2000	Giám đốc Trung tâm Hợp tác đào tạo và Lao động quốc tế thanh niên, Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu thanh niên Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.
04/1996 – 03/1999	Chuyên viên Ban Thương mại, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
07/1990 – 10/1994	Chuyên viên, Công ty Xuất nhập khẩu Dầu khí, Bộ Ngoại thương.
01/1987 – 06/1990	Kỹ sư Thiết kế kỹ thuật, Công ty Cơ khí Thủy Công 276.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

\$\$\$
7,08%

GDP của Việt Nam đạt 7,08%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2008



Giá dầu thô (Brent) trung bình năm 2018 đạt

71,3 USD/THÙNG

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PV DRILLING NĂM 2018

1. Bối cảnh thị trường chung trong năm 2018:

Năm 2018 thế giới chứng kiến nền kinh tế phục hồi thiếu đồng đều và không chắc chắn do nhiều nguyên nhân khác nhau như thiên tai và ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, những bất ổn trong nội bộ khu vực Châu Âu bởi tiến trình rời khỏi này của Anh, khủng hoảng chính trị - kinh tế ở Ý, bất ổn ở Pháp hay bất đồng về vấn đề tị nạn trong toàn Châu Âu... Tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2018 khoảng 3,7%, bằng năm 2017 và đây là mức cao nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2009.

Trong khối ASEAN, Việt Nam được đánh giá là ít chịu ảnh hưởng tiêu cực, thậm chí còn có thể hưởng lợi nhờ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung bắt đầu. Năm 2018 cũng là năm nền kinh tế của Việt Nam tiếp tục khởi sắc, đây là năm thứ 3 liên tiếp nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao, GDP của Việt Nam đạt 7,08%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 (số liệu của Tổng cục Thống kê) và lạm phát được duy trì ở mức thấp, dưới 4%. Triển vọng kinh tế Việt Nam tiếp tục được dự báo tích cực trong thời gian tới khi chỉ số PMI những tháng gần đây đạt mức rất cao, dẫn đầu các nước ASEAN.

Cùng với bức tranh tươi sáng của nền kinh tế Việt Nam, năm 2018 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu quan trọng như sản lượng khai thác dầu khí, sản xuất điện, đạm, xăng dầu, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước. Giá dầu thô (Brent) trung bình năm 2018 đạt 71,3 USD/thùng, tăng 17 USD/thùng (31,4%) so với mức giá trung bình năm 2017. Hầu hết các dự án phát triển, khai thác đều vượt ngưỡng hòa vốn để có thể triển khai tích cực. Dòng tiền cũng khả quan để có thể duy trì khả năng đầu tư vào lĩnh vực thăm dò, thăm lượng. Công nghiệp dầu khí thế giới có sự khởi sắc sẽ là động lực để các công ty dầu khí nước ngoài

manh dạn hơn trong các quyết định đầu tư ở thị trường Việt Nam.

Tuy nhiên bên cạnh những tín hiệu khả quan, ngành dầu khí trong nước vẫn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, có thể kể đến như thiếu vốn đầu tư gây ảnh hưởng đến hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí để gia tăng trữ lượng trong khi sản lượng dầu tại rất nhiều giếng đang suy giảm tự nhiên, do khai thác đã quá lâu.

Đứng trước tình hình khó khăn chung của thị trường, trong năm qua PV Drilling vẫn tiếp tục phải đối mặt với những thách thức về khối lượng việc làm và giá dịch vụ thấp; giàn khoan nước sâu PV DRILLING V tiếp tục không có việc làm dẫn tới việc tái cơ cấu khoản nợ vay của giàn khoan này gặp rất nhiều khó khăn; các dự án thăm dò và phát triển mới được triển khai chậm chùng, nhỏ giọt; các chương trình khoan trong năm rất ít và hầu hết là các chương trình khoan ngắn hạn; giá cho thuê giàn khoan tiếp tục duy trì ở mức thấp (dao động trong khoảng 55.000 - 60.000 USD/ngày); công tác thu hồi công nợ quá hạn còn chậm... đã tác động rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

2. Đánh giá các mặt hoạt động của PV Drilling trong năm 2018

Trong bối cảnh thị trường khoan và dịch vụ kỹ thuật khoan còn nhiều khó khăn thách thức, năm 2018 Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban điều hành PV Drilling với nỗ lực và quyết tâm cao đã đề ra các giải pháp và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

2.1 Công tác ứng phó với những bất ổn của thị trường dầu khí

- Về quy hoạch phát triển để PV Drilling tồn tại và phát triển khi thị trường phục hồi: hoạch định lại chiến lược trung hạn/dài hạn phù hợp với tình hình hiện tại từ đó đưa ra mục tiêu cụ thể hàng năm để phấn đấu thực hiện; quy hoạch chi tiết các mảng dịch vụ để công tác tái cấu trúc được thực hiện hiệu quả và thực chất; phân loại, đánh giá lại các loại hình dịch vụ của các đơn vị thành viên để xây dựng hướng phát triển và đầu tư;



HĐQT PV Drilling năm 2018 với 7 thành viên có kỹ năng quản lý, kiến thức, chuyên môn và kinh nghiệm chuyên sâu, đảm bảo sự cân đối trong các lĩnh vực dầu khí, tài chính và luật cũng như sự cân đối giữa các thành viên kiểm soát điều hành và không điều hành.

- Về công tác điều hành hoạt động SXKD: thực hiện đánh giá, dự báo và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên trước tình hình biến động của thị trường khoan dầu khí để đưa ra các giải pháp thiết thực, hiệu quả; Ban lãnh đạo PV Drilling có sự phân công, giao trách nhiệm cụ thể đối với từng thành viên và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đặt ra, sự cam kết về mức độ hoàn thành, áp dụng chế tài hoặc thay thế trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ;
- Về công tác phát triển dịch vụ: tăng cường tìm kiếm cơ hội và đẩy mạnh phát triển dịch vụ trong và ngoài nước; nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo phát huy tối đa hiệu suất sử dụng giàn khoan và các dịch vụ của PV Drilling;
- Về công tác quản lý chi phí: đẩy mạnh công tác quản lý, giám sát chi phí trên toàn PV Drilling, chỉ đạo giải pháp hữu hiệu để đảm bảo vận hành các giàn khoan an toàn, cắt giảm chi phí phù hợp với mặt bằng giá dịch vụ thấp nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, rà soát các chi phí vận hành, thay thế nhân sự nước ngoài, tối ưu nhân lực hiện có; quản lý chặt chẽ/tiết giảm chi phí thường xuyên thông qua công tác xét duyệt dự toán trước khi thực hiện; hạn chế tối đa các khoản chi vượt mức kế hoạch được duyệt nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong giai đoạn khó khăn hiện nay cũng như thực hiện cam kết với Đại hội đồng cổ đông không bị lỗ trong năm 2018.

2.2 Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

PV Drilling đã hoàn thành Đề án tái cấu trúc tổng thể PV Drilling giai đoạn 2018-2020 trong đó chú trọng kiện toàn bộ máy quản lý, tổ chức lại công việc theo hướng tập trung, tinh gọn vào các lĩnh vực dịch vụ cốt lõi của PV Drilling để giảm thiểu chi phí, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Tái cơ cấu bộ máy điều hành của PV Drilling:

- Sáp nhập Ban Quản lý dự án và Xây dựng cơ bản vào Ban Thương mại-Đầu tư; chuyển

chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án và Xây dựng cơ bản vào Ban Thương mại - Đầu tư;
- Đổi tên Ban Phát triển kinh doanh và Hỗ trợ dịch vụ thành Ban Phát triển kinh doanh; Ban Phát triển kinh doanh tập trung nhiệm vụ phát triển kinh doanh trong PV Drilling.

Tái cơ cấu các công ty thành viên của PV Drilling như sau:

- PV Drilling đang nghiên cứu, lựa chọn các phương án tái cấu trúc phù hợp đối với các đơn vị thành viên trong toàn Tổng Công ty nhằm đảm bảo hiệu quả sau tái cấu trúc.

2.3 Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

Ban điều hành PV Drilling đã hoạt động tích cực, hiệu quả; tiếp tục mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ ra nước ngoài, đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, từ đó PV Drilling có những biện pháp ứng phó kịp thời trong giai đoạn khó khăn của thị trường. Phần lớn các đơn vị thành viên của PV Drilling hoạt động tích cực và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh khả quan trong năm 2018, ngoại trừ các đơn vị quản lý và vận hành giàn khoan của PV Drilling như Xí nghiệp Điều hành Khoan, PVD Overseas và PVD Deepwater còn gặp nhiều khó khăn do giá thuê tiếp tục duy trì ở mức thấp, giàn khoan PV DRILLING V tiếp tục không có việc làm trong thời gian dài.

2.4 Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài:

Mặc dù trong bối cảnh khó khăn hiện nay nhưng năm 2018 PV Drilling tiếp tục tiến ra thị trường nước ngoài một cách mạnh mẽ và khẳng định tốt uy tín trên thị trường khu vực. Trong năm 2018 có thời điểm PV Drilling có 4/6 giàn khoan của PV Drilling có việc làm tại thị trường nước ngoài.

Ngoài ra, các đơn vị thành viên của PV Drilling cũng đã cung cấp thành công nhiều dịch vụ ra nước ngoài như dịch vụ cung ứng nhân lực (PVD Offshore), dịch vụ chế tạo sửa chữa (PVD Tech), dịch vụ đào tạo (PVD Training) tại các thị trường lớn như Nhật Bản, Myanmar, Australia...

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

\$\$\$

85%

Hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng cải thiện (85% năm 2018 so với 74% năm 2017).

\$

3,4 GIÀN

Số giàn khoan hoạt động bình quân trong năm 2018 khoảng 3,4 giàn so với bình quân cùng kỳ năm trước vận hành 2,9 giàn.

Đặc biệt, PVD Well Services đã có những kết quả khả quan trong công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài trong năm 2018. Công ty đã tham gia nhiều gói thầu cung cấp dịch vụ Casing and Tubing Running cho các nước trong khu vực như Kris Energy ở Cambodia, TOTAL ở Iran, PTTEP ở Myanmar, REPSOL ở Malaysia và PGPC/Tesco ở Philippines; Duy trì các hợp đồng cho thuê thiết bị cho các thị trường Thailand, Malaysia, UAE thông qua các đối tác Baker Hughes, Destini và OWS, trong đó nổi bật nhất là đàm phán thành công với đối tác Destini cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị Casing and Tubing Running cho thị trường Pakistan bắt đầu từ tháng 01/2019 và cung cấp nhân lực kéo thả ống chống cho OWS ở thị trường Saudi Arabia bắt đầu từ tháng 12/2018.

2.5 Công tác đầu tư:

HĐQT đã chỉ đạo dừng, giãn tất cả các dự án đầu tư, thực hiện chủ trương chỉ thực hiện dự án đầu tư cần thiết, cấp bách và đem lại hiệu quả ngay cho PV Drilling. Năm 2018 PV Drilling chỉ thực hiện tiếp các dự án đầu tư chuyển tiếp như Dự án ERP giai đoạn 3, Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp và Bổ sung hệ thống Maximo.

2.6 Công tác quan hệ cổ đông:

HĐQT quản trị thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, luôn duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các cổ đông, nhà đầu tư. Trong năm 2018, PV Drilling đã tổ chức thành công phiên họp ĐHCĐ thường niên. Công tác công bố thông tin tại PV Drilling được thực hiện kịp thời, đầy đủ, theo đúng các quy định về công tác công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

2.7 Công tác an sinh xã hội:

Cùng với nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018, HĐQT PV Drilling luôn quan tâm thực hiện công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường với mục tiêu hướng đến sự phát triển toàn diện và cống hiến cho cộng đồng những điều tốt đẹp một cách dài lâu.

3. Những kết quả đã đạt được trong năm 2018:

3.1 Các giàn khoan:

- Số giàn khoan hoạt động bình quân trong năm 2018 khoảng 3,4 giàn so với bình quân cùng kỳ năm trước vận hành 2,9 giàn, giàn khoan đất liền hoạt động 251 ngày so với năm 2017 chỉ hoạt động 147 ngày;
- Các giàn khoan đều hoạt động an toàn và đạt hiệu suất cao;
- Hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng cải thiện (85% năm 2018 so với 74% năm 2017) với đơn giá bình quân tương đương năm trước;
- Công tác điều hành tiếp tục được duy trì tốt trong bối cảnh đã thay thế nhiều vị trí quản lý trên giàn khoan từ người nước ngoài sang người Việt Nam và thu nhập giảm nhiều so với những năm trước đây;
- Đã tiến ra thị trường nước ngoài một cách mạnh mẽ và khẳng định tốt thương hiệu và uy tín trên thị trường khu vực.

3.2 Các dịch vụ khoan:

Các đơn vị thành viên của PV Drilling đã có hoạt động sản xuất kinh doanh tốt trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, thách thức; đa số các đơn vị đều có lợi nhuận, đặc biệt PVD Logging, PVD Well, PVD Tech, PVD Offshore, PVD Baker Hughes có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh rất tốt.

Doanh thu các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ cung cấp nhân lực tăng do nhu cầu của khách hàng tăng; tăng doanh thu từ dịch vụ cung ứng ống lớn, sắt thép, thiết bị đầu giếng...

3.3 Công tác thu hồi nợ quá hạn:

Công tác thu hồi nợ quá hạn đã được thúc đẩy và có kết quả khả quan. Trong năm 2018, PV Drilling đã giảm mức nợ xấu từ 649 tỷ đầu năm về 290 tỷ vào cuối năm.

3.4 Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh:

So với kế hoạch doanh thu 3.000 tỷ và không thua lỗ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì PV Drilling đã hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra, cụ thể:



Năm 2018 PV Drilling tiếp tục tiến ra thị trường nước ngoài một cách mạnh mẽ và khẳng định tốt uy tín trên thị trường khu vực. Trong năm 2018 PV Drilling có 4/6 giàn khoan có việc làm tại thị trường nước ngoài.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	% Thực hiện / Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.000	5.500	183%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	233	-
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	198	-
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	310	692	223%

4. Một số khó khăn và tồn tại:

Về giàn khoan:

- Các chương trình khoan trong nước còn ít và hầu hết là các chương trình khoan ngắn hạn;
- Đơn giá dịch vụ khoan giảm mạnh, hoạt động dưới giá thành chủ yếu do chi phí cố định lớn (khấu hao);
- Giàn khoan PV DRILLING V không có việc làm dẫn tới việc tái cơ cấu khoản nợ vay gặp khó khăn; các bên tham gia dự án chưa góp vốn để duy trì bảo dưỡng giàn khoan trong thời gian giàn khoan chưa có việc làm.

Về dịch vụ khoan:

Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh của các công ty đa quốc gia và nội địa; các rào cản về bảo hộ mậu dịch, thương mại, thuế quan, văn hóa của các nước sở tại.

Về công tác thu hồi công nợ quá hạn: Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên của PV Drilling còn gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi công nợ quá hạn dẫn đến PV Drilling phải trích lập dự phòng tài chính rất lớn, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

Về công tác nhân sự:

Tình hình thị trường khó khăn và thu nhập giảm đã làm ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý người lao động; làn sóng nghỉ việc gia tăng gây khó khăn đối với công tác gìn giữ nhân sự, người tài; duy trì nhiệt huyết, giữ vững niềm tin của người lao động.

II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2018

1. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- HĐQT PV Drilling gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Drilling đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; 04 thành viên HĐQT khác đảm trách các lĩnh vực chuyên ngành trong đó có 03 thành viên là thành viên độc lập;
- HĐQT luôn chấp hành đúng các chế độ, chính sách, các quy định, luật pháp đảm bảo minh bạch, công bằng trên cơ sở thực hiện theo Quy chế làm việc của HĐQT, Điều lệ PV Drilling và Luật Doanh nghiệp;
- Các thành viên HĐQT được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm đưa ra các Nghị quyết, Quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công;
- HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm túc và đã xác định được những phương hướng lãnh đạo nhằm đề ra các biện pháp, giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược phát triển của PV Drilling, đặc biệt trong bối cảnh PV Drilling tiếp tục đối mặt với những khó khăn về việc làm và giá dịch vụ giảm sâu thời gian vừa qua;
- Trong năm 2018, HĐQT đã thay đổi nhân sự theo giới thiệu của cổ đông là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Hội đồng Quản trị PV Drilling và đã được ĐHCĐ biểu quyết thông qua. Theo đó ông Văn Đức Tờng và ông Đào Văn Minh được bầu là thành viên độc lập HĐQT thay ông Dương Xuân Quang và bà Hồ Ngọc Yến Phương kể từ ngày 27/4/2018.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)



Thực hiện đúng quy định tại Điều 12, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc Hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng, tất cả các thành viên HĐQT PV Drilling không đồng thời đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT tại các doanh nghiệp khác. Chuẩn mực này giúp HĐQT PV Drilling tập trung thời gian, công sức, đưa ra các biện pháp, giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược phát triển của PV Drilling.

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong năm 2018:

Trong năm 2018, HĐQT đã duy trì được việc họp định kỳ mỗi Quý một lần nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling tại từng

thời kỳ, từng giai đoạn. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng những quy định tại Điều lệ của PV Drilling và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Ông Đỗ Văn Khánh	Chủ tịch HĐQT	3/4	75	Từ nhiệm kể từ ngày 31/12/2018
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100	
3	Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	4/4	100	
4	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT	4/4	100	
5	Ông Văn Đức Tờng	Thành viên độc lập HĐQT	3/4	75	Bổ nhiệm ngày 27/4/2018
6	Ông Lê Văn Bé	Thành viên độc lập HĐQT	2/2	50	Đi công tác
7	Ông Đào Văn Minh	Thành viên độc lập HĐQT	3/4	75	Bổ nhiệm ngày 27/4/2018

Ngoài các phiên họp nêu trên, HĐQT cũng đã tổ chức rất nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng lớn về đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, sắp xếp và bổ nhiệm Ban lãnh đạo; sửa đổi và ban hành quy chế, quy định nội bộ của PV Drilling.

3. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng Quản trị năm 2018

Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, cụ thể như sau:



Năm 2018, HĐQT đã thông qua và ban hành 21 Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo về các mặt hoạt động của PV Drilling. Các Nghị quyết, Quyết định này đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong HĐQT trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của PV Drilling.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực theo dõi
1	Ông Đỗ Văn Khánh	Chủ tịch HĐQT	Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phụ trách lĩnh vực Chiến lược, Đổi mới Doanh nghiệp của PV Drilling.
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	Phụ trách lĩnh vực Thương mại, Kế hoạch, Chế độ chính sách đối với CBCNV của PV Drilling.
3	Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác Phát triển bền vững, Pháp chế và hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.
4	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT	Theo dõi lĩnh vực Kế toán, Tài chính và Kiểm toán của PV Drilling.
5	Ông Văn Đức Tờng	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực Nghiên cứu khoa học và công nghệ, An toàn chất lượng và kỹ thuật giàn khoan của PV Drilling.
6	Ông Lê Văn Bé	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực Tài chính, Kế toán của PV Drilling.
7	Ông Đào Văn Minh	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực Đầu tư, hỗ trợ PV Drilling làm việc với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Bộ, ngành khu vực phía Bắc của PV Drilling.

Các thành viên độc lập HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của PV Drilling theo quy định của Điều lệ PV Drilling và Luật Doanh nghiệp; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động tích cực vì quyền lợi của chủ sở hữu và các cổ đông.

Năm 2018, HĐQT đã thông qua và ban hành 21 Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo về các mặt hoạt động của PV Drilling. Các Nghị quyết, Quyết định này đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong HĐQT trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của PV Drilling.

4. Lương kiêm nhiệm, thù lao, cổ phiếu sở hữu và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2018:

4.1 Lương kiêm nhiệm, thù lao, cổ phiếu sở hữu của HĐQT năm 2018:

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách: mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân hàng tháng là 7 triệu đồng/người/tháng;
- Đối với các thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành tại PV Drilling: tiền lương được thực hiện theo chế độ hiện hành của PV Drilling, quy định của Nhà nước và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương kiêm nhiệm / Thù lao (Đvt: 1.000 đồng)	Cổ phiếu sở hữu (Đvt: cp)
1	Ông Đỗ Văn Khánh	Chủ tịch HĐQT	518.400	9.192
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	518.400	414
3	Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Xem trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	
4	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT	1.108.722	46.344
5	Ông Văn Đức Tờng	Thành viên độc lập HĐQT	56.000	17.134
6	Ông Lê Văn Bé	Thành viên độc lập HĐQT	84.000	7.652
7	Ông Đào Văn Minh	Thành viên độc lập HĐQT	498.498	261
8	Bà Phạm Thị An Bình	Thành viên độc lập HĐQT (Từ nhiệm tháng 4/2018)	28.000	
Tổng cộng			2.812.020	80.997



Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)



4.2 Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2018:

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế chi tiêu nội bộ của PV Drilling.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2018 không phát sinh các giao dịch giữa PV Drilling với các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc hoặc cán bộ quản lý.

6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty trong năm 2018:

PV Drilling luôn tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling năm 2018 như sau:

- Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất; được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;
- Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt công tác điều hành PV Drilling và luôn thực hiện tốt phân công của Hội đồng Quản trị;
- Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ cũng như các quy định của pháp luật;
- PV Drilling đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp theo phương pháp quản trị hiện đại, tiên tiến qua đó góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được an toàn, hiệu quả;
- Ban Tổng Giám đốc đã nhận thức rõ được những khó khăn và thách thức của PV Drilling trong năm 2018 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành



các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền để cắt giảm và kiểm soát tối đa chi phí; tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực hiện có nhằm đem lại hiệu quả cao nhất có thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.;

- Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đẩy mạnh công tác phát triển các dịch vụ ra nước ngoài và đã có những kết quả rất khả quan. Đồng thời, cũng thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

IV. KẾ HOẠCH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019

Năm 2019 vẫn sẽ là một năm khó dự đoán đối với ngành dầu khí nói chung và đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ dầu khí như PV Drilling nói riêng. Theo các dự báo của Cơ quan Quản lý Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA), JPMorgan và Thomson Reuters thì giá dầu Brent trung bình năm 2019 dự báo cao hơn so với năm 2018 (trung bình dao động từ 65 -70 USD/thùng, tăng gần 1/3 so với hiện tại).

Mặc dù triển vọng của ngành dầu khí thế giới năm 2019 là khó đoán do một số yếu tố có thể khiến giá dầu duy trì ở mức thấp trong năm 2019 như nhu cầu giảm và sự bất ổn trong việc tuân thủ thỏa thuận của các thành viên OPEC... Tuy nhiên các hoạt động dầu khí trong nước dự báo được hưởng lợi từ việc các dự án mới sẽ được triển khai trong điều kiện các mỏ hiện tại đang ở giai đoạn cuối của chu kỳ khai thác để đảm bảo đầu vào cho các ngành công nghiệp điện khí, sản xuất đạm tại Việt Nam; ngành dầu khí sẽ được hưởng lợi nhờ khối lượng công việc đều đặn trong nhiều năm đến từ các dự án lớn như Lô B, Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2, Sư Tử Trắng giai đoạn 2.

Thị trường dầu khí tại các nước trong khu vực đã trở nên sôi động hơn, nhu cầu giàn tự nâng tăng cao, giá thuê giàn thấp không còn là yếu tố tiên quyết, bên cạnh đó kinh nghiệm vận hành giàn, tính an toàn, hiệu quả, chất lượng giàn khoan... đã được cân nhắc nhiều hơn để quyết định đơn vị trúng thầu đối với các nhà thầu dầu khí.

1. Các giải pháp năm 2019 của HĐQT:

Với kết quả khả quan từ việc thực hiện những định hướng và giải pháp quản trị trong năm 2019, trên cơ sở dự báo của thị trường trong

năm 2019, HĐQT và Ban Điều hành sẽ tiếp tục triển khai và đổi mới hơn nữa trong năm 2019 nhằm duy trì hoạt động của PV Drilling để phát triển lâu dài và bền vững trong giai đoạn khó khăn hiện nay. Các giải pháp cụ thể như sau:

- **Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:** tập trung triển khai công tác tái cấu trúc để tinh gọn bộ máy tổ chức nhằm giảm thiểu chi phí phù hợp với mặt bằng giá dịch vụ thấp, nâng cao hiệu quả SXKD và sức cạnh tranh của PV Drilling trong giai đoạn khó khăn.
- **Về công tác điều hành hoạt động SXKD:** đảm bảo duy trì hiệu suất hoạt động giàn khoan bằng việc tối ưu hóa quy trình vận hành, thực hiện tốt công tác bảo trì và bảo dưỡng giàn khoan, chú trọng ứng dụng CNTT trong quản lý và vận hành giàn khoan, đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu sản xuất; tăng cường công tác quản trị rủi ro, đảm bảo các giàn khoan và máy móc thiết bị hoạt động an toàn, hiệu quả.
- **Về công tác quản lý chi phí:**
 - Tiết giảm chi phí nhằm giảm giá thành cung cấp dịch vụ khoan để phù hợp với tình hình thị trường;
 - Tiếp tục tiết giảm một cách toàn diện các khoản mục chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu lỗ bằng các biện pháp đàm phán lại với các nhà cung cấp để giảm chi phí đầu vào, giảm hàng tồn kho, thay thế chuyên gia nước ngoài bằng người Việt Nam...;
 - Quản lý, kiểm soát và hoạch định nguồn vốn một cách tối ưu nhất, thực hiện quản trị dòng tiền hiệu quả và tiếp tục nỗ lực công tác thu hồi công nợ; nâng cao công tác kiểm soát tài chính thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ của PV Drilling.
- **Về công tác quản trị doanh nghiệp:**
 - Tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của PV Drilling và các quy định hiện hành;
 - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT; các quy chế, quy định quản lý của Tổng giám đốc và các đơn vị thành viên theo đúng các quy định hiện hành;

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

\$\$\$

Kế hoạch
doanh thu 2019

3.850
TỶ ĐỒNG

2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Mặc dù khối lượng công việc và đơn giá dịch vụ chưa được cải thiện nhưng Ban lãnh đạo PV Drilling sẽ tiếp tục nỗ lực trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường tìm kiếm việc làm, chú trọng việc thu hồi nợ và tiếp tục thực hiện mạnh mẽ các giải pháp cắt giảm chi phí, kiểm soát ngân sách với mục tiêu đạt doanh thu 3.850 tỷ đồng và không bị lỗ trong năm 2019.

V. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA PV DRILLING

Bên cạnh những giải pháp cụ thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm 2019, Hội đồng Quản trị PV Drilling đưa ra những định hướng chiến lược nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của PV Drilling cho giai đoạn tiếp theo, bao gồm:

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển dịch vụ khoan & dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra thị trường nước ngoài.

Trong bối cảnh dự báo năm 2019 và 2020 thị trường trong nước chưa thực sự sôi động, các nhà thầu dầu khí chỉ có vài chương trình khoan ngắn hạn, trong khi các thị trường trong khu vực như Malaysia, Thái Lan, Indonesia... đã ảm đạm và có nhiều tín hiệu lạc quan, Ban lãnh đạo PV Drilling xác định chiến lược phát triển ra nước ngoài cả 02 mảng dịch vụ khoan & dịch vụ kỹ thuật giếng khoan là chiến lược sống còn với PV Drilling. Mặc dù chiến lược phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài đã đạt được một số kết quả khích lệ khi dự báo 4/4 giàn tự nâng của PV Drilling sẽ hoạt động tại nước ngoài trong năm 2019, nhưng PV Drilling vẫn xác định mục tiêu phải mở rộng hơn nữa các thị trường lân cận và giữ vững thương hiệu “nhà thầu khoan dầu khí tốt nhất Châu Á”. Ngoài ra, Ban lãnh đạo PV Drilling xác định việc đẩy mạnh phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra nước ngoài là một trong những chiến lược trọng tâm cho giai đoạn phát triển tiếp theo của PV Drilling.

Bên cạnh việc mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ khoan ra nước ngoài, PV Drilling tiếp tục làm việc với các đối tác để thuê thêm giàn khoan nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu khoan trong nước khi thị trường sôi động trở lại và các dự án lớn tiềm năng như: Cá Voi Xanh, Lô B Ô Môn, Cá Rồng Đỏ... triển khai đúng tiến độ.

Có kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng mọi nguồn lực như nhân sự (đào tạo/ tuyển dụng) và vật tư thiết bị nhằm đảm bảo nguồn lực đáp ứng công tác cung cấp dịch vụ khoan cho cho cả đội ngũ giàn khoan sở hữu và giàn khoan thuê.

2. Nỗ lực đưa giàn khoan PV DRILLING V (TAD) hoạt động trở lại:

- Tiếp tục làm việc với PVN/ PVEP về giải pháp hoán cải giàn khoan TAD thành giàn khai thác cho dự án phát triển mỏ Đại Hùng (do giàn khoan Đại Hùng 01 đã quá cũ, sắp hết tuổi hoạt động);
- Tích cực đàm phán với các công ty Biển Đông POC, Vietsovpetro, Phú Quốc POC sử dụng giàn TAD cho các chiến dịch khoan, cho công tác sửa/hủy giếng;
- Tích cực tìm kiếm cơ hội việc làm cho giàn khoan ở thị trường nước ngoài;
- Làm việc với các nhà môi giới về khả năng bán giàn với mức giá tốt nhất có thể nếu công tác tìm việc gặp trở ngại.

3. Tìm kiếm tối đa cơ hội việc làm:

- Tích cực làm việc với các nhà thầu dầu khí trong nước, tham gia đấu thầu để tìm kiếm hợp đồng nhằm đảm bảo duy trì thị trường trong nước;
- Không ngừng đẩy mạnh công tác marketing, nghiên cứu và bám sát các thị trường trong khu vực như: Thái Lan, Myanmar, Indonesia... để tìm kiếm mọi cơ hội đưa giàn khoan ra nước ngoài cũng như xem xét khả năng mở rộng địa bàn hoạt động ra các khu vực xa hơn như: Trung Đông, Úc...;
- Phát triển các dịch vụ cốt lõi, thuộc thế mạnh và do PV Drilling tự thực hiện, đẩy mạnh nghiên cứu dịch vụ mới; chuyển giao công nghệ cao từ nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

4. Giảm tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Drilling:

- Nghiên cứu, đề xuất với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phương án khả thi để giảm tỷ lệ sở hữu của PVN tại PV Drilling nhằm:
- Tạo sự linh hoạt trong việc đưa ra các quyết định về hoạt động kinh doanh và đầu tư, nắm bắt nhanh cơ hội phát triển kinh doanh, đặc biệt là phát triển dịch vụ ra nước ngoài;
 - Hợp tác với các đối tác chiến lược, mở rộng địa bàn hoạt động ra các châu lục mới.

5. Tìm kiếm thêm các giải pháp đầu tư:

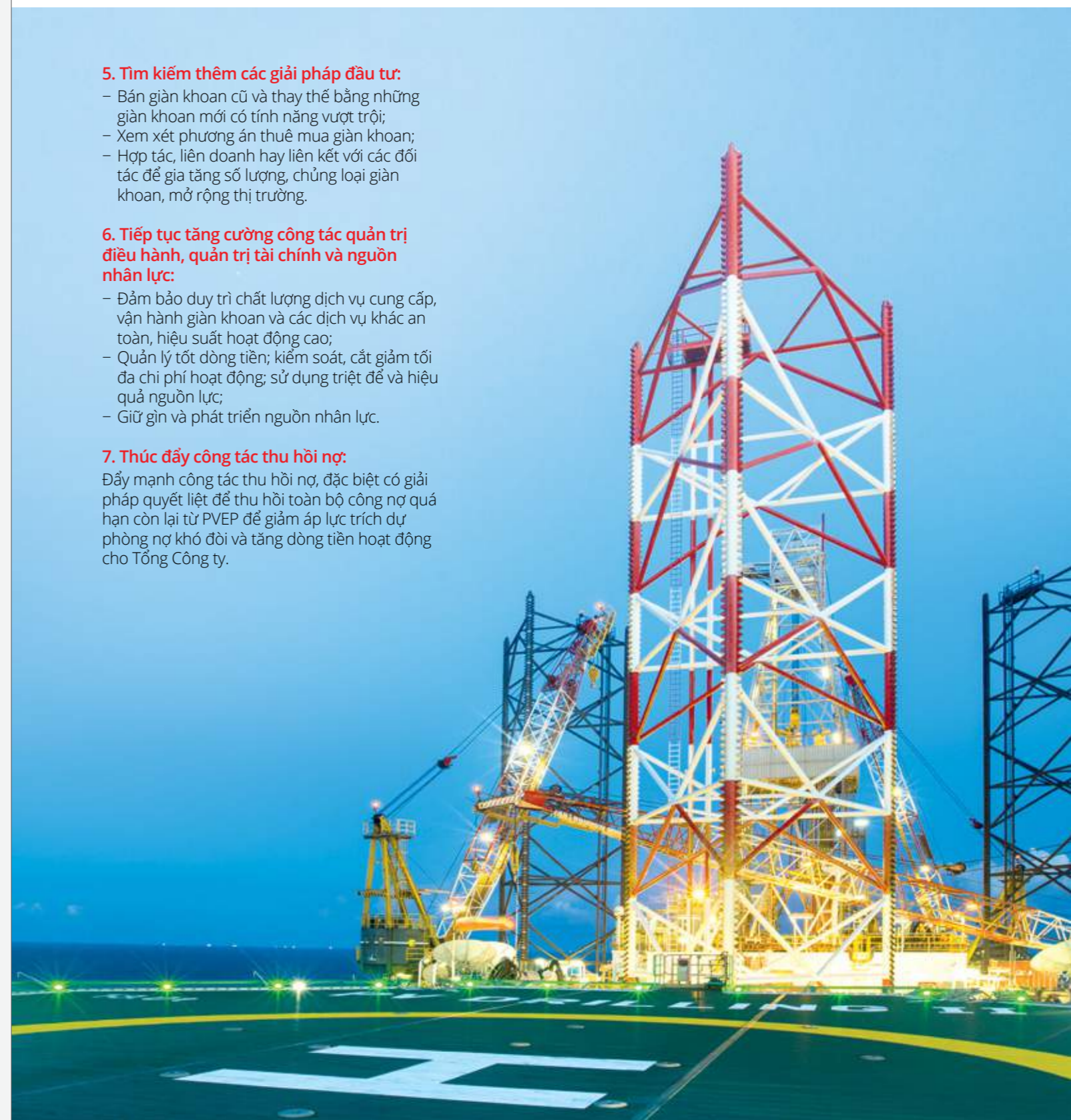
- Bán giàn khoan cũ và thay thế bằng những giàn khoan mới có tính năng vượt trội;
- Xem xét phương án thuê mua giàn khoan;
- Hợp tác, liên doanh hay liên kết với các đối tác để gia tăng số lượng, chủng loại giàn khoan, mở rộng thị trường.

6. Tiếp tục tăng cường công tác quản trị điều hành, quản trị tài chính và nguồn nhân lực:

- Đảm bảo duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp, vận hành giàn khoan và các dịch vụ khác an toàn, hiệu suất hoạt động cao;
- Quản lý tốt dòng tiền; kiểm soát, cắt giảm tối đa chi phí hoạt động; sử dụng triệt để và hiệu quả nguồn lực;
- Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực.

7. Thúc đẩy công tác thu hồi nợ:

Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, đặc biệt có giải pháp quyết liệt để thu hồi toàn bộ công nợ quá hạn còn lại từ PVEP để giảm áp lực trích dự phòng nợ khó đòi và tăng dòng tiền hoạt động cho Tổng Công ty.



Giới thiệu Ban Kiểm soát



1 - Ông VŨ THỤY TƯỜNG

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling

2 - Ông TRẦN ĐỨC CẢNH

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

3 - Bà NGUYỄN THU TRÚC

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

“

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát PV Drilling đã ban hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Tổng Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Giới thiệu Ban Kiểm soát (tiếp theo)

1 - Ông VŨ THỤY TƯỜNG

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling
Năm sinh: 1977
Ngày bổ nhiệm: 24/8/2017
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Kinh tế (Tài chính Doanh nghiệp)

Kinh nghiệm: 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

10/2017 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling;
01/2017 – 08/2017 Phó Trưởng ban Tài chính Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
02/2016 – 12/2016 Phó Trưởng ban, Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
06/2015 – 01/2016 Kế toán trưởng - Trưởng Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
09/2013 – 05/2015 Phó Ban đóng mới phương tiện nổi Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
06/2009 – 09/2013 Kế toán trưởng - Trưởng Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam;
11/2007 – 06/2009 Phó phòng Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Thương mại Dầu khí, Tổng Công ty Dầu Việt Nam;
04/2007 – 11/2007 Chuyên viên Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Cổ phần Phân bón & Hoá chất Dầu khí;
06/2004 – 04/2007 Chuyên viên Kế toán tổng hợp Công ty Thương mại Dầu khí.
2004 – 06/2004 Chuyên viên Kế toán tổng hợp Công ty Sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tân;
2002 – 2003 Chuyên viên Kế toán Công ty TNHH Dệt may Thái Hoà.

2 - Ông TRẦN ĐỨC CẢNH

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling
Năm sinh: 1984
Ngày bổ nhiệm: 27/4/2018
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Kế toán kiểm toán

Kinh nghiệm: 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2012 đến nay Trưởng nhóm Quản trị rủi ro Tổng Công ty PV Drilling
10/2011 – 09/2012 Trưởng nhóm Tuân thủ Công ty chứng khoán MiraeAsset Securities.
08/2008 – 07/2011 Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty Kiểm toán KPMG Việt Nam.
08/2006 – 07/2008 Chuyên viên Kiểm toán Công ty Kiểm toán AASC thuộc Bộ Tài Chính.

3 - Bà NGUYỄN THU TRÚC

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling
Năm sinh: 1980
Ngày bổ nhiệm: 27/4/2018
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Kế toán tài chính

Kinh nghiệm: 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

03/2013 đến nay Kế toán quản trị, Phó phòng Kế toán tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD.
07/2008 – 02/2013 Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD.
09/2007 – 06/2008 Kế toán tại Công ty TNHH Kimberly-Clark VN.
11/2006 – 08/2007 Kế toán tại Công ty TNHH ILA Việt Nam.
11/2004 – 10/2006 Kế toán tại Trung Tâm Điện Thoại Di Động CDMA.
2003 – 10/2004 Kế toán tại Công ty TNHH Đông Nam Phát.

Báo cáo Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2018, ĐHĐCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Tứ, bà Phạm Bảo Ngọc và bầu các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2020, cụ thể như sau:

Ông **Vũ Thụy Tường** Trưởng Ban Kiểm soát.

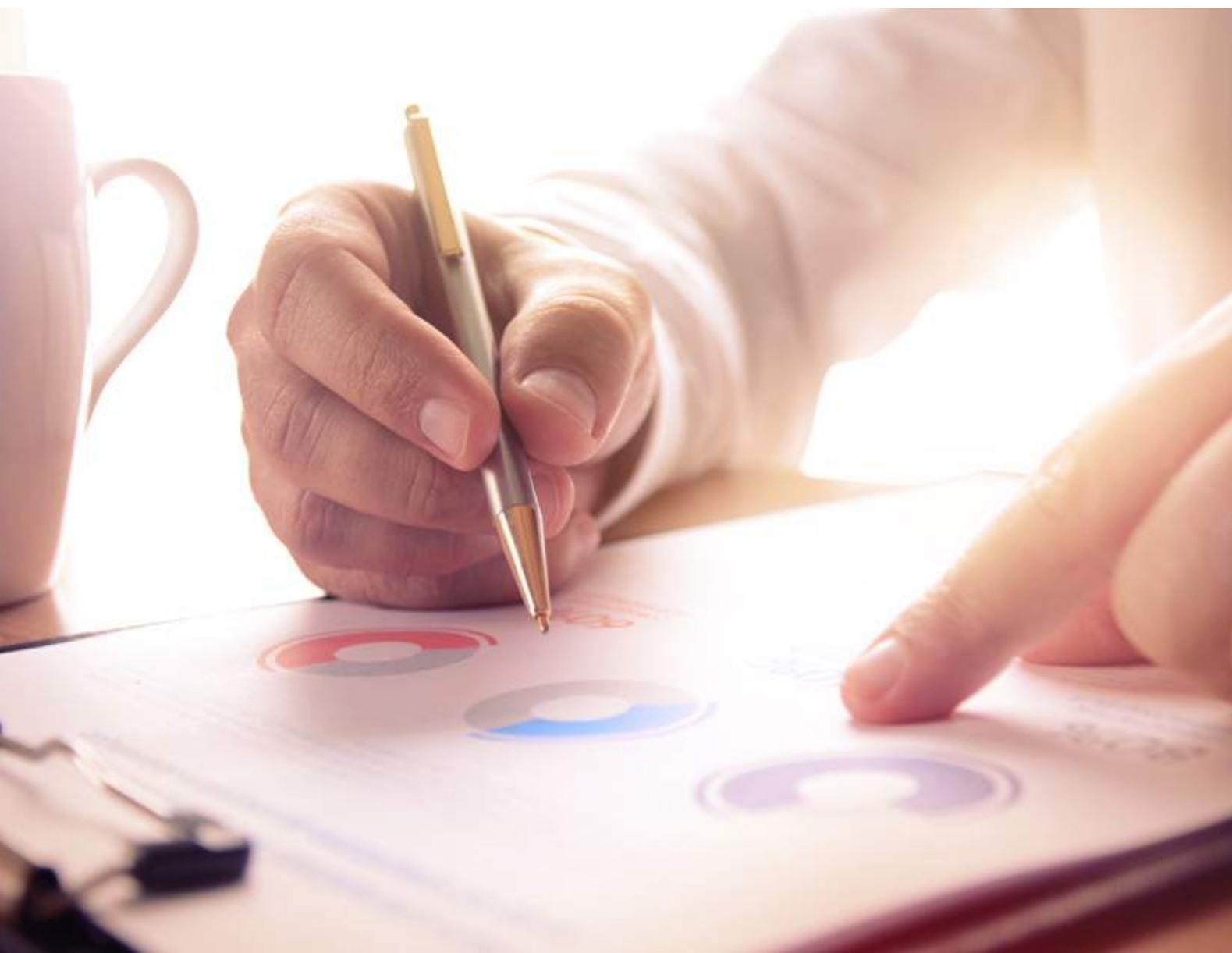
Ông **Nguyễn Văn Tứ** Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát.

Bà **Phạm Bảo Ngọc** Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát.

Ông **Trần Đức Cảnh** Thành viên Ban Kiểm soát.

Bà **Nguyễn Thu Trúc** Thành viên Ban Kiểm soát.

Trong năm 2018, nhu cầu giàn khoan ở trong nước không nhiều, với việc thúc đẩy tìm kiếm hợp đồng khoan ở các nước khác trong khu vực, Ban điều hành PV Drilling đã nỗ lực rất lớn trong mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh đã cải thiện đáng kể trong bối cảnh giá dầu hồi phục chậm.



2. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2018, các thành viên trong Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ PV Drilling, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát PV Drilling và các quy định của pháp luật, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Vũ Thụy Tường	Trưởng ban	Thực hiện các công việc của Trưởng ban theo quy chế làm việc của Ban Kiểm soát. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Tổng Công ty của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật, thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế của Tập đoàn Dầu khí, Tổng Công ty. Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu nhiệm vụ so với kế hoạch được phê duyệt, phát hiện, cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn (nếu có). Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn. Giám sát công tác sắp xếp và tái cấu trúc Tổng Công ty. Đảm bảo tốt tiến độ và chất lượng công việc lập báo cáo của Ban Kiểm soát
2	Trần Đức Cảnh	Thành viên	Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ/năm. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Tổng Công ty của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Quy chế của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PV Drilling. Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu nhiệm vụ so với kế hoạch được phê duyệt, phát hiện, cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn (nếu có). Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn. Phối hợp với các thành viên khác trong công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động thương mại, đầu tư, đấu thầu, mua sắm. Giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, quyết toán quỹ lương, công tác kiểm kê, tiết giảm chi phí. Giám sát công tác tái cấu trúc doanh nghiệp.
3	Nguyễn Thu Trúc	Thành viên	Phối hợp thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ/năm. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Tổng Công ty của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Quy chế của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PV Drilling. Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu nhiệm vụ so với kế hoạch được phê duyệt, phát hiện, cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn (nếu có).

2.1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018, nhu cầu giàn khoan ở trong nước không nhiều, với việc thúc đẩy tìm kiếm hợp đồng khoan ở các nước khác trong khu vực, Ban điều hành PV Drilling đã nỗ lực rất lớn trong mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh đã cải thiện đáng kể trong bối cảnh giá dầu hồi phục chậm, nhu cầu của thị trường cung cấp dịch vụ giàn khoan thì thấp nhưng nguồn cung còn rất cao, cụ thể như sau:

Báo cáo Ban Kiểm soát (tiếp theo)

(Đvt: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh	
				Thực hiện 2018/ Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018/ Thực hiện 2017
Doanh thu	3.891	3.000	5.500	183%	141%
Lợi nhuận trước thuế	151	-	233	-	154%
Lợi nhuận sau thuế	45	-	198	-	437%
Nộp NSNN	530	310	692	223%	131%

2.2. Hoạt động giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp định kỳ liên quan đến công tác giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Tổng Công ty PV Drilling như thông qua Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính (quý/ năm), việc thực hiện các quy định, quy trình... đồng thời đóng góp ý kiến trong công tác quản trị tại PV Drilling.

Định kỳ, đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban điều hành để nắm thông tin, trao đổi, thảo luận, nêu ra các ý kiến góp ý khách quan, độc lập, cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Trong năm 2018, về cơ bản, HĐQT hoạt động tuân thủ các quy định theo Điều lệ Công ty. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để ra các quyết định phù hợp, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT là phù hợp với quy định, đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành Tổng Công ty theo nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao. Tuy nhiên, trong năm 2018, HĐQT chưa hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua ngày 27/04/2018 do thủ tục nội bộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (cổ đông nắm giữ vốn chi phối 50,4%) cần nhiều thời gian để hoàn tất.

Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng, năng động, chủ động trong công tác mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ ra nước

ngoài, có giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, và đề xuất ý kiến, chủ trương với HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tổng Công ty.

Ban Tổng Giám đốc PV Drilling đã tăng cường kiểm soát ngân sách, thực hiện các biện pháp nhằm tối ưu hóa chi phí, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan đã ký kết, chủ động tìm kiếm các hợp đồng mới nhằm đảm bảo công việc cho các giàn khoan, đảm bảo chất lượng dịch vụ nhằm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

2.3. Công tác tài chính kế toán và thẩm định Báo cáo tài chính

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2018. Về cơ bản, Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, việc hạch toán, ghi chép, trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

2.4. Về tình hình thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Tổng Công ty

PV Drilling đã và đang điều chỉnh, hoàn thiện và bổ sung các Quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các thay đổi về chính sách của nhà nước, đơn vị và theo yêu cầu, hướng dẫn từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2.5. Số lượng cổ phiếu, lương và thù lao của Ban Kiểm soát

Số lượng cổ phiếu, lương và thù lao của từng thành viên Ban Kiểm soát đến 31/12/2018 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương + Thù lao (Đvt: 1.000 đồng)	Cổ phiếu sở hữu (Đvt: cp)
1	Vũ Thụy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát	892.914	0
2	Trần Đức Cảnh	Thành viên Ban Kiểm soát	244.352	2.558
3	Nguyễn Thu Trúc	Thành viên Ban Kiểm soát	220.955	0
4	Nguyễn Văn Tứ	Trưởng Ban Kiểm soát (từ nhiệm vào tháng 4/2018)	12.000	
5	Phạm Bảo Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát (từ nhiệm và tháng 4/2018)	16.000	
Tổng cộng			1.386.221	2.558



3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã hỗ trợ để Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Luật doanh nghiệp, duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp tốt vì ổn định, phát triển bền vững của Tổng Công ty, lợi ích của cổ đông.

4. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế/quy định của Tổng Công ty trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp;
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao và Đại hội đồng cổ đông sắp đến thông qua;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành;

- Tham gia và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng Công ty và cảnh báo rủi ro (nếu có);
- Giám sát việc thực hiện Phương án tái cấu trúc đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt;
- Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động tính tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của các Ban, đơn vị hạch toán phụ thuộc thông qua việc kiểm tra trực tiếp, và hệ thống Báo cáo nội bộ;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của các đơn vị trực thuộc thông qua kiểm tra trực tiếp, hệ thống báo cáo, Báo cáo của Người đại diện của Tổng Công ty tại các công ty thành viên và đơn vị liên kết;
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành;
- Cập nhật chính sách/quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc



Năm 2018 Ban Tổng Giám đốc PV Drilling không có thay đổi về nhân sự, với 8 thành viên có chuyên môn cao và kinh nghiệm lâu năm trong ngành dầu khí, đặc biệt trong đó có 4 thành viên đã gia nhập và giữ vị trí lãnh đạo PV Drilling từ những ngày đầu thành lập. Bằng sự am hiểu chuyên môn, kinh nghiệm và nhiệt huyết, Ban Tổng Giám đốc luôn nỗ lực, quyết tâm và đoàn kết với mục tiêu vì sự phát triển bền vững của PV Drilling.

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

1 - Ông PHẠM TIẾN DŨNG

Chức vụ: Tổng Giám đốc PV Drilling

Năm sinh: 1967

Ngày bổ nhiệm: 5/8/2010

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Cơ khí;
- Cử nhân Ngoại ngữ - Anh văn

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phụ trách chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển của Tổng Công ty.

2 - Ông TRẦN VĂN HOẠT

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

Năm sinh: 1960

Ngày bổ nhiệm: 26/11/2001

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư khoan dầu khí;
- Kỹ sư khoan dầu khí nâng cao tại Liên Xô cũ

Kinh nghiệm: 36 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác nội chính, thi đua khen thưởng, lĩnh vực Kế hoạch, Ban Ứng cứu tình huống khẩn cấp...

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

8/2010 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PV Drilling;
2009 – 8/2010	Phó Tổng Giám đốc thường trực PV Drilling;
2005 – 2009	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2002 – 2005	Giám Đốc Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
1992 – 2001	Làm việc tại các công ty dịch vụ dầu khí đa quốc gia (Singapore, Úc, Thái Lan...).

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Overseas, Phó Chủ tịch HĐQT PVD Baker Hughes.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2006 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling và Giám đốc Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS);
2001 – 2006	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
1987 – 2001	Chánh kỹ sư và Giàn trưởng giàn khoan tự nâng Cửu Long, Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro;
1983 – 1987	Đốc công khoan tại Công ty Dầu khí I Thái Bình.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch Hội đồng thẩm định các dự án đầu tư của PV Drilling, Giám đốc Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS).

3 - Ông ĐÀO NGỌC ANH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

Năm sinh: 1962

Ngày bổ nhiệm: 8/12/2009

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Thiết bị Động lực Tàu thủy, Trường Đại học Đống tàu Leningrad Liên Xô

Kinh nghiệm: 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác Thương mại - Đầu tư và quản lý các dự án của Tổng Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

12/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
2008 – 2009	Trưởng phòng Quản lý Dự án & Xây dựng cơ bản, PV Drilling;
2003 – 2008	Trưởng phòng Nhập Công ty Thương Mại Dầu khí, Petechim;
2001 – 2003	Phó phòng Vận Tải Dầu khí Công ty Thương Mại Dầu khí, Petechim;
1994 – 2001	Phó phòng Nhập Công ty Thương Mại Dầu khí, Petechim;
1987 – 1994	Nhân viên phòng Phương tiện Nổi – Công ty Xuất Nhập Khẩu Thiết bị & Kỹ Thuật Dầu khí, Petechim.

Chức vụ kiêm nhiệm: Tổ trưởng Tổ chuyên gia các dự án do PV Drilling làm chủ đầu tư, Thành viên HĐQT PVD-Expro, Thành viên HĐQT PVD Tubulars Management.

4 - Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

Năm sinh: 1968

Ngày bổ nhiệm: 1/9/2010

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Khoan Dầu khí
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác quản lý và điều hành các giàn khoan, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan, hỗ trợ công tác phát triển sản xuất kinh doanh và đàm phán thương mại, phụ trách ban An toàn - Chất lượng của Tổng Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

9/2010 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
6/2008 – 9/2010	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2005 – 2008	Giám đốc Thi Công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP – Algeria;
2003 – 2005	Phó Trưởng phòng Thi công Khoan, Trưởng phòng Thi công Khoan Công ty PIDC;
2001 – 2003	Trưởng Dự án Bồn trữing Hà Nội, Trưởng Dự án Amara, Công ty Đầu tư Phát triển Dầu khí (PIDC);
1999 – 2001	Kỹ sư Khoan – Công ty Unocal;
1996 – 1999	Kỹ sư Khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1992 – 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Training, Thành viên HĐQT PVD Overseas, Chủ tịch Hội đồng bảo hộ lao động PV Drilling.

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

5 - Ông TRỊNH VĂN VINH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

Năm sinh: 1963

Ngày bổ nhiệm: 20/6/2011

Trình độ chuyên môn:

– Kỹ sư Cơ khí;

Kinh nghiệm: 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác phát triển kinh doanh; hỗ trợ công tác sản xuất và dịch vụ của Tổng Công ty.

6 - Ông VŨ VĂN MINH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

Năm sinh: 1971

Ngày bổ nhiệm: 25/11/2014

Trình độ chuyên môn:

– Thạc sĩ Kỹ thuật khoan, Khai thác và Công nghệ dầu khí

Kinh nghiệm: 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của các liên doanh của Tổng Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

8/2011 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
6/2011 – 8/2011	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Công ty PVD Tech;
2006 – 6/2011	Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí (PVD Tech);
2002 – 2006	Phó Trưởng phòng/ Trưởng phòng Kỹ thuật PV Drilling;
1987 – 2002	Kỹ sư cơ khí; Giàn phó cơ điện; Trợ lý Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT BJ - PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD – OSI, Thành viên HĐQT PVD Tech, Thành viên HĐQT PVD Overseas và Thành viên HĐQT Vietubes.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

11/2014 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, Giám đốc/ Phó Giám đốc PVD Baker Hughes;
4/2011 – 11/2014	Phó Giám đốc PVD Baker Hughes;
7/2010 - 3/2011	Trưởng Ban thành lập LD PV Drilling – Baker Hughes;
6/2008 – 6/2010	Kỹ sư khoan chính & giám sát khoan, Công ty Liên doanh điều hành Hoàng Long JOC & Hoàn Vũ JOC;
9/2006 – 5/2008	Phó trưởng phòng Kỹ thuật và hỗ trợ sản xuất, Ban Quản lý Hợp đồng Dầu khí, Petrovietnam;
2/1996 – 8/2006	Kỹ sư khoan phòng Thăm dò – Khai thác và Ban Tìm kiếm – Thăm dò, Petrovietnam;
10/1993 – 1/1996	Kỹ sư Khoan, Công ty giám sát các hợp đồng chia sản phẩm Dầu khí (PVSC).

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Well Services, Thành viên HĐQT PVD Baker Hughes.

7 - Ông HỒ VŨ HẢI

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

Năm sinh: 1971

Ngày bổ nhiệm: 9/3/2015

Trình độ chuyên môn:

– Kỹ sư Điều khiển tàu biển

Kinh nghiệm: 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách hoạt động của Tổng Công ty tại Vũng Tàu; phụ trách phát triển các dịch vụ của PVD Offshore.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

3/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
2011 – 2015	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thăm dò Khai thác dầu khí (PVEP);
2009 – 2011	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2008 – 2009	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, kiêm Giám đốc Công ty PVD Offshore;
2007 – 2008	Giám đốc Công ty PVD Offshore trực thuộc PV Drilling;
2006 – 2007	Giám đốc Xí nghiệp Khoan – đơn vị thành viên PV Drilling;
2001 – 2006	Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Ứng cứu Sự cố Tràn dầu - đơn vị thành viên PV Drilling;
1994 – 2001	Đội trưởng đội ứng cứu tràn dầu thuộc Xí nghiệp PTSC Offshore – đơn vị thành viên Công ty PTSC.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Offshore, Chủ tịch HĐQT PVD Deepwater.

8 - Ông ĐỖ DANH RẠNG

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

Năm sinh: 1972

Ngày bổ nhiệm: 13/4/2017

Trình độ chuyên môn:

– Thạc sĩ Kế toán Tài chính Quốc tế (MintA) – Trường Đại học Swinburne (Úc)

Kinh nghiệm: 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác quản trị tài chính, kế toán tài chính, kiểm toán nội bộ, thuế, quy trình/ hệ thống quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin, quan hệ cổ đông nhà đầu tư của Tổng Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

4/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
1/2009 – 4/2017	Trưởng Ban Tài chính, PV Drilling;
1/2008 – 12/2008	Phó phòng Tài chính, PV Drilling;
6/2006 – 12/ 2007	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Kimberly Clark Vietnam Ltd;
7/2003 – 6/2006	Trưởng phòng Tài chính, S-TELECOM – Trung tâm ĐTDD CDMA;
6/2001 – 7/2003	Trưởng BP Tài chính Kế toán, Công ty Liên doanh Holcim Vietnam;
7/1998 – 6/2001	Trưởng BP Kế toán Giá thành, Công ty Liên doanh American Standard Vietnam;
10/1995 – 6/1998	Kế toán Tổng hợp, Công ty Liên doanh Grand Imperial Saigon Hotel Ltd (Park Hyatt Hotel).

Giới thiệu Kế toán trưởng & Trưởng Ban Tài chính



1 - Ông ĐOÀN ĐẮC TÙNG

Chức vụ: Kế toán trưởng PV Drilling

Năm sinh: 1972

Ngày bổ nhiệm: 01/3/2006

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế của Trường Đại học Tài chính Kế toán;
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

2 - Ông NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG

Chức vụ: Trưởng ban Tài chính PV Drilling

Năm sinh: 1976

Ngày bổ nhiệm: 17/5/2017

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Kế toán Tài chính Quốc tế (MintA) - Trường Đại học Swinburne (Úc).

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 2006 đến nay: Kế toán trưởng PV Drilling;
- 2002 - 2006: Phó phòng Tài chính - Kế toán của PV Drilling;
- 1998 - 2001: Phụ trách công tác kế toán cho Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển (PTSC Offshore) - đơn vị thành viên Công ty PTSC.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 5/2017 đến nay: Trưởng Ban Tài chính PV Drilling;
- 7/2011 - 4/2017: Phó Ban Tài Chính PV Drilling;
- 1/2011 - 6/2011: Trưởng nhóm Phân tích tài chính PV Drilling;
- 1/2001 - 12/2010: Trưởng nhóm báo cáo Tập đoàn Xi măng Holcim (Thụy Sĩ);
- 7/1999 - 12/2000: Kế toán Trưởng Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà;
- 8/1998 - 6/1999: Kế toán Tổng Hợp Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà.

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc



a. Tổng quan hoạt động năm 2018

Kinh tế thế giới năm 2018 đã khép lại với nhiều biến động như căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, dấu ấn ngoại giao Triều Tiên, những diễn biến mới trong cuộc chiến Syria, Yemen... Bất chấp những khó khăn từ rào cản thương mại, sự gia tăng bảo hộ của các nước hay căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt tốc độ cao nhất trong vòng 10 năm là 7,08% và dự báo tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên 7% vào năm 2019.

Trên thị trường năng lượng, tiếp nối đà tăng giá từ cuối năm 2017, giá một số chuẩn dầu thô của thế giới như Brent, WTI có xu hướng tăng giá trong phần lớn khoảng thời gian của năm 2018. Giá dầu thô Brent năm 2018 đạt mức giá trung bình 71,3 USD/thùng, tăng 17 USD/thùng hay khoảng 31,4% so với mức giá trung bình năm 2017; giá dầu thô WTI đạt mức giá trung bình 65,2 USD/thùng, tăng 14,1 USD/thùng, hay khoảng 27,7% so với mức giá trung bình năm trước. Nguồn cung dầu thô được duy trì ổn định, đặc biệt là nước sản xuất dầu thô chính gồm Ả-rập Saudi, Nga, Mỹ tiếp tục tăng trong giai đoạn cuối năm, bất chấp OPEC và Nga thực hiện việc cắt giảm nguồn cung bù đắp phần thiếu hụt từ Iran do thị trường lo ngại nguồn cung thiếu hụt khi Mỹ tái áp lệnh trừng phạt lên Tehran. Sản lượng dầu thô của Mỹ tiếp tục tăng đạt mức sản lượng kỷ lục 11,4 triệu thùng/ngày trong tháng 11/2018.

Cùng với đà tăng của giá dầu thô, tuy chưa thực sự ổn định nhưng phần nào đã tác động tích cực đến thị trường khoan dầu khí. Hiệu suất sử dụng giàn khoan biển ở hầu hết các khu vực đã có sự cải thiện, với mức trên 67% và dự báo sẽ đạt mức trên 70% trong năm 2019 ở khu vực Đông Nam Á.

Tại Việt Nam, mặc dù thị trường khoan khu vực đã ấm lên nhưng nhu cầu giàn khoan trong nước vẫn chưa cao, hầu hết các nhà thầu dầu khí vẫn e dè khi triển khai các chương trình khoan mới. Năm 2018 là năm PV Drilling tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn khi công việc trong nước ít, cạnh tranh giá dịch vụ gay gắt, dự án Cá Rồng Đỏ bị hoãn triển khai khiến nỗ lực đưa giàn PV DRILLING V trở lại hoạt động trở nên khó khăn, việc đưa dịch vụ ra nước ngoài gặp các khó khăn về rào cản thuế quan, bảo hộ dịch vụ nội địa... Tuy vậy, PV Drilling vẫn theo đuổi chiến lược đã vạch ra như thông điệp báo cáo thường niên năm 2016 "Vươn xa tầm nhìn - Vươn mình vượt biển". PV Drilling đang từng bước mở rộng thị trường ra các nước trong khu vực, giảm bớt sự lệ thuộc vào thị trường trong nước. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu của công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài như đề cập ở trên, nhưng PV Drilling đã đạt được thành quả đáng khích lệ khi trong năm 2018, có giai đoạn, PV Drilling có 4/6 giàn khoan hoạt động ở nước ngoài bao gồm 03 giàn khoan biển và 01 giàn khoan đất liền, trong đó giàn khoan PV DRILLING III đã có hợp đồng

dài hạn với Repsol tại Malaysia với thời gian kéo dài đến hết 2020 sau chiến dịch khoan thành công cho Petronas, từ đó góp phần tăng hiệu suất sử dụng giàn khoan từ 74% trong năm 2017 lên 85% trong năm 2018.

Theo đó, tổng doanh thu năm 2018 là 5.500 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt được 198 tỷ đồng, tăng 337% so với năm 2017. Kết quả này đến từ việc chặt chẽ từng cơ hội việc làm, sự tận tâm của đội ngũ cán bộ kỹ thuật khoan và cam kết mang lại chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng trong điều kiện cắt

giảm tối đa chi phí. Trong năm 2018, PV Drilling đã được Bộ tài chính cho phép thay đổi thời gian tính khấu hao các giàn khoan từ 20 năm lên 35 năm nhằm phù hợp với thời gian hữu dụng thực tế của giàn khoan, phù hợp với thông lệ quốc tế và các quy định của Luật cũng như tăng năng lực cạnh tranh với các nhà thầu khoan nước ngoài. Cũng trong năm 2018, sau nỗ lực làm việc với PVN/ PVEP, PVEP POC đã tiến hành trả 80% công nợ, tương ứng hơn 400 tỷ đồng, giúp PVD hoàn nhập được 121 tỷ đồng. Bên cạnh đó, PV Drilling đã hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ theo quy định.

Số lượng cổ phiếu sở hữu và thu nhập của thành viên Ban Tổng Giám đốc năm 2018

Tên	Cổ phiếu sở hữu (ĐVT: cp)	Tiền lương + Thù lao (ĐVT: 1.000đồng)	Số cổ phần PVD Training (ĐVT: cp)
Phạm Tiến Dũng <i>Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT</i>	153.868	518.400	3.000
Trần Văn Hoat <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	3	1.090.122	
Đào Ngọc Anh <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	798	1.090.122	
Trịnh Văn Vinh <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	8	1.090.122	5.000
Nguyễn Xuân Cường <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	3.164	1.090.122	
Vũ Văn Minh <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	22.269	Nhận lương tại PVD-Baker Hughes	
Hồ Vũ Hải <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	-	1.090.122	3.000
Đỗ Danh Rạng <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	46.992	996.996	2.000
Tổng cộng	227.102	6.966.006	13.000

b. Tình hình tài chính 2018

CHỈ TIÊU	ĐVT	2016	2017	2018	% tăng giảm
Doanh thu thuần	tỷ đồng	5.360	3.891	5.500	41,4%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	tỷ đồng	182	-472	93	119,7%
Lợi nhuận khác	tỷ đồng	87	623	140	-77,5%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	268	151	233	54,1%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	tỷ đồng	-83	-115	-60	-48%
Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông Công ty mẹ)	tỷ đồng	129	45	198	336,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (tiền mặt)	%	-	-	-	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (cổ phiếu)	%	-	-	-	

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Tổng tài sản của PV Drilling cuối năm 2018 là 21.004 tỷ đồng giảm 3,7% so với năm trước. Tài sản ngắn hạn cuối năm 2018 giảm 9,7% so với 2017 chủ yếu do dòng tiền (gồm cả tiền gửi ngắn hạn) giảm vì PV Drilling phải tiếp tục trả nợ gốc vay đầu tư các giàn khoan trong khi đơn giá cho thuê giàn dưới điểm hòa vốn, chi trả chi phí trong thời gian giàn không có việc làm, công nợ phải thu quá hạn 2-3 năm từ PVEP vẫn chưa thu hồi được hết. Hai yếu tố chính làm tài sản dài hạn chỉ giảm 1,3% so với cùng kỳ là (i) PV Drilling không đầu tư thêm tài sản có giá trị lớn hay đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và (ii) PV Drilling thay đổi thời gian khấu hao giàn khoan từ 20 năm lên 35 năm để phù hợp với thời gian hữu dụng thực tế của giàn khoan (sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận) làm giá trị khấu hao giảm.

Tổng nợ phải trả cuối năm 2018 của PV Drilling là 7.154 tỷ đồng, giảm 14,3% so với năm 2017. Nợ phải trả ngắn hạn giảm mạnh 28,3% chủ yếu do một Công ty con của

PV Drilling là PVD Overseas phân loại lại nợ vay dài hạn đến hạn trả khi khoản vay đầu tư giàn PV DRILLING VI được 02 ngân hàng tài trợ là Vietcombank và SeABank đồng ý kéo dài thời gian trả nợ thành 15 năm so với lịch ban đầu là 8 năm. Ngoài ra, PV Drilling cũng đã chủ động làm việc với Ngân hàng để trả hết nợ gốc vay đầu tư giàn khoan PV DRILLING II. Nợ phải trả dài hạn giảm nhẹ 1,9% so với cùng kỳ do PV Drilling đã trả nợ gốc vay, hoàn nhập Quỹ phát triển khoa học công nghệ; bù trừ việc tăng nợ dài hạn do tái cơ cấu khoản vay của Overseas như nêu trên.

Kết quả hoạt động kinh doanh của PV Drilling đạt được trong 2018 không cao do ảnh hưởng chung của thị trường dầu khí nên lợi nhuận chưa phân phối cuối năm 2018 không biến động nhiều so với năm trước, số chênh lệch tăng 2,8% của tổng Vốn chủ sở hữu chủ yếu do ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo USD sang VND.

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	% tăng giảm
Tổng Tài Sản	tỷ đồng	23.143	21.817	21.004	-3,7%
- Tài sản ngắn hạn	tỷ đồng	6.817	6.284	5.674	-9,7%
- Tài sản dài hạn	tỷ đồng	16.325	15.533	15.330	-1,3%
Nợ phải trả	tỷ đồng	9.667	8.345	7.154	-14,3%
- Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	3.246	3.905	2.800	-28,3%
- Nợ dài hạn	tỷ đồng	6.421	4.439	4.354	-1,9%
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	13.475	13.473	13.850	2,8%

Với tinh thần nỗ lực duy trì hoạt động SXKD qua giai đoạn khó khăn và tìm kiếm mọi cơ hội để phát triển dịch vụ, doanh thu các dịch vụ năm 2018 đều có tăng trưởng khá tốt góp phần tăng tổng doanh thu thuần trên 41,4% so với năm 2017. Tuy nhiên, đơn giá cho thuê giàn khoan không đủ bù đắp tổng chi phí hoạt động (bao gồm chi phí biến đổi và chi phí cố định) như hiện nay và hiệu suất sử dụng giàn tự nâng trung bình chỉ khoảng 85%, giàn TAD tiếp tục chờ việc dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 2018 là một số khiêm tốn. Ngoài kết quả từ việc duy trì tốt các dịch vụ cốt lõi thì lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 93 tỷ đồng đạt được trong năm 2018 có đóng góp đáng kể của việc tích cực thu hồi công nợ quá hạn từ PVEP

và việc được Bộ tài chính chấp thuận cho thay đổi thời gian khấu hao của các giàn khoan biển.

PV Drilling đã trải qua 3 năm liên tục hoạt động trong điều kiện thị trường rất khó khăn. Ban quản trị PV Drilling đã nỗ lực áp dụng rất nhiều các biện pháp quản trị và tài chính để giảm thiểu các tác động tiêu cực, đặc biệt đảm bảo dòng tiền cho hoạt động. Trong giai đoạn khó khăn nhất của ngành, nhiều công ty khoan lớn trên thế giới phá sản hoặc sáp nhập, PV Drilling vẫn có dòng tiền dương từ hoạt động sản xuất kinh doanh, bức tranh tài chính vẫn rất lành mạnh nhờ tích lũy và gìn giữ được các nguồn lực tài chính mạnh trong giai đoạn phát triển của mình.

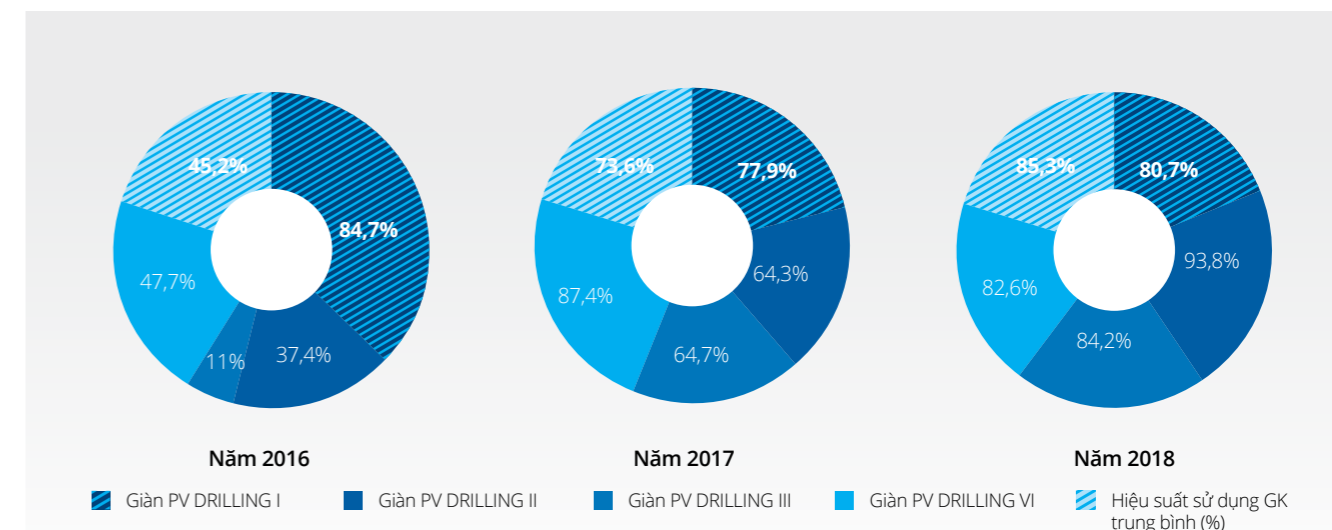
Chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU	ĐVT	2016	2017	2018	% tăng giảm
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DT	%	2,4%	1,2%	3,6%	2,4%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,4%	0,3%	1,3%	1,0%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,8%	0,2%	0,8%	0,6%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kd/ Doanh thu thuần	%	3,4%	-12,1%	1,7%	13,8%

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 thấp đã dẫn đến các chỉ tiêu sinh lời của PV Drilling không cao so với giai đoạn 2010-2015, tuy nhiên điểm sáng là các chỉ tiêu tài chính này vẫn là con số dương và có cải thiện so với năm trước. Kết quả này đã phản ánh những nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và CBCNV PV Drilling để có được lợi nhuận dương trong năm 2018. Mặc dù đơn giá giàn khoan và các dịch vụ

liên quan đến khoan thấp nhưng PV Drilling vẫn cố gắng giữ vững thị phần trong nước, thực hiện dịch vụ cho khách hàng với cam kết cao nhất về chất lượng và thời gian nhưng vẫn duy trì hệ số hoạt động cao và an toàn tuyệt đối. Hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng của PV Drilling cải thiện dần qua các năm, từ mức 45,2% năm 2016 đã tăng dần lên 85,3% năm 2018.

Chi tiết Hiệu suất sử dụng giàn khoan JU



Báo cáo Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Một thành công mang tính chiến lược của PV Drilling trong năm 2018, đó chính là chiến dịch tiến ra thị trường nước ngoài của các giàn khoan của PV Drilling đã thực hiện được, có thời điểm trong năm 2018, 4/6 giàn khoan của PV Drilling hoạt động tại nước ngoài.

Duy trì các chiến lược kinh doanh hợp lý, song song áp dụng triệt để các chính sách tiết kiệm, cắt giảm chi phí, kiểm soát dòng tiền hiệu quả và đặc biệt là sử dụng các nguồn lực tài chính đã dự phòng từ những năm hoạt động hiệu quả trước đây đã góp phần giúp PV Drilling đạt kế hoạch trong năm 2018, đúng như cam kết của Tổng Công ty với các cổ đông.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2016	2017	2018	% tăng giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	2,1	1,6	2,0	26,0%
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,9	1,4	1,8	24,0%
TSLĐ - Hàng tồn kho	tỷ đồng	6.022	5.530	4.914	-11,1%
Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	3.246	3.905	2.800	-28,3%

Có thể thấy rằng trong những năm thử thách của thị trường dầu khí vừa qua, PV Drilling vẫn duy trì được tình hình tài chính an toàn; tuy dòng tiền giảm dần do giá cho thuê giàn thấp nhưng khả năng thanh toán ngắn hạn của PV Drilling

vẫn ở mức khá cao, vượt xa mức an toàn là 1 lần. Đạt được điều này chủ yếu nhờ vào các nguồn lực tài chính từ các năm hoạt động hiệu quả trước đây mà PV Drilling đã dự phòng cho mục tiêu phát triển bền vững.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2016	2017	2018	% tăng giảm
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,4	0,4	0,3	-11,0%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,7	0,6	0,5	-16,7%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	lần	5,0	4,8	6,7	41,2%
Hàng tồn kho bình quân	tỷ đồng	899	775	757	-2,3%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,2	0,2	0,3	46,8%

Mặc dù kết quả kinh doanh chưa có nhiều khởi sắc trong năm 2018 nhưng PV Drilling vẫn nỗ lực để duy trì các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, năng lực hoạt động ở mức tốt và an toàn nhất có thể. Hệ số nợ/tổng tài sản đạt 0,34 lần và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 0,53 lần so với cùng kỳ năm trước tương ứng là 0,38 lần và 0,63 lần. Số dư nợ vay giảm và hoàn nhập quỹ Khoa học công nghệ trong năm 2018 là hai nguyên nhân chính dẫn đến các chỉ số nợ giảm. Để giảm bớt áp lực tài chính, giảm chi phí lãi vay và kiểm soát rủi ro về dòng tiền, PV Drilling đã tắt toán trước hạn khoản vay đầu tư giàn PV DRILLING II trong quý 1/2018. Đối với khoản vay đầu tư giàn PV DRILLING VI, PVD Overseas đã được ngân hàng SeABank và Vietcombank kéo dài lịch trả nợ vay thành 15 năm so với 8 năm theo hợp đồng tín dụng ban đầu. Theo đó, việc tái cấu trúc khoản vay giúp PVD Overseas giảm



Duy trì các chiến lược kinh doanh hợp lý, song song áp dụng triệt để các chính sách tiết kiệm, cắt giảm chi phí, kiểm soát dòng tiền hiệu quả và đặc biệt là sử dụng các nguồn lực tài chính đã dự phòng từ những năm hoạt động hiệu quả trước đây đã góp phần giúp PV Drilling đạt kế hoạch trong năm 2018, đúng như cam kết của Tổng Công ty với các cổ đông.

được áp lực dòng tiền trong bối cảnh việc làm khó khăn với đơn giá cho thuê thấp. Đối với khoản vay đầu tư giàn PV DRILLING V, PV Drilling vẫn đang tìm kiếm việc làm trong và ngoài nước để làm cơ sở cho các Ngân hàng tái cấu trúc khoản vay.

PV Drilling tăng cường quản lý và duy trì sử dụng hiệu quả vật tư, thiết bị tồn kho. Các công tác bảo trì bảo dưỡng giàn khoan, máy móc thiết bị dịch vụ kỹ thuật giếng khoan được tối ưu hóa thông qua quy trình mua sắm hàng hóa, ưu tiên sử dụng vật tư luân chuyển nội bộ giữa các giàn khoan, giữa các đơn vị để giảm thiểu chi phí tồn kho, chi phí sản xuất kinh doanh. Doanh thu dịch vụ trading trong năm tăng đột biến trên 3 lần so với năm 2017 chủ yếu đến từ các hợp đồng cung cấp ống chống, sắt thép kết cấu, thiết bị đầu giếng cho Rosneft và Repsol là nguyên nhân chính làm vòng quay hàng tồn kho tăng.



Báo cáo Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

c. Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh 2018

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PV Drilling vẫn đối mặt với nhiều khó khăn: giá thuê giàn khoan vẫn xoay quanh mức rất thấp 50.000 USD/ ngày - 60.000 USD/ ngày; giảm gần 70% so với thời điểm 2014 - 2015; các chương trình khoan trong nước rất ít và vụn vặt, chưa có sự kết nối; rào cản từ bảo hộ tại các thị trường Malaysia, Thái Lan, Indonesia... khiến cho công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài của PV Drilling gặp những khó khăn nhất định; trong khi đó trong nước lại không có những cơ chế bảo hộ dịch vụ thông qua các rào cản kỹ thuật nên các nhà thầu nước ngoài vào Việt Nam cạnh tranh giá thấp. Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 cho thấy sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên với doanh thu năm 2018 đạt 5.500 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt được 198 tỷ đồng, tăng 337% so với năm 2017. Năm 2018, PV Drilling tiếp tục đóng góp vào Ngân sách nhà nước hơn 692 tỷ đồng.

Sự tăng trưởng của doanh thu năm 2018 có sự đóng góp của 05 mảng dịch vụ chính: dịch vụ khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ cung ứng nhân lực, dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị và dịch vụ cơ khí sửa chữa.

Doanh thu **5.500** tỷ đồng

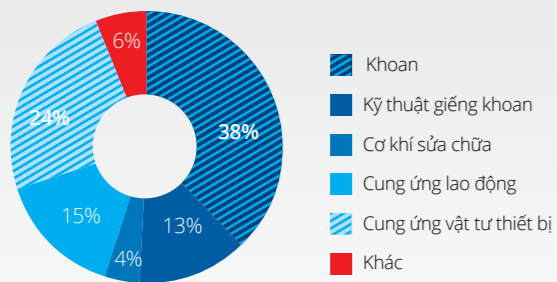
Lợi nhuận sau thuế **198** tỷ đồng

+ Dịch vụ khoan: Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, chiến lược của PV Drilling luôn chú trọng vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, trong đó có dịch vụ khoan. Giai đoạn 2011-2015, doanh thu và lợi nhuận từ dịch vụ khoan chiếm tỷ trọng lớn (trên 55%) nhờ PV Drilling vận hành tối đa công suất các giàn khoan (trên 99%) và tận dụng sự sôi động của thị trường, cung cấp thêm giàn khoan thuê lại của các đối tác. Trong giai đoạn suy giảm của ngành, khối lượng công việc không cao, hiệu suất sử dụng giàn thấp, giá giảm hơn 65% so với lúc đỉnh cao nhưng PV Drilling vẫn kiên định với chiến lược phát triển của mình đi cùng với việc cam kết chất lượng dịch vụ cung cấp, không ngừng cải tiến khoa học kỹ thuật, đào tạo và chuyển giao công nghệ, đổi mới tầm nhìn quản trị doanh nghiệp. Từ việc lệ thuộc 100% vào thị trường trong nước, năm 2018 là tiền đề cho sự phát triển kinh doanh ra thế giới khi có thời điểm 3 trên 4 giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều hoạt động tại nước ngoài, trong đó giàn khoan PV DRILLING I hoạt động tại Thái Lan cho Kris Energy tại Vịnh Thái Lan, giàn khoan PV DRILLING III phục vụ chiến dịch khoan cho Repsol tại mỏ Mỏ Bunga Kewa - BKC WHP - PM3 CAA - Malaysia và PV DRILLING VI khoan cho IPC tại mỏ Bertam - Malaysia. Uy tín của PV Drilling được gia tăng không những trong nước mà còn lan rộng ra nước ngoài nhờ hiệu suất vận hành cao (> 98%) và hoạt động an toàn - Zero LTI nhiều năm liên tiếp được IADC công nhận: giàn PV DRILLING I đạt 12 năm; giàn PV DRILLING II, III đạt 9 năm; giàn PV DRILLING VI đạt 4 năm; giàn PV DRILLING V đạt 6 năm.

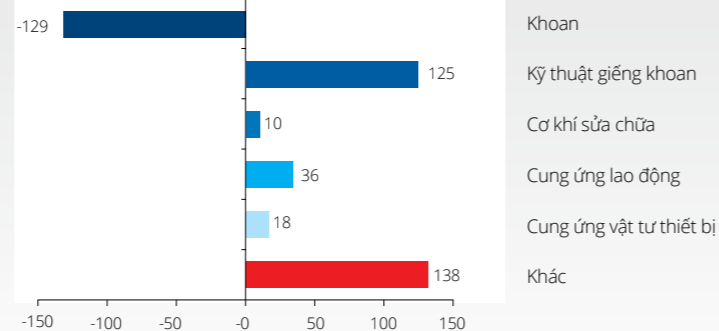
Tổng doanh thu dịch vụ khoan năm 2018 là 2.084 tỷ đồng, tăng 19% chủ yếu do: hiệu suất sử dụng giàn cải thiện, đạt 85% trong năm 2018 so với 74% trong năm 2017, giá thuê giàn tự nâng tăng nhẹ, trung bình ở mức 56 ngàn USD/ ngày. Bên cạnh đó, PV Drilling đã và thực hiện thành công hai hợp đồng Bundle Services cho Thăng Long và Premier Oil với tổng doanh thu trên 15 triệu USD. Ngoài ra, việc



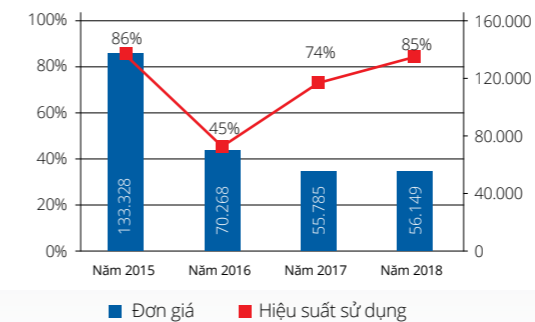
Cơ cấu doanh thu năm 2018



Lợi nhuận sau thuế



Đơn giá cho thuê giàn và hiệu suất sử dụng giàn PV Drilling 2015-2018



98%

PV Drilling vẫn được nhiều nhà thầu khoan trong khu vực đánh giá cao nhờ hiệu suất vận hành giàn xuất sắc (>98%).

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

thay đổi thời gian khấu hao từ 20 năm lên 35 năm áp dụng cho giàn khoan PV DRILLING II, III và VI cũng đã hỗ trợ Tổng Công ty tăng năng lực cạnh tranh với các nhà thầu khoan nước ngoài, tạo tiền đề tăng trưởng trong tương lai khi giá dịch vụ cải thiện. Trong năm 2018, dịch vụ khoan của PV Drilling đã đạt được một số thành tích nổi bật:

- Mở rộng thị trường ra các nước trong khu vực như Thái Lan, Malaysia... trong đó giàn PV DRILLING III cung cấp liên tục các hợp đồng cho Petronas và Repsol với thời gian hơn 2 năm và khả năng tiếp tục gia hạn kéo dài.
- Thực hiện thành công các hợp đồng trọn gói Bundle services cho các chiến dịch hủy giếng P&A cho Premier Oil và Thăng Long với tổng doanh thu trên 15 triệu USD.
- Lần đầu tiên PV Drilling sử dụng Rig Manager là người Việt Nam trên giàn PV DRILLING VI; tỷ lệ thay thế người nước ngoài trên các giàn đạt 50% giúp cắt giảm mạnh chi phí vận hành.

Chiến lược mở rộng thị trường Dịch vụ khoan ra các nước trong khu vực đang dần khẳng định đây là một định hướng đúng đắn. Tiếp nối thành công của chiến dịch khoan ở Myanmar, PV Drilling đã có những bước đi mạnh mẽ khi dự kiến cả 04 giàn khoan tự nâng sẽ khoan ở nước ngoài trong năm 2019. Điều này cho thấy năng lực cạnh tranh của PV Drilling rất cao và tên tuổi của PV Drilling ngày càng được khẳng định ở khu vực Đông Nam Á.

+ Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan

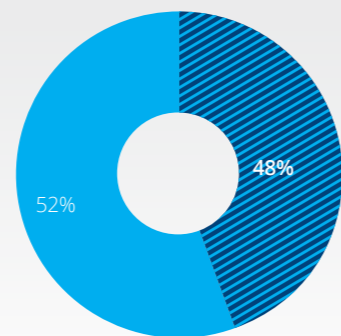
Năm 2018, doanh thu từ mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan đạt 706 tỷ đồng, tăng 302 tỷ đồng so với năm 2017; lợi nhuận đạt 125 tỷ đồng, tăng 81 tỷ đồng so với năm 2017. Hỗ trợ cho mảng dịch vụ khoan sụt giảm thì sự bứt phá từ mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan thật sự đáng ghi nhận, trong đó hầu hết các mảng dịch vụ cốt lõi như: well testing, Cased hold, Slickline, MPD... đều có mức tăng trưởng tốt. Tổng doanh thu mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan chiếm khoảng 13% trong tổng cơ cấu doanh thu của PV Drilling hiện nay nhưng nếu cộng luôn mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan từ liên doanh BJ-PVD và PVD Baker Hughes thì đó là mảng dịch vụ chủ lực đóng góp lớn vào lợi nhuận của PV Drilling.

Điểm nhấn đáng chú ý khác từ kết quả kinh doanh của mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan là tỷ suất sinh lời lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tăng trưởng mạnh, đạt 18% trong năm 2018 so với 11% năm 2017. Điều này cho thấy PV Drilling không ngừng nỗ lực cắt giảm chi phí thông qua việc tinh giảm bộ máy, tái cấu trúc theo hướng gọn nhẹ; tăng cường nội lực thông qua việc đào tạo đội ngũ lao động lành nghề để tăng tỷ lệ tự thực hiện hầu hết các dịch vụ.

Loại doanh thu	Y2018	Y2017
Doanh thu tự thực hiện	339	202
Doanh thu thông qua nhà thầu phụ	366	201
Tổng cộng	706	404



Chiến lược mở rộng thị trường Dịch vụ khoan ra các nước trong khu vực đang dần khẳng định là một định hướng đúng đắn.



- Doanh thu tự thực hiện
- Doanh thu thông qua nhà thầu phụ

Tuy nhiên, PV Drilling luôn nhận thức được rằng, cơ hội để phát triển rộng cho mảng dịch vụ Kỹ thuật khoan trong thị trường nội địa ngày càng thu hẹp dần, do đó công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra nước ngoài là bước đi cấp thiết song song với việc mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ khoan. Năm 2018, PV Drilling đã có những bước đi tích cực trong công tác tìm kiếm thị trường ra nước ngoài như: phối hợp với các đối tác BH, OWS, Destini đưa dịch vụ cho thuê và vận hành thiết bị ra thị trường Thái Lan, Malaysia, Trung Đông...

Bên cạnh việc cung cấp dịch vụ với mức giá cạnh tranh, đảm bảo chất lượng dịch vụ, nâng cao uy tín, thương hiệu của PV Drilling trên thị trường nội địa cũng như nước ngoài, PV Drilling còn chú tâm đến công tác xây dựng các hệ thống đánh giá chất lượng phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Đây là tiền đề vững chắc để PV Drilling gia tăng cơ hội trúng thầu, gia tăng thị phần trong nước và quốc tế.

+ Cung ứng nhân lực

Năm 2018, doanh thu từ mảng dịch vụ cung ứng nhân lực đạt hơn 847 tỷ đồng, tăng 21 tỷ đồng so với năm 2017; lợi nhuận sau thuế đạt 36 tỷ đồng, tăng 14 tỷ đồng so với năm 2017. Có thể nói, mảng cung ứng nhân lực của PV Drilling tuy sụt giảm so với thời kỳ đỉnh cao nhưng vẫn là mảng dịch vụ duy trì. Năm 2018, bên cạnh việc cung ứng nhân lực trên các giàn của PV Drilling, thì PV Drilling còn trúng thầu cung cấp dịch vụ này cho các khách hàng như: KS Drilling (hoạt động trên giàn Java Star 2), JDP - Japan Drilling Company (giàn Hakuryu), Talisman, Cửu Long, ENI...

Năm 2018, PV Drilling đã từng bước phát triển mảng dịch vụ cung ứng nhân lực tại nước ngoài, cụ thể: PV Drilling vẫn tiếp tục cung ứng nhân lực khoan địa nhiệt tại Nhật Bản; đồng thời, lần đầu tiên cử nhân công sang làm việc trên giàn khoan biển tại Nhật Bản. PV Drilling luôn coi dịch vụ cung ứng nhân lực là một trong những mảng dịch vụ trọng tâm và hỗ trợ tích cực cho mảng dịch vụ khoan của Công ty. Phát triển nguồn nhân lực cao, năng động; tìm kiếm thị trường cả trong và ngoài ngành là những bước đi thiết thực cho dịch vụ cung ứng nhân lực trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

+ Cung ứng vật tư thiết bị

Trong năm 2018, doanh thu từ mảng cung ứng vật tư thiết bị đạt 1.332 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 18 tỷ đồng,

tương đương tăng lần lượt 232% và 61% so với năm 2017. Trong đó, mảng hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận chính là mảng cung cấp thiết bị ống chống (conductor), cung cấp sắt thép và thiết bị giếng ngầm. Khách hàng chủ yếu của dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị trong năm 2018 là Vietsovpetro, TNK, PTSC,...

Tuy đây là mảng dịch vụ đóng góp lớn vào doanh thu nhưng biên lợi nhuận khá thấp do đặc thù dịch vụ này gặp nhiều cạnh tranh, chi phí tài chính và tác động tỷ giá do phần lớn thiết bị được nhập khẩu từ đối tác nước ngoài với giá trị lớn.

+ Dịch vụ cơ khí sửa chữa

Hoạt động từ mảng dịch vụ cơ khí sửa chữa năm 2018 đạt kết quả ổn định với doanh thu đạt 223 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 10 tỷ đồng, tuy nhiên giảm 21% và 78% so với năm 2017. Mặc dù không còn các hợp đồng chế tạo các cụm thiết bị lớn cho các nhà thầu khoan như Hoàng Long, PTSC, VSP như năm 2017 nhưng năm 2018 lại có sự đóng góp từ dịch vụ kiểm định, hàn, tiện ren... Bên cạnh đó, doanh thu từ các hợp đồng gia công chế tạo xuất khẩu trong năm 2018 không phát sinh nhiều như năm 2017. Việc cạnh tranh mạnh mẽ về giá, khó khăn khi xâm nhập và phát triển thị trường ra nước ngoài là nguyên nhân chính làm cho việc triển khai hoạt động này ra nước ngoài gặp nhiều trở ngại.

d. Tình hình đầu tư 2018

Trong năm 2018, tổng số tiền đầu tư giải ngân cho các dự án vào khoảng 42,9 tỷ đồng, trong đó phần lớn PV Drilling tận dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ (15,4 tỷ đồng) để đầu tư: bộ thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTI, bộ thiết bị trạm bề mặt (E-line).

Bên cạnh việc khuyến khích cán bộ công nhân viên thực hiện nghiên cứu khoa học công nghệ, đầu tư các máy móc thiết bị hiện đại thông qua việc sử dụng quỹ phát triển Khoa học Công nghệ nhằm tiết giảm chi phí đầu tư, PV Drilling cũng tăng cường việc kiểm soát, nâng cao công tác nghiên cứu thị trường, lập thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, tạm dừng/giãn các dự án chưa thực sự cần thiết của Công ty mẹ và các Công ty con trong giai đoạn khó khăn của ngành Dầu khí để tối ưu hóa công tác đầu tư tại đơn vị.

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN 2018

+ Dịch vụ khoan

Doanh thu 2018 đạt
\$\$\$ 2.084 tỷ đồng

+ Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan

Doanh thu 2018 đạt
\$\$\$ 706 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế 2018 đạt
125 tỷ đồng

+ Cung ứng nhân lực

Doanh thu 2018 đạt
\$\$\$ 847 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế 2018 đạt
36 tỷ đồng

+ Cung ứng vật tư thiết bị

Doanh thu 2018 đạt
\$\$\$ 1.332 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế 2018 đạt
18 tỷ đồng

+ Dịch vụ cơ khí sửa chữa

Doanh thu 2018 đạt
\$\$\$ 223 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế 2018 đạt
10 tỷ đồng



Cải tiến về Chính sách Quản lý & Trách nhiệm liên quan đến Môi trường năm 2018

Tại PV Drilling, công tác bảo vệ môi trường luôn được quan tâm và là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển bền vững của PV Drilling.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tổng Công ty đã chú trọng xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý môi trường (QLMT) theo tiêu chuẩn ISO 14001 được chứng nhận bởi Công ty DNV GL (năm 2006) và được nâng cấp lên phiên bản mới ISO 14001:2015 (năm 2017). Việc cải tiến hệ thống này được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của người lao động, các quy trình làm việc và các hoạt động, giải pháp nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động đến môi trường.

Chính sách bảo vệ môi trường – nội dung trọng tâm của Hệ thống QLMT – quy định “Mọi rủi ro có nguy cơ gây tác động tiêu cực đến môi trường đều được ngăn ngừa hoặc giảm thiểu” và được tích hợp trong Chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng (HSEQ) của PV Drilling. Chính sách này được phê duyệt bởi Tổng Giám đốc Tổng Công ty - lãnh đạo cao nhất của Tổng Công ty – và là cơ sở để Tổng Công ty xây dựng các mục tiêu, chiến lược để phát triển bền vững. Chính sách đã được cụ thể hóa và tích hợp trong các quy trình quản lý nhằm kiểm soát chặt chẽ tất cả các khía cạnh môi trường từ đầu vào (Nguyên vật liệu, Năng lượng, Nước) đến đầu ra (Phát thải, Chất thải) của tất cả các quá trình hoạt động của PV Drilling.

Chính sách này đã được phổ biến đến tất cả người lao động trong toàn Tổng Công ty qua nhiều hình thức như đăng trên website của PV Drilling, giới thiệu tại các buổi hội thảo nội bộ, các chương trình môi trường, treo trang trọng ở các phòng họp, bản tin HSEQ, bảng thông báo trên các giàn khoan và văn phòng, nhà xưởng... Ngoài ra, khi tiến hành đánh giá nội bộ, đánh giá bởi khách hàng hoặc đánh giá bởi tổ chức chứng nhận DNV GL, người lao động trong Tổng Công ty đều được đánh giá về mức độ hiểu biết và thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, kết quả đánh giá cho thấy không có phát hiện nào liên quan đến việc việc không hiểu rõ chính sách bảo vệ môi trường của người lao động và Tổng Công ty tuân thủ tốt các quy định pháp luật, khách hàng về bảo vệ môi trường và các yêu cầu của Hệ thống QLMT theo tiêu chuẩn ISO 14001-2015.

Tổng Công ty quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên Ban lãnh đạo Tổng Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên về công tác bảo vệ môi trường thông qua việc triển khai hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2015 và các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên. Cụ thể, Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ cho 01 Phó

Tổng Giám đốc phụ trách về công tác bảo vệ môi trường nói riêng và công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng nói chung trong toàn Tổng Công ty.

Các chương trình bảo vệ môi trường cũng đã được PV Drilling triển khai đều đặn hàng năm như “Giờ trái đất”, “Ngày môi trường thế giới”, “Văn phòng xanh”, “Xưởng sản xuất xanh”, đặc biệt là Chương trình cắt giảm chi phí cũng đã góp phần vào công tác bảo vệ môi trường như: tái sử dụng giấy 1 mặt, tiết kiệm điện, nước, nguyên vật liệu sản xuất... Các chương trình này không những góp phần nâng cao nhận thức của người lao động về công tác bảo vệ môi trường mà còn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn cho người lao động của Tổng Công ty.

Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đều bố trí nhân sự chuyên trách được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường. Năm 2018, Tổng Công ty hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống báo cáo trực tuyến công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và chất lượng cho phép theo dõi, quản lý và báo cáo tốt hơn về công tác môi trường. Việc áp dụng báo cáo số liệu HSEQ qua mạng cũng góp phần bảo vệ môi trường thông qua tiết kiệm giấy và mực in.

Hoạt động kinh doanh của PV Drilling trong năm 2018 có nhiều khởi sắc so với năm 2017, cụ thể doanh thu năm 2018 đạt 5.500 tỷ đồng, tăng 41,4% so với năm 2017 (3.891 tỷ đồng). Để đạt được doanh thu này, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling cũng đã gia tăng đáng kể kéo theo việc tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng, tài nguyên cũng như phát thải ra môi trường đều gia tăng, tuy nhiên xét về mức tăng bình quân của tiêu thụ nguyên nhiên liệu và tài nguyên là 15,5% và mức gia tăng phát thải bình quân là 29,25% vẫn thấp hơn so với mức gia tăng doanh thu đã đạt được.

Nhiên liệu tiêu thụ	2017	2018	% tăng/giảm
Xăng (lít)	70.959	117.564	+66
Dầu DO (tấn)	1.179	678	- 42
Nước mặt (m3)	15.299	20.001	+31
Điện (kWh)	2.160.461	2.318.523	+7
Mức tăng/ giảm bình quân			15.5

Chất thải	2017	2018	% tăng/giảm
CTR thông thường (tấn)	123	208	+69
CTNH (tấn)	170	197	+16

“Tại PV Drilling, công tác bảo vệ môi trường luôn được coi trọng và là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển bền vững của PV Drilling; trong Ban lãnh đạo, luôn có 01 Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách về công tác bảo vệ môi trường nói riêng và công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng nói chung trong toàn Tổng Công ty.



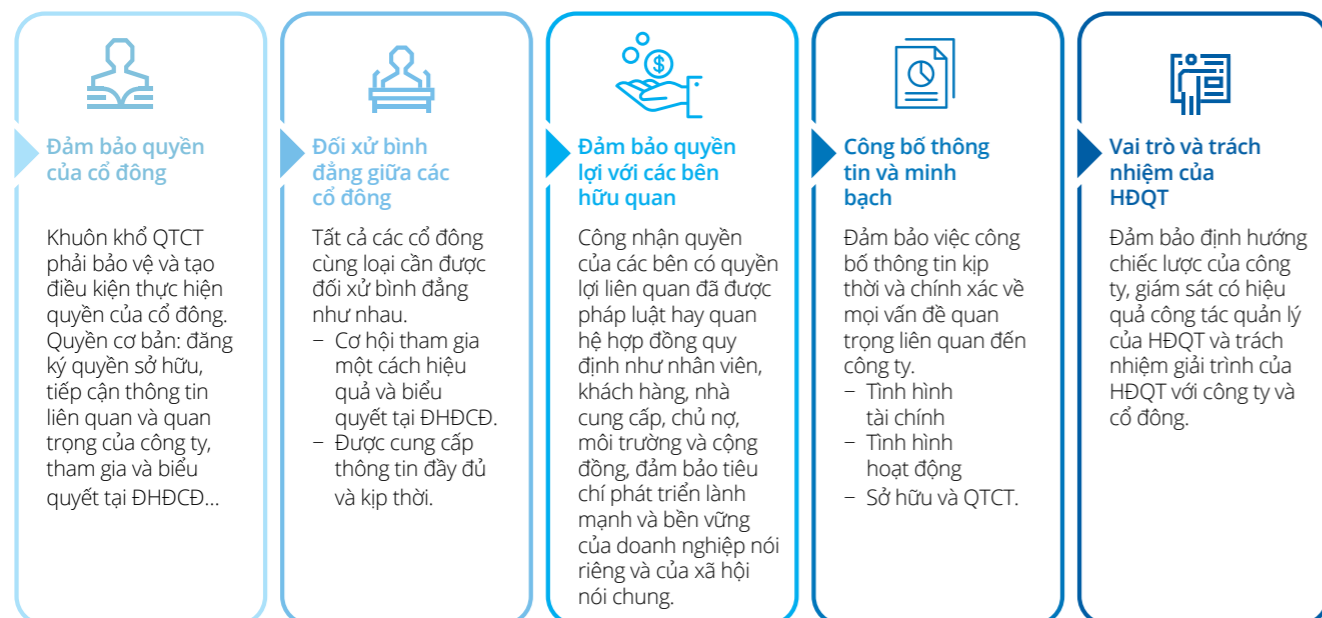
Báo cáo Quản trị Công ty

Cam kết khăng định sự tuân thủ các quy tắc quản trị công ty

"Tại PV Drilling, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty (QTCT) tốt nhất, cam kết hoạt động sản xuất kinh doanh của chúng tôi tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ, các Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty. Cụ thể, PV Drilling hiện đang thực hiện lộ trình nâng cấp công tác QTCT theo Bộ nguyên tắc QTCT sửa đổi của OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế) được áp dụng vào tiêu chí đánh giá QTCT của Việt Nam (VCGS) và

của khu vực Asean (ACGS), sử dụng để đánh giá các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam, dựa trên 5 khía cạnh của QTCT, đó là Quyền cổ đông, Bình đẳng cổ đông, vai trò với các bên hữu quan, Minh bạch công bố thông tin và Vai trò của HĐQT. Định hướng này phù hợp với các thông lệ tốt nhất về quản trị công ty được áp dụng cho tất cả các công ty niêm yết vốn hóa lớn tại Việt Nam, hội nhập với các thông lệ quản trị công ty trên thế giới."

Các nguyên tắc quản trị công ty theo OECD được áp dụng tại PV Drilling:



I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-ĐHĐCĐ	27/4/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Đại hội đồng cổ đông 2018 của PV Drilling:

Ngày 01/3/2018 PV Drilling ban hành Quyết định số 059/QĐ-PVD về việc thành lập Ban chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ; Thành viên của Ban Chỉ đạo nói trên có nhiệm vụ tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ, chuẩn bị các tài liệu họp ĐHĐCĐ và các công việc liên quan; tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt

động trong suốt quá trình diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ngày 06/3/2018: PV Drilling đã thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 trên website;

Ngày 08/3/2018 PV Drilling ban hành Quyết định số 129/QĐ-PVD về việc phân công công tác tổ chức ĐHĐCĐ, trong đó quyết định thành lập Ban Hỗ trợ giải đáp thắc mắc tại ĐHĐCĐ với các thành viên đến từ các ban chuyên môn của Tổng Công ty có nhiệm vụ giải đáp thắc mắc của cổ đông theo các lĩnh vực chuyên môn như Tài chính, Kế toán, Nhân sự, Thương mại – Đầu tư, Phát triển kinh doanh, Pháp luật... Trong Quyết định này, PV Drilling cũng thành lập Ban Kiểm phiếu, với các thành viên là Trưởng Ban Tài chính, Trưởng Ban MIS, Phó Chánh Văn phòng Tổng Công ty. Công tác kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ của PV Drilling luôn được thực hiện nghiêm túc, theo đúng các quy định của pháp luật và của Tổng Công ty.

Ngày 21/3/2018: PV Drilling đã đăng Thông báo của Trung tâm lưu ký chứng khoán về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

Ngày 04/4/2018: PV Drilling đã đăng thông báo đề cử, ứng cử thành viên độc lập Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của PV Drilling;

Ngày 17/4/2018: PV Drilling đã đăng Thư mời cổ đông cùng đầy đủ tài liệu họp ĐHĐCĐ trên website www.pvdrilling.com.vn và trang điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE). Đồng thời PV Drilling đã gửi đến các cổ đông thông tin Thư mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ;

Ngày 27/4/2018: PV Drilling tổ chức ĐHĐCĐ 2018 tại khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh. ĐHĐCĐ PV Drilling có sự tham dự của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cuối cùng ngày 21/3/2018; ngoài ra, còn có sự hiện diện của đại diện công ty kiểm toán Deloitte, đơn vị thực hiện Báo cáo tài chính cho PV Drilling với nhiệm vụ sẵn sàng hỗ trợ PV Drilling giải đáp các thắc mắc của cổ đông liên quan đến nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổng Công ty. Trong chương trình ĐHĐCĐ, sau phần báo cáo của PV Drilling, luôn có thời gian cho các cổ đông đặt câu hỏi. Tùy vào từng nội dung câu hỏi, Đoàn Chủ tịch

(Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính) sẽ trực tiếp trả lời cổ đông hoặc yêu cầu các Ban chuyên môn tham gia trả lời, đảm bảo cổ đông được cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu.

Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của PV Drilling được ghi chép chính xác, đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố tại ĐHĐCĐ, được gửi cho HOSE, SSC và công bố trong vòng 24 giờ trên website của PV Drilling sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

Tất cả các tài liệu liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ 2018 luôn được lưu giữ trên website của PV Drilling để hỗ trợ các cổ đông và nhà đầu tư.

II. Hội đồng Quản trị (năm 2018):

1. Vai trò của Hội đồng Quản trị

HĐQT PV Drilling là cơ quan quản lý Tổng Công ty, HĐQT có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thực hiện chức năng quản trị Tổng Công ty thông qua các nghị quyết của HĐQT và chịu sự kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Tổng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, HĐQT có các quyền và nghĩa vụ chính như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý của Tổng Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Báo cáo Quản trị Công ty (tiếp theo)

2. Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Thực hiện quy định tại Điều 10, Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, tại PV Drilling, Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc nhằm nâng cao tính độc lập, phân chia quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban điều hành, đồng thời bổ sung và tương hỗ lẫn nhau để tạo nên hiệu quả hoạt động cao nhất.

3. Số lượng thành viên độc lập và việc kiêm nhiệm của các thành viên HĐQT

Thực hiện đúng quy định tại Khoản 5, Điều 13, Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng, PV Drilling luôn tuân thủ việc đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Hiện nay, HĐQT

PV Drilling có 3 thành viên là thành viên độc lập với các lĩnh vực chuyên sâu khác nhau, trong đó có 01 tiến sĩ về máy và thiết bị dầu khí, 01 kỹ sư máy và tổ hợp khai khoáng mỏ và 01 chuyên gia trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

Thành viên HĐQT PV Drilling cam kết tập trung sức lực, trí tuệ và thời gian cống hiến cho sự phát triển của PV Drilling. Hiện nay, HĐQT PV Drilling không có thành viên kiêm nhiệm nhiều hơn 05 vị trí HĐQT tại các công ty niêm yết khác, theo đúng quy luật của pháp luật hiện hành.

4. Công tác cập nhật Tầm nhìn và Sứ mệnh và giám sát việc thực hiện Chiến lược của PV Drilling

HĐQT PV Drilling thường xuyên thực hiện các công tác cập nhật tình hình, tổng hợp thông tin thị trường, các dự báo thị trường để từ đó rà soát, xem xét, cập nhật Tầm nhìn và Sứ mệnh đã được hoạch định của PV Drilling nhằm đưa ra định hướng đúng đắn nhất cho chiến lược phát triển dài hạn của PV Drilling, đồng thời rà soát, theo dõi, giám sát việc thực hiện chiến lược của Tổng Công ty.

5. Kế hoạch họp HĐQT năm 2019

Năm 2019, HĐQT dự kiến sẽ tổ chức việc họp định kỳ mỗi Quý một lần nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling tại từng thời kỳ, từng giai đoạn. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của PV Drilling và Luật Doanh nghiệp.

Ngoài các phiên họp định kỳ theo quý nêu trên, HĐQT sẽ tổ chức họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng lớn về đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, sắp xếp và bổ nhiệm Ban lãnh đạo; sửa đổi và ban hành quy chế, quy định nội bộ của PV Drilling.

6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Theo quy định trong Điều 17 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ, việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị là không bắt buộc. Do đó, Tổng Công ty quyết định không thành lập các Tiểu ban trong giai đoạn này và phân công công việc theo từng lĩnh vực cho các thành viên Hội đồng Quản trị phụ trách để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Tổng Công ty thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.

7. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị trong năm 2018:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/03/2018/NQ-HĐQT	01/3/2018	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2	02/03/2018/NQ-HĐQT	08/3/2018	Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý.
3	03/03/2018/NQ-HĐQT	08/3/2018	Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý.
4	078/QĐ-HĐQT	16/3/2018	Phê duyệt nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban liên lạc hưu trí PV Drilling.
5	03/04/2018/NQ-HĐQT	27/4/2018	Thay thế Thư ký Tổng Công ty.
6	01/5/2018/NQ-HĐQT	08/5/2018	Miễn nhiệm và bổ nhiệm cán bộ quản lý.
7	02/5/2018/NQ-HĐQT	23/5/2018	Cử cán bộ làm Người đại diện phần vốn của PV Drilling tại các công ty liên doanh.
8	01/6/2018/NQ-HĐQT	15/6/2018	Bổ nhiệm cán bộ.
9	02/6/2018/NQ-HĐQT	21/6/2018	Công tác cán bộ Tổng Công ty PV Drilling.
10	01/7/2018/NQ-HĐQT	12/7/2018	Phương án tái cấu trúc công ty Liên doanh PVD Tubulars.
11	01/8/2018/NQ-HĐQT	06/8/2018	Phương án tái cấu trúc Liên doanh BJ-PVD và PVD-BH
12	02/8/2018/NQ-HĐQT	07/8/2018	Phê duyệt phương án quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2017 của Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Drilling.
13	01/10/2018/NQ-HĐQT	15/10/2018	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PVD Deepwater.
14	02/10/2018/NQ-HĐQT	26/10/2018	Miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ.
15	03/10/2018/NQ-HĐQT	30/10/2018	Miễn nhiệm và bổ nhiệm cán bộ
16	01/11/2018/QĐ-HĐQT	01/11/2018	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PVD Well Services.
17	01/12/2018/NQ-HĐQT	18/12/2018	Kết quả lấy phiếu tín nhiệm cán bộ
18	02/12/2018/NQ-HĐQT	20/12/2018	Chia lợi nhuận năm 2017 của Liên doanh PVD Baker Hughes.
19	03/12/2018/NQ-HĐQT	26/12/2018	Miễn nhiệm và bổ nhiệm cán bộ.
20	04/12/2018/NQ-HĐQT	28/12/2018	Giao nhiệm vụ tạm thời phụ trách HĐQT PV Drilling.
21	05/12/2018/NQ-HĐQT	28/12/2018	Phương án/kế hoạch kinh doanh và sửa đổi bổ sung điều lệ liên doanh, hợp đồng liên doanh của Liên doanh PVD Baker Hughes.



Báo cáo Quản trị Công ty (tiếp theo)

III. Danh sách giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **không có**.

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **không có**.

3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: **không có**.

4. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **không có**.

5. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: **không có**.

6. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành: **không có**.

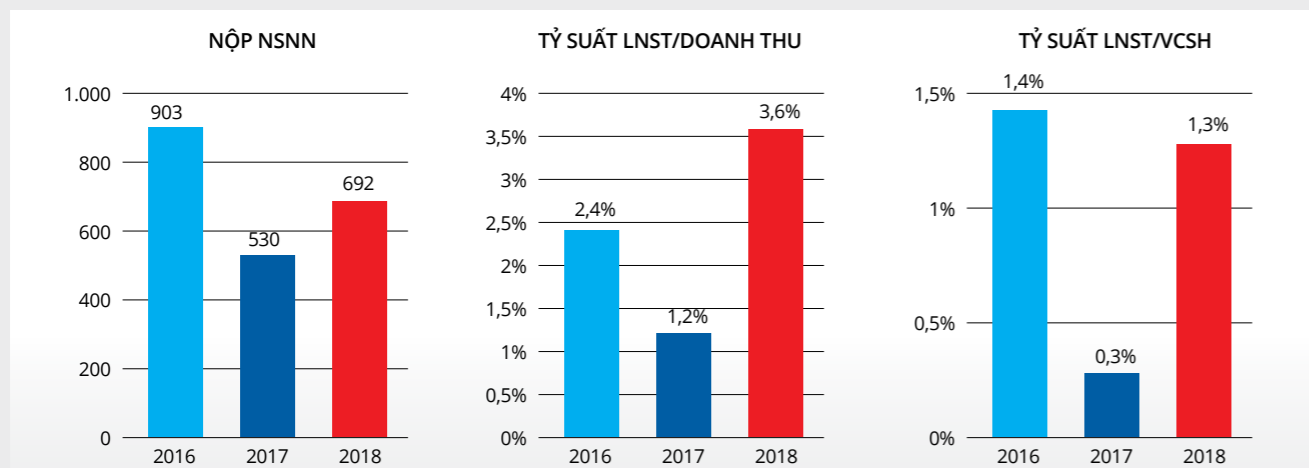
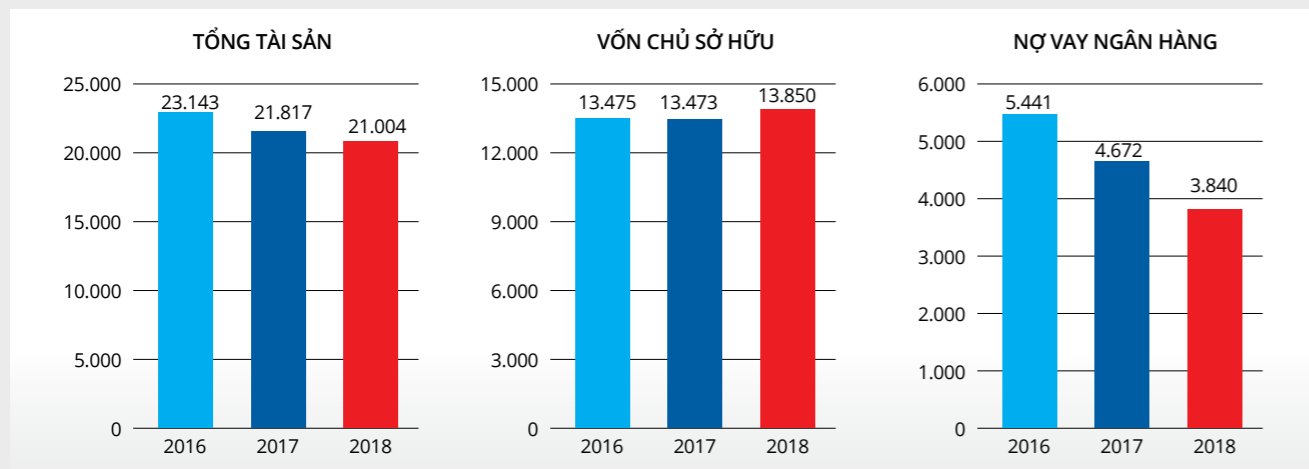
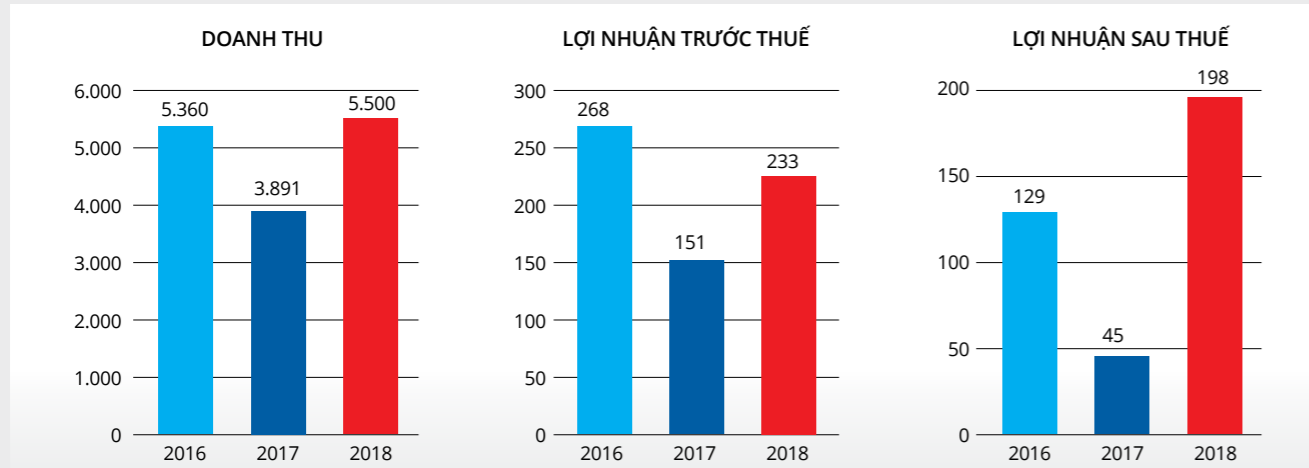
Trong năm 2018 Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã tích cực phối hợp trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện hiệu quả các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

IV. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ngày kết thúc thực hiện giao dịch
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)		
1	Ông Đỗ Văn Khánh	Anh trai Ông Đỗ Văn Khánh - Chủ tịch HĐQT	4.400	0	2.400	0	Bán	20/02/2018
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	15.414	0	414	0	Bán	13/4/2018
3	Ông Hồ Hà Trung	Em trai ông Hồ Vũ Hải - Phó Tổng giám đốc	0	0	13.000	0	Mua	29/5/2018
4	Ông Hồ Hà Trung	Em trai ông Hồ Vũ Hải - Phó Tổng giám đốc	13.000	0	0	0	Bán	25/6/2018
5	Ông Đào Ngọc Anh	Phó Tổng giám đốc	17.798	0	798	0	Bán	30/8/2018
6	Ông Đỗ Danh Rạng	Phó Tổng giám đốc	75.462	0	46.992	0	Bán	10/10/2018
7	Ông Đào Văn Minh	Thành viên độc lập HĐQT	2.761	0	261	0	Bán	8/10/2018
8	Ông Văn Đức Tờng	Thành viên độc lập HĐQT	37.134	0	17.134	0	Bán	15/10/2018
9	Bà Trần Thái Thanh	Vợ Ông Đỗ Danh Rạng - Phó Tổng giám đốc	2.200	0	2.200	0	Không bán do giá không đạt kỳ vọng	01/11/2018
10	Ông Trần Đức Cảnh	Thành viên Ban Kiểm soát	2.550	0	2.550	0	Không bán do giá không đạt kỳ vọng	07/11/2018



Các chỉ số tài chính tiêu biểu



Số lượng giao dịch và giá cổ phiếu PVD 2018

Cổ phiếu PVD

Giá thấp nhất

11.950

đồng/ cổ phiếu

Giá cao nhất

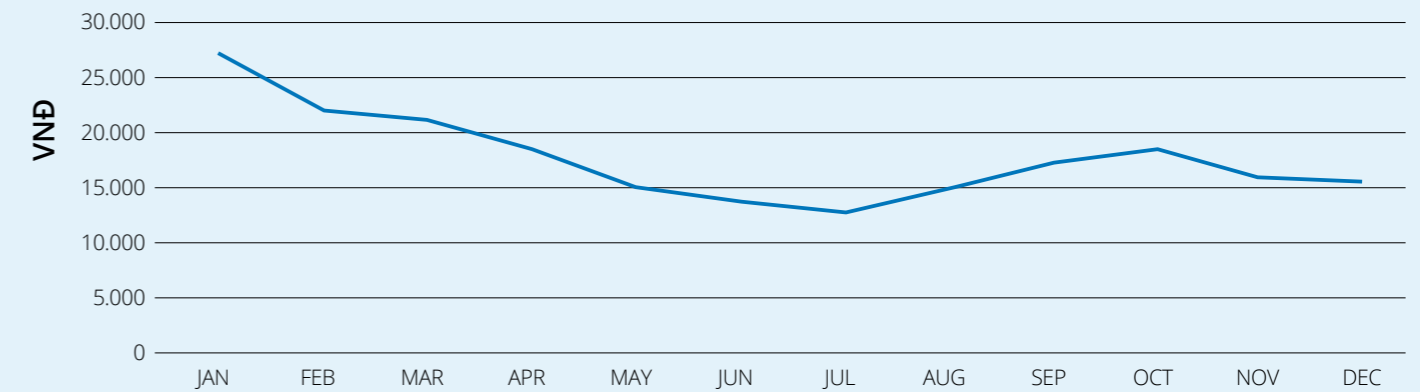
31.000

đồng/ cổ phiếu

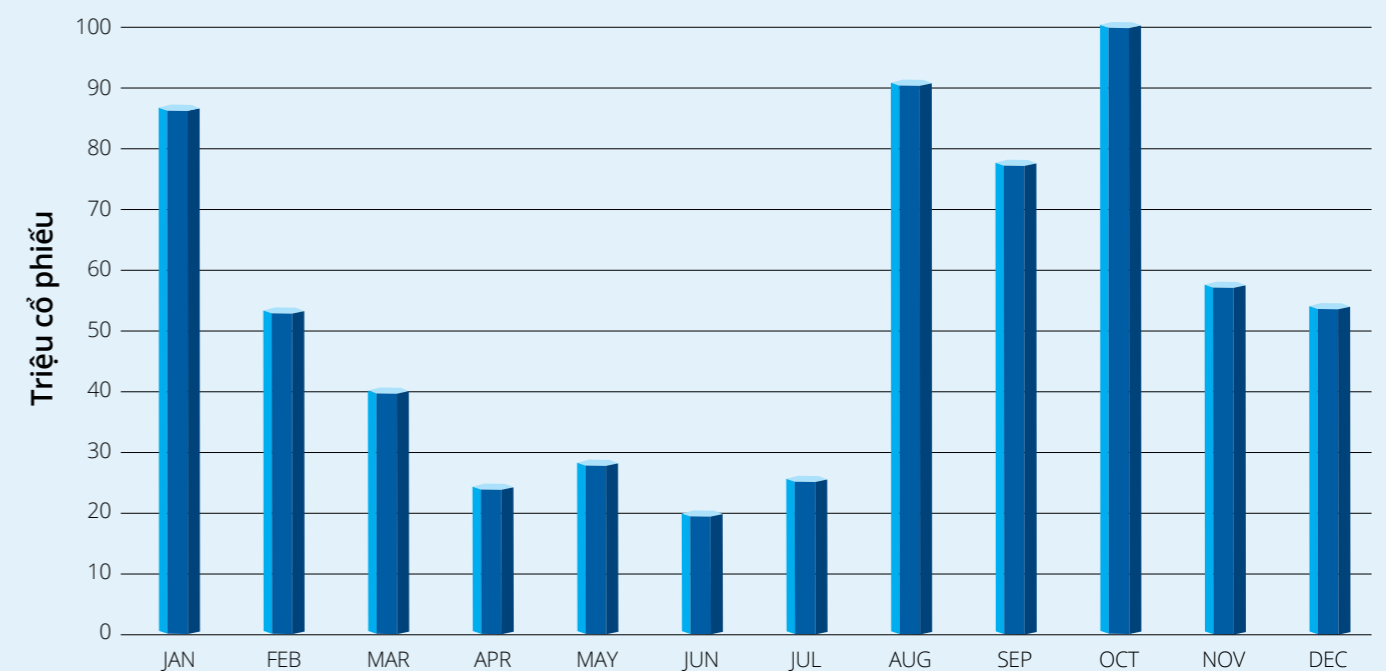
(Tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018).

- Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)
- Mã chứng khoán: **PVD**
- Mã chứng khoán PVD được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (HOSE) vào ngày 25/12/2006.
- Năm tài chính kết thúc: ngày 31/12/2018
- Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Giá cao nhất 31.000 đồng/ cổ phiếu

Giá cổ phiếu PVD năm 2018



Số lượng cổ phiếu PVD được giao dịch hàng tháng



Vốn Cổ phần - Cơ cấu Cổ đông

CỔ PHẦN

	ĐVT: cp
Số lượng cổ phần bán ra công chúng	383.266.160
Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	382.850.160
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (*)	54.835.107
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	328.015.053
Mệnh giá của cổ phần	10.000 đồng

(*): Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng bao gồm 54.832.000 cổ phiếu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (chưa làm thủ tục giải tỏa hạn chế chuyển nhượng) và 3.050 cổ phiếu của CBCNV chưa làm thủ tục giải tỏa do thời điểm làm thủ tục giải tỏa cổ đông bị quá hạn CMND.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Cập nhật theo danh sách chốt ngày 27/03/2019, thời điểm gần nhất lập báo cáo)

	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
TRONG NƯỚC	301.918.976	
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Cổ đông Nhà nước)	193.179.459	50,40%
Tổ chức khác	4.877.923	1,27%
Cá nhân	103.861.594	27,10%
NƯỚC NGOÀI	80.931.184	
Tổ chức	77.857.674	20,31%
Cá nhân	3.073.510	0,80%
TỔNG CỘNG	382.850.160	

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Cổ đông Nhà nước)	193.179.459	50,40%

THỐNG KÊ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Diễn giải	Ngày phát hành	Số lượng cổ phiếu	
Lần đầu	Cổ phần hóa	28/11/2006	68.000.000
Lần 1	Trả cổ tức + phát hành tăng vốn	11/7/2007	9.519.730
Lần 2	Phát hành tăng vốn	7/8/2007	1.340.000
Lần 3	Phát hành tăng vốn	22/08/2007	31.280.000
Lần 4	Trả cổ tức 20%	26/06/2008	22.027.774
Lần 5	Sát nhập PVD Invest vào PVD	14/10/2009	25.716.285
Lần 6	Trả cổ tức 33,33%	8/1/2010	52.624.426
Lần 7	Phát hành riêng lẻ	13/08/2013	38.000.000
Lần 8	Phát hành cổ phiếu theo ESOP	15/11/2013	2.000.000
Lần 9	Trả cổ tức 10%	23/12/2013	25.020.480
Lần 10	Trả cổ tức 10%	18/09/2014	27.544.655
Lần 11	Trả cổ tức 15%	25/08/2015	45.392.909
Lần 12	Trả cổ tức 10%	09/11/2016	34.799.901
Tổng cộng		383.266.160	

Các chi tiết khác về cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu, xem trong Báo cáo tài chính của kiểm toán năm 2018, mục nội dung Vốn chủ sở hữu.

CỔ PHIẾU QUỸ

	Đơn vị tính
Số lượng cổ phiếu Quỹ đầu kỳ (01/01/2018)	416.000
Số lượng cổ phiếu Quỹ trong kỳ:	-
Số lượng cổ phiếu Quỹ cuối kỳ (31/12/2018)	416.000

TRẢ CỔ TỨC

Trong năm 2019, PV Drilling tiếp tục thực hiện phương án chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% như đã nêu tại Điều 4 Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018.

Các đơn vị thành viên

	PVD DRILLING DIVISION	PVD INVEST	PVD OFFSHORE	PVD LOGGING	PVD WELL SERVICES	PVD DEEPWATER	PVD TECH	PVD TRAINING	PVD BAKER HUGHES	PVD TUBULARS	BJ - PVD	PVD OVERSEAS	PVD EXPRO	VIETUBES	PVD OSI
ĐỊA CHỈ	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Lầu 22, Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	43A, Đường 30/4, P.9, TP. Vũng Tàu	Lầu 10, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Lầu 12A, Vincom Center, Số 47 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP.HCM	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Lầu 8, Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Đường số 1, KCN Đồng Xuyên, P. Rach Dừa, TP.Vũng Tàu	Lầu 10, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Căn cứ cảng PTSC, 65A đường 30/4, TP.Vũng Tàu	Số 9 Temasek Boulevard # 31-00 Suntec Tower 2, Singapore	65A Đường 30-4, P. Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu	Đường số 11, KCN Đồng Xuyên, P. Rach Dừa, TP. Vũng Tàu	Đường số 11, KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
LĨNH VỰC SXKD	Quản lý vận hành đội ngũ giàn khoan sở hữu (PV DRILLING I, II, III, VI & 11) và các giàn khoan thuê ngoài	Cung cấp chuyên gia trình độ cao và các dịch vụ kỹ thuật thiết bị dầu khí	Kiểm định, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan, cung ứng nhân lực khoan, ứng cứu sự cố tràn dầu	Thử vỉa, đo địa vật lý giếng khoan, bản vỉa, đo trong khí khoan, đo karota khí	Cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, cứu kẹt sự cố giếng khoan, khoan định hướng và đo trong khí khoan	Cung ứng giàn khoan biển nước sâu, các dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	Mua bán vật tư, thiết bị dầu khí; thiết kế, chế tạo, lắp đặt van, đường ống dầu khí; cho thuê đầu giếng	Đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước	Khoan định hướng và khảo sát, đo trong khí khoan, đo địa vật lý giếng khoan, Chởong khoan...	Cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác...	Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật đầu khí như bơm trám xi măng, kích thích vỉa, ống mềm, bơm Nitơ...	Đầu tư, khai thác, vận hành giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI	Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan thăm dò; dịch vụ gọi dòng giếng khoan khai thác; dịch vụ cung cấp các thiết bị dưới mặt nước; dịch vụ lấy mẫu đáy giếng và bề mặt; dịch vụ kiểm soát và lọc cát giếng dầu khí và dịch vụ khai thác sớm	Ren, gia công, sửa chữa, phục hồi các loại ống chống, cần khoan, ống khai thác, ống dẫn... ngành dầu khí	Sản xuất, chế tạo, ren, tiện, sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong hoạt động khoan dầu khí
VỐN ĐIỀU LỆ	— tỷ đồng	— tỷ đồng	130 tỷ đồng	80 tỷ đồng	80 tỷ đồng	764 tỷ đồng	200 tỷ đồng	28,9 tỷ đồng	20 triệu USD	3,5 triệu USD	5 triệu USD	66,7 triệu USD	6,4 triệu USD	3,7 triệu USD	5 triệu USD
TỶ LỆ SỞ HỮU	100%	100%	100%	100%	100%	100%	97%	51,8%	51%	51%	49%	80%	51%	51%	51%

Tính đến thời điểm 31/12/2018, PV Drilling có 15 đơn vị thành viên, trong đó có 2 Xí nghiệp (hạch toán phụ thuộc), 4 công ty thành viên (PV Drilling sở hữu 100% vốn), 2 công ty cổ phần, 7 công ty liên doanh liên kết và 4 chi nhánh, văn phòng đại diện tại nước ngoài.

Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

XÍ NGHIỆP ĐIỀU HÀNH KHOAN (PVD DD)



Tên Tiếng Việt: Xí nghiệp Điều hành khoan
Tên Tiếng Anh: PVD Drilling Division (PVD-DD)

- 📍 Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- 📁 Quản lý vận hành đội ngũ giàn khoan sở hữu (PV DRILLING I, II, III, VI & 11) và các giàn khoan thuê ngoài

Doanh thu
2.106 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
100%

Năm 2018 là năm đánh dấu sự trưởng thành mạnh mẽ của Xí nghiệp Điều hành Khoan trong việc quản lý và điều hành các giàn khoan vững vàng tiến ra thị trường quốc tế. Bên cạnh thị trường lâu năm là Algeria, Xí nghiệp Điều hành Khoan cũng đã và đang tiếp tục khẳng định được chất lượng dịch vụ tại thị trường Thái Lan và Malaysia. Sau hai hợp đồng khoan ngắn hạn cho PCSB và IPC tại Malaysia, PV Drilling đã ký thêm hợp đồng khoan cho Repsol với thời hạn từ cuối tháng 3/2018 đến tháng 3/2020, sau đó còn có thêm một quyền chọn để tiếp tục khoan thêm 1 năm nữa cho Repsol.

Doanh thu năm 2018 của Xí nghiệp Điều hành Khoan đạt 2.106 tỷ đồng, tăng 19% so với 2017, trong đó đóng góp của thị trường nước ngoài là 698 tỷ đồng (Malaysia 430 tỷ đồng, Algeria 175 tỷ đồng và Thái Lan 93 tỷ đồng). Bên cạnh mục tiêu mở rộng thị phần quốc tế, các dự án ở nước ngoài còn đóng góp không nhỏ vào tăng trưởng EBITDA của Xí nghiệp Điều hành Khoan. EBITDA năm 2018 đạt 264,4 tỷ đồng, cao gấp 1,64 lần so với năm 2017 (không bao gồm các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

Ở thị trường trong nước, Xí nghiệp Điều hành Khoan tiếp tục phát huy thế mạnh trong việc kết nối các đơn vị thành viên PV Drilling cung cấp các “dự án chìa khóa trao tay” - Bundled Services cho khách hàng POVO, Thăng Long, mang 345 tỷ đồng doanh thu về cho Tổng Công ty.

Song song với việc tiết kiệm chi phí, việc tận dụng các nguồn nhân lực sẵn có để cung cấp thêm các dịch vụ hậu cần cũng nằm trong chiến lược “tối ưu hoá chi phí” của Ban lãnh đạo

Xí nghiệp Điều hành Khoan (dự án Saipem đã đóng góp 9,2 tỷ đồng doanh thu với tỷ suất lợi nhuận trước thuế là 11%). Công tác quản lý và thu hồi công nợ được theo dõi sát sao. Số phải thu khách hàng năm 2018 giảm 24% so với 2017, chủ yếu do thu hồi 290 tỷ đồng từ PVEP POC.

So với năm 2017, có thể nói rằng năm 2018 là năm của thành công không chỉ về mặt hiệu quả kinh tế mà còn về vấn đề quản lý nguồn nhân lực. Bởi lẽ, năm 2018 có đến 4 giàn của Tổng Công ty thực hiện các chiến dịch khoan ở 3 thị trường nước ngoài, làm cho khối lượng công việc của các bộ phận tăng lên đáng kể. Bên cạnh đó, sự khác biệt về văn hoá khi hợp tác với các đối tác thuộc quốc gia hời giảo, khó khăn trong vấn đề pháp lý của các nước sở tại, khó khăn trong cơ chế quản lý nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài của NHNN Việt Nam, mục tiêu cắt giảm chi phí mà Tổng Công ty đề ra... đã tạo nên áp lực không nhỏ trong công tác điều hành. Thấu hiểu được những khó khăn và tâm lý người lao động, công tác triển khai các dự án luôn chú trọng đến việc truyền tải thông điệp của Ban lãnh đạo đến từng phòng ban, giúp người lao động nhận biết được yếu tố sống còn của doanh nghiệp, vai trò của từng cá nhân trong việc giữ gìn và nâng cao hình ảnh của PV Drilling trên thị trường. Từ đó, giúp CBCNV thêm tin tưởng vào định hướng của lãnh đạo, nâng cao ý thức chủ động trong công việc. Nhờ vậy, đã tạo được sự đoàn kết giữa các phòng ban, sự kết nối xuyên suốt từ lãnh đạo đến nhân viên để phối hợp cùng tháo gỡ các khó khăn kịp thời.

Nhìn lại cả chặng đường đã qua và kết quả đạt được năm 2018, Xí nghiệp Điều hành Khoan tự hào luôn là lá cờ đầu



của PV Drilling trong việc quảng bá thương hiệu “Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam” ra thế giới. Phát huy tinh thần giữ lửa đoàn kết, truyền lửa đam mê cho thế hệ kế cận, Xí nghiệp điều hành khoan tin tưởng sẽ đưa những giàn

khoan PV Drilling ngày càng vươn xa hơn trên trường quốc tế, từ đó hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Tổng Công Ty giao trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD INVEST



Tên Tiếng Việt: **Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan dầu khí**
Tên Tiếng Anh: **PVD Invest**

- 📍 Lầu 22, Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- 📧 Cung cấp chuyên gia trình độ cao và các dịch vụ kỹ thuật thiết bị dầu khí

Doanh thu
807 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
100%

Được sự chỉ đạo quan tâm của Tổng Công ty, sự tin nhiệm về chất lượng dịch vụ của khách hàng, và nỗ lực không ngừng của CBCNV, PVD Invest đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 được Tổng Công ty giao phó. Điểm nhấn và sáng trong năm 2018 là sự đoàn kết, niềm tin, năng suất lao động của tập thể PVD Invest trong bối cảnh khó khăn và việc làm không đảm bảo.

Năm 2019 dự kiến vẫn là năm thử thách khi mà tình hình khối lượng công việc và đơn giá dịch vụ vẫn suy giảm cùng sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường. Các giải pháp PVD Invest hướng đến để có thể duy trì hoạt động SXKD, cũng như bảo toàn việc làm cho người lao động là các biện pháp về tiết kiệm chi phí; củng cố lòng tin, đoàn kết nội bộ PVD Invest; và duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

PVD Invest đã chủ động tiết giảm tối đa các chi phí, kể cả giảm thiểu và thay đổi vị trí văn phòng. Đơn vị đặt vai trò quan trọng của yếu tố con người lên hàng đầu, để giữ được nhiệt huyết lao động, tinh thần hăng hái xông pha, "giữ lửa" nhiệt huyết. Ban lãnh đạo luôn quan tâm đến tinh thần của CBCNV, khích lệ và ghi nhận đóng góp nỗ lực của từng cá nhân, tạo môi trường làm việc đoàn kết, tự tin, đồng lòng để cùng tồn tại, cùng phát triển. Với khách hàng, PVD Invest tích cực đưa ra các giải pháp dịch vụ hiệu quả nhất, đáp ứng kịp

thời yêu cầu công việc kể các tình huống khẩn cấp, với chi phí hợp lý nhằm chia sẻ với khách hàng khó khăn chung.

Đơn vị kiên định chiến lược kinh doanh bám sát thị trường và tăng kiểm soát, tỷ trọng nội địa các dịch vụ cốt lõi như Professional Manpower, Mud Cooling system, H2S Control, Habitat Safety, Solid Control... song song đó không ngừng tìm kiếm cơ hội phát triển các dịch vụ kỹ thuật như GTS for WHPS... Bên cạnh đó PVD Invest vẫn chú trọng công tác An toàn- Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng và đào tạo nhân lực.

PVD Invest luôn sát cánh cùng khách hàng, đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất, đáp ứng cao nhất yêu cầu của khách hàng.



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD OFFSHORE



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD
Tên Tiếng Anh: PVD Offshore

📍 43A, Đường 30/4, P. 9, TP. Vũng Tàu

📄 Kiểm định, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan, cung ứng nhân lực khoan, ứng cứu sự cố tràn dầu

Vốn điều lệ
130 Tỷ đồng

Doanh thu
428,6 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
100%

Năm 2018 đón nhận tín hiệu khởi sắc của giá dầu thế giới với mức giá trung bình đạt 71USD/thùng, có những thời điểm đã ghi nhận giá dầu Brent đạt mức 86,07 USD/thùng. Đây là tín hiệu tích cực, phần nào thúc đẩy các chương trình khoan thăm dò và khai thác tái khởi động trở lại sau một khoảng thời gian trầm lắng. Theo đó, năm 2018, PVD Offshore đã có một năm khá thành công với kết quả kinh doanh khá ấn tượng, cụ thể doanh thu đạt 428,6 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 54 tỷ đồng, hoàn thành chỉ tiêu Tổng Công ty giao, trong đó các dịch vụ cốt lõi đều duy trì sự phát triển ổn định và cơ bản đảm bảo được công việc cho người lao động, cụ thể:

- Dịch vụ Cung ứng Nhân lực khoan: PVD Offshore đã huy động một lượng nhân sự đáng kể làm việc trên giàn khoan theo các chương trình khoan này. Công ty đã duy trì được sự ổn định trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đảm bảo việc làm cho người lao động. Trong năm, Công ty đã cung cấp nhân sự cho trên 07 giàn khoan hoạt động tại Việt Nam và 01 giàn hoạt động tại Malaysia. Ngoài ra, Công ty tiếp tục cung cấp hơn 30 lượt nhân công tham gia các chương trình khoan địa nhiệt tại Nhật Bản và lần đầu tiên cung cấp gần 10 nhân sự làm việc trên giàn khoan biển tại đây theo yêu cầu của khách hàng sở tại. Mặc dù số lượng cung cấp chưa nhiều, tuy nhiên, đây cũng được xem là thành quả tốt đẹp trong công tác phát triển dịch vụ cung ứng nhân lực ra thị trường mới, khẳng định năng lực của người lao động Việt Nam cũng như uy tín của Công ty tại thị trường có chuẩn mực cao như Nhật Bản.

- Dịch vụ Kiểm định, Bảo dưỡng, Sửa chữa và Chế tạo các thiết bị đầu khí: năm 2018 được nhìn nhận là một năm PVD Offshore phải đối mặt với rất nhiều thử thách. Khối lượng công việc giảm mạnh so với các năm trước, đơn giá dịch vụ tiếp tục giảm dẫn đến việc Công ty phải bố trí cho nhân công nghỉ luân phiên để duy trì hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, trong năm Công ty cũng đã rất nỗ lực tìm kiếm và thực hiện hầu hết các đơn hàng liên quan đến dịch vụ kiểm định, sửa chữa và bảo dưỡng ống, cần khoan cho các chương trình khoan của các khách hàng Rosneft, JVPC, Hoàng Long - Hoàn Vũ...

- Dịch vụ Ứng cứu Sự cố Tràn dầu: năm 2018 vẫn là một năm nhiều khó khăn do sự cạnh tranh của các đối thủ trong và ngoài ngành, đơn giá dịch vụ tiếp tục phải điều chỉnh giảm theo yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, Công ty vẫn luôn ý thức duy trì tốt nhất chất lượng dịch vụ cung cấp, đảm bảo giá thành cạnh tranh cũng như nỗ lực giữ được thị phần dịch vụ đối với các khách hàng truyền thống. Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường tìm kiếm và mở rộng cung cấp Dịch vụ cho các công ty chuyên kinh doanh xăng dầu nhỏ lẻ trên cơ sở nguồn nhân lực, vật lực thế mạnh của mình.

Năm 2018 được nhìn nhận có nhiều khó khăn thách thức, tuy nhiên, PVD Offshore cùng toàn thể người lao động đã nỗ lực hết mình để hoàn thành tốt trọng trách được giao, đồng thời tiếp tục giữ lửa nhiệt huyết trong công việc để cùng Công ty đạt được những thành công mới trong năm 2019.



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD LOGGING



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí PVD
Tên Tiếng Anh: PVD Logging

- 📍 Lầu 10, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- 📧 Thử vỉa, đo địa vật lý giếng khoan, bắn vỉa, đo trong khi khoan, đo karota khí

Vốn điều lệ
80 Tỷ đồng

Doanh thu
410 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
100%

Công ty Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí (PVD Logging) là đơn vị thành viên hạch toán độc lập, 100% vốn chủ sở hữu thuộc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan dầu khí (PV Drilling). Công ty PVD Logging chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cao trong hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí như đo Karota khí (Mud Logging), kéo thả thiết bị & đo Karota khai thác (Slickline & Cased-Hole Logging / Production Logging), thử vỉa (Well Testing) và cung cấp các chuyên gia địa chất (Provision of Geologist Consultants).

Sau các động thái can thiệp của OPEC và Nga, giá dầu thô đã thoát khỏi vùng đáy và trên đà phục hồi. Tuy nhiên, mức giá thấp kéo dài nhiều năm liền, tốc độ phục hồi chậm và chưa ổn định, tiếp tục gây khó khăn chung cho ngành công nghiệp dầu khí trên toàn thế giới. Các công ty dầu khí thận trọng lựa chọn khoan các giếng thăm dò đánh giá trong khu vực đã được hoạch định và chưa lên kế hoạch thăm dò tìm kiếm ở các khu vực mới, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, PVD Logging còn đối mặt với sự

cạnh tranh gay gắt về giá đấu thầu từ các công ty đa quốc gia có tiềm lực tài chính mạnh.

Vượt qua các thách thức, PVD Logging đã trải qua chặng đường năm 2018 với những kết quả vô cùng ấn tượng, đặc biệt là các mảng dịch vụ thử vỉa (Well Testing), dịch vụ kéo thả thiết bị (Slickline) và dịch vụ bắn vỉa (TCP). Tổng doanh thu của Công ty đạt trên 410 tỷ đồng vượt 70% so với kế hoạch, đem lại lợi nhuận ròng sau thuế hơn 80 tỷ đồng, vượt gần 428% so với kế hoạch.

Đánh giá những khó khăn vẫn còn do khả năng phục hồi chậm của giá dầu vẫn tiếp diễn, PVD Logging xác định năm 2019 là năm bản lề cho những hoạt động tái cấu trúc, tập trung phát triển nội lực, tối ưu cơ sở nhân sự cần thiết... Đồng thời, Công ty tiếp tục đầu tư vào các thiết bị công nghệ hiện đại, nghiên cứu và ứng dụng khoa học vào sản xuất, quản lý chất lượng dịch vụ, theo dõi và phát triển thị trường trong nước và thị trường nước ngoài.

Vượt qua các thách thức, PVD Logging đã trải qua chặng đường năm 2018 với những kết quả vô cùng ấn tượng, đặc biệt là các mảng dịch vụ thử vỉa (Well Testing), dịch vụ kéo thả thiết bị (Slickline) và dịch vụ bắn vỉa (TCP).



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD WELL SERVICES



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD
Tên Tiếng Anh: PVD Well Services

- 📍 Lầu 12A, Vincom Center, Số 47 Lý Tự Trọng, Q.1, TP.HCM
- 📧 Cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, cứu kẹt sự cố giếng khoan, khoan định hướng và đo trong khi khoan

Vốn điều lệ
80 Tỷ đồng

Doanh thu
216,2 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
100%

Thị trường dầu khí năm 2018 đã có những chuyển biến tích cực hơn nhưng khối lượng việc làm cho PVD Well Services vẫn duy trì ở mức thấp do phần lớn các công ty dầu khí tiếp tục hoãn hoặc dừng các chương trình khoan hoặc chỉ triển khai các chương trình khoan ngắn. Một số khách hàng như Repsol đột ngột dừng khoan và ngừng phát triển dự án Cá Rồng Đỏ khiến cho khối lượng công việc của PVD Well Services bị giảm sút.

Trong khi đó, các hợp đồng trong năm 2018 hầu hết phải thông qua đấu thầu, PVD Well Services phải chịu sự cạnh tranh khốc liệt trong tất cả các dịch vụ cốt lõi của mình như Casing and Tubing Running, Drilling Tools Rental, Managed Pressure Drilling do các đối thủ nước ngoài đang không có đủ việc làm, tìm mọi cách nhằm thâm nhập vào thị trường trong nước. Họ tham gia đấu thầu với mức giá rất thấp, thậm chí phá giá để giành thị phần ở Việt Nam, dẫn đến giá dịch vụ của PVD Well Services đã giảm rất sâu từ 15-30% so với năm 2017.

Trước bối cảnh khó khăn của năm 2018, PVD Well Services đã quyết tâm giữ vững thành công 100% thị phần trong nước cho các dịch vụ Casing and Tubing Running Service, Drilling Tools Rental và thặng thầu hầu hết các hợp đồng quan trọng. Không những thế, PVD Well Services còn kết hợp với các đơn vị thành viên của Tổng Công ty tham gia nhiều gói thầu Turnkey cung cấp thành công dịch vụ cho các chiến dịch P&A của TLJOC, POVO. Đồng thời tiếp tục khẳng định năng lực và chất lượng dịch vụ của mình trong việc hoàn thành tốt các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho

khách hàng với hiệu quả cao, nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía khách hàng. Điển hình Đơn vị đã cung cấp thành công dịch vụ Kéo thả ống chống đôi (Dual Completion) cho JVPC và được JVPC đánh giá rất cao và gửi thư khen ngợi.

Đặc biệt, năm 2018 là năm đánh dấu cho công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài hết sức khả quan của PVD Well Services. Công ty đã tham gia nhiều gói thầu cung cấp dịch vụ Casing and Tubing Running cho các nước trong khu vực như Kris Energy ở Campuchia, TOTAL ở Iran, PTTEP ở Myanmar, REPSOL ở Malaysia và PGPC/Tesco ở Philippines; Duy trì các hợp đồng cho thuê thiết bị cho các thị trường Thailand, Malaysia, UAE thông qua các đối tác Baker Hughes, Destini và OWS. Trong đó nổi bật nhất là đàm phán thành công với đối tác Destini cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị Casing and Tubing Running cho thị trường Pakistan bắt đầu từ tháng 01/2019 và cung cấp nhân lực kéo thả ống chống cho OWS ở thị trường Saudi Arabia bắt đầu từ tháng 12/2018.

Để “vững vàng trong thử thách” và hoàn thành các mục tiêu đề ra trong bối cảnh ảm đạm của thị trường dầu khí, bằng sự quyết tâm, đoàn kết và nỗ lực của mình, PVD Well Services đã không những giữ vững thành công 100% thị phần trong nước mà còn phát triển dịch vụ ra thị trường quốc tế. Cùng với việc tập trung duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, công tác an toàn lao động luôn được đơn vị ưu tiên hàng đầu. Tính đến cuối năm 2018, PVD Well Services đã xuất sắc đạt cột mốc 2,8



triệu giờ Zero LTI và quan trọng nhất PVD Well Services là công ty dịch vụ dầu khí duy nhất ở Việt Nam đã đạt được chứng chỉ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn API Q2. Bên cạnh đó, PVD Well Services đã tổ chức thành công khóa đào tạo vận hành thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTi cho đội ngũ kỹ sư có tay nghề nhằm từng bước tiến tới làm chủ công nghệ, chuẩn bị đầu tư sở hữu bộ thiết bị CRTi trong năm 2019 nhằm gia tăng giá trị nội lực trong cung cấp dịch vụ.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, PVD Well Services cũng chú trọng đến việc kiểm soát và cắt giảm tối đa chi phí sản xuất kinh doanh, tăng cường thu hồi công nợ khách hàng, giãn các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết.... Nhờ đó, PVD Well Services đã đạt kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2018 với doanh thu đạt 216,2 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 41,3 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao. Đây thực sự là kết quả rất đáng khích lệ đối với PVD Well Services trong bối cảnh thị trường dầu khí còn tiềm ẩn nhiều khó khăn và thách thức.

Sang năm 2019, được dự đoán là năm thị trường dầu khí trong nước còn nhiều bất ổn, giá dầu biến động khôn lường, các công ty dầu khí tiếp tục dừng, hoãn các chương trình khoan sang năm 2020 hoặc lâu hơn như SANTOS, Phu Quoc POC, VGP, CLJOC STT Phase 2, Repsol, ExxonMobil... thị trường khoan trong nước

dự kiến chỉ có khoảng 10 - 12 giếng khoan chắc chắn, thấp hơn so với năm 2018.

Vi thế trong năm 2019, Công ty sẽ phải tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong hoạt động SXKD như khối lượng công việc trong nước còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu về việc làm, cạnh tranh khốc liệt giành việc làm với các đối thủ nước ngoài làm cho đơn giá nhiều dịch vụ giảm sâu trong khi chi phí nhân sự, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị không giảm, đồng thời việc cạnh tranh với các công ty tư nhân trong nước cũng là một trở ngại rất lớn khi có nhiều gói thầu giá trị nhỏ nên một số công ty dầu có thể lựa chọn không thông qua đấu thầu. Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài còn nhiều trở ngại do chính sách bảo hộ cao của một số nước trong khu vực, sự am hiểu thị trường còn nhiều hạn chế và cạnh tranh rất khốc liệt từ nhiều đối thủ cùng ngành. Thêm vào đó, Đơn vị còn phải đối mặt với tình trạng khan hiếm nhân sự giỏi và có bề dày kinh nghiệm trong ngành.

Để có thể tiếp tục vượt qua khó khăn của năm 2019, toàn thể Ban lãnh đạo và người lao động PVD Well Services xác định sẽ phải nỗ lực hết mình để giữ vững thị phần trong nước, mạnh dạn phát triển dịch vụ cốt lõi ra thị trường nước ngoài tìm kiếm cơ hội việc làm, tăng cường kiểm soát tài chính, tiết kiệm chi phí... để quyết tâm đạt được chỉ tiêu đã đăng ký với Tổng Công ty.

Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD DEEPWATER



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí nước sâu PVD
Tên Tiếng Anh: PVD Deepwater

- 📍 Tầng 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- 📄 Cung ứng giàn khoan biển nước sâu, các dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên

Vốn điều lệ
764 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
100%

Năm 2018 là một năm rất khó khăn đối với PVD Deepwater khi giàn khoan PV DRILLING V (TAD) tiếp tục phải neo đậu tại cảng PV Shipyard tại Vũng Tàu do chưa tìm được việc làm. Để ứng phó với những khó khăn của giai đoạn này, Ban lãnh đạo PVD Deepwater xác định công tác bảo trì bảo dưỡng giàn khoan trong thời gian cold - stack (tạm ngừng hoạt động) và tìm kiếm khách hàng là nhiệm vụ trọng yếu mà đơn vị sẽ phải nỗ lực thực hiện, cụ thể:

- Công tác bảo dưỡng sửa chữa: công tác bảo vệ, bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan TAD để bảo vệ tài sản cũng như đảm bảo giàn khoan có thể vận hành lại được ngay khi có hợp đồng mới vẫn được duy trì tốt với chi phí được tối ưu hóa.

Giàn PV DRILLING V (TAD) được Tổng Công ty PV Drilling khánh thành và đưa vào hoạt động từ năm 2011, phục vụ cho chiến dịch khoan nước sâu của Biển Đông POC. Hiện PV Drilling đang tích cực tìm kiếm các cơ hội việc làm cho giàn khoan này tại thị trường trong nước và các nước trong khu vực.

- Công tác tìm kiếm khách hàng: năm 2018 thật sự là một năm đầy khó khăn đối với PVD Deepwater khi sự nỗ lực trong công tác chuẩn bị và tham gia đấu thầu cung cấp giàn khoan PV DRILLING V cho chiến dịch khoan tại mỏ Cá Rồng Đỏ của Talisman (nay là Repsol) với hợp đồng dự kiến sẽ bắt đầu thực hiện từ Quý 3/2019 đã không đạt được đích cuối cùng khi dự án khai thác dầu khí tại Mỏ Cá Rồng Đỏ phải hoãn thực hiện vô thời hạn do một số nguyên nhân khách quan. Đây là một tổn thất lớn đối với PVD Deepwater do nhu cầu thị trường giàn khoan nước sâu tại Việt Nam trong giai đoạn này là không có. Để tìm kiếm giải pháp việc làm cho giàn khoan, Ban lãnh đạo Công ty đang nỗ lực đẩy mạnh việc nghiên cứu thị trường tại các vùng biển nước sâu, xa bờ ngoài khơi Việt Nam, kể cả vùng biển quốc tế cho giàn TAD cũng như làm việc với các đối tác nước ngoài về khả năng hợp tác kinh doanh và vận hành giàn khoan TAD.

Hiện nay, bộ máy nhân sự của Công ty đã được tinh gọn tối đa, cụ thể số nhân sự toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2018 chỉ còn 14 người, trong đó có 8 nhân sự phụ trách các công tác liên quan đến việc bảo trì, bảo dưỡng và bảo vệ giàn khoan. Tuy nhiên, tất cả các CBCNV của Công ty luôn nỗ lực hết mình, đảm bảo các hoạt động của Công ty cũng như luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; đặc biệt là công tác bảo vệ, bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo an toàn cho giàn khoan. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm tối đa chi phí nhằm góp phần giảm thiểu khó khăn trong năm 2018 và 2019.



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD TECH



Tên Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật khoan Dầu khí PVD
Tên Tiếng Anh: PVD Tech

- 📍 Lầu 8, Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- 📦 Mua bán vật tư, thiết bị dầu khí; thiết kế, chế tạo, lắp đặt van, đường ống dầu khí; cho thuê đầu giếng

Vốn điều lệ
200 Tỷ đồng

Doanh thu
1.672 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
97%

Cùng với sự thăng trầm của giá dầu thế giới, hoạt động sản xuất kinh doanh của PVD Tech cũng có những biến động cùng chiều của giá dầu. Năm 2018, giá dầu thế giới đã dần ổn định hơn, theo đó hoạt động sản xuất kinh doanh của PVD Tech cũng đạt được những thuận lợi nhất định. Cụ thể, doanh thu năm 2018 đạt khoảng 1.672 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 21,5 tỷ đồng, lần lượt tăng 162% và 11% so với năm 2017. Để đạt được những thành quả này, bên cạnh yếu tố thuận lợi đến từ thị trường, yếu tố đóng vai trò hết sức quan trọng đó là sức mạnh nội tại của PVD Tech được xây dựng bởi định hướng, chiến lược phát triển hướng đến bền vững của Ban lãnh đạo Công ty, cùng với sự đoàn kết, đồng lòng, nhiệt huyết vượt khó của tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

Với phương châm lấy uy tín và chất lượng là yếu tố hàng đầu cho sự phát triển bền vững, PVD Tech đã không ngừng chủ động đổi mới, chú trọng phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, làm chủ công nghệ sản xuất, áp dụng các hệ thống quản lý hiện đại vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, PVD Tech chỉ tập trung phát triển vào các dịch vụ là thế mạnh của Công ty gồm dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí, dịch vụ cơ khí - chế tạo và dịch vụ thương mại dầu khí với mục tiêu chuyên môn hóa cao nhằm nâng cao sức cạnh tranh và chất lượng dịch vụ.

Bên cạnh định hướng chiến lược đúng đắn và sự nhạy bén trong kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty cũng xác định sự đoàn kết, đồng lòng cùng nhau vượt khó của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty trong giai đoạn khó khăn là yếu tố then chốt dẫn đến thành công. Công ty đã

tìm mọi biện pháp cắt giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhưng cũng luôn chú trọng đến yếu tố ổn định việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên nhằm tạo sự gắn kết dài lâu giữa người lao động với Công ty.

Nhìn chung, cuộc khủng hoảng giá dầu thế giới kéo dài từ cuối năm 2014 đến nay đã ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các công ty hoạt động trong lĩnh vực dầu khí trong đó PVD Tech không là ngoại lệ. Tuy nhiên với những định hướng chiến lược đúng đắn, sự nhạy bén trong kinh doanh cũng như sự đoàn kết, đồng lòng, gắn kết của tập thể người lao động, PVD Tech đã tiếp tục một năm vững bước trong khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đã có những tăng trưởng rất tốt so với năm 2016 và 2017. Với đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt huyết, năng động sáng tạo với kiến thức chuyên sâu, PVD Tech vững tin sẽ tiếp tục phát triển, gặt hái thêm nhiều thành công trong những năm tiếp theo cùng PV Drilling vượt qua gian khó.

Với phương châm lấy uy tín và chất lượng là yếu tố hàng đầu cho sự phát triển bền vững, PVD Tech đã không ngừng chủ động đổi mới, chú trọng phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, làm chủ công nghệ sản xuất, áp dụng các hệ thống quản lý hiện đại vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD TRAINING



Tên Tiếng Việt: Công ty Cổ Phần Đào Tạo Kỹ Thuật PVD
Tên Tiếng Anh: PVD Training

📍 Đường số 1, KCN Đông Xuyên, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu

📄 Đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước

Vốn điều lệ

28,9 Tỷ đồng

Doanh thu

214 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu

51,8%

Công ty Cổ Phần Đào Tạo Kỹ Thuật PVD (PVD Training) được thành lập năm 2007, hiện là đơn vị hàng đầu khu vực với 3 lĩnh vực hoạt động thể mạnh bao gồm: đào tạo và cấp chứng chỉ, cung cấp nhân sự và dịch vụ kỹ thuật.

PVD Training tự hào là trung tâm đào tạo duy nhất hiện nay tại Việt Nam cung cấp rất nhiều các chương trình đào tạo an toàn và đào tạo kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế cho ngành dầu khí và hàng hải. Các chương trình đào tạo này đều được công nhận bởi các tổ chức quốc tế uy tín như OPITO, LEEA, IRATA, API... PVD Training cũng là đơn vị duy nhất tại Việt Nam được tổ chức IWCF (International Well Control Forum) chứng nhận là đơn vị đào tạo và cấp chứng chỉ các chương trình đào tạo kỹ thuật kiểm soát, hoàn thiện, sửa giếng khoan. PVD Training đã từng bước khẳng định uy tín, vị thế và năng lực thông qua việc cung ứng các giải pháp toàn diện nguồn lực lao động chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản, có tay nghề, kỹ năng. PVD Training cũng là đơn vị tiên phong trong ngành dầu khí cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật an toàn như: tư vấn hệ thống quản lý an toàn, hệ thống quản lý toàn vẹn tài sản, đánh giá định lượng rủi ro, cung cấp trang thiết bị an toàn, dịch vụ phòng cháy chữa cháy, kiểm định theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế như VR, BV, DNV-GL, ABS, LR.

Năm 2018 vừa qua, bên cạnh khối khách hàng trong ngành dầu khí truyền thống, PVD Training đã rất thành công trong việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ tới các đơn vị ngoài ngành, hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp, sản xuất, xây dựng, năng lượng... Niềm tin của PVD Training trong

chiến lược phát triển khách hàng ngoài ngành ngày càng được củng cố khi tất cả khách hàng đều đánh giá rất cao về uy tín, chất lượng dịch vụ do PVD Training cung cấp.

Cùng với sự phát triển tất yếu của cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 trên thế giới, PVD Training đã có những định hướng chiến lược đúng đắn và kịp thời để chủ động, nhanh chóng nắm bắt các cơ hội của xu hướng này thông qua việc triển khai mô hình đào tạo trực tuyến cho số lượng lớn các khóa đào tạo bao gồm từ nhận thức an toàn đến đào tạo kỹ thuật cho mọi ngành nghề, đặc biệt là các khóa đào tạo tiêu chuẩn quốc tế, được tổ chức OPITO công nhận như AGT (Authorized Gas Testing) hay Digital Delivery T-BOSIET / BOSIET. Tính đến thời điểm hiện nay, PVD Training là trung tâm đào tạo đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam, và là một trong số ít các trung tâm đào tạo khu vực Châu Á-Thái Bình Dương được OPITO công nhận có đủ năng lực để cung cấp các khóa học này.

Bên cạnh đó, PVD Training vẫn tiếp tục giữ vững thế mạnh trong việc cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài, được nhiều khách hàng tại các quốc gia khác trên thế giới như: Myanmar, Brunei, Cambodia, Singapore, Qatar, U.A.E, Hàn Quốc, Nhật Bản đánh giá cao về năng lực, tiêu chuẩn chất lượng. Trong nhiều năm liền, PVD Training liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng do các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế bình chọn và trao tặng. Đặc biệt, năm 2018, vượt qua gần 200 trung tâm đào tạo lớn nhất trên toàn thế giới, PVD Training đã được OPITO (Offshore Petroleum Industry Training Organization), một tổ chức uy tín hàng



đầu của ngành năng lượng thế giới, bình chọn là một trong hai trung tâm đào tạo xuất sắc nhất qua giải thưởng danh giá "Skilled for Safety Champion".

Năm 2018 cũng đánh dấu một năm thành công của PVD Training, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều có sự tăng trưởng so với năm trước, qua đó, Công ty đã tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, đảm bảo đời sống của gia đình cán bộ công nhân viên, góp phần ổn định cho xã hội.

Sự bất ổn kéo dài của giá dầu trong những năm qua đã gây ra rất nhiều khó khăn và thách thức cho các đơn vị trong ngành dầu khí nói chung và các đơn vị cung cấp dịch vụ đặc thù như PVD Training nói riêng. Tuy nhiên, với tầm nhìn chiến lược, định hướng đúng đắn, kế hoạch hiệu quả, hành động quyết tâm, quyết liệt, sâu sát của Ban lãnh đạo Công ty kết hợp với tinh thần đoàn kết, niềm tin vững chắc và nỗ lực hết mình của tập thể cán bộ công nhân viên người lao động, PVD Training đã vượt qua mọi khó khăn và "vững vàng trong thử thách" của năm

2018, giúp PVD Training tiếp tục phát triển, tăng trưởng ổn định trong những năm qua.

Năm 2019 tiếp tục được dự báo còn rất nhiều khó khăn thách thức cho ngành dầu khí nói chung và PVD Training nói riêng nhưng đi cùng với thách thức sẽ là những cơ hội cho PVD Training. Bằng tinh thần Đoàn kết - Chủ động - Sáng tạo, PVD Training sẽ tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa thế mạnh cạnh tranh, đổi mới sáng tạo không ngừng để tiếp tục đưa ra các dịch vụ mới, khác biệt, các giải pháp tối ưu cho khách hàng. Bên cạnh việc duy trì và giữ vững thị phần truyền thống, PVD Training cũng sẽ tập trung ưu tiên phát triển các thị trường mới, khách hàng mới. Để làm được những điều này, PVD Training sẽ tiếp tục phát huy và "giữ lửa" đoàn kết, vượt khó, dám nghĩ dám làm, "giữ lửa" sáng tạo, đổi mới trong mọi hoạt động của Công ty. Đó là những định hướng, những giải pháp rất cụ thể của Ban lãnh đạo Công ty, với niềm tin vững chắc sẽ đưa PVD Training vượt qua mọi thử thách và nắm bắt các cơ hội trong năm 2019 - một năm hứa hẹn sẽ mang tới những thành công tiếp theo cho PVD Training.

Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD BAKER HUGHES



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Liên doanh dịch vụ kỹ thuật giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes
Tên Tiếng Anh: PVD Baker Hughes

- 📍 Lầu 10, Sailing Tower, 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- 📧 Khoan định hướng và khảo sát, đo trong khi khoan, đo địa vật lý giếng khoan, Chở khoan...

Vốn điều lệ
20 Triệu USD

Doanh thu
710 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
51%

Năm 2018, hoạt động khoan thăm dò - khai thác tại Việt Nam vẫn duy trì ở mức rất thấp, kế hoạch khoan của các nhà thầu bị hủy, PVD Baker Hughes tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn thử thách đến từ việc cạnh tranh khốc liệt với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, áp lực giảm giá từ khách hàng trong khi chi phí sản xuất lại không giảm. Trong bối cảnh nhiều khó khăn và bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, PVD Baker Hughes vẫn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, với doanh thu 2018 đạt 710 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 89 tỷ đồng (số liệu trước kiểm toán).

Quan trọng hơn thế, năm 2018 là năm thứ 7 liên tục PVD Baker Hughes duy trì hoạt động SXKD tuyệt đối an toàn. Tại Việt Nam, PVD Baker Hughes luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các khách hàng trong mảng dịch vụ khoan dầu khí kỹ thuật cao. Với chất lượng và uy tín dịch vụ, PVD Baker Hughes tự hào chiếm lĩnh thị phần cao tại thị trường trong nước, trong đó đơn vị đã chiếm lĩnh 100% thị phần dịch vụ cứu kẹt, 60-80% thị phần cho tất cả các dịch vụ còn lại như ống chống lủng, đo địa vật lý giếng khoan, khoan định hướng & đo trong khi khoan. Thêm vào đó, năm 2018 PVD Baker Hughes đã phối hợp với PV Drilling thực hiện thành công việc cung cấp dịch vụ khoan trọn gói cho các chiến dịch hủy giếng của Premier Oil Việt Nam và Thăng Long JOC làm tiền đề cho việc phát triển loại hình dịch vụ chia sẻ rủi ro với khách hàng trong thời gian tới. Ngoài ra, trong năm 2018, PVD Baker Hughes đã bổ sung dịch vụ bơm trám xi măng, kích thích vỉa,... từ Liên doanh BJ-PV Drilling vào ngành nghề kinh doanh của PVD Baker Hughes sau khi BJ-PV Drilling kết thúc hợp đồng liên doanh sau 12 năm hoạt động theo Nghị quyết số 601/08/2018/NQ-HĐQT của HĐQT PV Drilling.

Đạt được kết quả nói trên trong giai đoạn còn nhiều khó khăn là do PVD Baker Hughes đã xây dựng được nguồn nhân lực người Việt Nam chất lượng cao thay thế được chuyên gia nước ngoài ở tất cả các vị trí. Nguồn nhân lực của công ty không những được khách hàng đánh giá cao mà còn được hệ thống của BHGE trên thế giới tin nhiệm và mong muốn được sử dụng. Bên cạnh đó, việc mạnh dạn đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất tại Vũng Tàu với mong muốn đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh cũng là những yếu tố quan trọng giúp PVD Baker Hughes có được lợi thế cạnh tranh từ đó giữ được thị phần dịch vụ cung cấp.

Mặc dù thị trường dịch vụ khoan dầu khí tại Việt Nam dự báo trong những năm tới vẫn còn rất nhiều thử thách, tập thể người lao động quốc tế trong công ty sẽ tiếp tục cố gắng và cùng nhau đoàn kết, vững bước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, duy trì hoạt động SXKD hiệu quả, đóng góp tối đa vào kết quả kinh doanh của PV Drilling.

Tại Việt Nam, PVD Baker Hughes luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các khách hàng trong mảng dịch vụ khoan dầu khí kỹ thuật cao. Với chất lượng và uy tín dịch vụ, PVD Baker Hughes tự hào chiếm lĩnh thị phần cao tại thị trường trong nước.



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD TUBULARS MANAGEMENT



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Cần ống khoan Dầu khí Việt Nam
Tên Tiếng Anh: PVD Tubulars Management

- 📍 KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 📧 Cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác...

Vốn điều lệ
3,5 Triệu USD

Doanh thu
515 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
51%

Công ty TNHH Cần ống khoan Dầu khí Việt Nam (PVD TUBULARS) là Công ty Liên doanh giữa Tổng Công ty PV Drilling (51%) và Marubeni-Itochu Tubulars Asia Pte., Ltd. (49%), chuyên kinh doanh cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác, các loại đầu nối đặc biệt, phụ kiện ống chống và cung cấp dịch vụ Đại lý mua hàng, dịch vụ quản lý ống chống trọn gói cho các Công ty Dầu khí đang hoạt động thăm dò, khai thác trong bờ, ngoài khơi và cả những vùng nước sâu tại Việt Nam.

Từ khi thành lập năm 2008 đến nay, PVD TUBULARS đã phát triển và không ngừng lớn mạnh cả về quy mô, nguồn vốn và nhân lực, từng bước khẳng định được năng lực và vị thế trong hoạt động cung ứng các thiết bị và vật tư dầu khí cho các dự án dầu khí lớn tại Việt Nam. Về thị phần, PVD TUBULARS chiếm khoảng 80% thị trường cung ứng các sản phẩm cần khoan, ống chống và ống khai thác cho tất cả các khách hàng là công ty dầu khí hoạt động tại Việt Nam. PVD TUBULARS đã ký kết và thực hiện rất nhiều hợp đồng thương mại có giá trị lớn với các khách hàng là các Công ty Dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam, được đánh giá là một trong những công ty cung cấp sản phẩm và dịch vụ uy tín, chất lượng.

Hiện nay, xưởng cơ khí sửa chữa, bảo dưỡng và hệ thống kho bãi hiện đại diện tích 3 hec-ta do PVD TUBULARS đầu tư xây dựng tại Khu Công Nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu đã đáp ứng hầu hết nhu cầu của các nhà thầu khoan dầu khí về dịch vụ kho bãi, bảo trì và sửa chữa cần khoan, ống chống, ống khai thác. Ngoài ra, PVD TUBULARS cũng đã phát triển thành công dịch vụ Đại lý mua hàng, thay mặt khách hàng tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng mua cần khoan, ống chống, ống khai thác và sau đó thực hiện dịch vụ trọn gói quản lý ống chống, ống

khai thác (Total Tubulars Management Services). Tất cả các khách hàng sau khi sử dụng dịch vụ quản lý ống do PVD TUBULARS cung cấp đều đánh giá rất cao và tin tưởng năng lực cung ứng dịch vụ của Công ty. Năm 2018, Công ty đã mở rộng phạm vi cung cấp vật tư, thiết bị và dịch vụ cho các công ty dầu khí hoạt động tại Việt Nam phục vụ công tác thi công các công trình dầu khí.

Năm 2018, hoạt động cung cấp ống chống của Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của điều kiện kinh tế thế giới và trong nước không thuận lợi. Đặc biệt, giá dầu giảm mạnh liên tục từ những tháng cuối năm 2014 gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động ngành dầu khí nói chung và PVD Tubulars nói riêng.

Các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào thị trường cung cấp ống chống, ống khai thác dầu khí tại Việt Nam và ngày càng cạnh tranh gay gắt để “giành giật” từng hợp đồng cung cấp OCTG có thể có được trong điều kiện giá dầu xuống thấp và các dự án khoan & khai thác dầu khí bị trì hoãn.

Phạm vi cung cấp dịch vụ của Công ty tuy đa dạng hơn nhưng vẫn còn gặp rất nhiều hạn chế trong việc mở rộng thị trường.

Mặc dù vậy, Công ty vẫn tiếp tục duy trì tốt hoạt động đấu thầu cung cấp ống chống, ống khai thác cho các khách hàng trong ngành dầu khí. Doanh thu ước thực hiện năm 2018 của Công ty đạt được: 515 tỷ đồng tăng hơn 148% so với năm 2017 (208 tỷ đồng); Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh nếu không trích lập các khoản dự phòng đạt: 1,4 tỷ đồng.



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

BJ - PV DRILLING



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling
Tên Tiếng Anh: PV BJ - PV Drilling

- 📍 Căn cứ cảng PTSC, 65A đường 30/4, TP.Vũng Tàu
- 📧 Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật dầu khí như bơm trám xi măng, kích thích vỉa, ống mềm, bơm Nitơ...

Vốn điều lệ
5 Triệu USD

Doanh thu
262 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
49%

Liên doanh BJ - PV Drilling đã chiếm lĩnh gần như toàn bộ thị trường bơm trám xi măng (60% thị phần) và 100% thị phần bắn vỉa và nút vỉa thủy lực tại Việt Nam.

Theo giấy phép đầu tư của Liên doanh BJ - PV Drilling được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28/9/2006, thời hạn hoạt động của Dự án là 12 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư. Theo đó, Liên doanh BJ - PV Drilling đã chính thức kết thúc Dự án đầu tư vào ngày 28/9/2018 sau 12 năm hoạt động theo Nghị quyết số 01/08/2018/NQ-HĐQT ngày 06/8/2018 của HĐQT PV Drilling.

Hiện tại, BJ - PV Drilling đang hoàn tất các thủ tục cần thiết để giải thể Liên doanh.

Kết quả kinh doanh:

Mặc dù chỉ hoạt động trong chưa đầy 9 tháng đầu năm 2018, Liên doanh BJ - PV Drilling đã không ngừng nỗ lực trong việc cung cấp và phát triển dịch vụ chuyên ngành để nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm giảm tối đa chi phí vận hành của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nhận

được sự tín nhiệm từ phía khách hàng lớn như Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, TLJOC... khi tham gia nhiều chiến dịch khoan uy tín và đạt hiệu quả cao trong những năm qua. Đặc biệt Liên doanh Vietsovpetro đánh giá rất cao chất lượng dịch vụ nút vỉa thủy lực (Hydraulic fracturing services) do BJ - PV Drilling cung cấp. Theo đó, BJ - PV Drilling đã đạt 262 tỷ đồng doanh thu và 21 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong 9 tháng đầu năm 2018 (số liệu trước kiểm toán).

Liên doanh BJ - PV Drilling đã chiếm lĩnh gần như toàn bộ thị trường bơm trám xi măng (60% thị phần) và 100% thị phần bắn vỉa và nút vỉa thủy lực tại Việt Nam.



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD OVERSEAS



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH PV Drilling Overseas
Tên Tiếng Anh: PV Drilling Overseas

📍 Số 9 Temasek Boulevard
31-00 Suntec Tower 2, Singapore

🏢 Đầu tư, khai thác, vận hành giàn
khoan tự nâng PV DRILLING VI

Vốn điều lệ
66,7 Triệu USD

Doanh thu
304 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
80%

Liên doanh PVD Overseas là đơn vị chiến lược trong cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty PV Drilling với nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư và vận hành các giàn khoan hiện đại, phát triển dịch vụ khoan chất lượng cao của PV Drilling vào các thị trường mục tiêu trong khu vực và thế giới. Được thành lập ngày 04/4/2013 trên cơ sở hợp tác với các đối tác quốc tế có uy tín tại Singapore, PVD Overseas đã và đang từng bước xây dựng nền tảng cơ sở vật chất và đội ngũ để trở thành một nhà thầu cung cấp những giàn khoan hiện đại và dịch vụ khoan có chất lượng cao.

Hiện tại, PVD Overseas đang là chủ sở hữu giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI, là giàn khoan thế hệ mới hiện đại nhất trong số các giàn khoan của PV Drilling. Sau khi được đóng mới tại xưởng Keppel FELS, Singapore và đưa vào vận hành từ ngày 04/3/2015, giàn PV DRILLING VI đã hoạt động được hơn 4 năm với hiệu suất vận hành cao và được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) công nhận thành tích 4 năm vận hành không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Zero LTI). Với các thống kê ấn tượng về mặt vận hành và an toàn, giàn PV DRILLING VI hiện đang được nhiều khách hàng ưa chuộng và có ưu thế tốt trong đấu thầu các chương trình khoan tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Trong năm 2018, ngành khoan dầu khí đã có nhiều dấu hiệu hồi phục khi số lượng các chiến dịch khoan bắt đầu tăng trở lại và các công ty dầu khí bắt đầu tăng ngân sách thăm dò khai thác sau 4 năm cắt giảm. Thị trường cũng ghi nhận mức tăng nhẹ của giá cho thuê giàn khoan và hiệu suất sử dụng giàn. Trong bối cảnh đó, PVD Overseas và

giàn khoan PV DRILLING VI tiếp tục thực hiện thành công nhiều chương trình khoan cho các khách hàng, bao gồm chương trình của IPC (Lundin) tại Malaysia, Rosneft, Cửu Long và Vietsovpetro tại Việt Nam. Trong quá trình vận hành, giàn khoan PV DRILLING VI tiếp tục duy trì được hiệu suất vận hành trên 99%, nhờ đó đã xây dựng được uy tín tốt và được khách hàng tin cậy.

Mặc dù hiệu suất sử dụng giàn có được cải thiện đáng kể so với những năm trước nhưng do giá dịch vụ giàn khoan tự nâng vẫn còn ở mức thấp, nên kết quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị tiếp tục chịu ảnh hưởng đáng kể. Theo đó, với hiệu suất sử dụng giàn 83% trong năm 2018, PVD Overseas đạt mức doanh thu 304 tỷ đồng.

Bước qua năm 2019, thị trường khoan được dự báo sẽ tiếp tục đà hồi phục do nhu cầu dầu thô của toàn thế giới vẫn ở mức cao và sẽ vượt hơn 100 triệu thùng/ngày trong năm 2019. Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, PVD Overseas đặt ra nhiệm vụ tìm được công việc thường xuyên cho giàn PV DRILLING VI tại Việt Nam và Malaysia trong năm 2019, đảm bảo giàn khoan vận hành an toàn và hiệu quả, tối ưu hóa công tác quản lý, đảm bảo việc tuân thủ các quy chuẩn an toàn trong vận hành, không để xảy ra bất kỳ sự cố mất an toàn lao động trên giàn khoan, đồng thời thực hiện triệt để các giải pháp tiết kiệm và kiểm soát chi phí. Bên cạnh đó, PVD Overseas cũng duy trì các hoạt động marketing, phát triển thị trường, tìm kiếm các cơ hội liên doanh và hợp tác với các đối tác tin cậy để đầu tư và phát triển đội ngũ giàn khoan hiện đại, đón đầu xu hướng hồi phục và phát triển của ngành dầu khí trong những năm tiếp theo..



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD EXPRO



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH PV Drilling Expro International
Tên Tiếng Anh: PVD - Expro

📍 65A Đường 30-4, P. Thăng Nhất,
TP. Vũng Tàu

📄 Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan thăm dò; dịch vụ gọi dòng giếng khoan khai thác; dịch vụ cung cấp các thiết bị dưới mặt nước; dịch vụ lấy mẫu đáy giếng và bề mặt; dịch vụ kiểm soát và lọc cát giếng dầu khí và dịch vụ khai thác sớm

Vốn điều lệ
6,4 Triệu USD

Doanh thu
51,78 Tỷ đồng

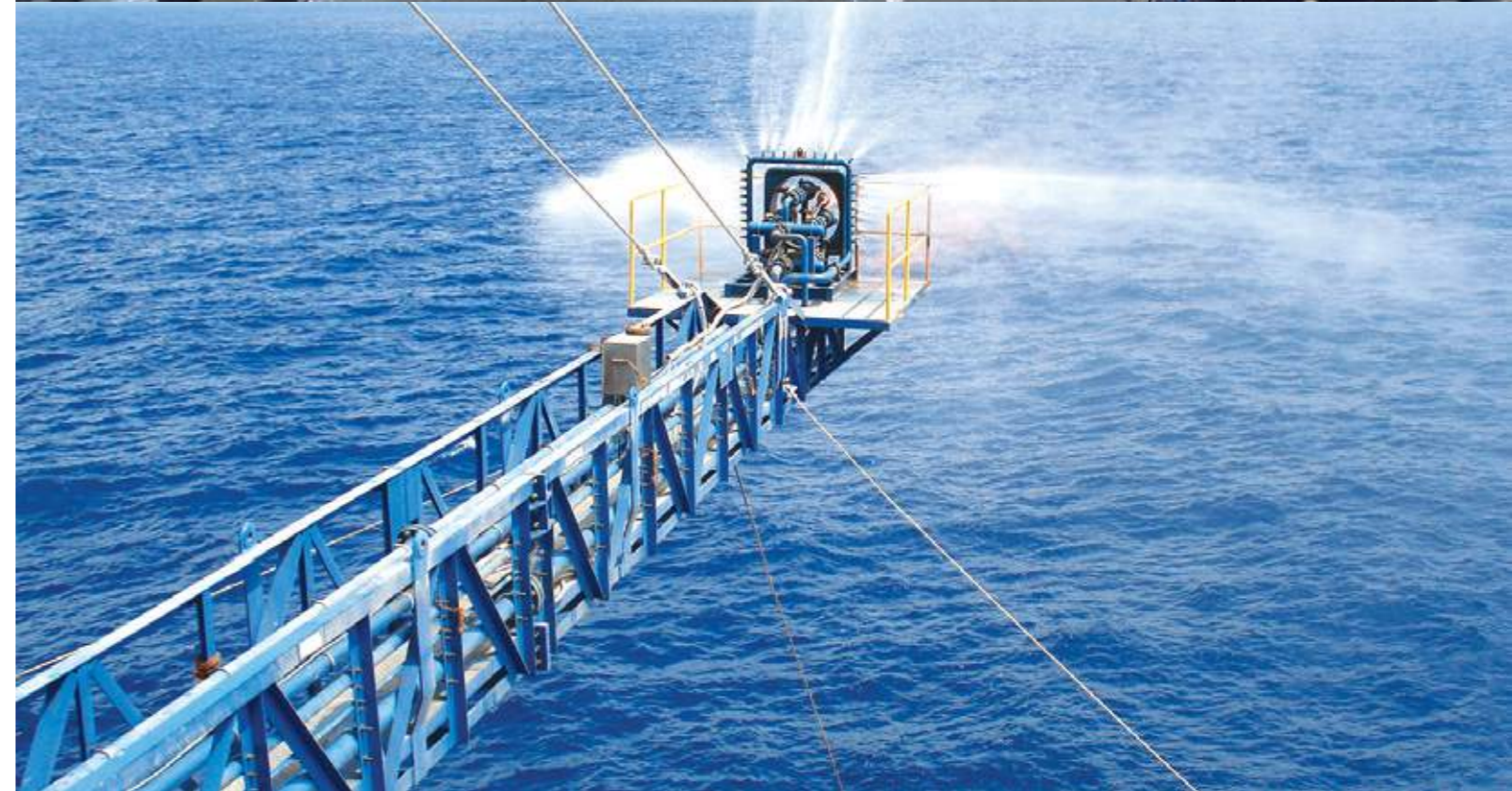
Tỷ lệ sở hữu
51%

Đứng trước tình hình kinh doanh khó khăn chung của ngành dầu khí từ năm 2016 đến nay, PVD Expro cũng không ngoại lệ. Giá dầu xuống thấp, thị trường thu hẹp dẫn tới đơn giá cho thuê nhân công, thiết bị giảm đáng kể, nhiều đối thủ cạnh tranh phá giá... do vậy tình hình SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn.

Với mục tiêu đặt lên trên hết là “vững vàng trong thử thách” để duy trì công việc, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đội ngũ CBCNV đã và đang nỗ lực phấn đấu hết mình để đạt kết quả tốt nhất trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh mà tính phức tạp cũng như mức độ nguy hiểm rất cao luôn hiện hữu. Với tinh thần trách nhiệm cao nhất, từ khâu chuẩn bị đến lúc thực hiện, khi cung cấp dịch vụ thử vỉa cho các nhà thầu Dầu khí tại thị trường Việt Nam, PVD Expro đã nhận được sự tin tưởng, đánh giá cao từ phía các khách hàng trong và ngoài nước. Trong 2 quý cuối năm 2018, Đơn vị đã cung cấp dịch vụ thử vỉa cho hầu hết khách hàng là các nhà thầu dầu khí lớn tại Việt Nam, như Rosneft, Vietsovpetro, Hoàng Long-Hoan Vu, Cuu Long JOC... và đã nhận được sự tin tưởng, đánh giá cao về chất lượng dịch vụ từ phía khách hàng và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao đầu năm với doanh thu 51,78 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 18,36 tỷ đồng.

Năm 2018 giá dầu thô có xu hướng tăng so với hai năm 2016 và 2017 nhưng vẫn còn ở mức thấp và không ổn định làm cho các dự án khai thác thăm dò phục hồi chậm. Để đối phó với tình hình nói trên, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các biện pháp tối ưu hóa chi phí, thực hành tiết kiệm. Kế hoạch của khách hàng triển khai đúng tiến độ, cùng với một số yêu cầu công việc phát sinh ngoài dự báo được xử lý nhanh và sắp xếp hợp lý nhất có thể, là các nhân tố chính góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh. Sự linh hoạt trong việc cung cấp dịch vụ được chú trọng, cũng là một yếu tố quan trọng dẫn tới thành công, bên cạnh sự đồng lòng của tập thể CBCNV trong công ty. Sự đoàn kết của tập thể CBCNV PVD Expro thực sự đã được đền đáp khi doanh thu năm 2018 của Công ty đã tăng cao so với kế hoạch, từ đó đời sống CBCNV được cải thiện hơn so với các năm 2016 và 2017.

Phát huy thành quả đạt được trong năm 2018, bước sang năm mới 2019 được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn trước mắt, toàn thể CBCNV PVD Expro sẽ nỗ lực hơn nữa để “giữ lửa” đoàn kết, đam mê và sáng tạo đưa PVD Expro hoạt động An toàn - Hiệu quả - Tiết kiệm và sẵn sàng vượt qua thử thách của năm 2019.



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

VIETUBES



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Vietubes
Tên Tiếng Anh: VIETUBES

- 📍 Đường số 11, KCN Đông Xuyên, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu
- 📦 Ren, gia công, sửa chữa, phục hồi các loại cần khoan, ống chống, ống khai thác, ống dẫn và các phụ kiện phục vụ ngành công nghiệp dầu khí và cơ khí hàng hải.

Vốn điều lệ
3,7 Triệu USD

Doanh thu
94 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
51%

Được thành lập vào năm 1995, Vietubes hoạt động trong lĩnh vực gia công ren, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan, ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí và cơ khí hàng hải... Tổng Công ty PV Drilling chính thức đầu tư vào Vietubes từ năm 2012 với 51% vốn góp.

Giá dầu thế giới sụt giảm trong những năm gần đây dẫn tới nhu cầu và giá gia công các sản phẩm của Vietubes giảm mạnh. Năm 2018 thế giới chứng kiến sự phục hồi đáng kể của giá dầu, thế nhưng nhìn chung vẫn là một năm khó khăn với ngành dịch vụ dầu khí khi giá dầu tuy tăng nhưng vẫn có những biến động khó lường với mức cao nhất vào đầu tháng 10 lên hơn 85USD/thùng, sau đó đã giảm mạnh chỉ còn khoảng 51USD/thùng vào thời điểm cuối năm 2018. Mặc dù thị trường còn nhiều bất ổn, được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty PV Drilling, tập thể người lao động Vietubes đã nỗ lực vượt khó, duy trì hoạt động, kết quả đã đạt được doanh thu lợi nhuận vượt kế hoạch được giao rất đáng khích lệ, với sản lượng

và doanh thu năm 2018 lần lượt đạt 202% và 175% so với năm 2017.

Để có được kết quả khả quan năm 2018, ngoài việc gia công cho thị trường trong nước, Công ty đã chủ động tiếp cận và bước đầu có hợp đồng gia công ren ống xuất khẩu giúp tăng sản lượng và doanh thu. Bên cạnh việc duy trì tiết giảm các chi phí dịch vụ, vật tư, hợp lý hóa quy trình sản xuất và quản lý, tập thể người lao động Công ty đã nỗ lực phát huy tinh thần sáng tạo, tiết kiệm giúp duy trì và tăng năng suất lao động lên 10-15%.

Năm 2019 được dự đoán còn nhiều thử thách nhưng cũng hứa hẹn nhiều triển vọng tốt hơn đối với Vietubes về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Vietubes sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiết giảm tối đa các chi phí quản lý và chi phí sản xuất, tăng cường tìm kiếm các hợp đồng gia công xuất khẩu với các đối tác trong và ngoài Liên doanh. Tập thể CBCNV Vietubes cam kết sẽ cùng sát cánh, phấn đấu để hoàn thành mục tiêu và kế hoạch đề ra.



Các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PVD - OSI



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Liên Doanh PVD Tech – Oil States Industries
Tên Tiếng Anh: PVD - OSI

- 📍 Đường số 11, KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 🏭 Sản xuất, chế tạo, ren, tiện, sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong hoạt động khoan dầu khí

Vốn điều lệ
5 Triệu USD

Doanh thu
20,75 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu
51%

Năm 2018 giá dầu thế giới đã có tiến triển tích cực hơn so với năm 2017 và duy trì ổn định ở mức trung bình 68USD/thùng. Một số ít dự án trong nước bắt đầu được triển khai trở lại nhưng vẫn khá thận trọng. Một số dự án tiếp tục bị trì hoãn hoặc tạm dừng như Block B Ô-Môn, Cá rồng Đỏ... Ngành dầu khí trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn chưa được phục hồi hoàn toàn nên cũng ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của PVD-OSI, đơn vị chuyên gia công các đầu nối phục vụ cho khoan thăm dò khai thác dầu khí.

Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành dầu khí, Công ty đã cố gắng đưa ra những giải pháp để khắc phục khó khăn như áp dụng các biện pháp cải tiến sản xuất để nâng cao năng suất giảm tối đa chi phí sản xuất. Tuy tiến hành cắt giảm chi phí nhưng Công ty cam kết vẫn tiếp tục giữ vững chất lượng sản phẩm thông qua việc gia hạn được chứng chỉ API Q1 và ISO 9001:2008. Đây là cơ hội để PVD-OSI nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các đối tác, nhà thầu trong nước và nước ngoài, không chỉ lĩnh vực sản xuất ống nối mà còn tất cả các sản phẩm khác trong ngành dầu khí nói riêng và ngành Công nghiệp nói chung.

Với sự nỗ lực, chung tay góp sức cùng nhau đi lên của tập thể CBCVN Công ty PVD-OSI cộng với sự hỗ trợ từ Công ty Mẹ PVD Tech, Oil States Singapore và Tổng Công ty PV Drilling, Liên doanh PVD - OSI đã đạt được kết quả kinh doanh năm 2018 rất khả quan, doanh thu gia công đạt 20,75 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 5,23 tỷ đồng, tương ứng tăng 41% và 2.367% so với năm 2017.

Năm 2019 ngành dầu khí sẽ tiếp tục còn nhiều khó khăn khi giá dầu thế giới được dự báo vẫn chưa hoàn toàn ổn định. Vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đánh giá sẽ khó khăn hơn so với năm 2018 do một số dự án dầu khí vẫn tiếp tục bị trì hoãn. Ban lãnh đạo PVD-OSI sẽ tiếp tục cải tiến quản lý, vận hành phù hợp, cắt giảm tối đa chi phí sản xuất và động viên người lao động phát huy tinh thần "giữ lửa" đoàn kết, gắn bó, chung tay với Công ty để vượt qua giai đoạn khó khăn này. Đồng thời, PVD-OSI sẽ tiếp tục làm việc với Oil States Singapore và các đối tác với mục tiêu nhận được nhiều đơn hàng hơn. PVD-OSI đặt mục tiêu trong năm 2019 sẽ có lợi nhuận cao hơn năm 2018 để góp phần vào sự thành công chung của Tổng Công ty PV Drilling.

Được thành lập năm 2011, Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech - Oil States Industries (PVD - OSI) là liên doanh giữa PVD Tech, đơn vị thành viên của PV Drilling và Công ty Oil States Industries (Asia) Pte., Ltd. trong đó PVD Tech đóng góp 51% vốn sở hữu. Năm 2018 được xem là một năm thành công của PVD - OSI, với doanh thu đạt 20,75 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 5,23 tỷ đồng, tương ứng tăng 41% và 2.367% so với năm 2017.



THỬ LỬA GIAN NAN

"Lửa thử vàng, gian nan thử sức", trải qua 4 năm đối diện với khó khăn thử thách đến từ khủng hoảng giá dầu, PV Drilling vẫn kiên trì, nỗ lực vượt khó. Nhiều giải pháp chiến lược đã được triển khai hiệu quả, mang đến thành công nhất định cho Tổng Công ty trong năm 2018.

PV Drilling
ANNUAL
REPORT
2018

Thị trường dầu khí năm 2018

Thử thách khi phát triển dịch vụ ra nước ngoài

Tái cấu trúc doanh nghiệp

Cắt giảm chi phí - đảm bảo an toàn hoạt động

Nâng cao công tác quản trị dòng tiền



Thị trường dầu khí năm 2018

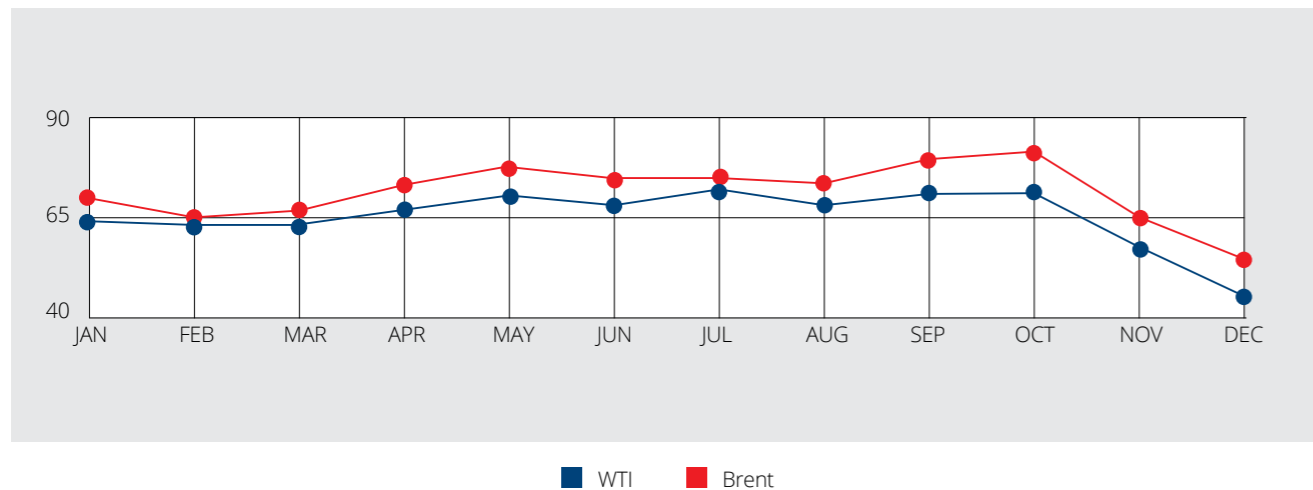
Năm 2018, bất chấp những diễn biến trái chiều, nền kinh tế thế giới tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng cao ở mức 3,7% tương đương với mức tăng của năm 2017. Mặc dù ảnh hưởng của các cuộc chiến thương mại, chính sách thắt chặt tiền tệ và các mâu thuẫn địa chính trị vừa qua là khá nặng nề, sự hồi phục của giá dầu thô lại là một điểm sáng nổi bật, hỗ trợ cho sự tăng trưởng ổn định của nền kinh tế toàn cầu.

Ngành dầu khí đã có một năm 2018 tương đối thành công. Nhu cầu dầu thô năm 2018 đạt mức trung bình 98,78 triệu thùng/ngày, tăng 1,5 triệu thùng so với năm 2017. Trong khi đó, nguồn cung được duy trì ở mức 98,9 triệu thùng/ngày, tăng 2,5 triệu thùng so với 2017 (Nguồn: OPEC). Nhờ lực đẩy từ những lo ngại về việc thiếu hụt nguồn cung do căng thẳng giữa Mỹ và Iran, thỏa thuận giữa các nước xuất khẩu dầu mỏ OPEC và ngoài OPEC trong việc cắt giảm sản lượng khai thác, cùng với việc nhu cầu dầu thô toàn cầu tăng để phục vụ cho tăng trưởng kinh tế, giá dầu thô đã liên tục tăng kể từ đầu năm 2018. Mặc dù giá đã quay đầu giảm trong giai đoạn cuối năm do số liệu về dự trữ từ Mỹ tăng, nhưng nhìn tổng quan diễn biến giá dầu trong năm 2018, không khó để thấy dầu thô đã có mức hồi phục khá ấn tượng. Từ mức trung bình \$43,6/thùng của năm 2016, và \$54,1/thùng của năm 2017, giá dầu (Brent) đã đạt mức bình quân \$71/thùng trong năm 2018. Giá dầu đã tăng đến mức đỉnh \$86,07/thùng (Brent) vào đầu tháng 10/2018, là mức cao nhất trong vòng 4 năm qua.

Với mạch tăng dài nhất của giá dầu thô tính từ sau khủng hoảng vào cuối năm 2014, các công ty dầu khí cũng đã mạnh dạn thực hiện nhiều chương trình thăm dò khai thác

mới để nắm bắt những cơ hội của thị trường. Xét riêng cho giàn khoan tự nâng vào cuối năm 2018, với nguồn cung khoảng 454 giàn khoan được chào ra thị trường (marketed supply) trên toàn thế giới, 345 giàn đã có việc làm, đạt tỷ lệ sử dụng (marketed utilization) khoảng 75,8%, tăng hơn so với mức 68,5% vào 01/2018. Ở khu vực Đông Nam Á, mức hiệu suất sử dụng giàn tự nâng đã tăng từ mức 65% vào đầu 2018 lên trên 70,7% với 37/52 giàn khoan có hợp đồng khoan vào cuối năm 2018 (Nguồn: IHS).

Nhờ vào các điều kiện thuận lợi của thị trường, Tổng Công ty PV Drilling cũng đã nắm bắt được một số cơ hội để cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh, tạo đà vượt qua khó khăn và phát triển thị trường trong năm 2018. Tại thị trường Việt Nam, PV Drilling tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình khoan cho Vietsopetro, JVPC, Cửu Long JOC, Hoàng Long JOC, Idemitsu, Rosneft, chương trình khoan trọn gói Bundled Services cho khách hàng Premier Oil và Thăng Long JOC. Ngoài ra, PV Drilling cũng gặt hái được một số thành công ở thị trường nước ngoài như hoàn thành chương trình khoan cho Kris Energy ở Thái Lan, chương trình Petronas Carigali, Lundin (IPC), Repsol tại Malaysia. Tuy nhiên, do vẫn còn một khoảng cách lớn giữa số lượng các giàn khoan hiện có trên thị trường và khối lượng công việc, PV Drilling vẫn phải tiếp tục phải mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ trong ngành và chưa thể nâng mức giá thuê giàn lên cao như kỳ vọng. Các đối thủ của PV Drilling trong cùng phân khúc như Borr Drilling, Noble Drilling, Japan Drilling, Frigstad Offshore... hiện không ngại đầu tư để sở hữu đội ngũ giàn khoan mới do thị trường đang có xu hướng sử dụng các giàn khoan tự nâng trong



Diễn biến giá dầu WTI và Brent trong năm 2018

phân khúc 350ft - 400ft được đóng mới sau năm 2010. Cụ thể chỉ trong nửa đầu năm 2018 đã có thêm 12 giàn tự nâng 400ft mới tham gia sân chơi ở Đông Nam Á. Với các giàn khoan đã sắp bước qua mười năm hoạt động, PV Drilling sẽ cần đảm bảo các giàn khoan được bảo dưỡng hiệu quả và duy trì hiệu suất vận hành tốt nếu muốn duy trì được lợi thế cạnh tranh hiện nay.

Một thách thức lớn khác đối với PV Drilling chính là sự giảm sút nhu cầu khoan tại thị trường trong nước và chính sách bảo hộ rất mạnh của các nước dành cho các nhà thầu khoan nội địa của mình. Thực tế cho thấy, tại Việt Nam trong năm qua chỉ có một số chương trình khoan ngắn hạn, rải rác một số hoạt động hủy giếng, các công ty dầu chưa có các kế hoạch dài hơi hơn cho công tác thăm dò khai thác. Tại khu vực Đông Nam Á và Châu Đại Dương, mặc dù sôi động hơn, nhưng các nước đều thiết lập hàng rào bảo hộ để bảo vệ các công ty dịch vụ dầu khí trong nước, như tại Indonesia với việc yêu cầu hàm lượng nội địa hóa dịch vụ rất cao, lên đến 35-50%, hoặc thị trường Malaysia chỉ xem xét sử dụng giàn khoan nước ngoài khi các giàn khoan trong nước không có đủ số lượng hoặc không đáp

ứng được yêu cầu kỹ thuật. Đối với Thái Lan hoặc Úc, các thị trường này luôn dành ưu tiên cho các giàn khoan nội địa hoặc các giàn đã có lịch sử hoạt động tốt tại đây. Nhờ những nỗ lực bám sát thị trường, PV Drilling đã giành được những hợp đồng khoan mới ở Thái Lan và Malaysia, tiêu biểu nhất là hợp đồng khoan dài hạn cho khách hàng Repsol, qua đó giúp giảm áp lực tìm việc cho đội ngũ giàn khoan trong bối cảnh còn nhiều khó khăn hiện nay.

Ngoài ra, các tranh chấp địa chính trị tại Biển Đông trong năm qua cũng gây ra nhiều khó khăn cho thị trường tại Việt Nam nói chung và đối với PV Drilling nói riêng. Đây là rào cản rất lớn trong việc triển khai các chương trình khoan nước sâu xa bờ tại Việt Nam. Với tình trạng suy giảm sản lượng nghiêm trọng của các mỏ gần bờ hiện hữu trong những năm qua, việc phải tiến hành hoạt động thăm dò khai thác xa bờ đang dần trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Năm bắt xu hướng đó, PV Drilling cũng đã thực hiện đầy đủ các công tác chuẩn bị về giàn khoan, cơ sở vật chất hỗ trợ và nguồn nhân lực phù hợp. Tuy nhiên, thị trường cần phải chờ một khoảng thời gian nữa để thấy được các dự án nước sâu khởi động và đi vào vận hành.



Thử thách khi phát triển dịch vụ ra nước ngoài

Triển khai dịch vụ khoan ra thị trường quốc tế là một nhiệm vụ đầy tính thử thách trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là đối với thị trường mang tính bảo hộ nội địa cao như Malaysia. Như hầu hết các quốc gia khác, Malaysia áp dụng một số chính sách kiểm soát xâm nhập thị trường để duy trì chủ quyền và một phần để bảo vệ các giá trị quốc gia, quyền lợi địa phương và các công ty trong nước. Chính phủ Malaysia luôn ưu tiên công việc cho các công ty nội địa, chỉ tổ chức đấu thầu quốc tế khi các công ty nội địa đã có đủ việc làm, điều này tạo nên nhiều trở ngại cho PV Drilling. Khi nỗ lực tiếp cận thị trường Malaysia, PV Drilling buộc phải ký hợp đồng với đại lý (agent) là công ty nội địa có giấy phép của nước chủ nhà (Petronas License) theo quy định của luật pháp nước chủ nhà. Hơn nữa, để PV Drilling có tên trong danh sách tham gia đấu thầu cũng là một công việc hết sức khó khăn, đặc biệt khi các giàn khoan của nước sở tại và của các công ty khoan hàng đầu trên thế giới đang có mặt tại khu vực này cũng chưa kiếm được việc làm và các nhà thầu sẵn sàng đưa ra mức giá thấp hơn chi phí để cạnh tranh.

Khác biệt về văn hoá và quy chuẩn nhân sự cũng là một trong những trở ngại khi PV Drilling đưa giàn vào hoạt động cho các nhà thầu ở Malaysia. Văn hoá làm việc tại Malaysia có sự ảnh hưởng lớn từ các hoạt động tôn giáo và truyền thống tạo nên những khó khăn nhất định và yêu cầu khả năng thích nghi, điều chỉnh cao trong cách làm việc để phù hợp với văn hóa địa phương. Bên cạnh đó, nhân sự địa phương lại có nhiều hạn chế về kinh nghiệm, kỹ năng, thiếu các chứng chỉ đạo tạo cần thiết, không có nhiều sự lựa chọn nguồn cung cấp trong khi khách hàng yêu cầu cao hơn, chặt chẽ hơn đối với chứng chỉ đào tạo và quy chuẩn an toàn; vì vậy trong thời gian đầu hoạt động, PV Drilling một

mặt phải ký hợp đồng sử dụng nguồn nhân lực nội địa theo đúng quy định của nước sở tại, mặt khác vẫn phải sử dụng nguồn nhân lực từ Việt Nam để đảm bảo giàn hoạt động ổn định và đạt hiệu suất làm việc như yêu cầu, dẫn đến phát sinh thêm chi phí nhân sự. Tuy vậy, nếu so sánh tương quan giữa chi phí nhân sự phát sinh thêm và mục tiêu vượt ra thế giới, cụ thể ở đây là gây dựng danh tiếng thương hiệu nhà thầu khoan uy tín, PV Drilling quyết tâm thực hiện thành công các chiến dịch khoan tại đây, đẩy mạnh công tác marketing, duy trì thường xuyên một giàn khoan tự nâng tại thị trường này.

Việc đưa nhân sự người Việt vào làm tại Malaysia gặp rất nhiều rào cản về các quy định, quy chế khi xin giấy phép lao động, nước sở tại chỉ cấp ngắn hạn (03-06 tháng) và yêu cầu khá khắt khe về các kỹ năng, chứng chỉ, giấy khám sức khỏe, bảo hiểm lao động... Đồng thời, do vị trí địa lý nên chi phí đối ca cho nhân sự từ Việt Nam sang Malaysia bị nâng cao vì phải di chuyển nhiều chặng bay (quốc tế và nội địa), chi phí Agent đưa đón, chi phí lưu trú... Ngoài ra, PV Drilling cũng gặp nhiều thách thức trong việc duy trì tính gắn kết nhân sự làm việc trên giàn, đặc biệt trong giai đoạn đầu do khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa và tín ngưỡng tôn giáo.

Bên cạnh đó các vấn đề hậu cần như thời gian vận chuyển thiết bị hàng hóa từ Việt Nam sang Malaysia bị kéo dài vì lịch tàu biển ít, đôi khi không vận chuyển trực tiếp được, phải chuyển sang Singapore và đi đường bộ sang Malaysia làm phát sinh thêm chi phí. Thủ tục nhập khẩu thiết bị và thông quan ở Malaysia mất khá nhiều thời gian (trung bình 10 ngày làm việc), chưa kể đến các ngày nghỉ lễ kéo dài, lịch nghỉ cuối tuần các bang khác nhau (một số tiểu bang nghỉ ngày thứ 7 và Chủ nhật, số khác lại

nghỉ thứ 6 và thứ 7) gây nhiều ảnh hưởng đến hoạt động của giàn, đặc biệt với các trường hợp khẩn cấp phát sinh trong quá trình giàn hoạt động.

Những bất ổn về chính trị trong giai đoạn hiện tại của Malaysia dẫn đến việc thường xuyên thay đổi các chính sách cũng gây nên nhiều khó khăn cho PV Drilling trong quá trình hoạt động. Cụ thể như trước ngày 01/6/2018, thuế GST được áp dụng là 6%, từ 01/6/2018 được miễn trừ thuế GST, tuy nhiên bắt đầu từ ngày 01/9/2018 thuế SST được áp dụng ở mức 6% - 10%.

Trước những trở ngại ấy, toàn thể đội ngũ giàn khoan PV Drilling đã hết sức nỗ lực từng bước giải quyết các khó khăn trong quá trình hoạt động tại thị trường nước ngoài. Hiện nay sau hơn một năm hoạt động tại Malaysia, công tác đào tạo nhân sự địa phương đủ tiêu chuẩn đã được PV Drilling thực hiện liên tục và có những thành công nhất định, hiện đã đáp ứng được yêu cầu của các khách hàng. Tỷ lệ nhân sự địa phương đạt hơn 65%, việc tiến hành nội địa hóa nhân sự giúp tiết giảm được nhiều chi phí hoạt động, giảm các rủi ro về di chuyển, giúp ổn định nhân sự làm việc trên giàn khoan và đã nhận được được sự đánh giá cao của Petronas khi tiến hành nội địa hóa nhân sự như cam kết.

PV Drilling luôn hướng đến mục tiêu đem lại kết quả chất lượng dịch vụ cao nhất cho khách hàng, thành quả đạt được là giàn khoan hoạt động hiệu quả với hiệu suất cao, hoạt động an toàn với thành tích Zero LTI, hoàn thành công việc trước tiến độ dự kiến, mang lại nhiều hiệu quả kinh tế/ điều hành cho khách hàng. Giàn khoan của PV Drilling đã được các khách hàng đặc biệt yêu cầu cao về dịch vụ như Petronas và Repsol nhìn nhận và đánh giá cao hơn so với

các nhà thầu khoan khác cùng cung cấp dịch vụ khoan, chính điều đó là sự khích lệ động viên to lớn tạo nên nền tảng uy tín vững chắc của PV Drilling trong khu vực.

Đội ngũ điều hành với sự chuẩn bị kỹ càng kết hợp với sự chuyên nghiệp và tận tâm của các nhân sự làm việc trực tiếp trên giàn khoan, cùng sự hỗ trợ đắc lực của các hệ thống quản lý giám sát an toàn, đã tận dụng mọi cơ hội, vượt qua thách thức để khẳng định thương hiệu PV Drilling trên thị trường quốc tế. Trong năm 2019 và những năm tiếp theo sau, song song với việc đảm bảo thị phần khoan truyền thống cốt yếu tại Việt Nam, đồng thời gia tăng vị thế trong khu vực, chắc chắn rằng những thành công gắn liền với dấu chân của PV Drilling trên thị trường khoan quốc tế sẽ vươn ra xa hơn trên biển lớn, giữ vững ngọn lửa rực sáng trong tương lai.

Một số các dấu ấn quan trọng trong năm 2018 trong công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài:

Dịch vụ khoan:

Năm 2018, có thời điểm, PV Drilling có 4/6 giàn khoan hoạt động tại thị trường nước ngoài, trong đó giàn khoan PV DRILLING I hoạt động tại Thái Lan cho Kris Energy tại Vịnh Thái Lan, giàn khoan PV DRILLING III phục vụ chiến dịch khoan cho Repsol tại mỏ Mỏ Bunga Kewa - BKC WHP - PM3 CAA - Malaysia, PV DRILLING VI khoan cho IPC tại mỏ Bertam - Malaysia, giàn đất liền PV DRILLING 11 hoạt động tại Algeria phục vụ chiến dịch khoan của Cepsa - BMS.

Các dịch vụ khác:

Năm 2018, PV Drilling đã phát triển mới một số các dịch vụ dưới đây ra nước ngoài như: phối hợp với các đối tác BH, OWS, Destini phát triển dịch vụ cho thuê và vận hành thiết bị ra thị trường Thái Lan, Malaysia, Trung Đông; trong đó nổi bật nhất là đàm phán thành công với đối tác Destini cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị Casing and Tubing Running cho thị trường Pakistan bắt đầu từ tháng 01/2019 và cung cấp nhân lực kéo thả ống chống cho OWS ở thị trường Saudi Arabia bắt đầu từ tháng 12/2018, ngoài ra, PV Drilling tiếp tục cung ứng nhân lực khoan địa nhiệt tại Nhật Bản, đồng thời, lần đầu tiên được tin nhiệm cử nhân công sang làm việc trên giàn khoan biển tại Nhật Bản.

Sau tất cả những nỗ lực tìm kiếm việc làm, PV Drilling đã gặt hái những thành công nhất định, chứng minh được năng lực cung cấp dịch vụ, chất lượng dịch vụ với các đối tác, là nền tảng để PV Drilling tiếp tục mở rộng phát triển dịch vụ ra nước ngoài trong năm 2019 và các năm tiếp theo.



PV Drilling luôn hướng đến mục tiêu đem lại kết quả chất lượng dịch vụ cao nhất cho khách hàng, thành quả đạt được là giàn khoan hoạt động hiệu quả với hiệu suất cao, hoạt động an toàn với thành tích Zero LTI, hoàn thành công việc trước tiến độ dự kiến, mang lại nhiều hiệu quả kinh tế/ điều hành cho khách hàng.

Tái cấu trúc doanh nghiệp

Bối cảnh thị trường:

Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) được thành lập từ năm 2001 trên cơ sở tách từ Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PTSC Offshore (thành lập năm 1994) và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ năm 2006. Trải qua hơn 17 năm phát triển, đến nay PV Drilling đã có những bước phát triển vượt bậc và trở thành một nhà thầu khoan chuyên nghiệp trong khu vực, chiếm lĩnh 50% dịch vụ khoan và 70% dịch vụ kỹ thuật giếng khoan trong nước. Cùng với sự phát triển đó, nhiều Phòng/Ban chuyên môn, Đơn vị dịch vụ mới tại PV Drilling đã được hình thành; số lượng lao động bổ sung, tăng cường để đáp ứng nhu cầu công việc mới.

Từ cuối năm 2014, thị trường dầu khí toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng bước vào thời kỳ khủng hoảng do giá dầu liên tục giảm sâu và giữ ở mức thấp. Các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước dừng giãn công tác khoan nên khối lượng công việc của PV Drilling giảm nhiều, đơn giá dịch vụ cũng giảm mạnh do phải cạnh tranh gay gắt với các nhà thầu quốc tế. PV Drilling đã phải cung cấp dịch vụ khoan dưới mức chi phí nên gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2018 mặc dù giá dầu đã bắt đầu tăng giá, tuy nhiên đơn giá các dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan của ngành dầu khí trên thế giới và của PV Drilling vẫn chưa hồi phục. Do vậy PV Drilling tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức rất lớn. Trước tình hình khó khăn này, PV Drilling đã tập trung triển khai xây dựng đề án tái cấu trúc tổng thể về cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động để phù hợp với yêu cầu và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling trong thời gian tới.

Mục tiêu tái cấu trúc:

- Tiếp tục xây dựng PV Drilling thành Tổng Công ty mạnh, chiếm lĩnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan trong nước; mở rộng ra thị trường nước ngoài tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao với giá thành cạnh tranh;
- PV Drilling thông qua việc kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế trong bối cảnh khó khăn chung của ngành dầu khí với mục tiêu phát triển PV Drilling bền vững;

- Tập trung nguồn lực để đẩy mạnh và phát triển các dịch vụ kỹ thuật dầu khí cốt lõi của PV Drilling; tăng cường công tác quản lý và hỗ trợ của PV Drilling đối với các đơn vị thành viên để phát triển các dịch vụ kỹ thuật dầu khí cốt lõi, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan trọn gói tạo nền tảng mở rộng và phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra thị trường thế giới.

Đề án Tái cấu trúc tổng thể PV Drilling:

Với mục tiêu tái cấu trúc nêu trên, PV Drilling đã xây dựng Đề án Tái cấu trúc tổng thể PV Drilling giai đoạn 2018 - 2020 với nội dung như sau:

Tái cơ cấu bộ máy điều hành của PV Drilling:

- Sáp nhập Ban Quản lý dự án và Xây dựng cơ bản vào Ban Thương mại - Đầu tư; chuyển chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án và Xây dựng cơ bản vào Ban Thương mại - Đầu tư;
- Đổi tên Ban Phát triển kinh doanh và Hỗ trợ dịch vụ thành Ban Phát triển kinh doanh; Ban Phát triển kinh doanh tập trung nhiệm vụ phát triển kinh doanh trong PV Drilling.

Tái cơ cấu các công ty thành viên của PV Drilling:

- Giải thể Liên doanh BJ - PV Drilling khi hết hạn hợp đồng liên doanh; bổ sung ngành nghề kinh doanh của Liên doanh PVD Baker Hughes với phần bổ sung bao gồm các ngành nghề kinh doanh hiện nay của Liên doanh BJ - PV Drilling;
- Xem xét phương án sáp nhập, giảm tỷ lệ nắm giữ của PV Drilling tại một số đơn vị phù hợp với mục tiêu kinh doanh và nhu cầu vốn;
- Xem xét chuyển đổi hình thức hợp tác từ hợp đồng liên doanh thành Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) đối với một số công ty liên doanh cấp 3 của PV Drilling;
- Xem xét hợp tác / liên doanh với các đối tác nước ngoài để mở rộng thị phần, gia tăng năng lực.

Nhằm đảm bảo hiệu quả công tác tái cấu trúc, PV Drilling đang nghiên cứu, đánh giá và lựa chọn phương án tái cấu trúc phù hợp đối với các đơn vị thành viên trong toàn Tổng Công ty.

Mục tiêu hàng đầu của công tác tái cấu trúc là tiếp tục xây dựng PV Drilling thành Tổng Công ty mạnh, chiếm lĩnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan trong nước; mở rộng ra thị trường nước ngoài tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao với giá thành cạnh tranh.



Cắt giảm chi phí – đảm bảo an toàn hoạt động

Bài toán cắt giảm chi phí ở các nhà thầu khoan lớn trên thế giới như Transocean, Seadrill... hiện nay là nhiệm vụ quan trọng liên quan đến việc sống còn. Đối với PV Drilling cũng vậy, bài toán được đặt ra trong giai đoạn khó khăn này là làm thế nào để có thể đồng thời cắt giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng sản phẩm, dịch vụ và đồng thời sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tăng năng suất lao động, góp phần tạo thêm lợi nhuận. Ngay từ khi thị trường dầu khí có chiều hướng ảm đạm, PV Drilling đã thành lập Ban chỉ đạo "tối ưu hóa và tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh" và xem đây là mục tiêu sống còn để vượt qua giai đoạn khó khăn của ngành, trong đó tập trung vào các nhóm mục tiêu:

Vận hành an toàn các giàn khoan, máy móc thiết bị kỹ thuật. Tối ưu hóa công tác vận hành, bảo trì và bảo dưỡng nhằm nâng cao hiệu suất vận hành giàn khoan, máy móc; kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho bằng cách kiện toàn và rà soát lại mức vật tư lưu kho tối thiểu/tối đa hiệu quả nhất; kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm vật tư và thiết bị dự trữ phục vụ giàn khoan giàn khoan. Việc triển khai cắt giảm chi phí đã được thực hiện từ cuối năm 2015. Đến năm 2018, Tổng Công ty đã tiếp tục nỗ lực cắt giảm hơn 4 tỷ đồng chi phí vận hành, bảo trì và bảo dưỡng so với năm 2017.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm chi phí, sử dụng triệt để và hiệu quả nguồn lực nội bộ sẵn có như tổ chức các cuộc họp và giao ban trực tuyến, qua điện thoại, tiết kiệm chi phí công tác; ưu tiên đặt vé máy bay giá rẻ với chi phí thấp, không sử dụng vé máy bay hạng thương gia. Hạn chế tổ chức chiêu đãi, không kết hợp hội nghị với tham quan, nghỉ mát. Việc tổ chức hội nghị, lễ sơ kết, tổng kết, ngày truyền thống, tiếp khách được cân nhắc kỹ sự cần thiết, nội dung, số người và địa điểm tổ chức... với tổng chi phí quản lý và hành chính được cắt giảm so với năm 2017 là 17 tỷ đồng.

Tiếp tục cắt giảm diện tích thuê văn phòng, kho bãi phù hợp với điều kiện kinh doanh trong giai đoạn khó khăn với tổng chi phí thuê văn phòng, kho bãi được cắt giảm so với năm 2017 là 2,5 tỷ đồng.

Điều chỉnh giảm phù hợp số lượng chuyên gia nước ngoài, nhân sự người Việt Nam đang chờ việc cũng như cắt giảm các chi phí liên quan khác như: lương ngoài giờ, thưởng an toàn, không áp dụng phụ cấp trên giàn Floater... Đẩy mạnh việc điều chuyển nhân sự nội bộ, hạn chế tuyển dụng mới. Năm 2018, số lượng nhân sự người nước ngoài giảm 1 người và thay thế 5 nhân sự nước ngoài bằng người Việt Nam, giúp giảm chi phí nhân sự người nước ngoài 13,5 tỷ đồng so với năm 2017.

Thương thảo giảm giá đầu vào từ 5 - 10% đối với các hàng hóa, dịch vụ.

CẮT GIẢM CHI PHÍ 2018 vs. 2017

Tiếp tục nỗ lực cắt giảm hơn 4 tỷ đồng chi phí vận hành, bảo trì và bảo dưỡng.

Giảm 17 tỷ đồng Chi phí quản lý & hành chính

Giảm 13,5 tỷ đồng Chi phí nhân sự (giảm 1, thay thế 5 người Nước ngoài)

Giảm 5%-10% chi phí đầu vào do đàm phán với nhà cung cấp DV, hàng hóa



Nâng cao công tác quản trị dòng tiền

Cuộc khủng hoảng giá dầu từ cuối 2014 kéo dài đến 2018 đã chứng kiến nhiều tên tuổi lớn trong ngành khoan dầu khí phá sản hoặc đứng trước nguy cơ phá sản do kiệt quệ dòng tiền. Từ chỗ quan tâm đến doanh thu và lợi nhuận, giờ đây các doanh nghiệp bắt đầu ý thức về tình trạng khá phổ biến là “kinh doanh có lời nhưng lại mất khả năng thanh toán”. Thực tế, việc quản lý dòng tiền không phải là chuyện đơn giản. Nhiều công ty cố gắng liệt kê tất cả khoản thu chi và tìm biện pháp dự báo, tăng thu, giảm chi đối với từng khoản mục. Điều này tốn nhiều nguồn lực, cả về con người lẫn thời gian, trong khi kết quả chưa chắc đã thật tốt. Tại PV Drilling, giải pháp cho vấn đề này là áp dụng quy tắc 80/20 trong việc quản lý dòng tiền. 80% dòng tiền được tạo ra từ 20% khoản mục.

• Tăng cường công tác thu hồi nợ

PV Drilling đã ban hành quy chế quản lý tài chính từ năm 2008 trong đó xác định dòng tiền chính là mạch máu nuôi sống doanh nghiệp và chú trọng công tác thu hồi nợ thông qua quản lý chỉ tiêu kỳ thu tiền bình quân. Nhờ có quy chế tài chính và các điều khoản thanh toán được quy định rất chặt chẽ trong hợp đồng cung cấp dịch vụ nên đa số công nợ phải thu của PV Drilling với các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước đều rất đúng hạn ngoại trừ khoản nợ phải thu với Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và các Đơn vị thành viên thuộc PVEP (là đơn vị 100% vốn nhà nước do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quản lý) gặp một số vấn đề về thủ tục nội bộ, trong khi PV Drilling đã hoàn tất cung cấp dịch vụ và có Biên bản nghiệm thu. Đến thời điểm 31/12/2017, tổng số nợ mà PVEP và các Đơn vị thành viên thuộc PVEP là hơn 800 tỷ đồng, trong đó hầu hết là nợ quá hạn. Do việc chậm thanh toán của PVEP và các đơn vị thành viên thuộc PVEP, PV Drilling đã phải trích lập dự phòng trên báo cáo hợp nhất gần 325 tỷ đồng theo quy định, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling trong lúc hoạt động kinh doanh của PV Drilling đang gặp quá nhiều khó khăn.

Mặc dù vậy PV Drilling vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp khác nhau để thu hồi số nợ quá hạn nêu trên như gửi công văn đến PVEP và các Đơn vị thuộc PVEP để yêu cầu thanh toán nợ quá hạn cũng như tổ chức các cuộc họp 3 bên với PVN và PVEP để tìm cách giải quyết số nợ quá hạn mà PVEP và các Đơn vị thành viên thuộc PVEP còn nợ PV Drilling. Trong năm 2018, PV Drilling đã thu hồi gần 80% tổng nợ quá hạn của các lô 05.1a, lô 09.2/09 và lô 01/10-02/10 tương ứng 400 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2018, tổng số nợ quá hạn của PVEP và các Đơn vị thuộc PVEP hơn 400 tỷ đồng (các đơn vị thành viên và liên doanh của PVD). Trong năm 2019, PV Drilling sẽ tiếp tục làm việc với PVEP và các đơn vị thuộc PVEP để thu hồi dứt điểm số nợ quá hạn còn lại. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Ban lãnh đạo PV Drilling đặt ra trong 2019.

• Tái cấu trúc khoản vay

Trong quý 1 năm 2018, sau khi cân đối nguồn tiền và các điều khoản áp dụng trong hợp đồng vay, đánh giá các lợi ích liên quan, PV Drilling đã chủ động làm việc với Ngân hàng BIDV để trả trước khoản vay cho giàn khoan PV DRILLING II với số tiền trả trước hạn khoảng 16 triệu USD nhằm giảm áp lực trả lãi vay và gốc vay trong giai đoạn còn nhiều khó khăn của ngành. Như vậy, đến cuối năm 2018, trên báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ PV Drilling đã không còn bất kỳ khoản nợ vay nào, do các giàn khoan thuộc sở hữu Công ty mẹ là PV DRILLING I, PV DRILLING II, PV DRILLING III và giàn khoan đất liền (Landrig) đã hoàn tất trả nợ vay, giúp cho bức tranh tài chính Công ty mẹ PV Drilling rất lành mạnh.

Trong năm 2018, một Công ty con của PV Drilling là PV Overseas - đơn vị quản lý giàn khoan PV DRILLING VI, có trụ sở tại Singapore cũng đã được 02 ngân hàng Vietcombank và SeABank đồng ý tái cấu trúc khoản vay theo hướng giãn nợ từ 8 năm lên 15 năm và đồng ý hỗ trợ giảm một phần lãi suất vay trong giai đoạn 2018 - 2020. Điều này đã hỗ trợ PV Drilling, đặc biệt là PVD Overseas có đủ nguồn lực để vượt qua giai đoạn khó khăn trong bối cảnh giá cho thuê thấp, công việc ít. Tuy nhiên, đây là giàn khoan hiện đại nhất trong đội ngũ các giàn khoan của PV Drilling, hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao trong thời gian tới khi giá dầu khởi sắc và các chương trình khoan thăm dò, khai thác được triển khai sôi động hơn.

Trong khi đó, giàn khoan PV DRILLING V (TAD) do PVD Deepwater quản lý lại gặp một chút khó khăn trong việc tái cấu trúc khoản vay do việc dự án Cá Rồng Đỏ bị trì hoãn khiến cho nhu cầu công việc của giàn khoan này chưa cụ thể. Mặc dù số dư nợ vay của giàn TAD đến cuối 2018 chỉ còn ít, hơn 16 triệu USD (PVD Deepwater đã trả 130 triệu USD, trong tổng số Nợ vay ban đầu là gần 147 triệu USD, chiếm 88%) nhưng điều kiện tiên quyết để có thể tái cấu trúc khoản vay là giàn TAD cần có hợp đồng cung cấp giàn cho 01 đối tác cụ thể. Trong năm 2019, PV Drilling sẽ tiếp tục làm việc với PVN/ PVEP về giải pháp hoá cải giàn khoan TAD thành giàn khai thác cho dự án phát triển mỏ Đại Hùng (do giàn khoan Đại Hùng 01 đã quá cũ, sắp hết tuổi hoạt động) và đàm phán với các công ty Biển Đông POC, Vietsovpetro, Phú Quốc POC... để sử dụng giàn TAD cho các chiến dịch khoan, cho công tác sửa/hủy giếng cũng như tích cực tìm kiếm cơ hội việc làm cho giàn khoan ở thị trường nước ngoài.

• Kiểm soát vòng quay hàng tồn kho

Trong năm 2018, PV Drilling cũng đã rà soát lại hệ thống Maximo, xác định lại các chỉ về MIN-MAX trong việc quản lý hàng tồn kho, phân loại các nhóm hàng thuộc loại critical và các hàng phổ thông nhằm giảm tối đa giá trị hàng mua vào, giúp tăng hiệu quả dòng tiền. Mặc dù công tác vận

hành giàn khoan rất phức tạp và có rủi ro cao, đòi hỏi một số vật tư, thiết bị thay thế phải ở trạng thái sẵn sàng. Tuy vậy, nhờ áp dụng tốt hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP, hệ thống bảo trì tập trung vào độ tin cậy (Reliable Centered Maintenance), quản trị hàng tồn kho theo Maximo mà giá trị hàng tồn kho luôn được xác định ở mức hợp lý nhất.

• Kiểm soát công nợ phải trả

Trái ngược với công nợ phải thu, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng muốn kéo dài thời hạn trả nợ cho nhà cung cấp. PV Drilling đã chủ động đàm phán với nhà cung cấp để giảm giá dịch vụ đầu vào và kéo dài thời gian thanh toán. Nhờ vậy, chỉ tiêu kỳ trả tiền bình quân của PV Drilling vẫn

duy trì ổn định mặc dù dòng tiền thanh toán được kéo giãn. PV Drilling xác định là một nhà cung cấp dịch vụ thì uy tín là tiêu chí để thành công. Nhờ việc thanh toán luôn đúng hạn mà PV Drilling rất được các nhà cung cấp đánh giá cao và luôn có những ưu đãi đặc biệt về giá, thời hạn thanh toán và chiết khấu.

Nguyên lý 80/20 luôn được PV Drilling xem xét một cách linh hoạt và đánh giá định kỳ. Một khoản mục trong quá khứ chiếm giá trị nhỏ, nhưng năm sau có thể tăng vọt đột biến và làm phá sản kế hoạch dòng tiền nếu không được lường trước. Từ chỗ nằm trong 20% ít quan trọng, khoản mục đó có thể thay đổi vị trí để trở thành 80% chính yếu.



TRUYỀN LỬA KHÁT VỌNG

Thành công của chiến lược phát triển dịch vụ cung cấp giàn khoan ra nước ngoài đã khẳng định uy tín và chất lượng dịch vụ của PV Drilling trên thị trường quốc tế. Khát vọng đưa thương hiệu PV Drilling vươn xa hơn trên bản đồ thế giới, chinh phục những cột mốc thành công mới sẽ sớm thành hiện thực.

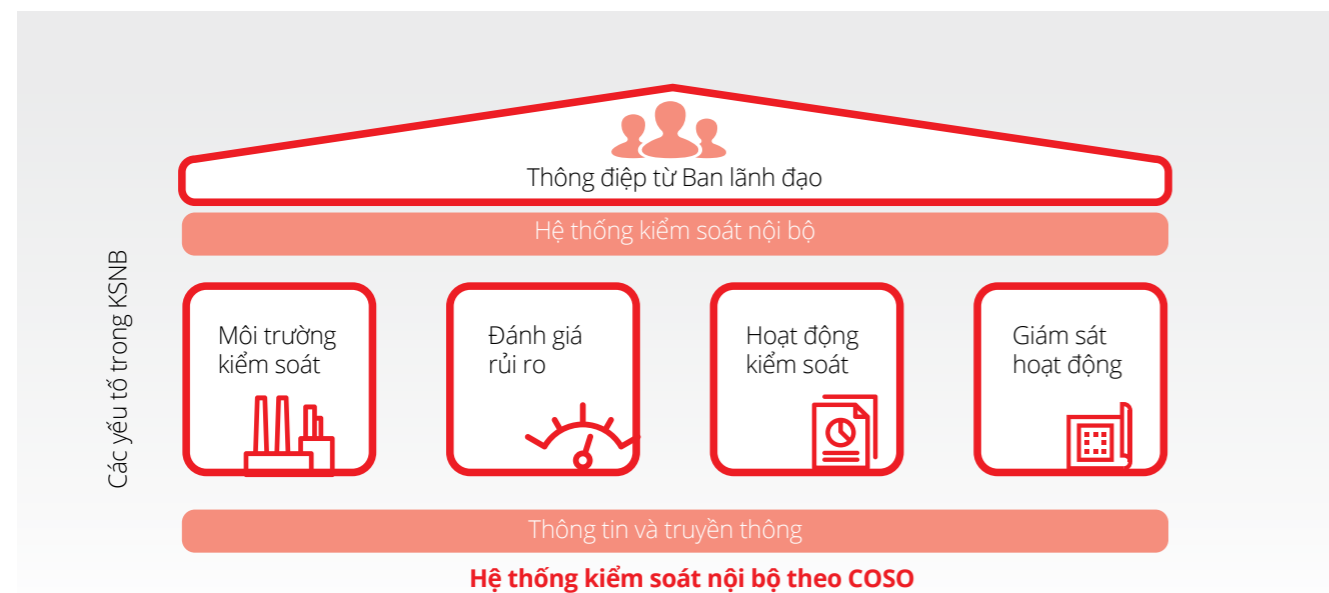


Hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp

Từ những ngày đầu thành lập, PV Drilling luôn chú trọng xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp và hiệu quả, theo đó, Ban lãnh đạo PV Drilling đã xây dựng sơ đồ tổ chức Tổng Công ty theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con với cơ chế quản lý các đơn vị thành viên theo ngành dọc thông qua các Ban chuyên môn và được áp dụng một cách hiệu quả, phù hợp với tính chất hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, PV Drilling đã ban hành Hệ thống các Quy chế, Quy trình, Quy định, Chính sách... bao gồm đầy đủ các hệ thống kiểm soát nội bộ để phát hiện, ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro một cách hiệu quả như: Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế người đại diện, Quy trình đầu tư mua sắm, Quy định quản lý chi phí... các văn bản này được phổ biến, áp dụng nhất quán trong toàn Tổng Công ty. Hơn nữa, PV Drilling đã đưa vào ứng dụng hệ thống ERP Oracle để quản lý công tác quản trị tài chính kế toán và hệ thống Maximo quản lý hàng tồn kho từ năm 2007, đặc biệt đối với hệ thống ERP Oracle, PV Drilling đã từng bước xây dựng và đưa vào áp dụng theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu thực tiễn của quản trị doanh nghiệp tại PV Drilling. Đối với việc vận hành giàn khoan, PV Drilling đã xây dựng được các hệ thống quản trị an toàn theo chuẩn quốc tế, các chương trình quản trị hàng tồn kho, bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan, các quy trình vận hành giàn, kiểm soát giếng cũng được thiết lập và tuân thủ chặt chẽ.

Trong giai đoạn khó khăn hiện nay, để Tổng Công ty đứng vững và tập thể CBCNV PV Drilling giữ được lửa, vượt qua các thử thách, Ban lãnh đạo đang tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp để ngày càng tiệm cận các thông lệ quản trị tiên tiến trên thế giới như COSO và các tiêu chuẩn ISO, có thể kể đến một số hoạt động trong năm 2018 như sau:

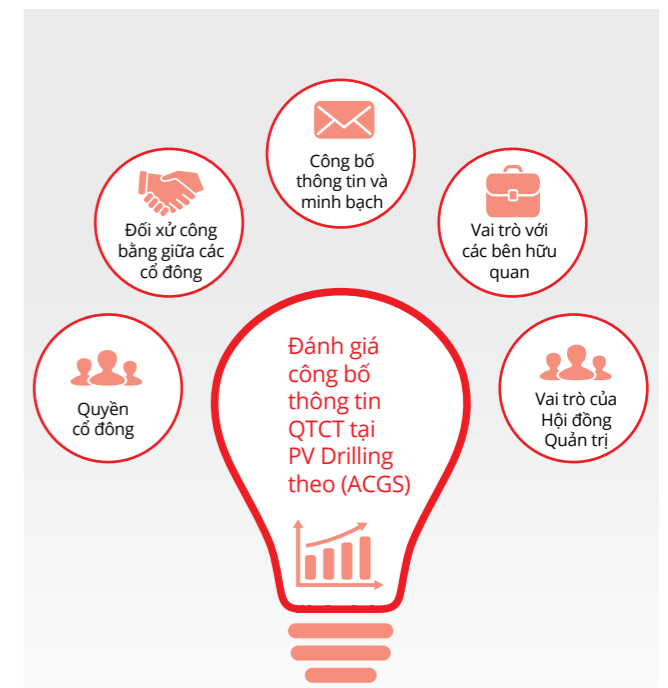
- PV Drilling đang tiếp tục triển khai hệ thống Oracle ERP giai đoạn III (ERP III) để xây dựng và vận hành hệ thống hoạch định chiến lược một cách sâu sát từ cấp Lãnh đạo cao nhất đến từng Phòng ban, việc triển khai ERP III sẽ giúp quản lý chặt chẽ việc lập kế hoạch ngân sách từ chi tiết đến tổng hợp theo quy trình phê duyệt, quản lý quá trình và các phiên bản kế hoạch cũng như tăng cường tính bảo mật số liệu và đồng bộ nhất quán số liệu kế hoạch trên toàn Tổng Công ty. Bên cạnh đó, các báo cáo quản trị thông minh (BI) cũng giúp Ban lãnh đạo quản trị, điều hành tổ chức của mình một cách hiệu quả, phù hợp với thực tế hoạt động diễn ra hàng ngày với nhiều loại báo cáo từ tổng quan đến chi tiết ở các kỳ tháng, quý và năm.
- Năm 2018 là năm đầu tiên Hệ thống Quản trị rủi ro Doanh nghiệp (QTRRDN) tại PV Drilling được vận hành trong toàn Tổng Công ty (bao gồm Công ty Mẹ và các



công ty con sở hữu 100% vốn điều lệ) và ghi nhận các thành công ban đầu. Hệ thống QTRRDN do Ban Kiểm toán nội bộ làm đầu mối triển khai xây dựng cho đến nay đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đáp ứng kỳ vọng của Ban lãnh đạo PV Drilling khi hệ thống trở thành một công cụ quản trị hữu hiệu, đáp ứng được tiêu chuẩn của các thông lệ, chuẩn mực quốc tế và phù hợp với đặc thù của ngành khoan dầu khí Việt Nam.

- Tiếp tục cập nhật các Quy trình, Quy chế, Quy định trong hành lang quy định nội bộ của Tổng Công ty cho phù hợp với điều kiện và bối cảnh hiện nay để nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp như: Điều lệ công ty, Quy chế tài chính, các Quy định nội bộ của Tổng Công ty...
- Hoàn thiện các yếu tố quản lý trong hệ thống quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp bao gồm:
 - Yếu tố quản lý trong mối quan hệ với nhân viên được hình thành từ việc xây dựng niềm tin, sự tôn trọng lẫn nhau, xây dựng văn hóa ứng xử, thấu hiểu, xây dựng quy chế khen thưởng, kỷ luật đúng đắn và công bằng.
 - Yếu tố quản lý trong bình đẳng và chống phân biệt đối xử được thể hiện trong việc tuân thủ luật lao động, nội quy lao động, quy tắc ứng xử nhằm đảm bảo sự bình đẳng nơi làm việc như: mọi người trong Tổng Công ty được trả lương công bằng, không phân biệt giới tính, nguồn gốc, xuất thân, không phân biệt đối xử với người khuyết tật trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.
 - Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, PV Drilling đã đóng góp vào sự phát triển chung, tham gia các hoạt động nhân đạo, đi liền với sự tăng trưởng về kinh tế ổn định là sự nâng cao về đời sống văn hóa, củng cố sự phát triển bền vững, khẳng định giá trị xã hội với cộng đồng địa phương.
 - Khách hàng có tầm quan trọng đặc biệt đối với bất cứ một doanh nghiệp nào, do đó, công tác quản trị trong mối quan hệ với khách hàng đòi hỏi doanh nghiệp phải hiểu rõ quá trình mà khách hàng tạo ra giá trị để giúp khách hàng nâng cao giá trị mà họ nhận được. PV Drilling luôn chú trọng tới việc xây dựng, duy trì và phát triển mối quan hệ gắn bó lâu dài với khách hàng.

Bên cạnh đó, trong năm 2018, Ban lãnh đạo Tổng Công ty đã chỉ đạo các bộ phận liên quan dựa trên các "Nguyên tắc Quản trị công ty của Tổ chức hợp tác và Phát triển kinh tế" (OECD) và các thông lệ quốc tế để tiến hành rà soát lại công tác Công bố thông tin trong Quản trị doanh nghiệp. Theo đó, PV Drilling sẽ xem xét, lập kế hoạch cụ thể để nâng cao và hoàn thiện hệ thống công bố thông tin doanh nghiệp bao gồm:

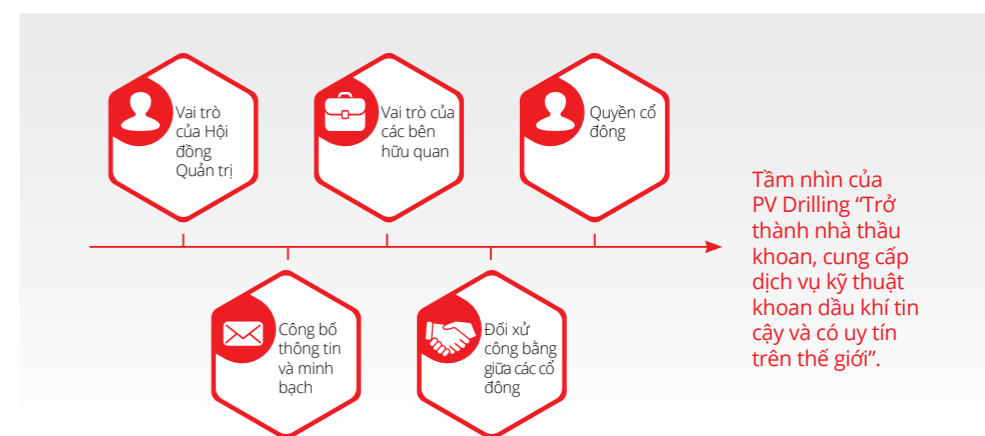


- **Quyền cổ đông**
PV Drilling sẽ xem xét thực hiện việc kêu gọi cổ đông tham gia kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ và đưa thông tin vào biên bản họp; đưa thông tin về bổ nhiệm vào trong quy chế; các chính sách/thực hành khuyến khích cổ đông tham gia bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ; các chính sách khác nhằm đảm bảo vai trò, quyền lợi của các cổ đông trong suốt quá trình hoạt động và phát triển của Tổng Công ty.
- **Đổi xử công bằng bình đẳng giữa các cổ đông**
Tổng Công ty sẽ tiến hành các công tác cải thiện hệ thống công bố thông tin bao gồm: hoàn thiện công bố Quy chế Công bố thông tin, bổ sung thêm quy định vào Quy chế, Quy định liên quan trong quản trị doanh nghiệp; rà soát và đảm bảo Giao dịch với bên liên quan trọng yếu/quan trọng được thông tin đầy đủ và thỏa mãn điều kiện về độc lập; xem xét bổ sung các chính sách, các yêu cầu đối với các thành viên HĐQT đảm bảo sự hợp lý của giao dịch với bên liên quan nhằm tránh xảy ra xung đột lợi ích.

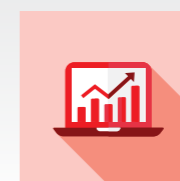
Hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp (tiếp theo)



- Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan**
 Tổng Công ty xem xét đưa ra lộ trình theo hướng thực hiện công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu, cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ; chính sách khen thưởng có thể gắn với mục tiêu dài hạn; quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan vào các quy định, quy chế, và sẽ cải thiện việc công bố vào các báo cáo có liên quan đảm bảo và ghi nhận tối đa quyền lợi của các bên hữu quan.
- Công bố và minh bạch**
 Tổng Công ty đề xuất thực hiện việc công bố về tỷ lệ sở hữu trực tiếp, tỷ lệ sở hữu gián tiếp (nếu có) của các nhóm đối tượng khác nhau trong PV Drilling như: cổ đông lớn, HĐQT, Ban điều hành nhằm đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong thông tin; các báo cáo sẽ đảm bảo sự khẳng định về tuân thủ của PV Drilling với các quy tắc Quản trị Công ty; các chi tiết đề cập bao gồm: Các quy định, hướng dẫn về quản trị đang áp dụng với PV Drilling và phân tích về các thay đổi về yêu cầu quản trị qua các năm, theo tình hình thị trường... nhất quán với mục tiêu đề ra.



Hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn hiện nay là giải pháp đúng đắn, mang tính chiến lược, không những giúp Tổng Công ty vượt qua mọi khó khăn thử thách mà còn giúp gia tăng vị thế của Tổng Công ty tại Việt Nam và trên khu vực, gia tăng giá trị đối với nhà đầu tư và các bên liên quan, hội nhập với các thông lệ quản trị doanh nghiệp trên thế giới. Với định hướng trở thành nhà thầu khoan uy tín và tin cậy không chỉ ở thị trường trong nước mà còn ở thị trường khu vực và thế giới thì việc hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp đã và đang là nền tảng vững chắc, giúp Tổng Công ty gắn kết và tiếp tục công cuộc “giữ lửa” tạo đà cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



Hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn hiện nay là giải pháp đúng đắn, mang tính chiến lược, không những giúp Tổng Công ty vượt qua mọi khó khăn thử thách mà còn giúp gia tăng vị thế của Tổng Công ty tại Việt Nam và trên khu vực, gia tăng giá trị đối với nhà đầu tư và các bên liên quan, hội nhập với các thông lệ quản trị doanh nghiệp trên thế giới.

Chính sách phát triển nhân lực và đảm bảo quyền con người

1. Tổng quan nguồn nhân lực PV Drilling hiện nay

Tổng Công ty PV Drilling đã trải qua bốn (04) năm đầy sóng gió và thách thức kể từ khi cuộc khủng hoảng giá dầu bắt đầu vào quý 4/2014, lan rộng toàn thế giới và kéo dài liên tục cho đến nay. Khoảng thời gian 04 năm tuy không phải quá dài nhưng cũng đủ để chứng minh bản lĩnh đương đầu với thử thách của PV Drilling trong lịch sử 17 năm xây dựng và hoạt động kể từ ngày thành lập.

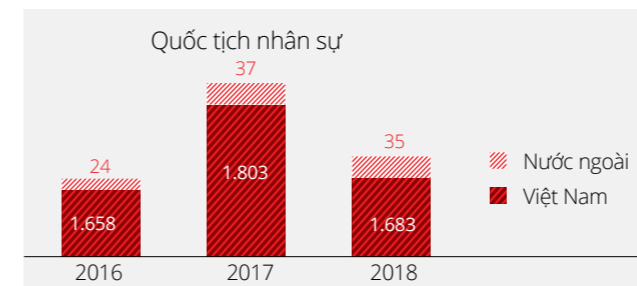
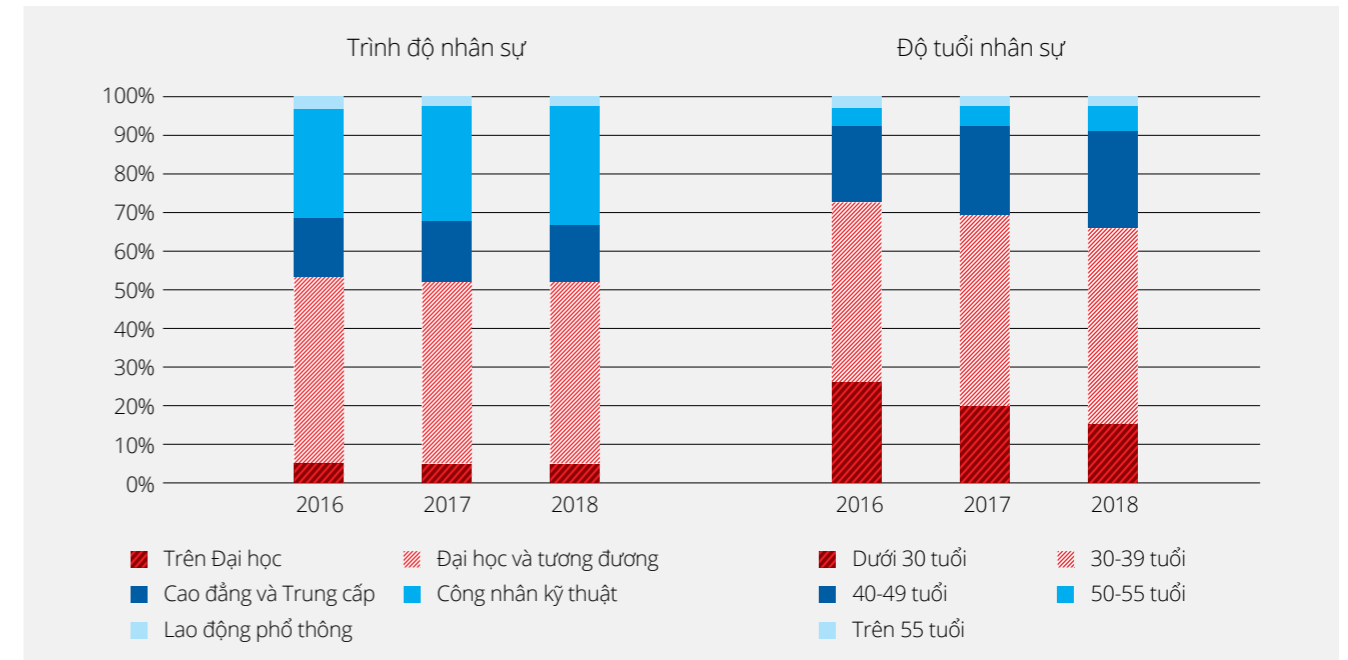
Khủng hoảng giá dầu lan rộng và ảnh hưởng sâu sắc tới tất cả các đơn vị hoạt động trong ngành, hàng loạt các công ty dầu khí đã phải tiến hành tái cấu trúc doanh nghiệp, thu hẹp quy mô hoạt động, tinh gọn bộ máy để thích nghi và tồn tại. Trong làn sóng đó, PV Drilling không chỉ giữ vững ba (03) giá trị cốt lõi Con người – sự chính trực – sự chuyên nghiệp mà còn tập trung củng cố và tinh luyện tài sản quý báu của Tổng Công ty, đó là lực lượng lao động.

Với kế hoạch tinh gọn bộ máy, năm 2018 PV Drilling tiếp tục điều chỉnh giảm 6,63% tổng số nhân sự so với cùng kỳ

năm 2017. Tuy tổng số nhân sự giảm, nhưng cơ cấu trình độ nhân sự của PV Drilling không thay đổi nhiều và vẫn giữ được sự đa dạng. Đội ngũ cán bộ chủ chốt giàu kinh nghiệm vẫn được duy trì với tỉ lệ ổn định, đây cũng là một trong những cố gắng của PV Drilling trong công tác quản trị nguồn nhân lực nhằm duy trì và nuôi dưỡng nguồn tri thức đã được tích lũy bởi các cấp quản lý có nhiều năm cống hiến cho Tổng Công ty.

Lực lượng nhân sự nước ngoài giảm 5,41% còn 35 người so với cùng kỳ năm 2017. Song song đó, công tác nội địa hóa nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ từ nhân sự nước ngoài, góp phần giảm thiểu chi phí hoạt động đã được đẩy mạnh thực hiện. Hiện nay, đội ngũ lao động kế thừa người Việt Nam đã được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm thực tế, có đầy đủ năng lực để thay thế các chuyên gia nước ngoài, đảm nhiệm các vị trí chủ chốt, thực hiện các dịch vụ chính yếu trên các giàn khoan của Tổng Công ty.

	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Thống kê nhân sự	1.790	1.840	1.718
1 Trình độ:	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Trên Đại học	110	104	98
Đại học và tương đương	943	861	797
Cao đẳng và Trung cấp	304	287	262
Công nhân kỹ thuật	556	539	520
Lao động phổ thông	57	49	41
2 Độ tuổi:	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Dưới 30 tuổi	516	371	268
30-39 tuổi	914	908	864
40-49 tuổi	400	422	442
50-55 tuổi	87	94	103
Trên 55 tuổi	53	45	41
3 Giới tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Nam	1.682	1.564	1.449
Nữ	288	276	269
4 Quốc tịch	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Việt Nam	1.658	1.803	1.683
Nước ngoài	24	37	35



Tỷ lệ chấm dứt hợp đồng trong năm 2018 là 200 người, chiếm 11,64% tổng số CBCNV tại Tổng Công ty. Để bổ sung vào lực lượng lao động thiếu hụt do tình trạng chấm dứt hợp đồng, năm 2018 PV Drilling đã tuyển bổ sung 76 người. Tỷ lệ tham gia khám sức khỏe định kỳ đạt 99% kế hoạch năm, đặc biệt tỉ lệ tham gia khám sức khỏe định kỳ cấp nhân viên đạt 100%. Trong năm 2018 toàn Tổng Công ty không có trường hợp bị phát hiện vi phạm các quy định pháp luật về an toàn lao động.

PV Drilling cung cấp dịch vụ kỹ thuật cao trong ngành dầu khí, cho nên đội ngũ nhân viên của PV Drilling chủ yếu có trình độ từ Đại học trở lên, kể đến là Cao đẳng, Trung cấp và Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông chiếm số lượng cực nhỏ và tham gia vào những công việc gián tiếp.

Mặt khác, do đặc thù nhân khẩu học của ngành dầu khí, chênh lệch tỷ lệ nam/nữ tại PV Drilling rất cao, lực lượng lao động nữ chiếm số ít và chủ yếu làm quản lý và các bộ phận gián tiếp.

2. Số lượng nhân sự và thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2018:

- Tổng số lao động của PV Drilling tại thời điểm 31/12/2018 là 1.718 người, đạt 95% so với kế hoạch đề ra.
- Thu nhập bình quân trong năm 2018 của toàn PV Drilling là 11,7 triệu đồng/người/tháng, đạt 103% so với kế hoạch đề ra.

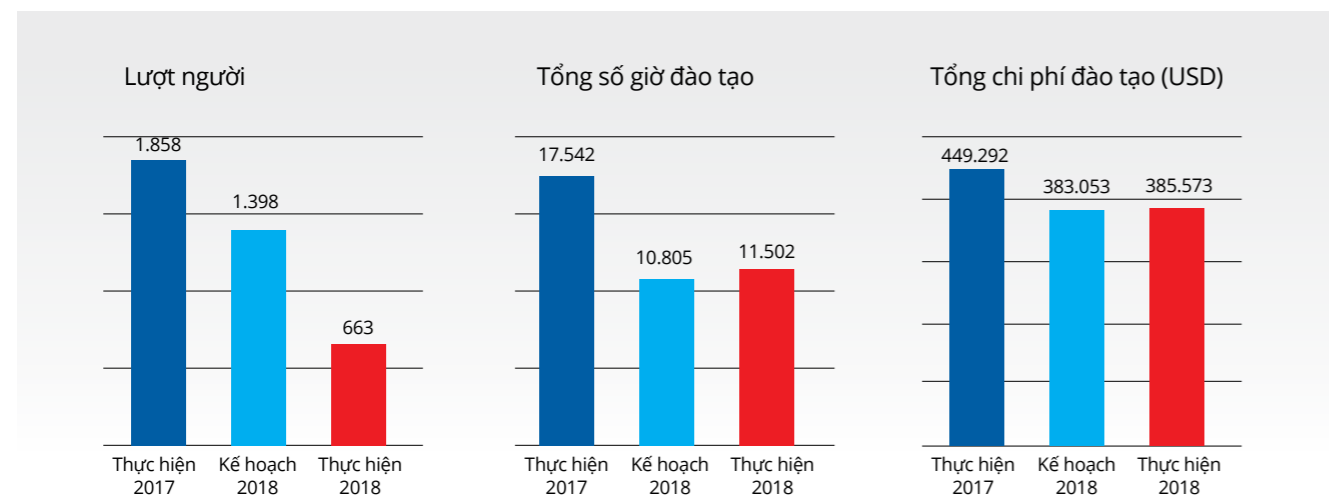
3. Chính sách đào tạo, phát triển nhân sự trong giai đoạn khó khăn

Dưới áp lực cắt giảm ngân sách toàn diện, công tác quản lý đào tạo năm 2018 vẫn được duy trì và tập trung đặc biệt vào các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên sâu cho người lao động. Trong đó các lĩnh vực đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và đào tạo kiến thức & kỹ năng chuyên ngành được đặc biệt chú ý, các khóa đào tạo On-the-Job và Tự đào tạo nội bộ tiếp tục được đẩy mạnh nhằm tận dụng nội lực của Tổng Công ty.

Chính sách phát triển nhân lực và đảm bảo quyền con người (tiếp theo)

Số liệu hoàn thành kế hoạch năm 2018:

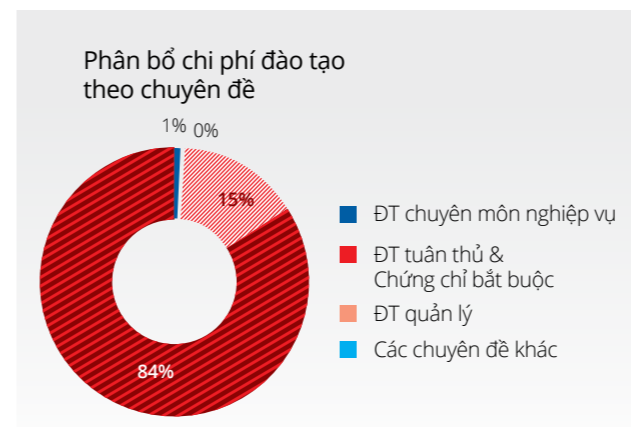
	Lượt người	Số khóa	Tổng số giờ đào tạo	Tổng chi phí đào tạo (USD)
Thực hiện 2017	1.858	123	17.542	449.292
Kế hoạch 2018	1.398	83	10.805	383.053
Thực hiện 2018	663	164	11.502	385.573
% Thực hiện 2018 / Kế hoạch 2018	47,42%	197,59%	106,45%	100,66%
% Thực hiện 2018 / Thực hiện 2017	35,68%	133,33%	65,57%	85,82%



Bảng số liệu và các đồ thị trên thể hiện rõ quan điểm nêu trên, lượt người được đào tạo năm 2018 có mức giảm đáng kể nhưng chương trình đào tạo - số khóa, thời gian đào tạo và chi phí đào tạo không giảm, thể hiện công tác đào tạo - học tập được thực hiện tập trung và ưu tiên những nội dung cần thiết cho các nhân sự quan trọng.

Về chuyên đề đào tạo:

Chuyên đề đào tạo	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng chi phí đào tạo (USD)
Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ	23	13	59.491
Đào tạo tuân thủ & chứng chỉ bắt buộc	605	139	322.951
Đào tạo quản lý	2	2	2.924
Các chuyên đề khác	33	10	207
Tổng cộng	663	164	385.573



Công tác đào tạo tập trung được thể hiện rõ qua bảng Chuyên đề đào tạo và đồ thị Phân bố chi phí đào tạo theo chuyên đề. Trong đó các chương trình đào tạo Chuyên môn nghiệp vụ và Đào tạo Tuân thủ & Chứng chỉ bắt buộc chiếm hầu hết tổng chi phí đào tạo.

Về các hình thức đào tạo:

- Đào tạo public (Chương trình đào tạo do các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo bên ngoài PV Drilling thiết kế và tổ chức đại chúng);
- Đào tạo nội bộ (Chương trình đào tạo do giảng viên bên ngoài thiết kế theo yêu cầu của Tổng Công ty / Đơn vị);
- Tự đào tạo nội bộ (Đào tạo truyền thống với giảng viên nội bộ, huấn luyện và cố vấn, đào tạo trong công việc).

Các chỉ số đào tạo:

a. Số giờ đào tạo theo đầu người

Năm 2017	Năm 2018	% 2018/ 2017
9,17	6,76	73,74%

b. Chi phí cho mỗi giờ đào tạo (USD)

Năm 2017	Năm 2018	% 2018/ 2017
25,61	33,52	130,88%

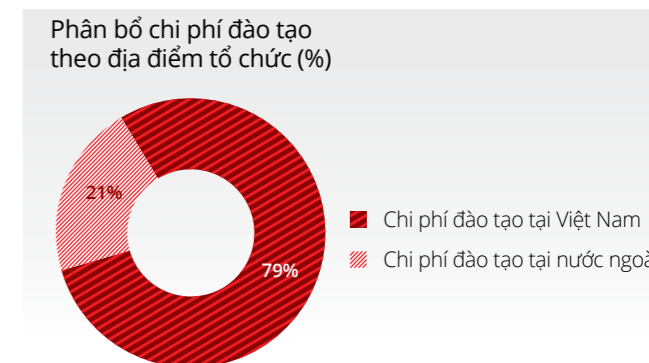
c. Chi phí đào tạo theo đầu người (USD)

Năm 2017	Năm 2018	% 2018/ 2017
234,86	226,67	96,51%

So với năm 2017, các chỉ số 2018 có sự thay đổi rõ nét khi số giờ đào tạo giảm nhưng chi phí cho mỗi giờ đào tạo tăng và chi phí cho đầu người hầu như không thay đổi. Qua đó có thể thấy được công tác đào tạo tập trung và chuyên sâu tại PV Drilling được thực hiện xuyên suốt năm 2018.

Về phân bố chi phí đào tạo tại Việt Nam & nước ngoài:

Nơi đào tạo	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng chi phí đào tạo (USD)
Chi phí đào tạo tại Việt Nam	631	144	303.013
Chi phí đào tạo tại nước ngoài	32	20	82.560



Việc tập trung đào tạo trong nước giúp PV Drilling chủ động trong công tác đào tạo khi chất lượng của các cơ sở đào tạo trong nước ngày một nâng cao, qua đó tiết giảm chi phí đào tạo và vẫn đảm bảo chất lượng lao động.

4. Chính sách bình đẳng chống phân biệt đối xử.

Ngoài việc tuân thủ các quy phạm pháp luật của Việt Nam cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết, PV Drilling là một nhà thầu khoan quốc tế nên Tổng Công ty luôn tuân thủ các yêu cầu của pháp luật của nước sở tại, văn hóa bản địa tại nơi PV Drilling hoạt động, nhất là các vấn đề về quyền bình đẳng, chống phân biệt đối xử trong quan hệ lao động tại các cơ sở làm việc của PV Drilling. Điều này cũng thể hiện rõ trong Bộ quy tắc ứng xử (BCOC) của PV Drilling tại Điều 7, Phần B.

Tại PV Drilling, Tổng Công ty không phân biệt lao động bán thời gian hay lao động tạm thời, tất cả CBCNV làm việc tại PV Drilling đều thực hiện theo các quy định của hợp đồng lao động. Việc ký hợp đồng lao động luôn tuân thủ tuyệt đối theo quy định của Luật Lao động hiện hành.

Tất cả các quy chế, quy định hiện hành của Tổng Công ty đều không phân biệt giới tính, dân tộc. Tất cả CBCNV đều bình đẳng và thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo công việc đảm nhận và nhận được mức lương tương xứng, không phân biệt giới tính.

Tổ chức Công đoàn Tổng Công ty được thành lập và hoạt động ngay từ những ngày đầu Tổng Công ty thành lập và

Chính sách phát triển nhân lực và đảm bảo quyền con người (tiếp theo)

luôn được Chính quyền ủng hộ. Mọi lao động khi bắt đầu làm việc tại Tổng Công ty đều được hỏi ý kiến và vận động tham gia tổ chức Công đoàn.

Tổ chức Nữ công thuộc tổ chức Công đoàn cũng được thành lập để chuyên chăm lo, bảo vệ lao động nữ trong Tổng Công ty. Hàng năm nhân các ngày 8/3, 20/10 Tổng Công ty đều tổ chức các sự kiện cho lao động nữ tham dự. Tại các sự kiện này, quyền và lợi ích hợp pháp của lao động nữ đều được phổ biến và bảo vệ.

Mỗi CBCNV làm việc tại PV Drilling đều có cơ hội phát huy năng lực của bản thân, góp phần vào thành công chung của PV Drilling. Để làm được điều này, PV Drilling quy định không được phân biệt hoặc đối xử với đồng nghiệp, hay bất cứ ai khác một cách bất công trong các hoạt động liên quan tới việc tuyển dụng, huấn luyện, thăng tiến, đãi ngộ hay bất kỳ hoạt động nào khác liên quan đến nghề nghiệp, việc làm. Những hành vi ứng xử hoặc quyết định của chúng ta liên quan tới nhân sự phải luôn dựa vào năng lực và kết quả thực hiện công việc, không được dựa vào những đặc điểm không liên quan đến công việc như:

- Chủng tộc, màu da, dân tộc hay nguồn gốc quốc tịch;
- Tôn giáo;
- Khuyết tật;
- Sở thích;
- Giới tính hay nhận dạng giới tính;
- Bất kỳ tình trạng nào được luật pháp bảo vệ.

5. Cam kết không sử dụng lao động trẻ em:

Là một doanh nghiệp quan tâm và xây dựng các chính sách liên quan đến công tác phát triển bền vững, PV Drilling chưa bao giờ và cam kết không bao giờ sử dụng trẻ em trong quá trình cung cấp dịch vụ của mình, dù trực tiếp hay gián tiếp qua nhà thầu phụ. PV Drilling cũng truyền tải thông điệp và yêu cầu này cho các nhà cung cấp của mình để cam kết thực hiện.

Tại Điều 13, Quy chế tuyển dụng quy định PV Drilling chỉ nhận ứng viên từ 18 tuổi trở lên. Tuổi của ứng viên sẽ được Tổng Công ty căn cứ theo CMND.

6. Các chính sách trong quan hệ với nhân viên.

Đối với PV Drilling con người là một giá trị cốt lõi, PV Drilling luôn xây dựng và thực hiện các chính sách tốt nhất trong phạm vi có thể đối với nhân viên của mình, cụ thể như sau:

- Thỏa ước lao động tập thể: tất cả các phúc lợi của người lao động được cam kết và thực thi đầy đủ, tốt nhất theo cam kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động cũng như tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về lao động;
- Quy chế trả lương - Quy trình đánh giá hiệu quả công việc: đảm bảo công bằng, cạnh tranh, xứng đáng với kết quả lao động của nhân viên, khuyến khích người lao động

có trình độ chuyên môn cao và thu hút nhân lực;

- Quy trình đào tạo: đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ kỹ năng và kiến thức để làm việc, được tạo điều kiện để học hỏi, thăng tiến và phát triển cùng PV Drilling;
- Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường: PV Drilling thực thi các biện pháp để đảm bảo an toàn, sức khỏe cho toàn bộ lực lượng lao động làm việc tại PV Drilling và lực lượng lao động của các nhà thầu phụ. Các chính sách về an toàn - sức khỏe - môi trường của PV Drilling được thể hiện chi tiết tại phần nội dung về An toàn - Sức Khỏe - Môi trường, trang 136 - 145 của Báo cáo thường niên này.
- Quy tắc ứng xử: Tại Điều 6, phần B trong Bộ quy tắc ứng xử, PV Drilling quy định chi tiết về "Xây dựng mối quan hệ tích cực", trong đó xác định trách nhiệm của người quản lý:
 - Luôn tự thực hiện hết trách nhiệm của mình và chịu trách nhiệm giải trình về các kết quả trong phạm vi công việc chúng ta phụ trách;
 - Chia sẻ thông tin và cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho người khác ở bất cứ cấp bậc nào, để họ có thể hoàn thành nhiệm vụ PV Drilling giao phó. Không một cá nhân nào được phép đặt những ưu tiên hoặc quyền lợi của riêng mình, tập thể của mình lên trên những ưu tiên hoặc quyền lợi chung của PV Drilling;
 - Chủ động khởi xướng và tăng cường giao tiếp để tạo ra sự hợp tác nhằm đạt được các kết quả tốt nhất cho mỗi chúng ta và PV Drilling;
 - Nếu chúng ta là một người quản lý, điều hành, chúng ta có trách nhiệm điều phối các mối quan hệ làm việc tích cực trong đội ngũ của mình bằng cách thể hiện sự công bằng và tôn trọng đối với mỗi thành viên thông qua các ứng xử hàng ngày.

Một số nội dung trong chính sách lương thưởng:

- Lương chức danh;
- Lương hiệu quả công việc;
- Phụ cấp công việc đặc thù;
- Chế độ xem xét tăng lương gắn liền với hiệu quả công việc và hiệu quả hoạt động;
- Thưởng thành tích định kỳ và đột xuất theo hiệu quả công việc;
- Thưởng nhân dịp Lễ Tết và các sự kiện đặc biệt;
- Thưởng về nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Một số nội dung trong chính sách về phúc lợi:

- Bảo hiểm:
 - Bảo hiểm Xã hội, Y tế, Thất nghiệp theo quy định của nhà nước;
 - Bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao cho nhân viên điều trị tại Việt Nam và ASEAN;
 - Bảo hiểm tai nạn 24/24;
 - Bảo hiểm hưu trí tự nguyện;
 - Bảo hiểm nhân tài.

- Phúc lợi khác:
 - Trợ cấp nhân các sự kiện đặc biệt của CBCNV;
 - Trợ cấp khi về hưu đối với CBCNV có thâm niên cống hiến tại PV Drilling;
 - Trợ cấp ăn trưa;
 - Trợ cấp trang phục;
 - Các hỗ trợ theo chương trình "Tương trợ đầu khỉ";
 - Khám sức khỏe định kỳ tại những trung tâm y tế chất lượng, uy tín;
 - Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dành cho CBCNV;
 - Các chương trình chăm lo cho con em CBCNV: Quà cho các ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, Ngày hội gia đình, hỗ trợ đào tạo, khen thưởng con CBCNV có thành tích học tập tốt.

7. Các cam kết về quyền con người

Là một doanh nghiệp phát triển bền vững, PV Drilling cam

kết luôn tôn trọng quyền con người, PV Drilling không vì lợi nhuận mà trực tiếp hay gián tiếp gây ra những vi phạm về quyền con người, cụ thể:

- PV Drilling luôn ý thức và đánh giá bối cảnh hoạt động để thực hiện cam kết bảo vệ quyền con người.
- PV Drilling sẽ điều chỉnh bằng hành động và chính sách nếu hoạt động hay sự thiếu sót kinh doanh của mình ảnh hưởng tiêu cực đến quyền con người.
- PV Drilling luôn cập nhật các yêu cầu về quyền con người của pháp luật Việt Nam, của nước hay vùng lãnh thổ sở tại mà PV Drilling có hoạt động cũng như phối hợp với đối tác, khách hàng phân tích, đánh giá để tránh xảy ra tác động tiêu cực trong việc thực hiện chính sách tôn trọng quyền con người của PV Drilling.

Một lần nữa, PV Drilling khẳng định và cam kết bằng chính sách và hành động của mình, chúng tôi sẽ đảm bảo thực thi các trách nhiệm căn bản về quan hệ lao động, về quyền con người để thể hiện là một doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ

Bộ quy tắc ứng xử của PV Drilling (QTUX), áp dụng cho toàn Tổng Công ty chính thức được ban hành ngày 01/11/2016. Bộ QTUX được xây dựng nhằm bảo đảm mọi hành động và quyết định của mỗi CBCNV đều nhất quán với giá trị văn hóa của PV Drilling. Đây cũng là cơ sở khẳng định môi trường và đạo đức doanh nghiệp trong toàn Tổng Công ty.

Tình hình triển khai thực hiện Bộ QTUX:

Hiện tại bộ QTUX của PV Drilling đã được xây dựng và chính thức ban hành được hơn 2 năm, trong đó năm đầu tiên được phổ biến trên website, qua các kênh thông báo thông dụng như email và quyết định nội bộ. Đến năm thứ 2, Tổng Công ty đã tổ chức thực hiện nhiều buổi hội thảo để truyền thông rộng rãi các chính sách của bộ QTUX đến đông đảo các CBCNV và lãnh đạo chủ chốt của PV Drilling.

Thông qua các hoạt động truyền thông, PV Drilling cũng đã tiến hành thu thập và tiếp nhận ý kiến đóng góp, đồng thời lắng nghe những tâm tư từ các CBCNV về thực tế tại các phòng ban, đơn vị thành viên. Trên bình diện chung, các chính sách đã được xây dựng đều tiệm cận và gần gũi với thực tế trong hoạt động sản xuất của toàn Tổng Công ty. Hiện tại, bộ QTUX vẫn đang được đón nhận và chưa có cập nhật thay đổi.

Các hoạt động rà soát, giám sát đã thực hiện:

Bộ QTUX được xây dựng và truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, tạo tinh thần văn hóa chung trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT PVD. Việc thực hiện được các phòng ban đơn vị chủ động áp dụng hàng ngày và tự nguyện điều chỉnh dưới sự giám sát trực tiếp của các cấp quản lý trực tiếp tại phòng ban đơn vị.

Bộ QTUX ra đời đánh dấu một mốc quan trọng trong nỗ lực của cấp quản lý nhằm tạo ra một môi trường với văn hóa đặc trưng và riêng biệt. Theo đó, bộ QTUX được truyền thông và phổ biến để các CBCNV các cấp cùng thấm thấu, chấp nhận từ đó nâng cao nhận thức hành động. Trong tương lai, mọi hành động của tổ chức nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của từng cán bộ nói riêng sẽ được tổ chức giám sát và có cơ chế giám sát và chế tài phù hợp.

Công tác đào tạo nhân sự

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan được coi là một trong những chiến lược quan trọng hàng đầu trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling. Xuất phát từ định hướng này, ngay từ những ngày đầu thành lập cho đến khi lần lượt đưa các giàn khoan vào hoạt động, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được ưu tiên phát triển song song với các hoạt động phát triển sản xuất. Là một đơn vị hoạt động trong môi trường kinh doanh có tính cạnh tranh quốc tế, mục đích phát triển nguồn nhân lực của PV Drilling ngoài việc tăng cường tính hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh, còn phục vụ cho công cuộc xây dựng hệ thống quản trị và làm chủ công nghệ, nhằm cung cấp tới khách hàng các dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế và góp phần cho sự phát triển bền vững và nâng cao lợi thế cạnh tranh của Tổng Công ty.

Để công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được thực hiện một cách có hệ thống và hiệu quả, PV Drilling đã hoàn thành và đưa vào ứng dụng Hệ thống phát triển nguồn nhân lực giàn khoan từ đầu năm 2014, đến nay đã đạt được những kết quả tích cực. Đây là một hệ thống đào tạo phát triển nguồn nhân lực tiên tiến, được xây dựng bằng sự kết hợp giữa các chương trình đào tạo phổ biến như Chương trình phát triển nhân lực kế cận (Succession Planning), Chương trình đào tạo On-the-job (CBT), Chương trình đánh giá hiệu quả công việc (Performance Appraisal) thành một hệ thống tổng thể. Mục đích của hệ thống này là nhằm liên tục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giàn khoan, nhằm tạo ra nguồn nhân lực có năng lực một cách có hệ thống, góp phần tạo sự ổn định trong hoạt động của các giàn khoan, giảm các sự cố, rủi ro có liên quan đến yếu tố con người, theo đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Trong năm 2018, PV Drilling đã tiếp tục đào tạo và phát triển thành công nhiều nhân sự người Việt Nam lên đảm nhận các chức danh chủ chốt trên giàn khoan, nâng tỷ lệ người Việt Nam nắm giữ các vị trí quan trọng lên 60%. Hiện tại đã có nhân sự người Việt Nam đảm nhận các chức danh quản lý giàn khoan cấp cao như Giàn trưởng, Đốc công khoan đêm, Thuyền trưởng... Trong tình hình khó khăn của thị trường dầu khí trong nước và quốc tế, PV Drilling ưu tiên sử dụng nguồn lao động có chất lượng trong nước để tối ưu hóa chi phí, đồng thời sắp xếp, bố trí lao động để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện mới.

Là một đơn vị hoạt động trong môi trường kinh doanh có tính cạnh tranh quốc tế, mục đích phát triển nguồn nhân lực của PV Drilling ngoài việc tăng cường tính hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh, còn phục vụ cho công cuộc xây dựng hệ thống quản trị và làm chủ công nghệ, nhằm cung cấp tới khách hàng các dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế và góp phần cho sự phát triển bền vững và nâng cao lợi thế cạnh tranh của Tổng Công ty.



Công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng tại PV DRILLING

Cam kết của Ban Tổng Giám đốc PV Drilling trong việc thực thi Chính sách An Toàn - Sức Khỏe - Môi Trường - Chất Lượng (HSEQ)

Trong 3 năm trở lại đây (2016 – 2018), mặc dù nhu cầu của thị trường khoan có dấu hiệu tăng dần nhưng các chiến dịch khoan được triển khai đa phần đều là các chương trình ngắn ngày. Hơn nữa, tình trạng dư thừa nguồn cung giàn khoan vẫn tồn tại, cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ khoan ngày càng gay gắt, PV Drilling phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động cung cấp dịch vụ cốt lõi. Những yếu tố trên cùng với yêu cầu ngày càng khắt khe từ phía khách hàng, đặc biệt đối với công tác HSEQ, đã buộc Tổng Công ty PV Drilling phải không ngừng duy trì hiệu lực và cải tiến Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng hiện đang được triển khai hiệu quả tại tất cả các khu vực làm việc như Giàn khoan biển, Giàn khoan đất liền đang hoạt động tại vùng sa mạc Sahara xa xôi, Căn cứ sản xuất và Khối Văn phòng của tất cả các đơn vị thành viên và Liên doanh. Bên cạnh đó, công tác giám sát từ cấp Tổng Công ty đến đơn vị cũng được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo sự tuân thủ trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời đảm bảo việc thực hiện cam kết của PV Drilling trong các Chính sách HSEQ của mình: “Tại mọi nơi, mọi lúc, nhiệm vụ luôn được chú trọng hàng đầu của cán bộ, nhân viên Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí là tuân thủ triệt để những yêu cầu

của Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Môi trường - Chất lượng, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của PV Drilling”.

Các dịch vụ do PV Drilling cung cấp như Dịch vụ Khoan (cho thuê và vận hành giàn khoan), Dịch vụ Kỹ thuật Giếng khoan Dầu khí... luôn tiềm ẩn rủi ro cao về An toàn, Sức khỏe, Môi trường, Chất lượng. Để quản lý tốt các rủi ro này, cũng như đạt được sự hài lòng và tín nhiệm cao của khách hàng thông qua việc cung cấp dịch vụ chất lượng cao, trong những năm qua, PV Drilling đã từng bước xây dựng thành công Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ vững mạnh, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến. Cho đến nay, qua hơn 17 năm hoạt động, PV Drilling tự tin với Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ của mình, tự hào về thương hiệu riêng mà PV Drilling đã tạo dựng được trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ khoan dầu khí tại Việt Nam và khu vực.

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

Trải qua quá trình hoạt động và phát triển, PV Drilling đã và đang tạo ra những bước tiến mới hướng tới mục tiêu chung: Bảo đảm An toàn - An ninh dầu khí, phát triển bền

vững và thân thiện với môi trường. Nhờ áp dụng hệ thống quản lý tích hợp, công tác quản lý Chất lượng, quản lý An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường luôn được chủ động triển khai theo kế hoạch hành động, tuân thủ hệ thống quy trình, tài liệu.

Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ tại PV Drilling được duy trì hiệu lực thông qua các đợt đánh giá nội bộ (ít nhất 01 lần/năm do Ban An toàn Chất lượng Tổng Công ty tiến hành, 01 lần/năm do các Đơn vị tự thực hiện), đánh giá của Tổ chức Chứng nhận (01 lần/năm), các đợt đánh giá của khách hàng và các đợt thanh kiểm tra của các cơ quan Nhà nước và các bên liên quan. Trong năm 2018, trong toàn Tổng Công ty đã triển khai hơn 255 đợt đánh giá. Qua các đợt kiểm tra, ngoài việc chia sẻ các điểm mạnh đạt được trong thời gian qua, cũng như thông qua các điểm ghi nhận của đoàn đánh giá, PV Drilling có cơ hội nâng cao hơn nữa hiệu lực của các biện pháp quản lý hệ thống tích hợp An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng hiện đang được áp dụng tại PV Drilling.

1. Nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm

PV Drilling luôn hướng tới hệ thống quản lý chất lượng toàn diện nhằm đảm bảo cung cấp chất lượng dịch vụ theo yêu

cầu và đảm bảo sự hài lòng của khách hàng. Công tác đánh giá rủi ro liên quan đến chất lượng của hoạt động chế tạo sản phẩm và cung cấp dịch vụ tại các đơn vị của PV Drilling đã được nghiêm túc thực hiện theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001: 2015. Bên cạnh đó, các giải pháp, công cụ quản lý chất lượng đang được áp dụng tại PV Drilling như KPIs, chương trình quản trị hàng tồn kho Maximo, Optimise Spare System được rà soát định kỳ nhằm đảm bảo việc đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khách hàng.

PV Drilling luôn coi khách hàng là trọng tâm trong công tác cung cấp dịch vụ, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu của khách hàng theo quy định tại hợp đồng, PV Drilling luôn cố gắng mang lại những giá trị cộng thêm (added values) như hoàn thành các chiến dịch khoan trước tiến độ, đưa ra các biện pháp cải tiến, giải pháp kỹ thuật... góp phần không nhỏ vào việc cắt giảm chi phí đáng kể cho khách hàng.

Ngoài ra, theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng, việc thăm dò sự hài lòng của khách hàng cũng được các Đơn vị thực hiện đầy đủ đối với từng loại hình dịch vụ, cũng như sản phẩm cung cấp. Kết quả đánh giá sự hài lòng của khách hàng sau đó được thu thập, tổng hợp và phân tích.

“Tại mọi nơi, mọi lúc, nhiệm vụ luôn được chú trọng hàng đầu của cán bộ, nhân viên Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí là tuân thủ triệt để những yêu cầu của Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Môi trường - Chất lượng, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của PV Drilling”.

Công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng tại PV DRILLING (tiếp theo)



Dựa trên kết quả đánh giá, những trường hợp khách hàng không hài lòng sẽ được phân tích chuyên sâu về nguyên nhân và biện pháp khắc phục, nhằm hạn chế việc lặp lại các lỗi này khi cung cấp dịch vụ cho các khách hàng tiếp theo. Thực tế năm 2018, hầu như tại các Đơn vị không ghi nhận trường hợp nghiêm trọng nào liên quan đến phần nân của khách hàng bằng văn bản.

2. Quản lý An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp

Đánh giá rủi ro:

Thực hiện Nhận diện mối nguy và Đánh giá rủi ro đối với An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp, các khía cạnh môi trường, cũng như thực hiện Phân tích an toàn công việc trước khi triển khai nhiệm vụ là yêu cầu tiên quyết và bắt buộc áp dụng trong tất cả hoạt động sản xuất tại các đơn vị thành viên và Liên doanh của PV Drilling, bao gồm Giàn khoan biển, Giàn khoan đất liền, Căn cứ sản xuất, Xưởng Cơ khí và Khối Văn phòng.

Đối với các giàn khoan, việc đánh giá rủi ro đối với An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp luôn là nội dung được khách hàng quan tâm, xem xét trước tiên, nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu quy định trong hồ sơ mời thầu. Công tác đánh giá và quản lý rủi ro đối với An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp tại PV Drilling luôn được khách hàng chấp nhận, kể cả các khách hàng có những yêu cầu khắt khe nhất.

Công tác giám sát an toàn:

Công tác giám sát an toàn tại chỗ được tiến hành liên tục, hàng ngày hoặc hàng tuần tại tất cả các giàn khoan và cơ sở sản xuất. Đối với hoạt động kiểm tra giám sát tại các cơ sở sản xuất trên bờ, ở cấp Tổng Công ty PV Drilling, trong năm 2018, Ban An toàn Chất lượng đã triển khai tổng cộng 3 đợt kiểm tra không báo trước (HSE Unannounced visit) và 2 đợt kiểm tra có báo trước (HSE Walkabout), kết quả các đơn vị đều đạt trên 90% tổng số điểm tối đa. Qua các đợt kiểm tra giám sát này, ngoài việc chia sẻ các điểm mạnh đã làm được, thông qua các điểm ghi nhận của đoàn đánh giá, các đơn vị sẽ có cơ hội cải tiến nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất.

Chương trình Thẻ quan sát an toàn (PVD Observation Card):

Chương trình Thẻ quan sát an toàn đã từ lâu mang đậm thương hiệu PV Drilling, ngoài việc góp phần ghi nhận điểm cần cải tiến, các rủi ro tiềm ẩn trong khi làm việc, Thẻ quan sát an toàn còn mang ý nghĩa ghi nhận các điểm tích cực

từ các đồng nghiệp để qua đó nâng cao hơn văn hóa an toàn tại Tổng Công ty PV Drilling. Với mục tiêu của chương trình này, người lao động tại PV Drilling luôn luôn có ý thức an toàn cho chính mình, an toàn cho những đồng nghiệp xung quanh, đồng thời chú trọng bảo vệ môi trường. Nhờ đó công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng luôn được quan sát, ghi nhận và phổ biến đến cán bộ công nhân viên, người lao động ở mọi công việc, mọi thời điểm, mọi dịch vụ mà PV Drilling cung cấp. Trong năm 2018, tổng số Thẻ quan sát an toàn của PV Drilling ghi nhận là 53.454 thẻ. Trong đó 92% của tổng số Thẻ quan sát an toàn (49.217 Thẻ quan sát an toàn) được ghi nhận từ các giàn khoan của PV Drilling - nơi có nhiều rủi ro và khả năng gây mất an toàn.

Chiến dịch an toàn:

Xí nghiệp Điều hành Khoan (PVD DD) - đơn vị trực thuộc của PV Drilling được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý và vận hành các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling - rất chú trọng triển khai các Chiến dịch an toàn hàng quý, nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ công nhân viên trên các Giàn khoan về các yếu tố có thể gây mất an toàn trong quá trình làm việc. Hình thức tuyên truyền có thể là video, áp phích, thuyết trình và thảo luận tại các buổi họp an toàn hàng tuần, phổ biến đến từng người lao động về các vấn đề về an toàn tại PV Drilling. Chủ đề của các Chiến dịch an toàn đã thực hiện trong năm 2018 là: Tự mãn / Chủ quan trong công việc (Complacency at Work), Văn hóa an toàn (Safety Culture), Phòng ngừa tổn thương ngón tay và bàn tay (Hand and Finger Injury), Phòng ngừa tổn thương do rơi vào quỹ đạo đường đi của vật (Line of Fire)

Chương trình khám sức khỏe cho người lao động:

Hàng năm, Tổng Công ty PV Drilling đều triển khai chương trình khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên thuộc Khối Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị thành viên tại thành phố Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. Bên cạnh mục tiêu đảm bảo tuân thủ yêu cầu pháp luật về khám sức khỏe, chương trình còn nhằm mục tiêu chăm sóc sức khỏe cho người lao động, cung cấp dịch vụ y tế tốt nhất (trong điều kiện có thể), cùng việc tầm soát sớm các bệnh hiểm nghèo. Danh mục khám sức khỏe hàng năm được Tổng Công ty PV Drilling xác định dựa trên yêu cầu khám quy định dành cho các nhóm lao động khác nhau, cụ thể:

- Người lao động làm việc tại Văn phòng, Nhà xưởng, Căn cứ sản xuất trên bờ;
- Người lao động làm việc trên Giàn khoan biển;
- Nhân viên lái xe.

Quan trắc môi trường lao động:

Công tác Quan trắc môi trường lao động luôn được PV Drilling thực hiện nghiêm túc. Trong năm 2018, Tổng Công ty PV Drilling đã phối hợp với Trung tâm Bảo vệ Sức khỏe lao động và Môi trường - thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh tiến hành đo kiểm tra các yếu tố có thể tác động đến sức khỏe của người lao động tại tất cả các khu vực làm việc, bao gồm các Giàn khoan biển do PV Drilling quản lý và vận hành, Văn phòng làm việc, Nhà xưởng, Căn cứ sản xuất của tất cả đơn vị thành viên và Liên doanh tại thành phố Hồ Chí Minh và khu Công nghiệp Phú Mỹ, khu Công nghiệp Đông Xuyên, Cảng hạ lưu PTSC thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đoàn cũng đã tiến hành đo kiểm tra môi trường lao động trên các tàu Thủy Nguyên, Thái Nguyên, NASOS I, NASOS II do Công ty PVD Offshore quản lý và vận hành.



Công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng tại PV DRILLING (tiếp theo)

Tổng số mẫu được đo là 2.694 mẫu, với các yếu tố được đo kiểm tra bao gồm: ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, nồng độ CO2, độ rung. Kết quả đo được sử dụng làm cơ sở đánh giá và đề xuất biện pháp khắc phục những yếu tố vượt ngưỡng cho phép, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

3. Quản lý Môi trường

Hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling luôn dựa trên nền tảng “phát triển bền vững” thông qua việc áp dụng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001. Tư duy quản lý dựa trên rủi ro trong phiên bản mới của tiêu chuẩn ISO 14001:2015 đã giúp cho PV Drilling nâng cao hiệu quả trong việc nhận diện – đánh giá các rủi ro về mặt môi trường trong tất cả các hoạt động của mình đặc biệt các hoạt động cốt lõi, từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai các biện pháp nhằm loại bỏ, ngăn ngừa hoặc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường.

Vấn đề đánh giá rủi ro và tác động môi trường được thực hiện nhất quán trong toàn PV Drilling dựa trên các quy định chặt chẽ trong Quy trình nhận diện khía cạnh và đánh giá tác động môi trường (PVD/HSEQ/019). Theo đó, việc đánh giá rủi ro về môi trường được thực hiện ngay khi có bất kỳ sự thay đổi ảnh hưởng đến môi trường và định kỳ tái đánh giá 01 lần/năm.

Đồng thời để duy trì được tính hiệu lực của hệ thống quản lý môi trường tại PV Drilling thì công tác kiểm tra giám sát của Tổng Công ty đối với các đơn vị thành viên đã được thực hiện sát sao và chặt chẽ thông qua các đợt kiểm tra giám sát định kỳ/ đột xuất như Walkabout, Unannounced visit, internal audit...

3.1 Tiêu thụ nguyên, nhiên liệu, tài nguyên thiên nhiên

Hoạt động cốt lõi của PV Drilling là cho thuê giàn khoan và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan như kéo thả ống chống, mud logging, slickline... nên không sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất ra các sản phẩm và cũng không thực hiện đóng gói, bao bì sản phẩm và vì vậy không phát sinh việc tái chế.

Các hoạt động của PV Drilling thường sử dụng nguồn năng lượng từ việc đốt dầu DO, điện năng để chạy máy phát điện, các máy nén thủy lực, máy nén khí, cần cẩu, thiết bị nâng...

và các trang thiết bị, máy móc chuyên dụng khác. Do đặc thù hoạt động của PV Drilling như đã nêu, việc tiêu thụ năng lượng của PV Drilling cũng không thể tính theo đơn vị sản phẩm như những ngành khác. Trong quá trình vận hành máy móc, trang thiết bị, người lao động luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, hướng dẫn vận hành nhằm đảm bảo tính an toàn, nâng cao hiệu suất sử dụng máy nhằm tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu phát thải. Tuy nhiên những số liệu cơ bản về số lượng tài nguyên được sử dụng vẫn được thống kê và đi kèm đó là những hướng dẫn cụ thể để giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên.

Nguồn nước sử dụng tại các đơn vị trên bờ và tại các giàn khoan là 100% nước mặt. Các công trình trên bờ lấy nước từ các nhà máy cấp nước.

Trong 2018, PV Drilling đã xây dựng hoàn thiện và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý và báo cáo số liệu An toàn Sức khỏe Môi trường online góp phần nâng cao khả năng truy xuất số liệu, kiểm soát hiệu quả hoạt động An toàn Sức khỏe Môi trường cũng như mức độ tiêu thụ năng lượng, mức độ phát thải ra môi trường.



Trong 2018, PV Drilling đã xây dựng hoàn thiện và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý và báo cáo số liệu An toàn Sức khỏe Môi trường online góp phần nâng cao khả năng truy xuất số liệu, kiểm soát hiệu quả hoạt động An toàn Sức khỏe Môi trường cũng như mức độ tiêu thụ năng lượng, mức độ phát thải ra môi trường.



Công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng tại PV DRILLING (tiếp theo)

Bảng 1. Nhiên liệu và điện năng tiêu thụ năm 2018

TT	Loại nhiên liệu / năng lượng	Đơn vị	Lượng tiêu thụ
1	Xăng	lít	117.564
2	Dầu DO	tấn	678
3	Điện	kWh	2.318.523
4	Nước	m ³	20.001

PV Drilling cũng rất coi trọng việc tiết kiệm nguyên nhiên liệu trong tất cả các hoạt động của mình đặc biệt là công tác tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động ở tất cả mọi nơi: ngay tại khu vực văn phòng (sử dụng giấy in 02 mặt, tiết kiệm điện - nước), tại các xưởng sản xuất (tái sử dụng bao tay và giẻ lau đã qua sử dụng, bảo dưỡng duy tu thiết bị thường xuyên, nâng cao hiệu suất sử dụng và tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng của máy móc thiết bị...) và việc này đã góp phần trong việc giảm 42% lượng dầu DO tiêu thụ trong năm 2018 (678 tấn) so với năm 2017 (1.179 tấn).

Một số công ty con của PV Drilling cũng nghiên cứu và áp dụng thành công các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và giảm thiểu phát thải. Điển hình là tại Xưởng cơ khí của PVD Offshore (công ty con trực thuộc PV Drilling) đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống rửa tuần hoàn khép kín để lọc và tái sử dụng lại nước rửa cần ống khoan nhờ đó mà đã tái sử dụng được 480 m³ nước trong năm 2018.

3.2 Quản lý chất thải

Chất thải rắn:

Công tác quản lý chất thải luôn được chú trọng và quan tâm hàng đầu trong tất cả các hoạt động của PV Drilling từ hoạt động của khối văn phòng đến hoạt động sản xuất tại các sở trên bờ cũng như tất cả các giàn khoan ngoài khơi. Công tác phân loại chất thải luôn được tuân thủ nghiêm ngặt tại tất cả các đơn vị trực thuộc của PV Drilling. Chất thải do các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling bao gồm 3 loại chính: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Chất thải được phân loại và lưu chứa theo đặc điểm rắn, lỏng hoặc bùn từ ngay tại nguồn. Tất cả các đơn vị của PV Drilling đều có quy trình phân loại chất thải phù hợp với hoạt động của mình và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Bảng 2. Tổng lượng chất thải phát sinh năm 2018

TT	Loại chất thải phát sinh	Đơn vị	Lượng phát thải
1	Chất thải rắn sinh hoạt	tấn	208
2	Chất thải nguy hại	tấn	197
3	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	tấn	2
4	Nước	m ³	20.001

Nước thải:

Tại các cơ sở sản xuất trên bờ của PV Drilling, các xưởng sản xuất đều nằm trong khu công nghiệp nên toàn bộ nước thải được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

Đối với việc xử lý nước thải tại các giàn khoan ngoài khơi, PV Drilling lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước rửa... đạt theo yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế trước khi thải xuống biển, phù hợp với những công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Bảng 3. Lượng nước thải phát sinh năm 2018

TT	Chủng loại	Đơn vị	Lượng phát thải
1	Nước thải sinh hoạt	m ³	9.339
2	Nước thải công nghiệp	m ³	4.603

3.3 Tuân thủ yêu cầu pháp luật về môi trường

Việc cập nhật các yêu cầu pháp luật về môi trường được quy định chặt chẽ trong quy trình Quy trình kiểm soát sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác (PVD/HSEQ/007) và được tiến hành thường xuyên liên tục thông qua các buổi hội thảo hàng quý, bản tin newsletter... Năm 2018 PV Drilling không bị bất kỳ xử phạt nào liên quan đến môi trường bởi cơ quan chức năng.

PV Drilling cũng chú trọng đến việc đánh giá sự tuân thủ pháp luật về môi trường cũng như các tác động môi trường của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp. Việc đánh giá này được PV Drilling tiến hành thông qua các đợt đánh giá hệ thống quản lý HSEQ của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp hàng năm. Năm 2018, PV Drilling đã tiến hành đánh giá hệ thống quản lý HSEQ các công ty: Công ty ODFJELL Well Services,

Công ty cổ phần LDT, Công ty TNHH Hà Lộc, Chi nhánh Công ty cổ phần Dầu Khí Việt Nam (PTSC SB), Công ty cổ phần công nghiệp, Công ty TNHH Đức Tùng, Công ty TM & DVKT CANDT... Các kết quả ghi nhận nhằm nâng cao công tác bảo vệ môi trường cũng như tuân thủ các yêu cầu pháp luật liên quan đã được ghi nhận và trao đổi thống nhất giữa các bên.

II. CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG CỦA TỔNG CÔNG TY PV DRILLING TRONG NĂM 2018

Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng được duy trì phù hợp với yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007, ngày càng được cải tiến và được áp dụng hiệu quả trong toàn Tổng Công ty PV Drilling. Ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn trên, có 3 đơn vị áp dụng thêm tiêu chuẩn API Q1 là PVD Offshore, Vietubes và PVD - OSI; Liên doanh PVD - Baker Hughes áp dụng theo hệ thống toàn cầu của Công ty Mẹ.

Công ty PVD Well Services đã hoàn thành dự án xây dựng Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn API Q2, đã được Viện Dầu khí Hoa Kỳ (American Petroleum Institute) đánh giá chứng nhận và chính thức cấp Chứng chỉ API Q2 vào ngày 20/12/2018, là đơn vị đầu tiên của Tổng Công ty PV Drilling và Ngành Dầu khí Việt Nam được chứng nhận đạt tiêu chuẩn API Q2 - là Chứng nhận có uy tín nhất trong Ngành Dầu khí thế giới về chất lượng dịch vụ đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ dầu khí.

Các Giàn khoan do Tổng Công ty PV Drilling sở hữu đạt thành tích nhiều năm liên tiếp không xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Lost Time Incident - Zero LTI) theo tiêu chí của Hiệp hội các Nhà thầu khoan quốc tế - IADC (International Association of Drilling Contractors) và được IADC công nhận như sau:

- PV DRILLING I đạt thành tích 12 năm Zero LTI vào ngày 10/3/2019.
- PV DRILLING II đạt thành tích 9 năm Zero LTI vào ngày 15/9/2018.
- PV DRILLING III đạt thành tích 9 năm Zero LTI vào ngày 12/11/2018.
- PV DRILLING VI đạt thành tích 4 năm Zero LTI vào ngày 28/02/2019.
- Giàn khoan TAD PV DRILLING V hiện đang neo đậu tại Cảng PV Shipyard tại Vũng Tàu, tuy không vận hành liên tục nhưng theo quy định của IADC, đã đạt thành tích 6 năm Zero LTI vào ngày 03/12/2018.

- Giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 đạt thành tích 2 năm Zero LTI vào ngày 01/7/2018.

Đây là thành tích đáng tự hào của tập thể người lao động trên các Giàn khoan Jack Up PV DRILLING I, II, III, VI, Giàn khoan TAD PV DRILLING V, Giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 và của cán bộ công nhân viên toàn Tổng Công ty PV Drilling, qua đó khẳng định khả năng kiểm soát, vận hành Giàn khoan ngày càng hiệu quả và an toàn của Tổng Công ty PV Drilling. Đặc biệt, thành tích Zero LTI của các Giàn khoan Jack Up PV DRILLING I, II và III là kỷ lục mang tầm cỡ quốc tế, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao uy tín và hình ảnh của Tổng Công ty PV Drilling trên trường quốc tế.

Từ ngày 04/6 đến 22/8/2018, Giàn khoan PV DRILLING I thực hiện Chiến dịch khoan cho Công ty Dầu khí Việt Nhật (JVPC) an toàn tuyệt đối, không để xảy ra sự cố gây tổn thương cho con người. Nhân dịp kết thúc Chiến dịch khoan, Ông Tổng Giám đốc của Công ty Dầu khí Việt Nhật đã gửi thư chúc mừng đến Ban Tổng Giám đốc PV Drilling, Giám đốc và đội ngũ cán bộ công nhân viên Giàn khoan PV DRILLING I, ghi nhận thành tích vận hành an toàn, đồng thời trân trọng cảm ơn đội ngũ đội ngũ cán bộ công nhân viên Giàn khoan PV DRILLING I đã nỗ lực hết mình, giúp cho JVPC đạt được các mục tiêu an toàn của mình. Bên cạnh đó, Công ty Dầu khí Việt Nhật cũng gửi thư khen ngợi đến Công ty PVD Well Services, là đơn vị đã hoàn thành xuất sắc dịch vụ Kéo thả Ống chống tại các giếng E-26P và E-23P có độ sâu tới 3.400m.

Ngày 10/10/2018, Ông Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long (CLJOC) gửi thư chúc mừng đến Ban Tổng Giám đốc PV Drilling, ghi nhận hoạt động xuất sắc ngang tầm thế giới của Giàn khoan PV DRILLING VI trong 77 ngày thực hiện chiến dịch khoan 2018 ST-3P-ST cho Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long, vận hành an toàn không để xảy ra sự cố mất thời gian lao động với chỉ số NPT ở mức rất thấp là 0,03%.

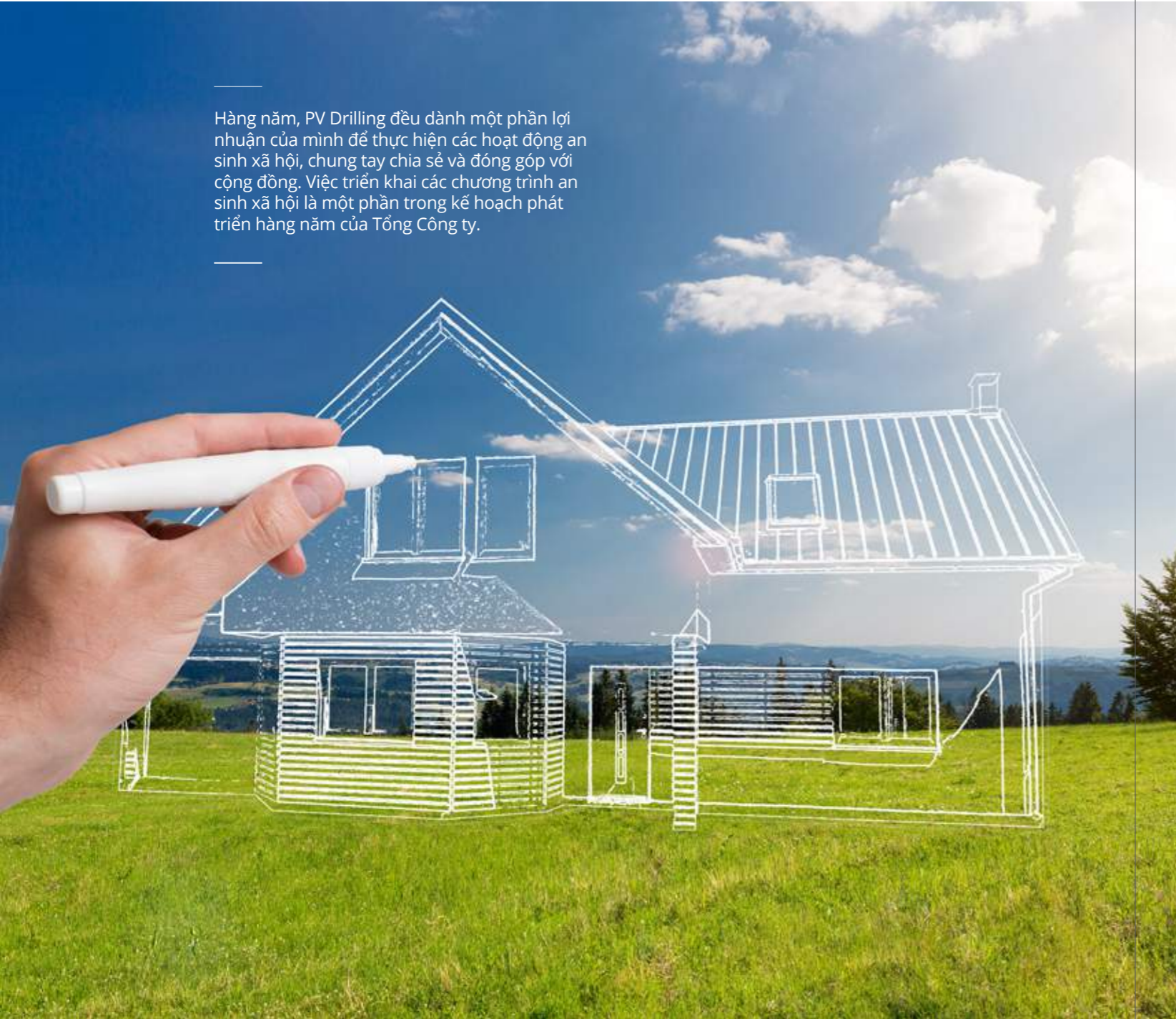
Các Giàn khoan do Tổng Công ty PV Drilling sở hữu đạt thành tích nhiều năm liên tiếp không xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Lost Time Incident - Zero LTI) theo tiêu chí của Hiệp hội các Nhà thầu khoan quốc tế - IADC (International Association of Drilling Contractors) và được IADC công nhận.

Danh hiệu và Thư khen của khách hàng



Gắn kết hoạt động sản xuất kinh doanh với cộng đồng và xã hội

Hàng năm, PV Drilling đều dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, chung tay chia sẻ và đóng góp với cộng đồng. Việc triển khai các chương trình an sinh xã hội là một phần trong kế hoạch phát triển hàng năm của Tổng Công ty.



Nhiều công trình an sinh xã hội với tổng số tiền gần **300** tỷ đồng

PV Drilling quyên góp cho trẻ em vùng lũ Quảng Bình, Hà Tĩnh, Bình Định và Khánh Hòa **261** triệu đồng

Quyết toán chi phí ASXH theo hợp tác ký kết tài trợ các năm trước **12,5** tỷ đồng

Tổng Công ty chăm lo cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn **408** triệu đồng



Việt Nam đang từng bước hội nhập kinh tế quốc tế và công tác an sinh xã hội đã trở thành động lực góp phần cho kinh tế phát triển và tăng trưởng bền vững của các doanh nghiệp. Bảo đảm an sinh xã hội là chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Đảng trong công tác lãnh đạo đất nước. Đây là chính sách cơ bản để giảm nghèo, bảo đảm đời sống của nhân dân, thực hiện công bằng, tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh.

Kể từ khi thành lập, PV Drilling luôn được biết đến là một doanh nghiệp có những đóng góp tích cực với xã hội và cộng đồng với các chương trình an sinh xã hội hàng năm trải dài trên khắp dải đất hình chữ S. Chính sách "Gắn kết hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling với cộng đồng, xã hội" đã trở thành sứ mệnh và tâm nguyện của toàn thể Ban lãnh đạo và CBCNV PV Drilling.

Trách nhiệm với người lao động

Trong suốt 17 năm kể từ khi thành lập, PV Drilling luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng thuế, nộp ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, PV Drilling đã luôn thu hút được số lượng lớn người lao động làm việc với số lượng CBCNV từ 300 người kể từ khi thành lập, hiện nay con số đó đã là trên 1.718 người. Người lao động làm việc tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên được bố trí công việc phù hợp, được trả lương và hưởng các chế độ phúc lợi xã hội theo năng lực đóng góp và theo quy định của pháp luật.

Tại PV Drilling, người lao động được quan tâm tham gia các hoạt động mang lại giá trị tinh thần to lớn sau những giờ lao động. Các hoạt động chăm lo hỗ trợ người lao động mắc bệnh hiểm nghèo, Chúc Tết người lao động trực tiếp trên các giàn khoan và căn cứ sản xuất, khen thưởng học sinh giỏi, hội thao, hội diễn, hoạt động nữ công... đã mang đến sự gắn kết giữa người lao động với doanh nghiệp

Mục tiêu với cộng đồng

Các cấp lãnh đạo và người lao động PV Drilling luôn quan tâm đến việc chia sẻ khó khăn nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng, vừa thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, vừa thể hiện tính nhân văn cao cả, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững của PV Drilling.

Hàng năm, PV Drilling đều dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, chung tay chia sẻ và đóng góp với cộng đồng. Việc triển khai các chương trình an sinh xã hội là một phần trong kế hoạch phát triển hàng năm của Tổng Công ty. Trong những năm từ 2012 - 2016, nhiều công trình an sinh xã hội tại các tỉnh như Hà Giang, Lào Cai, Thái Bình, Nam Định, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị... đã hoàn thành, bàn giao cho các địa phương đưa vào sử dụng hiệu quả đúng thời gian quy định, với tổng số tiền lên đến gần 300 tỷ đồng. Nhiều địa phương sau khi được hỗ trợ, đời sống người dân đã được ổn định và nâng cao.

Trong những năm từ 2016 trở lại đây, mặc dù có nhiều biến động về kinh tế trong nước và quốc tế, cuộc khủng hoảng giá dầu đã ảnh hưởng không nhỏ đến các chỉ tiêu tài chính nhưng PV Drilling vẫn duy trì công tác thiện nguyện, tổ chức quyên góp tặng thẻ bảo hiểm y tế, bàn ghế và thiết bị trường học cho trẻ em vùng lũ Quảng Bình, Hà Tĩnh, Bình Định và Khánh Hòa với số tiền 261 triệu đồng. Quyết toán phần chi phí ASXH theo hợp tác ký kết tài trợ các năm trước là 12,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó Tổng Công ty còn chăm lo cho người lao động/người thân của người lao động có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi thiên tai lũ lụt, mắc bệnh hiểm nghèo, người lao động nghỉ chờ việc... với số tiền 408 triệu đồng.

Hoạt động tích cực trong công tác An sinh xã hội là một nét đẹp văn hóa truyền thống của PV Drilling, góp phần vào sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

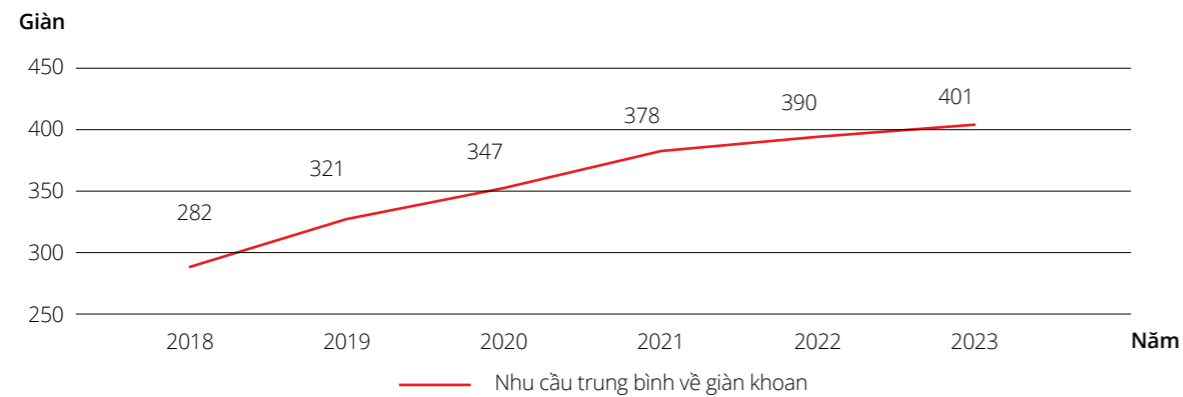
Thị trường dầu khí 2019

Trong năm 2019, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng khá ở mức 3,9% và nhu cầu dầu thô toàn cầu cũng sẽ đạt mức 100,08 triệu thùng/ngày, tăng khoảng 1,29 triệu thùng/ngày so với mức bình quân năm 2018 (Nguồn: OPEC). Tuy nhiên, với bản chất khó đoán định và nhạy cảm với tác động từ các sự kiện kinh tế và chính trị thế giới, diễn biến giá dầu thô sẽ tiếp tục là một ẩn số với thị trường. Các tác động từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, vấn đề cấm vận đối với Iran, tình hình bạo động tại Venezuela, hoạt động khai thác dầu đá phiến ở Mỹ, và nhất là động thái của OPEC và các cường quốc dầu thô trong việc tuân thủ thỏa thuận cắt giảm sản lượng khai thác sẽ đóng vai trò chính định hình giá dầu trong năm 2019. Trong bối cảnh đó, các các tổ chức tài chính và ngân hàng lớn như Goldman Sachs, McKinsey, JP Morgan Chase đưa ra mức dự báo giá dầu trong năm 2019 thấp hơn so với 2018, phổ biến trong khoảng \$65 - \$70/thùng (Brent). Mặc dù vậy, đây vẫn là ngưỡng giá đủ hấp dẫn để giúp duy trì đà hồi phục của toàn thị trường nói riêng với ngành khoan dầu khí.

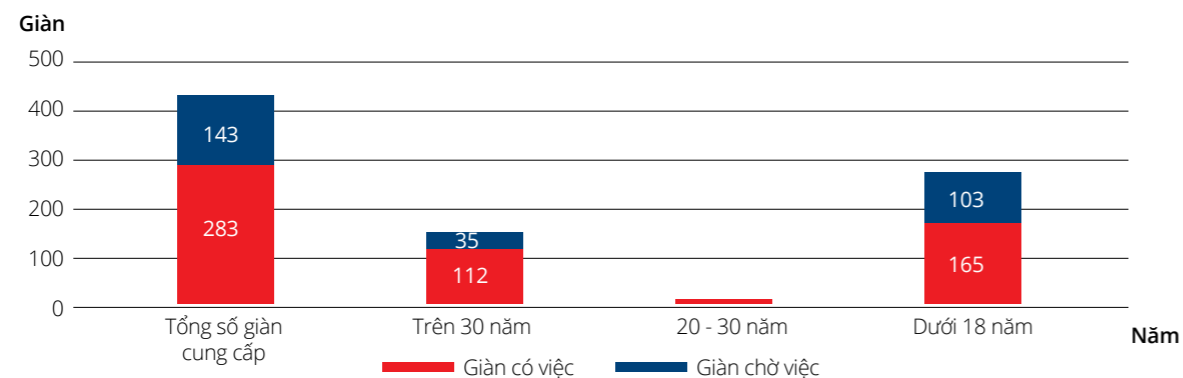
Hiện nay, mức giá thuê giàn khoan hiện vẫn dao động ở ngưỡng thấp so với giai đoạn trước khủng hoảng. Giàn khoan tự nâng 400ft có mức giá thuê ngày trung bình khoảng 55.000-60.000 USD/ngày tại Đông Nam Á, hoặc khoảng 78.000 USD/ngày ở vùng vịnh Mexico. Do đó, với

dự báo giá dầu như trên, việc tiến hành các chương trình khoan dài hơi trong năm 2019 sẽ mang lại hiệu quả về mặt chi phí. Các công ty dầu chắc chắn sẽ nắm bắt cơ hội này trước khi giá giàn khoan bật tăng trở lại trong những năm tới. Với tốc độ đào thải của thị trường đối với các giàn khoan cũ trên 30 năm (khoảng 112 giàn) hoặc các giàn khoan đã cold-stacked quá lâu, các nhà thầu khoan hy vọng tỷ lệ sử dụng giàn tự nâng sẽ sớm chạm ngưỡng 85% (đạt khoảng 420 giàn có việc làm) trong vòng 4 - 5 năm tới, tạo điểm tựa cho sự hồi phục đáng kể của giá thuê giàn khoan (Nguồn: IHS).

Tại khu vực Đông Nam Á, thị trường giàn khoan tự nâng chắc chắn sẽ sôi động hơn với nhu cầu giàn khoan vào khoảng 32 - 40 giàn, tăng cao trong giai đoạn quý 2 và quý 3 của năm 2019. Đứng đầu thị trường về nhu cầu giàn khoan vẫn tiếp tục là Malaysia, sau đó là Thái Lan, Indonesia, Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sử dụng giàn khoan có thể đạt mức cao nhất khoảng 74% vào tháng 09/2019. Đối với giá thuê giàn tự nâng, bất chấp một số hợp đồng giá rẻ từ Ấn Độ, Trung Quốc vẫn hiện diện trong khu vực, các nhà thầu khoan hiện đã có xu hướng đẩy giá giàn lên mặt bằng hợp lý hơn. Theo dự báo, mức giá giàn trong năm 2019 sẽ tiếp tục phổ biến ở mức 55.000 - 65.000 USD/ngày (Nguồn: Westwood Riglogix).



Dự báo nhu cầu giàn khoan tự nâng đến 2023 (Nguồn: IHS)



Thống kê tuổi thọ các giàn khoan tự nâng trong năm 2018 (Nguồn: IHS)



Chiến lược và giải pháp của PV Drilling

Năm 2018, trong bối cảnh Việt Nam có rất ít các chương trình khoan, chưa kể đến mức giá cho thuê giàn thấp và thị trường nội địa chưa có những chính sách bảo hộ hiệu quả đối với các giàn khoan trong nước trước sự cạnh tranh của giàn khoan nước ngoài, tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của PV Drilling đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc khắc phục và vượt qua những rào cản của thị trường. Bên cạnh việc giành được một số chương trình khoan tại Việt Nam, PV Drilling cũng đã chủ động tiếp cận các khách hàng tiềm năng tại Malaysia, Myanmar, Thái Lan nhằm tìm kiếm cơ hội và đảm bảo khối lượng công việc cho đội ngũ giàn khoan về dài hạn.

Thị trường trong năm 2019 được dự báo sẽ tiếp tục có sự cải thiện về nhu cầu giàn khoan. Tuy nhiên, sự cạnh tranh giữa các nhà thầu khoan sẽ chưa thể hạ nhiệt sớm khi số lượng giàn khoan dư thừa vẫn còn rất lớn. Với nhiều lựa chọn trong tay, các công ty dầu sẽ tiếp tục đòi hỏi khắt khe hơn khi lựa chọn các giàn khoan cho chương trình của mình, nhất là các yếu tố về hệ thống quản trị, hiệu quả vận hành, độ an toàn và trình độ nguồn nhân lực. Để duy trì hiệu quả hoạt động của đội ngũ giàn khoan và chuẩn bị cho một giai đoạn phát triển mới, toàn bộ tập thể PV Drilling sẽ nỗ lực ở mức cao nhất cho việc thực hiện các nhiệm vụ quan trọng như sau:

- Đưa tối thiểu 2 giàn khoan tự nâng hoạt động lâu dài tại nước ngoài, tập trung vào các thị trường hiện có tiềm năng như Malaysia, Indonesia, Thái Lan. Hiện tại với triển

vọng công việc ở các thị trường này, mục tiêu giành được thêm các hợp đồng khoan là có thể thực hiện được. Công tác đấu thầu và chuẩn bị đội ngũ vận hành cùng cơ sở vật chất hỗ trợ cần được thực hiện đồng bộ trong thời gian sớm nhất của năm 2019.

- Tại thị trường Việt Nam, với kế hoạch khoan dự kiến tính đến hiện tại, PV Drilling sẽ cần duy trì hoạt động của 1-2 giàn khoan tự nâng cho các chiến dịch khoan trong nước, đồng thời, có thể hợp tác với các đối tác nước ngoài để đáp ứng nhu cầu giàn khoan khi có nhu cầu phát sinh.
- Các công ty khoan đang hướng đến việc sử dụng giàn khoan cho những chương trình dài hạn, để tận dụng lợi thế giá giàn đang thấp trong giai đoạn hiện nay. Trong bối cảnh các giàn khoan của PV Drilling sẽ có khả năng hoạt động ở nhiều thị trường khác nhau, việc tối ưu hóa việc quản lý, chia sẻ và sử dụng thiết bị vật tư tồn kho cũng như những nguồn lực khác của giàn khoan là rất quan trọng. PV Drilling hiện đã thiết lập căn cứ tại thị trường Malaysia và sẽ xem xét các điều kiện cần thiết để xây dựng thêm các kho xưởng tại những địa điểm phù hợp trong khu vực Đông Nam Á, nhằm đảm bảo hoạt động của đội ngũ giàn khoan được hỗ trợ một cách hiệu quả nhất.
- Tính hiệu quả và độ an toàn của các giàn khoan PV Drilling tại thị trường Đông Nam Á đã và đang dần được khẳng định qua những chương trình khoan thành công cho khách hàng trong thời gian vừa qua. Để duy trì

được ưu thế này, PV Drilling sẽ không ngừng thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực và nhận thức đối với vấn đề an toàn lao động cho đội ngũ vận hành giàn. Việc tuân thủ đối với các quy trình làm việc và quy trình an toàn được quy định trong hệ thống HSEQ của PV Drilling và của khách hàng phải được đặt lên hàng đầu nhằm đảm bảo không để xảy ra bất kỳ sự cố hoặc tai nạn gây mất thời gian lao động trên các giàn khoan và tại các căn cứ, kho xưởng của PV Drilling.

- PV Drilling sẽ tiếp tục tăng cường thực hiện công tác marketing, tìm kiếm các cơ hội cung cấp giàn khoan trong khu vực, đặc biệt là các chương trình khoan tiềm năng ở Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Myanmar, Brunei. Đây là những thị trường đầy tiềm năng trong thời gian tới, đồng thời có khoảng cách địa lý tương đối gần với thị trường truyền thống tại Việt Nam của PV Drilling. Do đó, việc tiếp cận khách hàng tại các thị trường này sẽ có những thuận lợi nhất định. Việc tìm hiểu về pháp luật sở tại và yêu cầu của thị trường đều đã được PV Drilling phối hợp với các tổ chức tư vấn uy tín thực hiện và chuẩn bị kỹ càng và chỉ còn chờ các điều kiện đủ để thực hiện mục tiêu chinh phục các thị trường mới này. Ngoài ra, PV Drilling cũng nhắm đến các mục tiêu xa hơn tại Trung Đông. Trong năm vừa qua, PV Drilling đã gặp gỡ, trao đổi với một số đối tác tiềm năng cho việc phát triển dịch vụ tại Kuwait và Arab Saudi. Dự kiến trong năm 2019, PV Drilling sẽ tiếp tục theo dõi sát sao nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội tham gia thị trường rộng lớn này.

- Với những thành công trong việc cung cấp dịch vụ trọn gói Bundled Services trong những năm qua, PV Drilling hoàn toàn tự tin sẽ có thể phát triển mảng dịch vụ này mạnh mẽ hơn nữa, không chỉ tại Việt Nam mà sẽ vươn đến thị trường Malaysia.

- Trong những năm qua, PV Drilling đã thực hiện triệt để các giải pháp kiểm soát chi phí, tăng cường công tác quản trị tài chính, dòng tiền, kiểm soát ngân sách để giúp tăng hiệu quả hoạt động của toàn Tổng Công ty nói chung và của các giàn khoan nói riêng, nhờ đó giúp cho PV Drilling tồn tại và vượt qua được giai đoạn khó khăn nhất trong cuộc khủng hoảng vừa qua. Trong bối cảnh thị trường đang dần hồi phục, PV Drilling sẽ tiếp tục các giải pháp kiểm soát chi phí, đồng thời sẽ xem xét để khôi phục hoạt động tái đầu tư cho cơ sở vật chất và giàn khoan, nhằm đảm bảo đội ngũ giàn khoan hoạt động hiệu quả và có thể cạnh tranh được với thế hệ các giàn khoan mới trên thị trường hiện nay.

- Tiếp tục duy trì đội ngũ nhân sự tinh gọn, chuyên nghiệp, phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cao từ nội bộ. PV Drilling đã thành công trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự người Việt đủ năng lực để đảm nhận mọi vị trí quan trọng trên các giàn khoan. Nhờ việc mạnh dạn đầu tư cho công tác đào tạo chuyên sâu, tạo điều kiện để người lao động va chạm với những thử thách mới, các nhân sự của PV Drilling hiện nhận được sự đánh giá rất cao và được khách hàng chấp thuận để quản lý vận hành các chương trình khoan.

Trải qua hơn 4 năm khủng hoảng giá dầu, PV Drilling đã tận dụng và phát huy được những tiềm năng vốn có để vượt qua vô vàn thử thách và khó khăn, gây dựng được uy tín rất cao trong ngành khoan dầu khí trong nước và quốc tế. Hiện nay, có thể khẳng định PV Drilling hoàn toàn tự tin trong việc tham gia đấu thầu các chương trình khoan, cạnh tranh trực tiếp với các nhà thầu khoan uy tín và lâu năm trên thế giới. Với các giàn khoan hiện đại và có uy tín trên thị trường quốc tế, cùng một đội ngũ lãnh đạo và người lao động chuyên nghiệp, đoàn kết, có năng lực chuyên môn cao, những người đã trải nghiệm qua những giai đoạn khó khăn nhất của thị trường, PV Drilling tin tưởng sẽ thực hiện được mục tiêu phát triển mạnh mẽ hơn, mang thương hiệu PV Drilling đi xa hơn chinh phục những cột mốc thành công mới trong tương lai.

Trải qua hơn 4 năm khủng hoảng giá dầu, PV Drilling đã tận dụng và phát huy được những tiềm năng vốn có để vượt qua vô vàn thử thách và khó khăn, gây dựng được uy tín rất cao trong ngành khoan dầu khí trong nước và quốc tế.



Kế hoạch kinh doanh năm 2019

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Năm 2019, nhu cầu dầu mỏ có khả năng duy trì mức tăng trưởng trung bình khoảng 1,2 triệu thùng/ngày (theo dự báo của Cơ quan Năng lượng Quốc tế -IEA). Nguồn cung dầu mỏ được duy trì ở mức thấp theo thỏa thuận cắt giảm sản lượng của OPEC và Nga trong năm 2018 và sự quyết liệt của khối Ả Rập những tháng đầu năm 2019 cùng với sự sụt giảm lượng hàng tồn kho của Mỹ cuối tháng 3/2019 đã phát ra các tín hiệu có cơ sở cho giá dầu tăng một cách ổn định. Theo dự báo của các tổ chức lớn như Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), giá dầu thô Brent sẽ giữ ở mức trên 65USD/thùng trong cả năm 2019.

Đối với thị trường khoan dầu khí, nhờ hiệu ứng giá dầu sáng sủa mà các nhà thầu khoan trong khu vực đã triển khai lại nhiều chiến dịch thăm dò, khai thác. Các thị trường Đông Nam Á như Malaysia, Indonesia, Thái Lan... đã sôi động trở lại mặc dù giá cho thuê giàn chưa cải thiện nhiều do lượng cung giàn khoan trên thị trường vẫn còn lớn. Đây là một tín hiệu tốt đối với PV Drilling khi nhiều năm qua PV Drilling đã khẳng định được tên tuổi của mình trong khu vực bằng đội ngũ giàn khoan trẻ nhưng chất lượng với hiệu suất vận hành giàn cao, an toàn tuyệt đối và sự chuyên nghiệp của đội ngũ vận hành giàn khoan. Tiếp bước thành công trong việc đưa các giàn khoan ra nước ngoài làm việc trong năm 2017-2018, trong những ngày cuối tháng 3/2019, PV Drilling liên tục nhận được nhiều tin vui khi các giàn khoan tự nâng của PV Drilling liên tục trúng thầu với thời gian dài ở Malaysia cho Repsol, Sapura, Petronas, Hibiscus... trong lúc một thị trường khắc rất khó thâm nhập là Indonesia cũng có ý định lựa chọn giàn

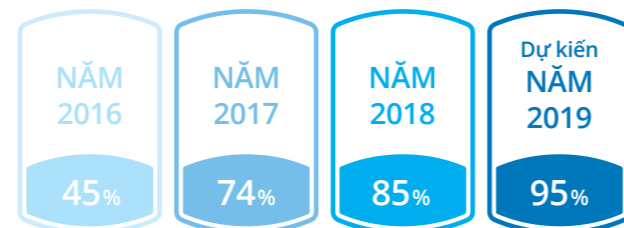
khoan của PV Drilling. PV Drilling đang dần chuyển từ thái cực không đủ việc cho giàn hoạt động sang thái cực không đủ giàn để cung cấp nếu thị trường trong nước ấm lên trong thời gian tới. Tuy vậy, Ban lãnh đạo PV Drilling cũng đã và đang đàm phán với đối tác để sẵn sàng thuê giàn và cung cấp lại cho thị trường nước nhà, đảm bảo đáp ứng nhu cầu khoan của khách hàng trong nước. Đối với giàn khoan nước sâu TAD, sau khi dự án Cá Rồng Đỏ tri hoãn, PV Drilling đang làm việc với các đối tác trong nước như Vietsovpetro, Phú Quốc, PVEP POC và đang tham gia đấu thầu tại nước ngoài để có thể kì vọng đưa giàn khoan trở lại hoạt động trong thời gian sớm nhất.

Mặc dù các tín hiệu cải thiện trên thị trường khoan dầu khí đã rõ nét hơn bằng việc hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng của PV Drilling tăng dần qua các năm: năm 2016 là 45%, năm 2017 là 74%, năm 2018 là 85% và dự kiến năm 2019 đạt trên 95%. Tuy nhiên, giá cho thuê giàn luôn có độ trễ nhất định nên những cải thiện này chưa ảnh hưởng ngay trên báo cáo tài chính của PV Drilling trong năm 2019. Vì vậy, với các dự báo của thị trường, cộng với khả năng chưa thu hồi hết nợ quá hạn từ PVEP trong năm 2019, Ban lãnh đạo đưa ra kế hoạch Doanh thu đạt 3.850 tỷ đồng và không bị lỗ trong 2019. Tuy nhiên, bằng những nỗ lực hết mình, PV Drilling sẽ phấn đấu để đạt và vượt mục tiêu này, đáp ứng niềm tin của cổ đông.

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2019:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	ĐVT: tỷ đồng	
			Tăng/giảm so với 2018	%
Doanh thu	3.850	5.500	(1.650)	-30%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty Mẹ	-	198	-	-
Nợ ngân sách nhà nước	360	692	(332)	-48%

Hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng của PV Drilling tăng dần qua các năm



2. Kế hoạch đầu tư năm 2019

Năm 2019, PV Drilling chủ yếu tập trung vào các thiết bị kỹ thuật cao phục vụ công tác khoan, đầu tư thêm các thiết bị thiết yếu để phát triển các dịch vụ mới (trong đó hơn 50% sử dụng từ Quỹ phát triển khoa học công nghệ), cũng như

tiếp tục hoàn thiện các dự án quản trị doanh nghiệp đang triển khai như: Hoàn thiện dự án quản trị rủi ro, nghiệm thu và đưa vào sử dụng dự án Xây dựng ngân sách và báo cáo quản trị thông minh ERP giai đoạn III. Tổng chi phí đầu tư trong năm 2019 như sau:

STT	Hạng mục đầu tư năm 2019	Số kế hoạch (tỷ đồng)	Vốn CSH (tỷ đồng)	Vốn vay+ khác (tỷ đồng)
I	Các khoản đầu tư chuyển tiếp	33,8	33,5	0,3
A	Đầu tư của Công ty mẹ	8,1	8,1	-
1	Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp	0,5	0,5	
2	Mua sắm bản quyền phần mềm và dịch vụ triển khai các phân hệ Oracle Hyperion Quản lý Ngân Sách và Hoạt động Doanh nghiệp thông minh (ERP GD III)	7,7	7,7	
B	Đầu tư của các đơn vị thành viên	25,6	25,3	0,3
1	Xây dựng văn phòng PV Drilling tại Tp. Vũng Tàu	23,0	23,0	
2	Hydraulic Extendable Bail Arm (Quang treo)	0,3		0,3
3	Đầu tư máy móc trang thiết bị	2,3	2,3	
II	Đầu tư năm 2019	120,2	92,4	27,8
A	Đầu tư của Công ty mẹ	27,4	27,4	
1	Mua mới cần khoan/ cần khoan nặng/ cần nặng các loại cho giàn khoan PV DRILLING I, II năm 2019	24,4	24,4	
2	Mua sắm trang thiết bị khác	3,0	3,0	
B	Đầu tư của các đơn vị thành viên	92,8	65,0	27,8
1	Mua sắm thiết bị xưởng cơ khí, ứng cứu tràn dầu	5,4	5,4	
2	Thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTi	15,9		15,9
3	Thiết bị kỹ thuật giếng khoan	22,9	11,0	11,9
4	Flyline Unit	14,6	14,6	
5	Thiết bị đo địa vật lý	10,1	10,1	
6	PCE 4 inch ID	8,3	8,3	
7	Trang thiết bị dịch vụ kỹ thuật	4,2	4,2	
8	Trang thiết bị dịch vụ đào tạo	6,8	6,8	
9	Máy móc thiết bị văn phòng và khác	4,6	4,6	
Tổng cộng		154,0	125,8	28,1



Tiếp tục cắt giảm chi phí năm 2019

Theo nhận định của các Hiệp hội và chuyên gia trong ngành, thị trường dầu khí vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn trong năm 2019. Để đối phó với tình hình trên, Ban lãnh đạo PV Drilling tiếp tục chỉ đạo cắt giảm chi phí tối đa đối với tất cả các khoản mục chi phí và tăng cường công tác tái cơ cấu nguồn lực nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả trong năm 2019. Hai nhóm giải pháp chính được thực hiện như sau:

1. Đẩy mạnh một cách toàn diện các giải pháp cắt giảm chi phí hoạt động SXKD trong năm 2019:

Tổng Công ty đã tăng cường tuyên truyền và phổ biến tinh thần tiết kiệm, phòng chống lãng phí đến toàn thể CBCNV trong Tổng Công ty để nâng cao văn hóa tiết kiệm trong bối cảnh hiện nay. Tiếp tục phát huy hiệu quả của các giải pháp đã áp dụng từ các năm trước cụ thể như sau:

- **Chi phí vận hành giàn khoan:** Với việc chiếm tỷ trọng cao trên 50% tổng chi phí hoạt động của Tổng Công ty thì việc tiết giảm chi phí vận hành vẫn đang là một giải pháp hữu hiệu để giúp PV Drilling có thể đứng vững trong giai đoạn giá thuê giàn giảm, thậm chí thấp hơn giá vốn do cung giàn khoan vượt xa cầu và thời gian chờ việc kéo dài thông qua các cách thực hiện như sau:
 - Tăng cường kiểm soát công tác mua vật tư, thiết bị, đàm phán giảm giá mua để tối ưu hóa chi phí đầu vào phục vụ giàn khoan;
 - Tăng cường theo dõi, kiểm soát công tác bảo trì bảo dưỡng giàn khoan; tự thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; nghiên cứu sửa chữa phục hồi chức năng cho các thiết bị/hệ thống hư hỏng thay vì thuê ngoài hoặc mua mới;
 - Tăng cường quản lý hàng tồn kho thông qua việc rà soát lại định mức vật tư lưu kho tối thiểu/tối đa hiệu quả nhất (min/max Level), điều phối, chuyển nhượng nội bộ hàng tồn kho giữa các Đơn vị nhằm sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả.
- **Chi phí nhân sự:** Việc đưa ra các quyết định tái cơ cấu và cắt giảm chi phí nhân sự trong Tổng Công ty là một giải pháp đã được Ban lãnh đạo xem xét và cân nhắc một cách kỹ lưỡng. Giải pháp này thực hiện cụ thể như sau:
 - Cơ cấu và sắp xếp lại khối lượng công việc cụ thể của từng CBCNV, cắt giảm giờ làm phù hợp với cường độ công việc cụ thể trong hoàn cảnh hiện nay để tối giảm chi phí lương;
 - Đẩy mạnh thực hiện chủ trương thay thế người lao động nước ngoài bằng lao động người Việt Nam với trình độ và năng lực tương đương nhưng chi phí lương thấp hơn;

- Ngừng việc tuyển dụng và tạm hoãn hợp đồng lao động đối với các vị trí không còn việc làm; bố trí kiêm nhiệm công việc trong Tổng Công ty để tối ưu hóa nguồn nhân lực.
- **Chi phí thương mại, hành chính:**
 - Tiếp tục đàm phán với nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ để giảm giá mua đầu vào hoặc tăng tỷ lệ chiết khấu thanh toán;
 - Tận dụng nguồn lực nội bộ để thực hiện sản xuất sản phẩm thay vì mua sản phẩm hoàn chỉnh, tìm kiếm nguồn cung cấp tối ưu nhất để mua nguyên vật liệu;
 - Sử dụng Quỹ Phát triển KHCN để đầu tư, mua sắm tài sản cần thiết, tập trung các dự án nghiên cứu cải tiến khoa học công nghệ để chuẩn bị tiềm lực phát triển khi thị trường khởi sắc.
 - Tiếp tục duy trì tối ưu cắt giảm một số chi phí như: Chi phí quà tặng, chi phí tổ chức hội nghị, chi phí tiếp khách, chi phí điện thoại, chi phí vận chuyển...

2. Thực hiện Nghị quyết số 7779/NQ-DKVN ngày 17/12/2018 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc tái cấu trúc Tổng Công ty, theo đó, Ban lãnh đạo tiếp tục điều chỉnh tinh gọn cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh, xem xét sáp nhập các Công ty con có cùng đặc thù kinh doanh... để phù hợp với điều kiện thị trường hiện tại, giảm được các chi phí quản lý và vận hành. Việc tái cấu trúc được thực hiện chủ yếu xoay quanh các vấn đề sau:

- Tập trung vào các dịch vụ cốt lõi: mỗi dịch vụ của từng đơn vị được đánh giá lại hiệu quả hoạt động nhằm đưa ra các hướng xử lý phù hợp như: sáp nhập, thay thế, chuyển giao cho các đơn vị chuyên trách hoặc xem xét phát triển thêm các dịch vụ mới đáp ứng theo điều kiện và nhu cầu thị trường.
- Tái cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực: các mô hình quản lý cũng như vai trò của mỗi bộ phận chức năng/nhân sự trong từng khâu của chuỗi giá trị doanh nghiệp từ các Đơn vị đến Tổng Công ty đều được đánh giá lại tính hiệu quả. Theo đó, các mô hình, bộ phận, chức năng cũng như hiệu quả công việc của từng nhân sự sẽ được điều chỉnh, lược bỏ hoặc tái cơ cấu/phân công cho phù hợp với điều kiện hiện nay. Công tác tái cấu trúc cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực triển khai thông qua một lộ trình thống nhất và được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo tính phù hợp và không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như uy tín và thương hiệu của Tổng Công ty và các Đơn vị. Bên cạnh đó, việc đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao người Việt Nam để thay thế cho các nhân sự nước ngoài và khả năng kết hợp nguồn lực nội bộ giữa các Đơn vị thành viên để cùng thực hiện các dịch vụ cho đối tác, khách hàng luôn được Ban lãnh đạo đặc biệt chú trọng quan tâm.

- Tối ưu hóa cơ sở hạ tầng: rà soát lại hiệu suất sử dụng của các nguồn cơ sở hạ tầng về Văn phòng làm việc, máy móc thiết bị và kho bãi tại các Đơn vị và Tổng Công ty, nhằm đưa ra kế hoạch sử dụng nội bộ, cắt giảm chi phí đi thuê và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Việc thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp cắt giảm chi phí chính là thể hiện sự đồng lòng, đoàn kết và sẵn sàng chia

sẽ khó khăn của toàn thể Ban lãnh đạo và CBCNV đối với Tổng Công ty trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay, giúp Tổng Công ty giữ vững ngọn lửa tiên phong trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp CBCNV tiếp tục “giữ lửa” đam mê, duy trì sự nhiệt huyết và tinh thần cống hiến hết mình vì công việc. Sự kết hợp giữa các giải pháp cắt giảm chi phí hữu hiệu cùng với niềm tin vào những thay đổi tích cực của thị trường trong tương lai, chắc chắn Tổng Công ty sẽ vượt qua những khó khăn thử thách hiện nay.

Việc thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp cắt giảm chi phí chính là thể hiện sự đồng lòng, đoàn kết và sẵn sàng chia sẻ khó khăn của toàn thể Ban lãnh đạo và CBCNV đối với Tổng Công ty trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay, giúp Tổng Công ty giữ vững ngọn lửa tiên phong trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp CBCNV tiếp tục “giữ lửa” đam mê, duy trì sự nhiệt huyết và tinh thần cống hiến hết mình vì công việc.



Triển khai công tác Tái cấu trúc PV Drilling



PV Drilling sẽ nỗ lực, quyết tâm trong việc triển khai thực hiện thành công công tác tái cơ cấu để tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh cho phù hợp với những thay đổi của thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling trong giai đoạn hiện nay.



Khi thị trường dầu khí hồi phục, PV Drilling sẽ tiếp tục xem xét thực hiện tái cấu trúc, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và kiện toàn bộ máy quản lý điều hành để xây dựng và phát triển PV Drilling có sức năng cạnh tranh cao, hoạt động hiệu quả để đáp ứng nhu cầu của thị trường mới.



GIỮ LỬA TIÊN PHONG

Phát triển bền vững là mục tiêu lớn của PV Drilling. Hành trình đưa PV Drilling phát triển hướng đến bền vững vẫn còn nhiều gian nan thử thách phía trước, để hoàn thành sứ mệnh này Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV PV Drilling cần đồng lòng, đồng sức "Giữ Lửa" của nhiệt huyết, khát vọng và niềm tin để đưa thương hiệu nhà thầu khoan Việt Nam vững bước tiên phong.

PV Drilling
ANNUAL
REPORT **2018**

Giữ lửa
Báo cáo phát triển bền vững
Các mạng công nghiệp 4.0
Hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ
Quan hệ với Nhà nước, công tác tuân thủ pháp lý



Giữ lửa

Thân gửi toàn thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty PV Drilling!

Tổng Công ty PV Drilling chúng ta đã trải qua một năm 2018 với đầy những khó khăn, thách thức, những biến động không ngừng của ngành dầu khí trong nước và thế giới. Thế nhưng năm 2018 Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PV Drilling đã đồng lòng mạnh mẽ vươn lên, vượt qua mọi chướng ngại chạy đua về đích với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khả quan, với doanh thu đạt 5.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 198 tỷ đồng.

Những con số trên dường như khá khiêm tốn khi so sánh với thành tựu PV Drilling đã đạt được trong những năm trước đây, thế nhưng trong bối cảnh khắc nghiệt nhất của lịch sử ngành dầu khí khi cuộc khủng hoảng giá dầu kéo dài liên tục từ cuối năm 2014 và cho đến nay chưa hồi phục hoàn toàn thì kết quả này thực sự đã thể hiện những nỗ lực ngoạn mục của Ban lãnh đạo trong việc triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn như tìm kiếm việc làm cho giàn khoan đặc biệt tại thị trường nước ngoài, duy trì dòng tiền, đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh, kiên trì theo đuổi mục tiêu là nhà thầu khoan và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới bằng việc tiếp tục đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp, vận hành giàn khoan an toàn với thành tích Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động) với hiệu suất hoạt động cao trên 98%, cùng với tính kỷ luật cao, chuyên môn giỏi và sự chuyên nghiệp của toàn thể CBCNV PV Drilling... tất cả những yếu tố trên đã góp phần tạo nên thành công này.

Nhân đây, Ban lãnh đạo PV Drilling xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến toàn thể CBCNV PV Drilling, những người lao động đầy nhiệt thành, tận tâm, tận lực, làm việc bất kể ngày đêm, dù là cán bộ trực tiếp trên giàn khoan hay đội ngũ lao động trên bờ, đã cống hiến toàn bộ công sức, tâm huyết, đóng góp sức mình đưa PV Drilling vượt qua tất cả các chông gai, thử thách, giữ cho PV Drilling tồn tại vững vàng, tiếp tục là mái nhà chung của gần 2.000 cán bộ công nhân viên với niềm tin vào định hướng đúng đắn, chiến lược phát triển dài hạn của Ban lãnh đạo PV Drilling.

Toàn thể cán bộ công nhân viên PV Drilling thân mến!

Lịch sử 17 năm xây dựng và phát triển của PV Drilling chưa phải là quá dài, dù vậy trong 17 năm ấy PV Drilling đã vượt qua không ít chông gai, thử thách để từ một xí nghiệp nhỏ bé với vài dịch vụ giản đơn phát triển thành một nhà thầu khoan trẻ có tên tuổi trong khu vực, sở hữu những giàn khoan hiện đại, máy móc thiết bị tối tân, đội ngũ lao động chuyên nghiệp, tổng tài sản đạt trên 1 tỷ đô la Mỹ, lợi nhuận sau thuế có năm đạt trên 2.000 tỷ đồng... Thành quả ấy chắc chắn không phải do may mắn mà có, tất cả đều được tạo nên từ nỗ lực phấn đấu, ý chí kiên cường, khát vọng mạnh mẽ, niềm tin vững chắc của toàn thể đội ngũ CBCNV vào một tương lai tốt đẹp của PV Drilling.

Dường như khó khăn, thử thách chưa bao giờ dừng lại đối với PV Drilling vì dầu khí là lĩnh vực hoạt động đầy thử thách, cam go và nhiều rủi ro. Trải qua hơn 4 năm của cuộc khủng hoảng giá dầu, CBCNV của PV Drilling đã trưởng thành hơn khi phải đối mặt với các thử thách lớn hơn. Trong khủng hoảng có cơ hội, đây là cơ hội để CBCNV PV Drilling được tôi luyện tinh thần thép, một tinh thần "dầu khí" dám nghĩ dám làm luôn sẵn sàng chấp nhận gian khó, quyết tâm bám trụ với giàn khoan. "Lửa thử vàng - gian nan thử sức", gian nan ấy không làm giảm ý chí chiến đấu của những người thợ khoan dầu khí, vẫn còn đó bản lĩnh của những người tiên phong, nhiệt huyết của những người đi tìm lửa, ngược lại gian nan ấy sẽ giúp chúng ta thêm đa mưu, túc trí, kiên cường và bản lĩnh. Nhìn lại thành quả 17 năm qua, chúng tôi tin rằng chỉ cần có ý chí, có niềm tin và sự kiên trì thì mọi khó khăn và thử thách đều là vô hình và không gì có thể cản trở con đường đi tới thành công của PV Drilling.

Trong chiến lược phát triển của PV Drilling, chúng tôi vẫn kiên định với chiến lược hướng PV Drilling theo con đường phát triển bền vững, trong đó chú trọng 3 yếu tố: kinh tế - xã hội - môi trường, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở hài hòa với sự phát triển của xã hội và tăng cường bảo vệ môi trường. Việc xây dựng và phát huy vị thế của PV Drilling ở khu vực và trên thế giới sẽ là một quá trình lâu dài và nhiều thử thách, nhất là khi hậu quả của cuộc khủng

hoảng còn đè nặng trên vai. Tuy nhiên, chúng tôi quyết tâm phải đạt được mục tiêu đã đề ra thông qua những bước tiến vững chắc để hiện thực hóa tầm nhìn "Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp các dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới" bằng việc "GIỮ LỬA", gìn giữ các nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững, cụ thể như sau:

- Tiếp tục duy trì các nền tảng cốt lõi của Tổng Công ty như duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng và chuyên nghiệp, duy trì và phát triển hệ thống HSEQ, duy trì văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng, an sinh xã hội;
- Bảo đảm vận hành giàn khoan an toàn với hiệu suất hoạt động cao, bảo đảm cung cấp dịch vụ với chất lượng dịch vụ tốt nhất và giá cả cạnh tranh nhất;
- Gia tăng thị phần và mở rộng thị trường đặc biệt là phát triển cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan ra nước ngoài;
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, triệt để thực hiện các giải pháp tối ưu hóa, cắt giảm chi phí để bảo đảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; sử dụng triệt để và hiệu quả nguồn lực.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo PV Drilling cũng kêu gọi toàn thể CBCNV giữ lửa bằng việc hãy đoàn kết, đồng lòng, cùng nhau giữ vững niềm tin để đưa PV Drilling vượt qua sóng dữ. Tương lai của PV Drilling là do chính chúng ta tạo nên, bằng nghị lực, tài năng và nhiệt huyết của mỗi người trong chúng ta. Vì thế, mỗi cán bộ công nhân viên tại PV Drilling chúng tôi muốn các bạn hiểu rõ vai trò của mình, trách nhiệm hơn nữa, nỗ lực hơn nữa, đoàn kết hơn nữa, quyết tâm hơn nữa, phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm để truyền ngọn lửa nhiệt huyết mà các thế hệ lãnh đạo và CBCNV PV Drilling đã cùng nhau nhóm lên cho thế hệ kế cận, để PV Drilling tiếp tục được khơi thông nguồn lực, kết nối tri thức với sức mạnh, tích hợp năng lực với thành quả, nâng tầm sức mạnh và và tăng cường giá trị doanh nghiệp. Lịch sử của PV Drilling chắc chắn sẽ còn nhiều trang sử hào hùng phía trước, nhiệm vụ của chúng ta là hãy cùng đóng góp, ghi dấu ấn trên những trang sử này để giữ vững bản lĩnh của "Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam".

Phát triển bền vững là mục tiêu hàng đầu của PV Drilling dù còn nhiều khó khăn trong môi trường kinh doanh, nhưng để tạo nên những thay đổi, PV Drilling đã mạnh dạn chọn cho mình một lối đi riêng trên cơ sở nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường để tìm ra công thức thành công.

Vẫn còn đó những trở ngại về những biến động khó lường của thị trường nhưng chúng ta hãy luôn tin vào chiến lược đúng đắn của Ban lãnh đạo PV Drilling, sự nỗ lực không mệt mỏi cùng tài năng và trí tuệ của toàn thể CBCNV PV Drilling, cộng hưởng cùng những cơ hội nảy sinh từ thị trường, từ một nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ... sẽ là chất xúc tác để tạo nên những chuyển động mạnh mẽ đóng góp vào sự phát triển bền vững của PV Drilling. Hãy giữ vững niềm tin về "Trí tuệ vàng - Bàn tay thép" của toàn thể CBCNV PV Drilling.

PV Drilling quyết tâm hiện thực hóa Tầm nhìn "Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp các dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới" bằng việc "GIỮ LỬA", gìn giữ các nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững thông qua những bước tiến vững chắc, cụ thể như sau:

▶ Tiếp tục duy trì các nền tảng cốt lõi của Tổng Công ty như duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng và chuyên nghiệp, duy trì và phát triển hệ thống HSEQ, duy trì văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng, an sinh xã hội;

▶ Bảo đảm vận hành giàn khoan an toàn với hiệu suất hoạt động cao, bảo đảm cung cấp dịch vụ với chất lượng dịch vụ tốt nhất và giá cả cạnh tranh nhất;

▶ Gia tăng thị phần và mở rộng thị trường đặc biệt là phát triển cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan ra nước ngoài;

▶ Tăng cường công tác quản trị tài chính, triệt để thực hiện các giải pháp tối ưu hóa, cắt giảm chi phí để bảo đảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; sử dụng triệt để và hiệu quả nguồn lực.

Đặc biệt, Ban lãnh đạo PV Drilling cũng kêu gọi toàn thể CBCNV giữ lửa bằng việc hãy đoàn kết, đồng lòng, cùng nhau giữ vững niềm tin, phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm để đưa PV Drilling vượt qua sóng dữ và truyền ngọn lửa nhiệt huyết mà các thế hệ lãnh đạo và CBCNV PV Drilling đã cùng nhau nhóm lên cho thế hệ kế cận, để PV Drilling tiếp tục được khơi thông nguồn lực, kết nối tri thức với sức mạnh, tích hợp năng lực với thành quả, nâng tầm sức mạnh và và tăng cường giá trị doanh nghiệp, giữ vững bản lĩnh "Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam".

Tổng quan hoạt động phát triển bền vững năm 2018

Chiến lược phát triển của PV Drilling đến 2025

70-80%



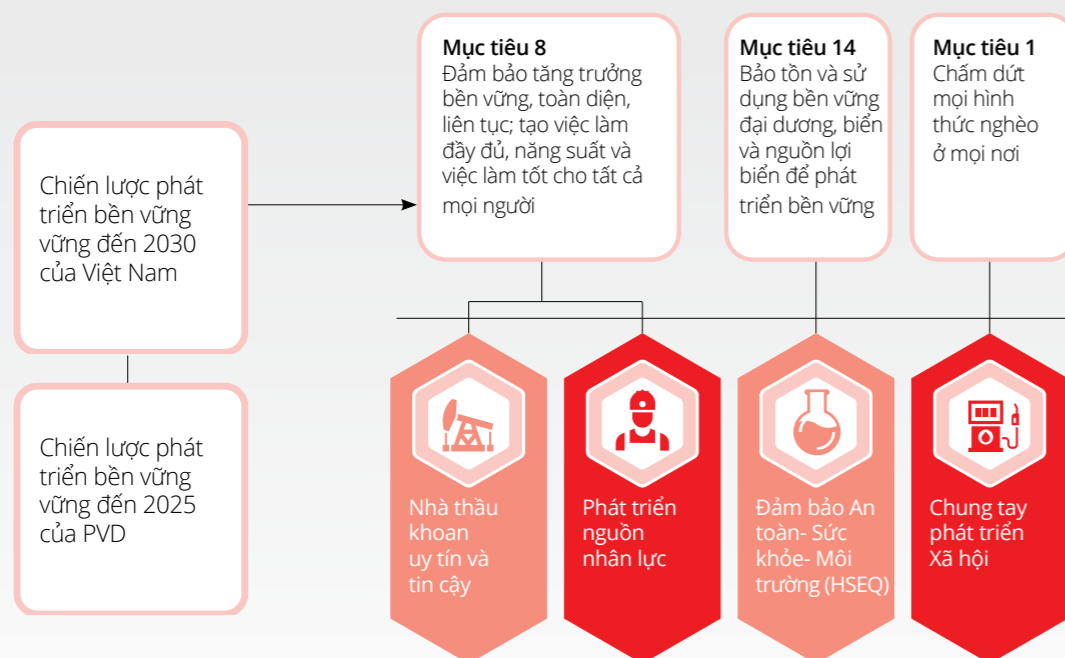
Tiếp tục phát huy thế mạnh của mình, chiếm lĩnh thị phần cao dịch vụ trong nước, hướng tới mục tiêu chiếm lĩnh 70-80% thị trường cung cấp giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan trong khu vực và thế giới, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao và giá thành cạnh tranh.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo

Báo cáo thường niên tích hợp năm 2019 của PV Drilling được xây dựng dựa theo hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu Global Reporting Initiative (GRI) phiên bản G4 được trình bày chi tiết theo từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Môi trường - Xã hội. Bên cạnh đó, có thực hành theo quyết định số 622/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch Hành động Quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, ban hành vào ngày 10/05/2017 đã chi tiết hóa các mục tiêu, đồng hành cùng 17

mục tiêu về Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs). Tổng Công ty luôn bám sát chiến lược phát triển bền vững, chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất ở trạng thái tốt nhất, tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh và quyết liệt vươn ra thị trường nước ngoài.

Các chủ đề theo chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling luôn bám sát các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam theo quyết định số 622/QĐ-TTg:



Giai đoạn báo cáo

01/01/2018 - 31/12/2018



Chu kỳ báo cáo

Hàng năm



Phạm vi báo cáo

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Tổng Công ty trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm các chỉ số hoạt động của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên



Phạm vi báo cáo

PV Drilling luôn mong nhận được các ý kiến đóng góp cho Báo cáo hoặc những thắc mắc liên quan. Quý cổ đông, nhà đầu tư hoặc các bên có liên quan có thể gửi về địa chỉ sau:
* Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí
- Trụ sở: Lầu 4, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (+84) 2839142012
- Fax: (+84) 2839142021
- Email: ir@pvdrilling.com.vn
* Người phụ trách lập báo cáo: Ông Phạm Tiến Dũng - Tổng Giám đốc





Chiến lược phát triển bền vững

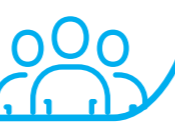
Mô hình Quản trị doanh nghiệp


Với định hướng phát triển trở thành nhà thầu khoan uy tín và tin cậy không chỉ ở Việt Nam mà còn ở thị trường quốc tế, PV Drilling đã không ngừng lớn mạnh và phát triển, cho đến nay đã trở thành nhà thầu khoan sở hữu đội ngũ giàn khoan hiện đại mang tầm cỡ khu vực, với bốn giàn khoan biển tự nâng thế hệ mới, một giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và một giàn đất liền; cùng với hệ thống máy móc thiết bị kỹ thuật tiên tiến cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling bị ảnh hưởng và sụt giảm mạnh do tác động từ việc suy giảm của thị trường dầu khí, nhưng PV Drilling vẫn tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ với hiệu suất hoạt động cao (> 98%) và đảm bảo an toàn tuyệt đối (zero LTI) trong bối cảnh cắt giảm tối đa chi phí của các giàn khoan, nguồn nhân lực, tài chính hạn hẹp và cạnh tranh gay gắt. PV Drilling cũng đã thành công trong việc phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài trong điều kiện nguồn cung giàn khoan ở khu vực đang dư thừa, khẳng định được vị thế và uy tín của PV Drilling trên thị trường thế giới. Để đạt được điều đó và vững vàng đi qua giông bão như hiện nay, mô hình quản trị doanh nghiệp được Tổng Công ty xây dựng từ những ngày đầu thành lập đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc gắn kết giữa định hướng của Ban lãnh đạo với các yếu tố cốt lõi như nguồn nhân lực, An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng và văn hóa doanh nghiệp. Đặc biệt, trong bối cảnh thị trường dầu khí đang đối mặt với vô vàn khó khăn thách thức, mô hình quản trị tích hợp ngày càng phát huy giá trị nền tảng giúp Tổng Công ty tiếp tục đổi mới, vượt qua khó khăn và thử thách trong thời gian tới.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 

1 Giữ giữ vị thế nhà thầu khoan cung cấp dịch vụ uy tín và tin cậy bằng việc nâng cao năng lực hoạt động, bảo đảm chất lượng dịch vụ khách hàng;
- 

2 Bảo đảm nguồn lực tài chính, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung các giải pháp chống lãng phí và duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- 

3 Phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp và có trình độ chuyên môn cao được xem là một trong những ưu thế cạnh tranh, là tài sản quý giá nhất của PV Drilling. Trong giai đoạn hiện nay, PV Drilling thực hiện giải pháp cùng chia sẻ khó khăn nhưng vẫn bảo đảm mức thu nhập hợp lý và công bằng, đồng thời hướng tới việc nâng cao chất lượng cuộc sống, tinh thần, thái độ và môi trường làm việc cho người lao động;
- 

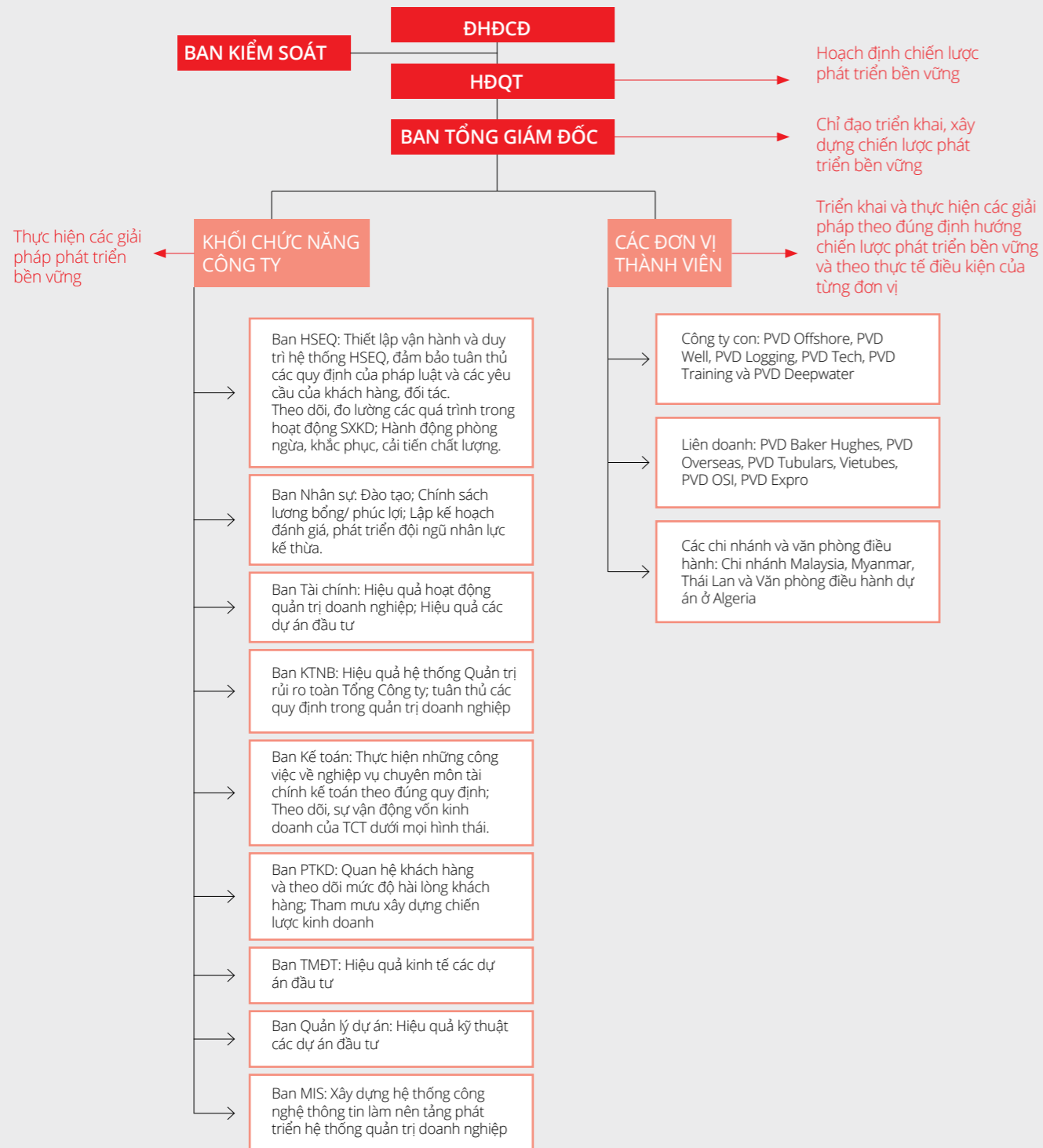
4 Duy trì mối quan hệ bền vững với đối tác và cộng đồng, tạo dựng được môi trường văn hóa bền vững mang tính nhân văn, cải thiện đời sống của cộng đồng và quan tâm vấn đề bảo vệ môi trường.

Mục tiêu	Giải pháp	Cam kết	
Nhà thầu khoan cung cấp dịch vụ uy tín & tin cậy.	Nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng thị trường ra nước ngoài, phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao, bảo đảm chất lượng dịch vụ khách hàng.	Áp dụng hệ thống Quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP Oracle, Maximo (quản lý vật tư hàng tồn kho của giàn khoan), hệ thống quản lý và bảo trì sự cố thiết bị (RCM- Reliable Maintenance Control) và hệ thống các quy định, quy trình theo chuẩn mực quốc tế. Triển khai ứng dụng hệ thống Quản trị rủi ro chuyên nghiệp (theo tiêu chuẩn ISO 31000 và COSO) • Hoàn thiện hệ thống ERP giai đoạn III (Hệ thống báo cáo quản trị thông minh và lập ngân sách online) • Tối ưu hóa quy trình vận hành, thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan • Tăng cường công tác marketing, nghiên cứu thị trường nước ngoài tìm kiếm cơ hội việc làm • Chuẩn bị nguồn lực (nhân lực, vật tư thiết bị, tài chính) để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thị trường • Bảo đảm chất lượng dịch vụ cao.	Hoàn thành Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận đặt ra • Giữ vững thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan • Hiệu suất hoạt động giàn khoan: 98% • Vận hành an toàn tất cả các giàn khoan • Bảo đảm chất lượng dịch vụ, bảo đảm hài lòng khách hàng • Hoàn thành các kế hoạch bảo trì/ bảo dưỡng giàn khoan đúng hạn • Gia tăng cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến khoan ra thị trường nước ngoài.
Bảo đảm nguồn lực tài chính.	Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung các giải pháp chống lãng phí và duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh.	Rà soát, cắt giảm chi phí tối đa, sử dụng triệt để và hiệu quả nguồn lực nội bộ sẵn có • Quản trị dòng tiền công tác vận hành, bảo trì và bảo dưỡng nhằm nâng cao hiệu suất, vận hành giàn khoan, máy móc; kiểm soát chặt, chế hàng tồn kho bằng cách kiện toàn và rà soát lại mức vật tư lưu kho tối thiểu/tối đa hiệu quả nhất; kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm vật tư và thiết bị dự trữ phục vụ giàn khoan • Tiếp tục đàm phán với các nhà cung cấp vật tư, dịch vụ để giảm giá đầu vào • Tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức, đầu tư và tài chính.	Đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ chất lượng cao nhất và tiếp tục phát triển bền vững • Quản lý hiệu quả chi phí và chiến lược kinh doanh, làm nền tảng cho sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng Công ty trong giai đoạn hiện tại và tương lai.
Phát triển nguồn nhân lực.	Phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp và có trình độ chuyên môn cao được xem là một trong những ưu thế cạnh tranh, là tài sản quý giá nhất của PV Drilling.	Vận dụng linh hoạt công cụ các công cụ để điều chỉnh thu nhập hợp lý • Đảm bảo các khoản phúc lợi • Thực hiện giải pháp cùng chia sẻ khó khăn nhưng vẫn bảo đảm mức thu nhập hợp lý và công bằng • Sự quan tâm, động viên kịp thời của lãnh đạo, quản lý các cấp. • Tăng cường đào tạo chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu làm chủ công nghệ • Chuyển giao kỹ thuật cao từ đối tác nước ngoài, thay thế chuyên gia nước ngoài.	Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực • Duy trì các mối quan hệ tích cực • Nuôi dưỡng nhiệt huyết bằng việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý tưởng và thông tin với nhau • Tạo ra môi trường làm việc mà trong đó mọi người có thể học hỏi, cống hiến và trở nên xuất sắc cùng với sự phát triển của PV Drilling • Đảm bảo an toàn cho con người và môi trường trong quá trình hoạt động.
Đầu tư phát triển cộng đồng.	Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới tính nhân văn và sự chuyên nghiệp.	• Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng, xã hội; trong đó tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế và an sinh xã hội • Đóng góp xây dựng và phát triển các chính sách Nhà nước có liên quan.	Đảm bảo môi trường làm việc lý tưởng cho người lao động • Đảm bảo duy trì công tác an sinh xã hội • Tích cực đóng góp vào chính sách nhà nước.

% Mục tiêu hoàn thành	Tầm nhìn	Định hướng PV Drilling	<ul style="list-style-type: none"> Kinh tế (Economic): Thị phần – Lợi nhuận – Doanh thu – Hiệu suất hoạt động – Cắt giảm chi phí Xã hội (Social): Chính sách phúc lợi – Bảo hiểm – Đầu tư cộng đồng Môi trường (Environment): Tuân thủ các quy định – Quản lý tràn dầu, chất thải – Ứng phó các trường hợp khẩn cấp Eco-environment: Vận hành an toàn – Bảo đảm chất lượng dịch vụ - Duy trì và phát triển HSEQ Socio-economic: Phát triển nguồn nhân lực - Chính sách lương, thưởng - Bộ quy tắc ứng xử - Đóng góp chính sách NN Socio-environment: An toàn sức khỏe
	Mục tiêu	Xây dựng chiến lược phát triển bền vững	
— Kết quả —	Chiến lược	Xác định các mục tiêu cần đạt được	
	Giải pháp	Hiện thực hóa chiến lược bằng các giải pháp cụ thể	
	Hành động & kết quả	Hành động cụ thể	

Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững

Tại PV Drilling, vấn đề quản trị Công ty được đặt lên hàng đầu và là yếu tố then chốt nhằm giúp Tổng Công ty đi đúng định hướng đề ra, đảm bảo tăng trưởng bền vững và hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, góp phần nâng cao lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.



Mô hình kinh doanh bền vững

ĐẦU VÀO

NHÀ CUNG CẤP UY TÍN

- NOV
- KEPPEL FELS
- ARNO
...



ĐỐI TÁC LIÊN DOANH TIN CẬY

- BAKER HUGHES
- BJ
- EXPRO
- MARUBENI ITOCHU
- CITRA SUMIT
- OIL STATES
- FALCON ENERGY

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

- ẢNH HƯỞNG GIÁ DẦU
- VẬN HÀNH AN TOÀN
- NGUỒN LỰC
- TÀI CHÍNH
- TUẦN THỦ
...



1.718 CBCNV

CHUYÊN NGHIỆP & ĐẠT CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ:
- BOSIET
- IWCF LEVEL 3, 4
- IADC
- H2S
...

TÀI CHÍNH

- VỐN VAY
(30% VCSH : 70% VỐN VAY)
- PHÁT HÀNH CỔ PHẦN



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Cung cấp thông tin toàn diện nhằm nhận diện, đánh giá và có các chỉ đạo ứng phó rủi ro một cách kịp thời, hiệu quả và xuyên suốt; Tiếp tục đưa vào vận hành tại các Đơn vị thành viên.

NGUỒN LỰC TỰ NHIÊN

- ĐIỆN: 2,3 TRIỆU KWH/NĂM
- NƯỚC: CÁC GIÀN KHOAN ĐỀU SỬ DỤNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC MẶN VÀ HỆ THỐNG TUẦN HOÀN KHÉP KÍN



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



NHÀ THẦU KHOAN UY TÍN VÀ TIN CẬY



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



NGUỒN NHÂN LỰC



QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI ĐỐI TÁC VÀ CỘNG ĐỒNG

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



- DRILLING SERVICE**
PVD Drilling Division
PVD Deepwater
PVD Overseas
- WELL HEAD**
PVD Tech
- CEMENTING SERVICE**
BJ - PVD
- CONDUCTOR/CASING/TUBING**
PVD Tubulars Management
PVD OSI
PVD Well Service
Vietubes
- WELL DESIGN & PLANING**
PVD Bakerhughes
- DIRECTIONAL DRILLING**
MEASUREMENT WHILE DRILLING
LOGGING WHILE DRILLING
PVD Bakerhughes
- MUD LOGGING/ SLICK LIN**
PVD Logging
- TOOL RENTAL SERVICE**
PVD Well Service
PVD Invest
- WELL INTERVENTION**
PVD Baker Hughes
PVD Logging
PVD Expro
- PERFORATIONS/ WELL TEST**
PVD Logging
PVD Expro
- OTHERS**
H2S Safety Service (PVD Invest)
OCTG (PVD Tubulars Management)
Inspection & Repair (PVD Offshore)

HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIÀN KHOAN

- HSEQ
- MAXIMO
MAXIMO MIN-MAX MODULE
- XÁC ĐỊNH MỐI NGUY (IADC HSE CASES)
- RCM (RELIABILITY CENTERED MAINTENANCE)
- CHUỖI DỰ TRỮ CUNG ỨNG THIẾT BỊ

ỨNG DỤNG ERP ORACLE VÀO QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

- ORACLE APPLICATIONS
FINANCIAL
INVENTORY
PROJECT
PURCHASING
HUMAN RESOURCE
- BUSINESS INTELLIGENCE
ENTERPRISE PLANING & BUDGETING
ĐANG TRIỂN KHAI
- ORACLE APPLICATIONS
ORACLE APPLICATIONS SERVER
ORACLE DATABASE

GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

GIÁ TRỊ CHO KHÁCH HÀNG

Cung cấp dịch vụ trọn gói (bundled services) cho khách hàng, phục vụ toàn bộ các công đoạn cho một chiến dịch khoan từ khi bắt đầu khoan đến hoàn thiện giếng khoan, bảo đảm sự thành công chiến dịch khoan của khách hàng

VỊ THẾ DANH TIẾNG

- Nhà thầu khoan tốt nhất Châu Á 2012, 2013, 2015
- Hiệu suất hoạt động giàn khoan: >98%
- IADC ghi nhận:
 - + PV DRILLING I : 12 năm Zero LTI
 - + PV DRILLING II và III : 9 năm Zero LTI
 - + PV DRILLING V : 6 năm Zero LTI
 - + PV DRILLING VI : 4 năm Zero LTI
 - + PV DRILLING 11 : 2 năm Zero LTI

AN TOÀN & MÔI TRƯỜNG

- Tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về môi trường trong ngành khoan dầu khí.
- Áp dụng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007 trong toàn Tổng Công ty

4,3 TRIỆU
GIỜ CÔNG AN TOÀN / NĂM
ZERO
VI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Quan tâm đến cộng đồng đã là văn hóa và truyền thống tốt đẹp tại PV Drilling. Trong chiến lược phát triển bền vững, PV Drilling chú trọng đến các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo trong công tác ASXH.

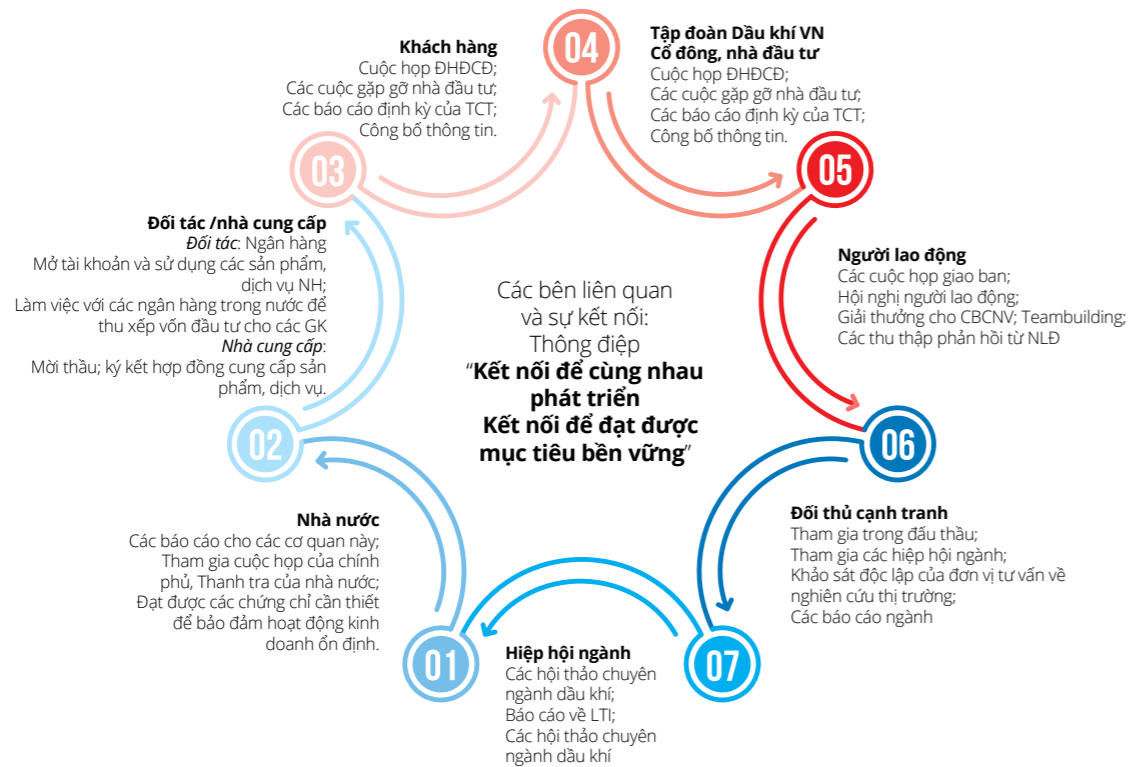
GẮN 300
TỶ ĐỒNG
dành cho các hoạt động ASXH tính đến thời điểm hiện tại

Gắn kết các bên liên quan & đánh giá các vấn đề trọng yếu

Mỗi quan tâm đến các bên liên quan luôn được PV Drilling đặt lên hàng đầu, vì PV Drilling hiểu rõ tác động hai chiều trong việc các bên liên quan bị ảnh hưởng bởi hoạt động của doanh nghiệp hay có tác động trực tiếp/gián tiếp đến quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Mọi sự tương tác, hỗ trợ hay phản hồi của các bên liên quan đều được PV Drilling đánh giá cao và xem đó là sự đóng góp to lớn vào quá trình phát triển bền vững cho Tổng Công ty, cũng như Tổng Công ty thông qua những ý kiến chia sẻ đó có thể xem xét/điều chỉnh hoạt động của mình để mang đến lợi ích lâu dài và cao nhất cho các bên liên quan.

Dựa trên mức độ tác động và sự ảnh hưởng của các bên liên quan đến hoạt động kinh doanh, PV Drilling đã thực hiện đánh giá, sắp xếp các bên có liên quan vào 03 nhóm chính như sau:

- Bước 1** Xác định các bên liên quan
- Bước 2** Đánh giá ưu tiên các bên liên quan
- Bước 3** Gắn kết các bên liên quan
- Bước 4** Các kỳ vọng và đáp ứng mong đợi



Các bên liên quan	Kỳ vọng	Đáp ứng kỳ vọng	Những vấn đề PV Drilling tập trung năm 2019
Tập đoàn Dầu khí VN/ Cổ đông, nhà đầu tư	Hệ thống thông tin minh bạch; Hệ thống quản trị doanh nghiệp tốt; Hiệu quả hoạt động SXKD, tài chính; Tìm kiếm các phương án hỗ trợ các nhà thầu dầu khí và các nhà cung cấp dịch vụ.	Các kênh công bố thông tin hiệu quả	Đưa ra chính sách chia cổ tức phù hợp, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.
Người lao động	Môi trường làm việc; Lương thưởng và phúc lợi; Đào tạo; Sự lãnh đạo và đội ngũ kế thừa; Sự chuyên nghiệp; tính học hỏi; sáng tạo; tinh thần tập thể; sự liêm chính	Các chương trình sức khỏe và an toàn người lao động; Cạnh tranh lương; Chương trình Phát triển và gìn giữ nhân tài; Chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa; Chương trình phúc lợi; Xây dựng các chỉ số KPIs hợp lý để đánh giá người lao động...	Duy trì nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao; Phát triển nguồn nhân lực kế thừa
Khách hàng	Hoạt động An toàn - Môi trường; Hiệu suất hoạt động; Chất lượng dịch vụ; Giá cả, các điều khoản hợp đồng; Sự tin cậy; Công nghệ; Năng lực hoạt động; Chất lượng dịch vụ và chất lượng đội ngũ nhân lực khoan; sự chuyên nghiệp.	Đầu tư vào hệ thống an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế; Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực; Bảo trì, bảo dưỡng; Chia sẻ chi phí với khách hàng (giảm đơn giá).	Cam kết chất lượng dịch vụ khách hàng ở mức cao nhất;
Đối tác/Nhà cung cấp	Minh bạch trong hệ thống quản trị doanh nghiệp; Hệ thống quản lý tài chính doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và sự chuyên nghiệp; Đơn giá đầu vào.	Cơ chế rõ ràng trong việc chấm thầu; Bảo đảm sự công bằng giữa các nhà cung cấp; Bảo đảm thanh toán; Các chương trình tạo mối quan hệ với nhà cung cấp.	Nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp. Hợp tác chặt chẽ, tiết giảm chi phí đầu vào.
Nhà nước	Tuân thủ pháp luật Các chứng chỉ, giấy phép theo quy định; Hỗ trợ phát triển cộng đồng...	Nghiên cứu các vấn đề pháp lý; Tuân thủ và lấy các giấy phép về an toàn, môi trường; Thực hiện công tác HSEQ; An sinh xã hội.	Nghiên cứu và phổ biến các quy định pháp luật, các chính sách mới của Nhà nước, đặc biệt về Luật doanh nghiệp và các quy định, hướng dẫn trong lĩnh vực chứng khoán, thuế
Hiệp hội ngành	Hoạt động an toàn; Bảo đảm môi trường; Chất lượng dịch vụ;	Duy trì và phát triển hệ thống HSEQ; Nghiên cứu dịch vụ mới; Cải tiến chất lượng dịch vụ; Báo cáo minh bạch thông tin.	Bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu suất hoạt động cao.
Đối thủ cạnh tranh	Cạnh tranh công bằng, minh bạch	Nâng cao hình ảnh và vị thế cạnh tranh bằng sự minh bạch trong hoạt động và công bố thông tin	Nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội hợp tác và phát triển tại thị trường nước ngoài

ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Mặc dù đang đối mặt với nhiều khó khăn do thị trường dầu khí và thị trường khoan vẫn chưa hồi phục rõ nét nhưng PV Drilling đã nỗ lực đảm bảo các giàn khoan tự nâng của Tổng Công ty có việc làm xuyên suốt, vận hành an toàn với hiệu suất hoạt động cao. Ngoài ra, PV Drilling cũng tăng cường tìm kiếm khách hàng và đưa các giàn khoan ra nước ngoài hoạt động để tránh phụ thuộc vào tình hình dầu khí trong nước do các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam bị giảm mạnh.

Ban lãnh đạo PV Drilling tập trung vào các giải pháp hữu hiệu thông qua việc xác định các lĩnh vực trọng yếu, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì vị thế và uy tín của PV Drilling. Dựa trên nền tảng những giá trị cốt lõi và sự đáp ứng nhu cầu của các bên hữu quan, PV Drilling đánh giá các lĩnh vực trọng yếu theo các bước sau:

Cách mạng công nghiệp 4.0

Xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) hiện nay đang bùng nổ diễn ra tại nhiều nước phát triển trên thế giới và mở ra nhiều điều hứa hẹn. CMCN 4.0 diễn ra trên 3 lĩnh vực chính gồm Công nghệ sinh học, Kỹ thuật số và Vật lý, trong đó:

1 Những yếu tố cốt lõi của Kỹ thuật số sẽ là: Trí tuệ nhân tạo (AI), Vạn vật kết nối - Internet of Things (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data).

2 Lĩnh vực công nghệ sinh học sẽ tập trung vào nghiên cứu để tạo ra những bước nhảy vọt trong Nông nghiệp, Thủy sản, Y dược, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, hóa học và vật liệu.

3 Lĩnh vực Vật lý với xu hướng tạo ra robot thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, các vật liệu mới (graphene, skyrmions...) và công nghệ nano.

PV Drilling đã và đang ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ (KHCN) vào trong hoạt động sản xuất nhằm cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, nâng cao công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp. Đứng trước xu thế mới, PV Drilling đã và đang chuẩn bị các nguồn lực, xây dựng các kế hoạch hành động, thực hiện rà soát và đưa các chiến lược áp dụng CMCN 4.0 tại PV Drilling nhằm đổi mới các phương thức sản xuất kinh doanh, xác định các phương án sản xuất cung cấp dịch vụ, quản lý điều hành để có thể phát huy và áp dụng các thành tựu của CMCN 4.0.

Có thể thấy rằng, công nghệ thông tin (CNTT) sẽ đóng vai trò quan trọng trong CMCN 4.0 mà trong đó việc khai thác dữ liệu của doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động kinh doanh có sức ảnh hưởng rất lớn. Hiểu được sự cần thiết và chọn ra những yếu tố cốt lõi của CMCN 4.0, PV Drilling đã và đang chủ động rà soát và xây dựng chiến lược áp dụng CNTT trong những năm sắp tới hướng đến kỷ nguyên chuyển đổi số (Digital Transformation) dựa trên các nền tảng CNTT đã và đang áp dụng tại doanh nghiệp trong những năm vừa qua. Việc số hóa và tự động hóa toàn bộ các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ giúp cho PV Drilling nâng cao hiệu suất giải quyết công việc, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đối tác và nội bộ trong PV Drilling và kịp thời cung cấp thông tin cho Ban lãnh đạo một cách chủ động mà không phụ thuộc vào bất kỳ yếu tố cá nhân nào.

Các hệ thống CNTT hiện nay đang được PV Drilling áp dụng và khai thác hiệu quả như: hệ thống quản trị nguồn lực

Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đã đưa ra 6 khuyến nghị quan trọng trong chuyển đổi số đối với ngành công nghiệp dầu khí:

1. Đặt chuyển đổi số là ưu tiên đối với lãnh đạo với vai trò trong xây dựng chiến lược và lộ trình chuyển đổi số;
2. Tạo điều kiện cho văn hóa sáng tạo phát triển, tạo kênh khuyến khích ý tưởng và áp dụng công nghệ mới, tạo điều kiện cho nhóm đa chuyên môn, cùng tầm nhìn và có năng lực về công nghệ số hoạt động;
3. Đầu tư cho nguồn nhân lực, thu hút, phát triển nhân tài công nghệ cao, có tư duy và kỹ năng số;
4. Xây dựng năng lực số, trong đó cân bằng giữa tự phát triển và mua, giữa gánh nặng tài chính và lợi ích mang lại;
5. Cải tổ kiến trúc dữ liệu công ty để dữ liệu hài hòa, quy chuẩn, tích hợp và sử dụng chung cho toàn công ty;
6. Đầu tư vào hệ sinh thái hợp tác, sử dụng chuẩn chung, nền tảng chung và hướng tới hợp tác, chia sẻ với các đối tác.

doanh nghiệp ERP Oracle EBS, Hệ thống quản lý ngân sách và doanh nghiệp thông minh Oracle Hyperion, Hệ thống quản lý vật tư và bảo dưỡng giàn khoan (MAXIMO) và các hệ thống ứng dụng CNTT tự phát triển nội bộ phục vụ quản lý sản xuất kinh doanh sẽ là tiền đề cho công cuộc xây dựng kho dữ liệu lớn (Big data) trong CMCN 4.0 trên cơ sở tích hợp thông tin và kết nối toàn bộ các hệ thống với nhau thông qua việc ứng dụng tối đa các công nghệ cao. Từ đó, các hệ thống khai thác dữ liệu sẽ nhanh chóng xử lý thông tin hỗ trợ con người đưa ra các phương án hoặc các mô hình đã được xác định/định nghĩa có sẵn để phục vụ cho việc điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Các bộ chỉ số KPIs và các hệ thống báo cáo doanh nghiệp thông minh (Business Intelligence) được thừa hưởng từ các kết quả của các Đơn vị, các phòng, ban chức năng sẽ được tiếp tục xử lý và chủ động cung cấp thông tin đến các cấp quản lý và các cấp lãnh đạo của PV Drilling.

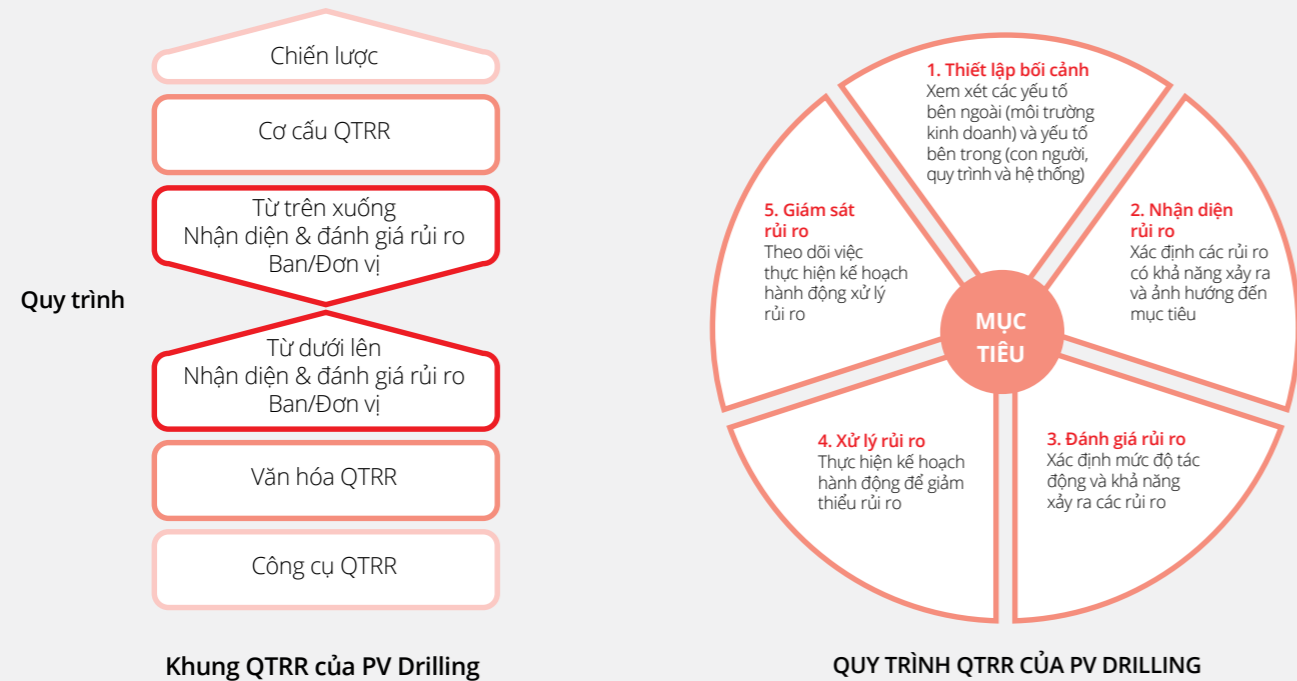
Tuy nhiên, việc áp dụng các thành tựu của CMCN 4.0 sẽ trải qua nhiều khó khăn và thách thức đối với ngành dầu khí nói chung và PV Drilling nói riêng. Công tác chuẩn bị cho CMCN 4.0 sẽ cần có nguồn lực tài chính, tổ chức cập nhật và đào tạo chuyên môn cho con người, rà soát các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cấp hạ tầng cơ sở sẽ được Ban lãnh đạo PV Drilling chú trọng xem xét và tổ chức thực hiện từng bước trong kế hoạch triển khai CMCN 4.0.



Hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ

Là đơn vị tiên phong trong việc xây dựng và vận hành Hệ thống Quản trị rủi ro (QTRR) tại Việt Nam nói chung và ngành dầu khí nói riêng, PV Drilling đã triển khai xây dựng Hệ thống QTRR từ năm 2014, với sự hỗ trợ của Ernst & Young Việt Nam, công ty kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới về Quản trị rủi ro doanh nghiệp, áp dụng Khung QTRR theo Tiêu chuẩn COSO 2013 và Chuẩn mực quốc tế ISO 31000:2009. Cho đến nay công tác QTRR tại PV Drilling đang được vận hành một cách hiệu quả và luôn duy trì, cải tiến để hình thành văn hóa QTRR chủ động và tăng cường kiểm soát nội bộ trong toàn Tổng Công ty.

Mô hình QTRR tại PV Drilling được xây dựng gồm 03 tầng phòng vệ, kiểm soát và được tích hợp trong sơ đồ tổ chức, xuyên suốt từ Tổng Công ty đến các Đơn vị thành viên như sau:



Đứng trước những khó khăn và thách thức của ngành dầu khí trong giai đoạn hiện nay, việc triển khai thành công khung QTRR doanh nghiệp đã giúp PV Drilling tạo dựng được một công cụ quản trị, kiểm soát nội bộ hiệu quả. Sau khi các rủi ro trọng yếu được nhận diện, cơ chế giám sát theo dõi các dấu hiệu cảnh báo sớm đã hỗ trợ Ban lãnh đạo đưa ra các kế hoạch hành động kịp thời, hiệu quả để giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra và tận dụng tối đa các cơ hội đến với PV Drilling. Một số kết quả nổi bật của hệ thống QTRR như sau:

- **Tầng phòng vệ thứ nhất:** các Ban/Đơn vị có trách nhiệm đầu tiên đối với việc sở hữu và quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động hàng ngày của mình; duy trì và thực hiện các quy trình kiểm soát, quy trình quản lý rủi ro.
- **Tầng phòng vệ thứ hai:** rủi ro được quản lý thông qua việc Bộ phận QTRR thu thập và phân tích thông tin rủi ro từ tầng phòng vệ thứ nhất; chịu trách nhiệm xây dựng quy trình, thủ tục, công cụ QTRR và đảm bảo khung QTRR được áp dụng phù hợp với quy mô hoạt động của Tổng Công ty;
- **Tầng phòng vệ thứ ba:** Ủy ban QTRR có trách nhiệm đánh giá tính hiệu quả và hiệu lực của các hoạt động QTRR của toàn Tổng Công ty.

- Các kế hoạch hành động như quảng bá thương hiệu tại các thị trường mục tiêu để đáp ứng các tiêu chí/ yêu cầu nhằm trở thành Nhà cung cấp chất lượng (Qualified Vendor) cho các nhà thầu; Tìm kiếm và phân tích thông tin thị trường (Market Intelligence) về hiệu quả hoạt động của giàn khoan, cơ cấu chi phí vận hành của các nhà thầu khoan khác để làm tiêu chí chuẩn (benchmark); Xây dựng cơ sở dữ liệu về các vấn đề pháp lý, môi trường kinh doanh tại nước sở tại và địa bàn đang hoạt động... đã

giúp cho đa số các giàn khoan của PV Drilling đều có việc làm với hiệu suất sử dụng ổn định trong bối cảnh nhiều công ty khoan lớn trên thế giới bị thua lỗ kéo dài và thậm chí phải thu hẹp hoạt động.

- Trong giai đoạn khó khăn hiện nay, các kế hoạch hành động được triển khai đã giúp PV Drilling cân đối dòng tiền đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, đảm bảo thanh khoản như: Lập và cập nhật nhiều kịch bản dòng tiền để dự báo khả năng tài chính của Tổng Công ty và có các phương án quản lý dòng tiền trong giai đoạn thị trường có nhiều biến động; Thực hiện Dự án tối ưu hóa chi phí tại các Ban/ Đơn vị; Dự báo khả năng thanh toán của khách hàng khi có những biến động bất thường; Bổ sung và áp dụng các điều khoản chế tài liên quan đến thanh toán trễ hạn khi ký hợp đồng với khách hàng.

- PV Drilling đã và đang tiếp tục thực hiện các công tác tái cấu trúc như: sáp nhập/ chuyển đổi mô hình hoạt động một số Ban chức năng Tổng Công ty và các đơn vị thành viên gặp khó khăn nhằm tinh gọn bộ máy, giảm thiểu chi phí, hạn chế tới mức thấp nhất những tác động tiêu cực tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Tổng Công ty; tái cơ cấu các khoản nợ vay đầu tư cho giàn khoan PV DRILLING VI theo phương án giãn thời gian trả nợ và giảm lãi suất vay phù hợp với dòng tiền dự báo và duy trì hoạt động của đơn vị thành viên vượt qua được những thách thức hiện tại. PV Drilling luôn được các tổ chức quốc tế đánh giá cao trong công tác quản lý an toàn, chất lượng và môi trường, nhiều năm liền đạt thành tích an toàn Zero LTI. Để đạt được điều đó, PV Drilling đã triển khai các hoạt động như: Áp dụng hệ thống Quản lý HSEQ theo tiêu chuẩn đặc thù của ngành dầu khí đã được chứng nhận bởi Viện dầu khí Hoa Kỳ (API), các tiêu chuẩn về Quản lý chất lượng như ISO 9001:2009, ISO 14000 về môi trường, OHSAS 18001 về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; quản lý vật tư và bảo trì bảo dưỡng bằng hệ thống Maximo; thực hiện chính sách mua bảo hiểm hàng năm cho tài sản giàn khoan và con người.

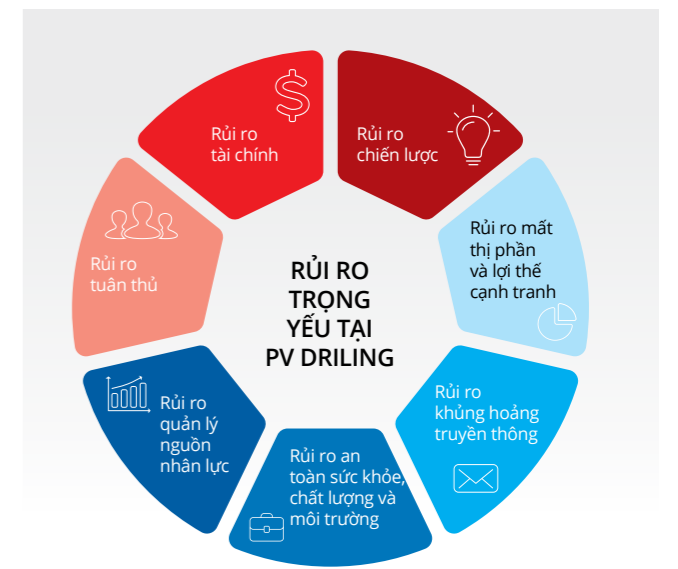
Việc áp dụng thành công và hiệu quả Hệ thống QTRR doanh nghiệp cùng với các công cụ kiểm soát khác trong Tổng Công ty đã giúp cho PV Drilling có được sự vững vàng trong giai đoạn khủng hoảng giá dầu vừa qua và hoàn thành tốt các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Các rủi ro - khó khăn & thuận lợi

Năm 2018 tiếp tục là năm khó khăn của ngành dầu khí do sự bất ổn của giá dầu, nhu cầu giàn khoan cũng như dịch vụ khoan vẫn chưa có dấu hiệu tăng trở lại. Trước những biến động khó lường của môi trường kinh doanh như vậy, công tác QTRR một lần nữa đã phát huy hiệu quả, là công cụ hữu hiệu để PV Drilling xác định và sắp xếp thứ tự ưu

tiên trong việc quản lý, xử lý các rủi ro chính, giúp tối ưu hóa nguồn lực đồng thời giám sát hiệu quả hoạt động của toàn Tổng Công ty.

Danh mục rủi ro trọng yếu tại PV Drilling đã được Ban lãnh đạo nhận diện và có các kế hoạch hành động để ứng phó trong bối cảnh hiện nay như sau:



Rủi ro chiến lược

Hiện nay thị trường cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan trong nước vẫn còn hết sức khó khăn do việc ảnh hưởng của giá dầu thấp kéo dài và sự thiếu hụt nguồn vốn đầu tư khiến cho các hoạt động khai thác dầu khí diễn ra cầm chừng, bên cạnh đó, nhu cầu thuê giàn khoan thấp và mức giá cho thuê giàn khoan chỉ khoảng \$50.000/ngày là rất thấp và gặp sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà thầu nước ngoài. PV Drilling nhận diện những khó khăn của thị trường trong nước cũng là cơ hội để tập trung đẩy mạnh chiến lược phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trong khu vực và các thị trường tiềm năng, vươn xa hơn là Châu Phi và khu vực Trung Đông. Để đảm bảo các mục tiêu hoạch định luôn được bám sát, Ban lãnh đạo PV Drilling đã nhận diện các rủi ro và đưa ra những giải pháp quan trọng như sau:

- Tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng cường và phát triển mảng cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan thuộc thế mạnh của PV Drilling;
- Đẩy mạnh công tác marketing, xây dựng hình ảnh và thương hiệu uy tín trong ngành khoan dầu khí trong nước và khu vực. Duy trì phong cách làm việc chuyên

Hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ (tiếp theo)

ngành đối với toàn thể cán bộ công nhân viên, góp phần tạo dựng môi trường và văn hóa chuyên nghiệp cho PV Drilling;

- Tái cấu trúc doanh nghiệp, xây dựng các phương án ứng phó với biến động thị trường;
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tiên tiến trên thế giới để tối ưu hóa nguồn lực nội tại trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Rủi ro mất thị phần và lợi thế cạnh tranh

Số lượng giàn khoan tự nâng không có việc trong khu vực là rất lớn, các đối thủ nước ngoài cạnh tranh hết sức quyết liệt, thậm chí sẵn sàng phá giá thị trường để giành hợp đồng, gây ra nhiều khó khăn cho PV Drilling trong công tác đàm phán, đấu thầu. Các Công ty lớn có xu hướng tự đứng ra cung cấp dịch vụ thay vì thuê ngoài, làm giảm khối lượng công việc và mất lợi thế cạnh tranh. Việc này gây ảnh hưởng đến việc đạt mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty. Để vượt qua thách thức này, Ban lãnh đạo PV Drilling đã đưa ra nhiều giải pháp mang tính sống còn để ứng phó như sau:

- Tiến hành đàm phán, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, tìm kiếm cơ hội phát triển tại thị trường khu vực Trung Đông, tìm kiếm các hợp đồng mới để duy trì hoạt động của giàn khoan, tạo thế chủ động cho PV Drilling để phát triển thị trường;
- Tối ưu hóa chi phí quản lý vận hành giàn khoan, chi phí nhân sự, chi phí thương mại, chi phí hoạt động, đàm phán nhà cung cấp để giảm giá thành dịch vụ, nâng cao tính cạnh tranh về giá;
- Cải tiến các quy trình hoạt động để tối ưu hoá và sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực nội tại của Tổng Công ty nhưng vẫn đảm bảo chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Áp dụng các công nghệ tiên tiến và các sáng kiến/giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ; cải thiện năng suất lao động và công tác an toàn.

Rủi ro tài chính

Tổng Công ty bao gồm nhiều công ty con và công ty liên doanh, liên kết do đó các hoạt động đầu tư, quản trị ngân sách, dòng tiền... phát sinh rất nhiều rủi ro trong điều kiện biến động của các yếu tố tỷ giá, lãi suất. Việc đưa ra các dự đoán kinh tế và sử dụng các công cụ tài chính nhằm xử lý các rủi ro tài chính một cách hiệu quả là thách thức không nhỏ đối với Ban lãnh đạo PV Drilling. Các biện pháp quản trị rủi ro tài chính đang được PV Drilling thực hiện bao gồm:

- Kiểm soát tài chính tập trung và có định hướng thông qua các tiêu chuẩn, định mức quy định chi tiết các giới hạn về chỉ số tài chính;
- Hoạch định ngân sách thông qua hệ thống báo cáo kế toán quản trị áp dụng từ cấp các đơn vị thành viên đến

- Tổng Công ty trên nền tảng ERP Oracle EBMS;
- Tăng cường kiểm soát dòng tiền, tối ưu hóa dòng tiền, giảm chi phí và tăng thu nhập từ hoạt động tài chính;
- Đàm phán thương lượng hợp đồng cung cấp dịch vụ với khách hàng thực hiện thanh toán bằng USD để tạo nguồn USD, giảm tác động của biến động tỷ giá;
- Sử dụng các công cụ tài chính phái sinh như Giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo (Currency Swap / Cross Currency Swap).

Rủi ro quản lý nguồn nhân lực

Con người luôn là yếu tố cốt lõi của thành công, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm lâu năm để vận hành hiệu quả hoạt động của giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí. Trước bối cảnh khó khăn của ngành dầu khí, quản trị nguồn nhân lực tại PV Drilling đứng trước thách thức to lớn khi thu nhập của người lao động giảm sút, phúc lợi và trợ cấp không ổn định, nhưng vẫn phải đảm bảo hoạt động với chất lượng dịch vụ cao nhất, giữ vững tác phong chuyên nghiệp trong công việc. Nhận thức được vấn đề này, Ban lãnh đạo PV Drilling đã xem đó như là cơ hội để hoàn thiện bộ máy theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn, thông qua những giải pháp như sau:

- Xây dựng và áp dụng các chính sách thu hút và giữ nhân tài tại PV Drilling;
- Hoàn thiện bộ khung năng lực cho các cấp từ công nhân, kỹ sư, chuyên viên cho đến cán bộ quản lý;
- Xây dựng lộ trình phát triển đối với lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và đào tạo đội ngũ kế thừa;
- Xây dựng cơ chế đề cử và khuyến khích cụ thể, từ đó xác định được các đối tượng, các chương trình đào tạo, cùng với chương trình lương thưởng và cam kết ràng buộc với nhân viên.

Rủi ro tuân thủ

Hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling chịu sự điều chỉnh của nhiều hệ thống văn bản luật Việt Nam, các chính sách, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán... Ngoài ra, Tổng Công ty còn áp dụng các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế trong quản lý doanh nghiệp. Vì vậy, Ban lãnh đạo PV Drilling luôn chú trọng đến những rủi ro về mặt tuân thủ pháp lý cũng như các quy định nội bộ và có những kế hoạch hành động nhằm đảm bảo tính tuân thủ tại PV Drilling trong việc điều hành như:

- Theo dõi và cập nhật những thay đổi trong các chính sách quy định của pháp luật có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PV Drilling. Định kỳ hàng tuần phổ biến cho toàn thể nhân viên, thực hiện tư vấn và hỗ trợ các Đơn vị/Phòng Ban trong việc tuân thủ pháp luật.



- Đánh giá các rủi ro pháp lý liên quan đến các hoạt động kinh doanh, tài chính, kế toán, thuế... để đưa ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp;
- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Tổng Công ty, đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành tại các đơn vị nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả và hiệu lực.

Rủi ro khủng hoảng truyền thông

Trong thời đại công nghệ thông tin phát triển, một thông tin hay một sự kiện tuy không có thiệt hại lớn về vật chất, nhưng khi được các trang báo và mạng xã hội đưa tin, cùng với những bình luận bất lợi, có sức lan tỏa rộng, có thể tạo nên khủng hoảng truyền thông, làm tổn hại nghiêm trọng đến hình ảnh của doanh nghiệp. Nhằm hạn chế và ngăn chặn những rủi ro truyền thông, PV Drilling đã thực hiện những biện pháp phòng vệ hữu hiệu như:

- Xây dựng và áp dụng chặt chẽ Quy chế công bố thông tin;
- Cập nhật đầy đủ và kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling qua các Báo cáo gửi các cơ quan quản lý, các đơn vị báo chí và đăng trên website của PV Drilling;
- Theo dõi tin tức hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, các diễn đàn đầu tư, các trang mạng xã hội;
- Thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin thị trường, tạo kênh liên lạc thông suốt với các cơ quan báo chí, các công ty chứng khoán, nhà đầu tư...

Rủi ro an toàn sức khỏe, chất lượng và môi trường

Hoạt động khoan dầu khí là một ngành đặc thù, luôn phải đối mặt với điều kiện thời tiết và địa lý khắc nghiệt ngoài khơi xa hay hoang mạc, tình trạng hoạt động của máy móc thiết bị và con người có thể bị tác động bất cứ lúc nào. Để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý an toàn, chất lượng và môi trường, PV Drilling đã triển khai các giải pháp quản trị rủi ro như sau:

- Duy trì áp dụng hệ thống Quản lý HSEQ theo tiêu chuẩn quốc tế về đặc thù của ngành dầu khí đã được chứng nhận bởi nhiều tổ chức uy tín trên thế giới; áp dụng các tiêu chuẩn về Quản lý chất lượng như ISO 9001:2009, về môi trường ISO 14000, về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001; Tham gia và tuân thủ quy định của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC);
- Quản lý vật tư, hàng tồn kho và công tác bảo trì bảo dưỡng bằng hệ thống phần mềm Maximo đảm bảo tính ổn định vận hành giàn khoan được an toàn và hiệu quả;
- Tối ưu hóa hoạt động của thiết bị và tài sản thông qua việc sử dụng hệ thống Quản lý tài sản (Asset Management) và Hệ thống Bảo trì tập trung dựa vào độ tin cậy (Reliability-centered Maintenance);
- Thực hiện chính sách bảo hiểm cho tài sản giàn khoan và con người của PV Drilling.

Việc đảm bảo an toàn trong hoạt động và luôn chú trọng tới quản trị rủi ro về an toàn đã giúp PV Drilling trong nhiều năm liền luôn duy trì các thành tích về an toàn Zero LTI cho các giàn sở hữu, được chứng nhận bởi các đối tác, khách hàng, và các tổ chức quốc tế, tạo được uy tín và là lợi thế cạnh tranh lớn để PV Drilling vượt qua thử thách và phát triển thị trường ra thế giới.

Quan hệ với Nhà nước, công tác tuân thủ pháp lý

Phát triển bền vững của một tổ chức phải bảo đảm có sự phát triển kinh tế hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ. Để đạt được điều này, tất cả các thành phần kinh tế - xã hội, chính phủ, các tổ chức xã hội... phải bắt tay nhau thực hiện nhằm mục đích dung hòa 3 lĩnh vực chính: Kinh tế - Xã hội - Môi trường. Là một trong những doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán và có đóng góp lớn vào Ngân sách nhà nước nhiều năm liền, PV Drilling nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. PV Drilling thấu hiểu sự thành công của một doanh nghiệp sẽ không chỉ đơn giản là những con số về doanh thu thể hiện trên các bản báo cáo tài chính mà còn là những giá trị vượt trội và lâu dài mà PV Drilling xây dựng và mang đến cho xã hội.

Đối với chính quyền và cơ quan nhà nước, PV Drilling cam kết:

Không thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật nhằm che giấu thông tin mang lại lợi ích cho Công ty hoặc cho cá nhân.

Không thực hiện hành vi hối lộ để đạt được những ưu đãi, lợi ích đặc biệt từ chính quyền, cơ quan nhà nước.

Thực hiện các nghĩa vụ thuế và đóng góp ngân sách địa phương đầy đủ và đúng hạn theo quy định. Nghiên cứu tận dụng các chính sách ưu đãi thuế của Nhà nước mang lại lợi ích cho Tổng Công ty nhưng tuyệt đối không cố ý trốn thuế, gian lận thuế.

Cụ thể trong năm 2018, Doanh thu Hợp nhất của PV Drilling đạt 5.500 tỷ đồng (tăng 41%), lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 198 tỷ đồng (tăng 337%) so với năm 2017. Vì vậy, đóng góp của PV Drilling vào NSNN năm 2018 đã tăng hơn nhiều so với các năm trước, điều này đã thể hiện nỗ lực rất lớn của toàn Tổng Công ty để duy trì hoạt động và tiếp tục đóng góp vào NSNN trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn.

Chi tiết số thuế PV Drilling đã đóng góp vào NSNN trong năm 2018:

VND	Số đã nộp năm 2018	Số đã nộp năm 2017	Tăng/giảm/%
Thuế GTGT	238.038.590.160	186.924.228.120	27%
Thuế Nhập khẩu	33.621.914.352	11.720.071.440	187%
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	142.884.151.872	84.177.908.640	70%
Thuế TNCN	168.398.167.344	159.270.231.960	6%
Các loại thuế khác	108.755.677.776	87.881.439.240	24%
Tổng cộng	691.698.501.504	529.973.879.400	31%

Phát triển mối quan hệ bền vững với Nhà nước:

Bên cạnh việc tập trung tìm kiếm các giải pháp giúp PV Drilling vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển bền vững, trong các năm qua PV Drilling cũng đã nghiên cứu vận dụng các chính sách, có đóng góp và kiến nghị với các cơ quan nhà nước nhằm hoàn thiện hơn về chính sách, cũng như hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Các kiến nghị, đề xuất của PV Drilling đã được cơ quan nhà nước giải quyết và sửa đổi, bao gồm:

Kiến nghị chính sách thuế hợp lý, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đầu tư và phát triển: chính sách thuế cho dịch vụ tiện ren để bảo hộ cho dịch vụ trong nước; Áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ cao

Điều chỉnh chính sách thuế nhà thầu khoan trong và ngoài nước, tạo sự cạnh tranh bình đẳng;

Kiến nghị Bộ Tài chính về việc thay đổi phương pháp khấu hao các giàn;

Trong năm 2019, đứng trước tình hình thị trường dầu khí trong nước còn rất khó khăn, ít việc làm và ngày càng cạnh tranh khốc liệt, trong khi thị trường dầu khí tại nước ngoài đều có các chính sách bảo hộ khắt khe nhằm ưu tiên năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nước sở tại. PV Drilling sẽ tiếp tục nghiên cứu các thông lệ quốc tế, kiến nghị và đóng góp các chính sách ưu đãi, tăng tỷ lệ nội địa hóa như một số nước trong khu vực nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dầu khí trong nước nâng cao khả năng cạnh tranh tại Việt Nam trong giai đoạn đầy khó khăn và thách thức như hiện nay.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ANNUAL
REPORT
PV Drilling
2018

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là “Công ty mẹ”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Văn Khạnh	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2018)
Ông Đỗ Đức Chiến	Phó chủ tịch kiêm phụ trách Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên
Ông Lê Văn Bé	Thành viên
Ông Đào Văn Minh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018)
Ông Văn Đức Tờng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018)
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018)
Bà Phạm Thị An Bình	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Tiến Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Hoạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Văn Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Danh Rạng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất bằng Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đồng thời lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi từ báo cáo tài chính bằng Đô la Mỹ nói trên theo quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang đồng Việt Nam của Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi hay không;

- Lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Tiến Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 698/VN1A-HC-BC

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 4 đến trang 42 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi. Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này đã được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200.

Chính sách kế toán và giới hạn về đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi đến Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi mô tả cơ sở kế toán cho việc chuyển đổi báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này được lập để giúp Tổng Công ty đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 200 trong việc công bố ra công chúng và nộp báo cáo tài chính cho cơ quan quản lý Nhà nước.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến việc Tổng Công ty thay đổi thời gian hữu dụng của giàn khoan trình bày tại Thuyết minh số 3 và 10 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

Vấn đề khác

Tổng Công ty đã lập một bộ báo cáo tài chính hợp nhất bằng đồng tiền kế toán là Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 28 tháng 3 năm 2019 về báo cáo tài chính hợp nhất đó với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0488-2018-001-1
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 29 tháng 3 năm 2019
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Thị Thu Sang
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1144-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.674.124.070.645	6.284.083.983.690
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.265.202.237.815	1.803.323.952.900
1. Tiền	111		2.086.290.369.435	1.462.350.990.285
2. Các khoản tương đương tiền	112		178.911.868.380	340.972.962.615
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.011.769.973.160	2.148.216.872.595
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	1.011.769.973.160	2.148.216.872.595
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.612.578.529.860	1.552.065.474.480
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.616.627.840.190	1.605.937.006.380
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	30.162.054.810	150.386.037.390
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	171.308.365.560	120.001.678.365
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(205.519.730.700)	(324.259.247.655)
IV. Hàng tồn kho	140	9	759.890.251.980	754.160.264.295
1. Hàng tồn kho	141		915.287.263.260	891.803.200.080
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(155.397.011.280)	(137.642.935.785)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.683.077.830	26.317.419.420
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		8.957.068.710	13.648.976.325
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.213.662.790	9.173.364.105
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	3.512.346.330	3.495.078.990
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.329.688.883.365	15.533.376.631.965
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.110.467.845	19.009.928.775
1. Phải thu dài hạn khác	216		15.110.467.845	19.009.928.775
II. Tài sản cố định	220		14.462.489.431.125	14.821.259.262.720
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	14.291.211.501.240	14.647.800.028.680
- Nguyên giá	222		23.324.114.271.405	22.940.128.055.175
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.032.902.770.165)	(8.292.328.026.495)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	171.277.929.885	173.459.234.040
- Nguyên giá	228		280.876.448.385	271.395.786.960
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(109.598.518.500)	(97.936.552.920)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		64.049.621.400	37.455.317.730
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	64.049.621.400	37.455.317.730
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		677.611.836.885	558.638.669.940
1. Đầu tư vào công ty liên doanh	252	13	585.735.838.350	558.638.669.940
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	91.875.998.535	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		110.427.526.110	97.013.452.800
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		4.289.161.965	10.318.694.550
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	106.138.364.145	86.694.758.250
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		21.003.812.954.010	21.817.460.615.655

Mẫu B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		7.153.637.181.345	8.344.527.108.045
I. Nợ ngắn hạn	310		2.799.681.969.240	3.905.419.749.000
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	963.594.512.025	676.756.184.190
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	29.429.214.675	218.988.527.385
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	95.915.101.920	155.735.090.715
4. Phải trả người lao động	314		134.558.155.935	153.416.075.910
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	279.495.617.685	333.278.716.410
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	348.200.763.255	361.697.271.990
7. Vay ngắn hạn	320	20	362.413.043.085	1.342.640.443.845
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	459.219.875.565	542.692.799.850
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		126.855.685.095	120.214.638.705
II. Nợ dài hạn	330		4.353.955.212.105	4.439.107.359.045
1. Phải trả dài hạn khác	337	26	478.300.034.940	478.681.513.575
2. Vay dài hạn	338	22	3.477.186.853.080	3.329.574.672.330
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	154.784.108.535	172.010.985.870
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	24	243.684.215.550	458.840.187.270
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		13.850.175.772.665	13.472.933.507.610
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	13.850.175.772.665	13.472.933.507.610
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.832.661.600.000	3.832.661.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.832.661.600.000	3.832.661.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.434.086.374.663	2.434.086.374.663
3. Cổ phiếu quỹ	415		(20.948.559.850)	(20.948.559.850)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		1.682.855.546.504	1.448.859.224.120
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.588.670.641.533	1.568.769.410.726
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.075.876.050.943	3.944.910.084.813
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.944.910.084.813	3.930.049.160.031
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		130.965.966.130	14.860.924.782
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	26	256.974.118.872	264.595.373.138
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		21.003.812.954.010	21.817.460.615.655



Phạm Tiến Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Đoàn Khắc Tùng
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.500.144.331.664	3.890.709.275.040
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	29	5.500.144.331.664	3.890.709.275.040
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	5.103.139.582.320	3.698.833.730.760
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		397.004.749.344	191.875.544.280
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	190.480.534.848	198.270.873.360
6. Chi phí tài chính	22	33	257.694.450.960	279.225.727.200
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		170.182.139.616	193.142.993.400
7. Phần lãi trong công ty liên doanh	24	13	60.514.599.120	4.905.343.800
8. Chi phí bán hàng	25		12.527.949.936	18.563.171.760
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	284.929.049.760	569.024.258.040
10. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		92.848.432.656	(471.761.395.560)
11. Thu nhập khác	31	35	153.997.978.848	634.584.993.840
12. Chi phí khác	32		14.159.531.232	11.855.221.560
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		139.838.447.616	622.729.772.280
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		232.686.880.272	150.968.376.720
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	77.544.566.592	176.579.199.720
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	14	(17.549.080.848)	(61.172.541.360)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		172.691.394.528	35.561.718.360
Phân bổ cho:				
- Cổ đông của Công ty mẹ	61		197.786.236.424	45.280.185.902
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh	62	26	(25.094.841.896)	(9.718.467.542)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	396	74

Phạm Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Đoàn Đức Tùng
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	232.686.880.272	150.968.376.720
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	608.452.631.664	788.288.147.640
Các khoản dự phòng	03	(113.707.418.832)	41.013.922.320
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.998.372.672	13.467.043.800
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(163.386.463.152)	(143.405.866.800)
Chi phí lãi vay	06	170.182.139.616	193.142.993.400
Các khoản điều chỉnh khác	07	(142.425.949.690)	(625.745.781.360)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	593.800.192.550	417.728.835.720
Thay đổi các khoản phải thu	09	76.147.848.576	(180.949.304.646)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(4.567.038.912)	51.264.896.760
Thay đổi các khoản phải trả	11	(149.197.088.304)	146.022.263.591
Thay đổi chi phí trả trước	12	11.154.798.720	18.214.716.240
Tiền lãi vay đã trả	14	(177.140.070.624)	(196.898.688.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(142.884.151.872)	(84.177.908.640)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(43.966.911.840)	(56.591.553.984)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	163.347.578.294	114.613.257.041
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(78.556.490.496)	(44.320.689.000)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	646.879.920	300.986.280
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.574.102.399.616)	(2.204.579.441.933)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.618.673.304.202	1.734.489.942.538
5. Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	174.698.872.032	158.430.006.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.141.360.166.042	(355.679.196.115)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	41.010.577.488	69.695.458.560
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(969.522.218.544)	(821.732.098.320)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.792.342.000)	(1.396.171.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(931.303.983.056)	(753.432.810.760)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	373.403.761.280	(994.498.749.834)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.803.323.952.900	2.782.568.383.500
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	3.305.789.760	1.166.659.200
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	62	85.168.733.875	14.087.660.034
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61+62)	70	2.265.202.237.815	1.803.323.952.900

**Phạm Tiến Dũng**
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Đoàn Khắc Tùng
Kế toán trưởng
Trần Kim Hoàng
Người lập biểu**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Cấu trúc của Tổng Công ty bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí ("Công ty mẹ"), 7 công ty con và 6 công ty liên doanh. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tổng Công ty đang nghiên cứu lựa chọn các phương án tái cấu trúc phù hợp đối với các đơn vị trong toàn Tổng Công ty.

Thông tin về các công ty trong Tổng Công ty cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty mẹ được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004335 ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ 12 ngày 20 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, mã số doanh nghiệp số 0302495126. Công ty mẹ được thành lập từ việc cổ phần hóa Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Petrovietnam").

Công ty mẹ có hai xí nghiệp trực thuộc và bốn chi nhánh hoạt động tại nước ngoài với thông tin chi tiết như sau:

- Xí nghiệp Điều hành Khoan được thành lập theo Nghị quyết ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 1249/QĐ-PVD ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Tổng Giám đốc về việc chuyển đổi Ban điều hành Khoan thành Xí nghiệp Điều hành Khoan và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0302495126-007 ngày 16 tháng 3 năm 2010 thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4113028028 cùng do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Xí nghiệp Điều hành Khoan đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xí nghiệp Điều hành Khoan quản lý và vận hành 03 giàn khoan gồm PV Drilling I, PV Drilling II và PV Drilling III.
- Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan Dầu khí (gọi tắt là "PVD Invest") được thành lập theo Quyết định số 06/12/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng Quản trị và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0302495126 ngày 18 tháng 01 năm 2010, và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh ngày 19 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của PVD Invest đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Chi nhánh Algeria được thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2006 của Hội đồng Quản trị và Giấy Chứng nhận thành lập số 04/STM-TT.TNNN ngày 23 tháng 3 năm 2006 do Sở Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Algeria đặt tại Cité Si El, Houas, No. 02, Villa No. 101, Hassi Messaoud, Ouargla, Algeria. Chi nhánh Algeria quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV Drilling 11.
- Chi nhánh Myanmar được thành lập theo Quyết định số 01/03/2015/QĐ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 594/CNĐK-SCT ngày 18 tháng 6 năm 2015 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Myanmar đặt tại số 33/36, Garden Street (U Yin Lane), Bahan Township, Yangon, Myanmar.
- Chi nhánh Thailand được thành lập theo Quyết định số 03/03/2017/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 678/CNĐK-SCT ngày 13 tháng 4 năm 2017 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Thailand đặt tại tầng 7, Tòa nhà Shinawatra Tower III, 1010 Vibhavadi Rangsit Rd., Chatuchak, Bangkok, Thailand.
- Chi nhánh Malaysia được thành lập theo Quyết định số 01/8/2017/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 1461/CNĐK-SCT ngày 25 tháng 9 năm 2017 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Malaysia đặt tại số 35J-2-9, KLSC Jalan Wangsa Delima 5, Wangsa Maju, 53300 Kuala Lumpur, Malaysia.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 413 người và 1.759 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 406 người và 1.876 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Các công ty con

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (gọi tắt là "PVD Offshore") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500803145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 9 năm 2009, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Offshore đặt tại Số 43A, Đường 30 tháng 4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Offshore bao gồm chế tạo, sửa chữa, kiểm định, bảo dưỡng vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành dầu khí; cung ứng lao động có chuyên môn khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu hoạt động trong và ngoài nước; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu cho các phương tiện và hoạt động có rủi ro gây tràn dầu.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD (gọi tắt là "PVD Well") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Well đặt tại Phòng 13, Lầu 12A, Tòa nhà Vincom Center, Số 47, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Well bao gồm cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống, cho thuê thiết bị khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp vật tư thiết bị chuyên ngành phục vụ công tác dịch vụ giếng khoan.

Công ty TNHH Một thành viên Địa Vật lý Giếng khoan Dầu khí (gọi tắt là "PVD Logging") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Logging đặt tại Lầu 10, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Logging bao gồm cung cấp dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan dầu khí, thử giếng khoan dầu khí, thử vỉa, bơm trám xi măng, cung ứng nhân lực, vật tư, thiết bị cho các dịch vụ có liên quan.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD (trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí, gọi tắt là "PVD Tech") được chuyển đổi hình thức từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh số 0305124602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 7 năm 2012. Trụ sở đăng ký của PVD Tech đặt tại Lầu 8, Tòa nhà Green Power, Số 35, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tech bao gồm cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác, thực hiện các dịch vụ lắp đặt, kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng giàn khoan, giàn sửa giếng, giàn khai thác dầu khí.

Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (gọi tắt là "PVD Training"), trước đây là Công ty TNHH Cửu Long, là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500677518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12 tháng 8 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Training đặt tại Khu Công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30 tháng 4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Training bao gồm đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước, cho thuê nhà và văn phòng, kho bãi.

Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí Nước sâu PVD (gọi tắt là "PVD Deepwater"), là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0310139354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 7 năm 2010 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Deepwater đặt tại Lầu 5, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Deepwater bao gồm dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung ứng giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; cung ứng vật tư thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm tự nhiên và khoa học kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí. PVD Deepwater quản lý và vận hành giàn khoan PV Drilling V.

Công ty PV Drilling Overseas Company Private Limited (gọi tắt là "PVD Overseas") được thành lập tại Singapore theo Hợp đồng Liên doanh với Falcon Energy Group Limited và Giấy Đăng ký Doanh nghiệp số 201308977C ngày 04 tháng 4 năm 2013. Trụ sở đăng ký của PVD Overseas đặt tại Số 9 Temasek Boulevard, #31_00 Suntec Tower 2, Singapore. Hoạt động chính của PVD Overseas bao gồm đầu tư, cho thuê giàn khoan, cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí. PVD Overseas quản lý và vận hành giàn khoan PV Drilling VI.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Thông tin chi tiết về tình hình góp vốn và giá trị khoản đầu tư vào các công ty con của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Tên công ty con	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ đã góp của các bên	Giá trị khoản đầu tư	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ đã góp của các bên	Giá trị khoản đầu tư
	%	(nguyên tệ)	(nguyên tệ)	USD	%	(nguyên tệ)	(nguyên tệ)	USD
PVD Offshore	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980
PVD Well	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469
PVD Logging	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959
PVD Tech	100	200.000.000.000 VND	200.000.000.000 VND	10.324.805	100	200.000.000.000 VND	200.000.000.000 VND	10.324.805
PVD Training	51,8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066	51,8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066
PVD Deepwater	100	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090	100	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090
PVD Overseas	81,6	41.961.000 USD	66.698.050 USD	54.400.000	81,6	41.961.000 USD	66.698.050 USD	54.400.000
				120.580.369				120.580.369

Các công ty liên doanh

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh đồng kiểm soát của Tổng Công ty với tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ là 50%:

Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling (gọi tắt là "BJ-PVD") là một công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492021000003 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28 tháng 9 năm 2006, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của BJ - PVD đặt tại Số 65A, Đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của BJ-PVD bao gồm cung cấp trọn gói toàn bộ các dịch vụ như bơm trám xi măng, kích vỉa, kéo thả ống mềm và bơm nitơ... cùng với các giải pháp kỹ thuật, dịch vụ phòng thí nghiệm và cung cấp hóa chất. Tổng vốn điều lệ của BJ - PVD là 5.000.000 Đô la Mỹ, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 49% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes (gọi tắt là "PVD-Baker Hughes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 411022000556 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 01 năm 2011, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Baker Hughes đặt tại Lầu 10, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD-Baker Hughes bao gồm cung cấp dịch vụ khoan định hướng và khảo sát, dịch vụ đo trong khi khoan, dịch vụ lấy mẫu lõi, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ treo đầu ống chống lửng, dịch vụ cứu kẹt, dịch vụ chèo khoan, dịch vụ ép vỉa nhân tạo, dịch vụ hoàn thiện giếng thông minh và dịch vụ công nghệ khai thác mỏ. Tổng vốn điều lệ của PVD - Baker Hughes là 20 triệu Đô la Mỹ tương đương 370.880.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Cần ống Khoan Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "PVD Tubulars") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000134 do Ban quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008, và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Tubulars đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tubulars bao gồm cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác và cung cấp dịch vụ quản lý ống chống trọn gói cho tất cả các công ty dầu khí

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

đang hoạt động thăm dò, khai thác trong bờ, ngoài khơi và cả những vùng nước sâu tại Việt Nam. Tổng vốn điều lệ của PVD Tubulars là 57.995.000.000 đồng tương đương 3,5 triệu Đô la Mỹ. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại công ty này.

Công ty TNHH Vietubes (gọi tắt là "Vietubes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492022000111 do Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 15 tháng 02 năm 1995 và các sửa đổi bổ sung. Trụ sở đăng ký của Vietubes đặt tại Đường số 11, Khu công nghiệp Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của Vietubes bao gồm ren, gia công, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí; gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổn định cấu trúc kim loại; gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động. Tổng vốn điều lệ của Vietubes là 77.297.205.000 đồng tương đương 3.707.300 Đô la Mỹ. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Vietubes.

Công ty TNHH PV Drilling Expro International (trước đây là Công ty TNHH PV Drilling Production Testers International, gọi tắt là "PVD-Expro") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 491022000098 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Expro đặt tại số 65A, đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD - Expro bao gồm cung cấp các dịch vụ thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác, cung ứng nhân lực nhằm cung ứng nhân lực cho chính các mảng dịch vụ đơn vị đang hoạt động với đội ngũ các kỹ sư, công nhân có tay nghề cao và kinh nghiệm làm việc từ các nhà thầu nước ngoài. Tổng vốn điều lệ của PVD-Expro là 6.371.352 Đô la Mỹ. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech-Oil States Industries (gọi tắt là "PVD-OSI"), được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000217 do Ban Quản lý Khu công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24 tháng 11 năm 2011. Trụ sở đăng ký của PVD - OSI đặt tại Đường số 11, Khu Công nghiệp Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hoạt động chính của PVD - OSI bao gồm sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí; và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí. Tổng vốn điều lệ của PVD - OSI là 105.000.000.000 đồng, tương đương 5 triệu Đô la Mỹ. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm cung cấp các loại hình dịch vụ khoan, dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu tràn, cung ứng giàn khoan, vật tư, thiết bị khoan, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian 12 tháng.

Các sự kiện quan trọng đã xảy ra trong năm tài chính

Theo Nghị Quyết số 01/08/2018/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 8 năm 2018, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án tái cấu trúc Công ty Liên Doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling (Liên doanh BJ-PVD) và Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes (Liên doanh PVD-Baker Huges): giải thể Liên doanh BJ-PVD khi hết hạn hợp đồng liên doanh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Liên doanh PVD-Baker Huges với phần bổ sung bao gồm các ngành nghề kinh doanh hiện nay của Liên doanh BJ-PVD.

Theo Nghị Quyết số 05/12/2018/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 12 năm 2018, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án/kế hoạch kinh doanh "Mua lại các thiết bị của Liên Doanh BJ-PVD" và phê chuẩn sửa đổi điều lệ liên doanh, hợp đồng Liên doanh PVD-Baker Huges; chấp thuận thông qua việc triển khai thực hiện phương án/ kế hoạch kinh doanh và sửa đổi bổ sung điều lệ liên doanh, hợp đồng liên doanh của Liên doanh PVD-Baker Huges kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Số đầu năm"). Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chuyển đổi là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Năm trước").

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi

Tổng Công ty sử dụng Đô la Mỹ (USD) làm đơn vị tiền tệ kế toán. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng việc sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán bằng Đô la Mỹ là cần thiết để phản ánh bản chất kinh tế của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Cho mục đích công bố báo cáo theo yêu cầu của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được lập bằng Đô la Mỹ (USD) sang Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối niên độ (tỷ giá chuyển khoản của một ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo);
- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ) được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn hoặc mua lại cổ phiếu quỹ;
- Chênh lệch tỷ giá được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân năm tài chính vì tỷ giá này xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá 3%);
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đồng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam được ghi nhận trên chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" - Mã số 417 thuộc phần Vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt niên độ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty mẹ kiểm soát (“các công ty con”) được lập cho đến ngày lập báo cáo hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của niên độ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty mẹ trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại từ khoản đầu tư vào công ty con được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính là 10 năm. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua phần vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Theo thông tư 202, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, lợi thế thương mại này sẽ không được phân bổ.

Khi bán công ty con hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác, và chi phí phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho mua ngoài bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho và chi phí thu mua, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất, và chậm luân chuyển trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Giàn khoan (máy móc và thiết bị) được khấu hao theo số giờ hoạt động của giàn khoan, tương đương thời gian hữu dụng của giàn khoan như chi tiết bên dưới:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

	Năm nay	Năm trước
	Số năm	Số năm
Giàn PV Drilling I	20	20
Giàn PV Drilling II (*)	35	20
Giàn PV Drilling III (*)	35	20
Giàn PV Drilling V	20	20
Giàn PV Drilling VI (*)	35	20
Giàn PV Drilling 11	10	10

(*) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Ban Tổng Giám Đốc đã thay đổi thời gian hữu dụng của giàn khoan PV Drilling II, III và VI từ 20 năm lên 35 năm. Ban Tổng Giám Đốc tin tưởng rằng việc tăng thời gian hữu dụng của giàn khoan PV Drilling II, III và VI sẽ phản ánh phù hợp tình hình hoạt động của các giàn khoan này. Ảnh hưởng của thay đổi thời gian hữu dụng của các giàn khoan nêu trên được trình bày ở Thuyết minh số 10.

Các tài sản cố định hữu hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc và thiết bị - Khác	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Phương tiện vận tải	7 - 12
Tài sản khác	3 - 7

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê: Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng Công ty là bên đi thuê: Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn không được khấu hao. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản đang trong quá trình mua sắm phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí đi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản dài hạn khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Tổng Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty như trình bày tại phần chính sách kế toán cho “Lợi thế thương mại”.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ, dụng cụ và linh kiện phát sinh trong năm và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn trên một năm. Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản chi phí trích trước cho hoạt động của các giàn khoan và các khoản chi phí phải trả khác. Chi phí phải trả phản ánh giá trị các khoản đã trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh nhưng chưa được thực chi tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện các khoản chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được trích đều mỗi năm căn cứ vào chi phí ước tính phải trả liên quan đến chi phí sửa chữa lớn sẽ phát sinh định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật cho các giàn khoan của Tổng Công ty. Tại năm phát sinh chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của kỳ kế toán đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Để lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và công nợ của các công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được quy đổi sang đơn vị tiền tệ hạch toán theo tỷ giá tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các khoản thu nhập và chi phí được quy đổi theo tỷ giá bình quân của niên độ kế toán và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc:

– Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty mẹ được trình bày tại chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

– Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại chỉ tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát”.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm được tính toàn bộ cho công ty mẹ và được ghi nhận vào chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi công ty con hoặc chi nhánh ở nước ngoài chấm dứt hoạt động hoặc được thanh lý.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	4.087.383.855	4.665.023.625
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.082.202.985.580	1.457.685.966.660
Các khoản tương đương tiền	178.911.868.380	340.972.962.615
	2.265.202.237.815	1.803.323.952.900

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	1.011.769.973.160	1.011.769.973.160	2.148.216.872.595	2.148.216.872.595
b. Dài hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	91.875.998.535	91.875.998.535	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đáo hạn trong khoảng thời gian trên 3 tháng với lãi suất thay đổi hàng kỳ theo thông báo của các ngân hàng.

Và đồng thời trong đó, tương ứng với một số các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn nêu trên, Tổng Công ty có ký kết các hợp đồng hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng thương mại để cam kết hoán đổi cho số tiền 21.781.000 Đô la Mỹ tương ứng 522.173.178.350 đồng khi đáo hạn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 57.860.500 Đô la Mỹ tương ứng 1.350.365.320.735 đồng).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Liên Doanh Việt-Nga Vietsovpetro	403.047.909.510	154.514.775.157
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	206.871.190.395	185.194.982.921
Công ty MKN ODYSSEY Ventures SDN.BHD	172.997.672.820	130.733.566.064
Các khoản phải thu khách hàng khác	833.711.067.465	1.135.493.682.238
	1.616.627.840.190	1.605.937.006.380

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan: xem Thuyết minh số 41.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Nợ quá hạn trên 6 tháng (Giá gốc)	Dự phòng	Nợ quá hạn trên 6 tháng (Giá gốc)	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí Trong Nước	91.029.215.565	(60.069.722.925)	450.616.527.915	(220.582.461.189)
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	187.512.133.770	(134.851.032.765)	183.927.204.360	(93.977.838.690)
Các khách hàng khác	13.452.498.915	(10.598.975.010)	14.459.242.596	(9.698.947.776)
	291.993.848.250	(205.519.730.700)	649.002.974.871	(324.259.247.655)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Kỹ Thuật Thiên Phú	3.547.086.975	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	26.614.967.835	150.386.037.390
	30.162.054.810	150.386.037.390

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN**8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu lãi tiền gửi	15.689.740.905	84.031.144.785
Phải thu lợi nhuận được chia	43.205.766.735	-
Phải thu người lao động	1.746.938.310	2.870.431.590
Ký cược, ký quỹ	73.898.004.060	10.200.927.210
Phải thu khác	36.767.915.550	22.899.174.780
	171.308.365.560	120.001.678.365

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	17.187.639.015	-	5.612.488.620	-
Nguyên liệu, vật liệu	661.648.684.095	(155.397.011.280)	735.593.640.255	(137.642.935.785)
Công cụ, dụng cụ	78.662.078.280	-	16.292.667.255	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	60.712.783.605	-	43.678.356.120	-
Hàng hoá	64.829.746.770	-	72.052.420.305	-
Hàng gửi bán	32.246.331.495	-	18.573.627.525	-
	915.287.263.260	(155.397.011.280)	891.803.200.080	(137.642.935.785)

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 17.754.075.495 đồng (năm 2017 hoàn nhập 11.860.535.415 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị vận phòng	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	372.168.094.020	22.421.184.820.905	68.390.980.215	77.112.630.870	1.271.529.165	22.940.128.055.175
Tăng trong năm	4.164.563.952	32.978.667.168	2.195.575.056	59.687.232	-	39.398.493.408
Tăng khác	(111.350.256)	(18.147.424.656)	1.064.184.720	473.060.400	-	1.537.245.120
Thanh lý, nhượng bán	(125.007.504)	(1.094.097.312)	(501.708.432)	(204.835.728)	-	(18.965.319.072)
Giảm khác	5.076.367.143	355.930.741.515	1.154.675.466	1.050.771.696	22.345.770	(1.219.104.816)
Chênh lệch tỷ giá	381.172.667.355	22.790.852.707.620	72.303.707.025	78.491.314.470	1.293.874.935	363.234.901.590
Số dư cuối năm	154.682.256.135	8.005.732.637.235	60.186.839.505	70.536.834.420	1.189.459.200	8.292.328.026.495
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	13.612.390.608	593.509.464.096	3.500.072.160	2.410.711.200	32.694.624	613.065.332.688
Khấu hao trong năm	-	-	1.064.184.720	473.060.400	-	1.537.245.120
Tăng khác	(111.350.256)	(15.354.126.576)	(478.601.472)	(204.835.728)	-	(16.148.914.032)
Thanh lý, nhượng bán	(125.007.504)	(1.094.097.312)	-	-	-	(1.219.104.816)
Giảm khác	1.093.610.637	140.462.780.118	1.012.722.312	1.010.661.318	23.162.901	(262.752.576)
Phân loại lại	169.151.899.620	8.722.993.904.985	65.285.217.225	74.226.431.610	1.245.316.725	143.602.937.286
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	217.485.837.885	14.415.452.183.670	8.204.140.710	6.575.796.450	82.069.965	14.647.800.028.680
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	212.020.767.735	14.067.858.802.635	7.018.489.800	4.264.882.860	48.558.210	14.291.211.501.240
Tại ngày cuối năm						

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Như trình bày tại Thuyết minh số 3, từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Ban Tổng Giám Đốc đã thay đổi thời gian hữu dụng của giàn khoan PV Drilling II, III và VI từ 20 năm lên 35 năm. Ban Tổng Giám Đốc tin tưởng rằng việc tăng thời gian hữu dụng của giàn khoan PV Drilling II, III và VI sẽ phản ánh phù hợp tình hình hoạt động của các giàn khoan này. Chi phí khấu hao của giàn khoan PV Drilling II, III và VI cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo thời gian hữu dụng mới là 334.085.324.976 đồng (Chi phí khấu hao của giàn khoan PV Drilling II, III và VI cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo thời gian hữu dụng cũ là 584.649.312.960 đồng).

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Tổng Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình là giàn khoan PV Drilling V, PV Drilling VI và một số máy móc thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 7.157.492.186.872 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 9.956.065.655.850 đồng) làm đảm bảo cho các khoản vay của Tổng Công ty.

Từ đầu tháng 11 năm 2016 đến ngày lập báo cáo tài chính này, giàn khoan PV Drilling V ngưng hoạt động vì đang chờ việc. Giá trị còn lại của giàn khoan PV Drilling V tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 2.813.090.939.700 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 2.813.090.939.700 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 với giá trị là 1.018.579.064.226 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 684.460.515.244 đồng).

Khấu hao tài sản cố định hữu hình trong năm bao gồm 13.978.739.037 đồng là hao mòn tài sản cố định được đầu tư, mua sắm bằng Quỹ Phát Triển Khoa học và Công nghệ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ (năm 2017: 11.021.560.868 đồng).

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá trong quá trình chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con và chi nhánh ở Algeria từ giá gốc tài sản thể hiện bằng Đồng Việt Nam và Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	193.981.280.955	77.414.506.005	271.395.786.960
Tăng trong năm	-	4.951.511.136	4.951.511.136
Chênh lệch tỷ giá	2.938.531.530	1.590.618.759	4.529.150.289
Số dư cuối năm	196.919.812.485	83.956.635.900	280.876.448.385
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	27.834.410.535	70.102.142.385	97.936.552.920
Khấu hao trong năm	3.704.425.056	5.669.229.408	9.373.654.464
Phân loại lại	-	262.752.576	262.752.576
Chênh lệch tỷ giá	501.505.404	1.524.053.136	2.025.558.540
Số dư cuối năm	32.040.340.995	77.558.177.505	109.598.518.500
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	166.146.870.420	7.312.363.620	173.459.234.040
Tại ngày cuối năm	164.879.471.490	6.398.458.395	171.277.929.885

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá trong quá trình chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con và chi nhánh ở Algeria từ giá gốc tài sản thể hiện bằng Đồng Việt Nam và Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 với giá trị là 69.764.193.650 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 47.561.159.241 đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DẪN DẪNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án ERP giai đoạn 3	9.303.942.825	9.110.990.025
Các công trình xây dựng cơ bản khác	54.745.678.575	28.344.327.705
	64.049.621.400	37.455.317.730

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

Tóm tắt các thông tin liên quan đến các khoản đầu tư vào công ty liên doanh của Tổng Công ty

Tên công ty liên doanh	Vốn điều lệ đăng ký		Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ đã góp		Giá gốc khoản đầu tư	
	USD	%		USD	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
BJ-PVD	5.000.000	49	2.450.000	48.039.113.955	48.039.113.955		
PVD-Expro	6.371.352	51	3.249.390	59.528.570.997	59.528.570.997		
PVD Tubulars	3.500.000	51	1.785.000	30.515.952.000	30.515.952.000		
PVD-Baker Hughes	20.000.000	51	10.200.000	211.753.000.000	211.753.000.000		
Vietubes	3.707.300	51	1.890.723	86.637.631.068	86.637.631.068		
PVD-OSI	5.000.000	51	2.550.000	53.111.400.000	53.111.400.000		

Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
BJ-PVD	66.540.787.185	55.037.600.820
PVD-Expro	64.869.093.270	56.521.999.665
PVD Tubulars	30.023.277.390	39.804.363.660
PVD-Baker Hughes	278.952.751.710	270.728.869.335
Vietubes	94.496.568.015	88.362.154.305
PVD-OSI	50.853.360.780	48.183.682.155
	585.735.838.350	558.638.669.940

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Biến động giá trị khoản đầu tư tại các công ty liên doanh trong năm như sau:

	Tại ngày đầu năm	Lợi nhuận/ (Lỗ) trong liên doanh	Lợi nhuận được chia	Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	Tại ngày cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
BJ-PVD	55.037.600.820	10.269.261.840	-	1.233.924.525	66.540.787.185
PVD-Expro	56.521.999.665	8.347.107.648	-	(14.043)	64.869.093.270
PVD Tubulars	39.804.363.660	(10.553.833.824)	-	772.747.554	30.023.277.390
PVD-Baker Hughes	270.728.869.335	45.394.071.264	(42.920.155.056)	5.749.966.167	278.952.751.710
Vietubes	88.362.154.305	4.388.345.088	-	1.746.068.622	94.496.568.015
PVD-OSI	48.183.682.155	2.669.647.104	-	31.521	50.853.360.780
	558.638.669.940	60.514.599.120	(42.920.155.056)	9.502.724.346	585.735.838.350

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 1, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án tái cấu trúc Công ty Liên Doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling và Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes: giải thể Liên doanh BJ-PVD khi hết hạn hợp đồng liên doanh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Liên doanh PVD-Baker Hughes với phần bổ sung bao gồm các ngành nghề kinh doanh hiện nay của Liên doanh BJ-PVD. Vì thế, báo cáo tài chính của BJ-PVD tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 được lập trên cơ sở hoạt động không liên tục.

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang nghiên cứu các phương án tái cấu trúc phù hợp đối với 2 công ty liên doanh Oil State và Expro.

Các giao dịch và số dư trọng yếu giữa Tổng Công ty và công ty liên doanh trong năm: Xem Thuyết minh số 41.

14. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 thể hiện thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời là chi phí khấu hao, chi phí phải trả, các khoản dự phòng khác và chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện khi đánh giá lại các tài khoản tiền và các khoản phải thu.

	Chi phí khấu hao, chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	25.281.557.500	312.125.000	25.593.682.500
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	62.034.857.640	(862.316.280)	61.172.541.360
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(68.697.222)	(2.768.388)	(71.465.610)
Số dư đầu năm nay	87.247.717.918	(552.959.668)	86.694.758.250
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	17.810.545.872	(261.465.024)	17.549.080.848
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	1.893.301.628	1.223.419	1.894.525.047
Số dư cuối năm nay	106.951.565.418	(813.201.273)	106.138.364.145

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
Công ty Oil States Industries (Asia)	95.665.575.675	95.665.575.675	71.598.621.675	71.598.621.675
Công ty Kim Seng Huat Hardware Pte Ltd.,	114.535.833.045	114.535.833.045	50.004.021.630	50.004.021.630
Các khoản phải trả người bán khác	753.393.103.305	753.393.103.305	555.153.540.885	555.153.540.885
	963.594.512.025	963.594.512.025	676.756.184.190	676.756.184.190

Phải trả người bán là các bên liên quan: xem Thuyết minh số 41.

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty PTSC Mechanical and Construction Co., Ltd.	25.776.470.775	-
Công ty Rosneft Vietnam B.V	-	201.275.942.585
Các khoản người mua trả tiền trước khác	3.652.743.900	17.712.584.800
	29.429.214.675	218.988.527.385

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước trong năm của Tổng Công ty như sau:

	Số đầu năm		Số phải nộp		Số đã nộp		Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thuế giá trị gia tăng	15.821.303.250	239.497.501.536	238.038.590.160	188.474.124	17.468.688.750					
Thuế nhập khẩu	4.125.030	33.734.828.064	33.621.914.352	(457.377)	116.581.365					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	108.550.005.795	77.544.566.592	142.884.151.872	1.575.478.515	44.785.899.030					
Thuế thu nhập cá nhân	9.835.204.770	172.902.530.064	168.398.167.344	169.616.400	14.509.183.890					
Các loại thuế khác	18.029.372.880	105.961.184.112	108.755.677.776	287.523.339	15.522.402.555					
	152.240.011.725	629.640.610.368	691.698.501.504	2.220.635.001	92.402.755.590					
Trong đó:										
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(3.495.078.990)				(3.512.346.330)					
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	155.735.090.715				95.915.101.920					

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí hoạt động của các giàn khoan	101.651.775.330	96.039.832.395
Trích trước chi phí liên quan đến hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ	109.997.885.475	145.768.564.935
Trích trước chi phí lãi vay	15.455.606.085	21.994.048.005
Các khoản khác	52.390.350.795	69.476.271.075
	279.495.617.685	333.278.716.410

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi nhuận phải trả các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")	292.126.955.145	314.027.677.365
Các khoản phải trả khác	56.073.808.110	47.669.594.625
	348.200.763.255	361.697.271.990

20. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá chuyển đổi	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	-	-	29.209.057.000	(29.209.057.000)	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 22)	1.342.640.443.845	1.342.640.443.845	510.896.058.192	(1.516.134.095.520)	25.010.636.568	362.413.043.085	362.413.043.085
	1.342.640.443.845	1.342.640.443.845	510.896.058.192	(1.516.134.095.520)	25.010.636.568	362.413.043.085	362.413.043.085

21. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	Dự phòng trợ cấp thôi việc	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	517.806.335.205	-	24.886.464.645	542.692.799.850
Sử dụng trong năm	(111.398.056.368)	-	-	(111.398.056.368)
Chuyển từ dự phòng dài hạn	12.749.891.712	1.094.327.232	-	13.844.218.944
Trích lập dự phòng trong năm	3.747.764.976	-	769.542.240	4.517.307.216
Chênh lệch tỷ giá	9.368.623.620	(4.244.022)	199.226.325	9.563.605.923
Số dư cuối năm	432.274.559.145	1.090.083.210	25.855.233.210	459.219.875.565

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa là dự phòng chi phí cho những sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp đã bán, đã bàn giao cho người mua nhưng Tổng Công ty vẫn có nghĩa vụ phải tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện theo hợp đồng hoặc cam kết với khách hàng.

22. VAY DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay dài hạn	3.839.599.896.165	4.672.215.116.175
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20)	(362.413.043.085)	(1.342.640.443.845)
	3.477.186.853.080	3.329.574.672.330

	Số đầu năm		Trong năm				Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá chuyển đổi báo cáo	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay dài hạn	3.329.574.672.330	3.329.574.672.330	587.622.431.472	(510.896.058.192)	70.885.807.470	3.477.186.853.080	3.477.186.853.080	
	3.329.574.672.330	3.329.574.672.330	587.622.431.472	(510.896.058.192)	70.885.807.470	3.477.186.853.080	3.477.186.853.080	

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty đã gia hạn thành công các khoản nợ vay với các ngân hàng Seabank và Vietcombank (xây dựng giàn PV Drilling VI). Vì thế, một khoản nợ vay với số tiền 575.820.936.768 đồng đã được phân loại lại từ vay dài hạn đến hạn trả sang vay dài hạn.

Đồng thời, Tổng Công ty đang trong quá trình đàm phán gia hạn các khoản nợ vay Giàn PV Drilling V với các ngân hàng.

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Quân Đội ("MBBank")	7.803.545.055	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	54.268.868.430	90.060.669.405
Khoản vay hợp vốn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV"), Tổng Công ty tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam ("PVFC") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam ("Eximbank")	-	561.826.298.205
Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Quân Đội ("MBBank"), Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương ("OceanBank"), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam ("Vietinbank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	340.447.165.110	552.989.600.010
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Seabank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	3.437.080.317.570	3.467.338.548.555

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Thông tin bổ sung cho các khoản vay của Tổng Công ty:

Ngân hàng	Mục đích tài trợ xây dựng	Lãi suất %	Hình thức đảm bảo	Dư nợ cuối năm	Đơn vị
Vietcombank	Giàn khoan PV Drilling V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn khoan PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	2.176.155	USD
MBBank và Vietinbank	Giàn khoan PV Drilling V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn khoan PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	5.469.627	USD
MBBank	Giàn khoan PV Drilling V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn khoan PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	5.399.345	USD
MBBank và OceanBank	Giàn khoan PV Drilling V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn khoan PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	3.840.346	USD
Seabank và Vietcombank	Giàn khoan PV Drilling VI	LIBOR 3 tháng + biên	Giàn khoan PV Drilling VI tương ứng với tỷ lệ cho vay	148.502.066	USD
Vietcombank	Mua máy móc và thiết bị	LIBOR 3 tháng + biên	Tài sản tạo thành từ dự án	168.579	USD
MBBank	Mua máy móc và thiết bị	4% + biên	Hợp đồng tiền gửi	337.159	USD

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	362.413.043.085	1.342.640.443.845
Trong năm thứ hai	243.560.806.410	1.089.979.432.560
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	593.173.460.955	2.095.206.180.060
Sau năm năm	2.640.452.585.715	144.389.059.710
	3.839.599.896.165	4.672.215.116.175
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(362.413.043.085)	(1.342.640.443.845)
Số phải trả sau 12 tháng	3.477.186.853.080	3.329.574.672.330

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	170.920.006.095	1.090.979.775	172.010.985.870
Sử dụng trong năm	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(6.875.159.808)	-	(6.875.159.808)
Chuyển sang dự phòng ngắn hạn	(12.749.891.712)	(1.094.327.232)	(13.844.218.944)
Chênh lệch tỷ giá	3.489.153.960	3.347.457	3.492.501.417
Số dư cuối năm	154.784.108.535	-	154.784.108.535

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

24. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Theo Điều lệ của Tổng Công ty, Tổng Công ty được trích lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ với tỷ lệ tối đa 10% lợi nhuận tính thuế để phát triển các hoạt động khoa học công nghệ.

Tình hình trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ trong năm như sau:

Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Khả dụng	VND		
	Đã hình thành tài sản cố định	Tổng cộng	
Số dư đầu năm trước	1.017.946.269.600	78.931.759.000	1.096.878.028.600
Tăng trong năm	-	11.946.018.237	11.946.018.237
- Hình thành tài sản cố định	-	11.946.018.237	11.946.018.237
Giảm trong năm	(640.471.249.176)	(11.021.560.868)	(651.492.810.044)
- Sử dụng	(13.128.409.252)	-	(13.128.409.252)
- Hoàn nhập	(627.342.839.924)	-	(627.342.839.924)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(11.021.560.868)	(11.021.560.868)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	1.472.175.096	36.775.381	1.508.950.477
Số dư đầu năm nay	378.947.195.520	79.892.991.750	458.840.187.270
Tăng trong năm	-	16.079.905.305	16.079.905.305
- Hình thành tài sản cố định	-	16.079.905.305	16.079.905.305
Giảm trong năm (**)	(159.728.297.156)	(13.978.739.037)	(173.707.036.193)
- Sử dụng	(17.302.347.466)	-	(17.302.347.466)
+ Công ty Mẹ	(614.280.003)	-	(614.280.003)
+ Công ty Con	(16.688.067.463)	-	(16.688.067.463)
- Hoàn nhập (*)	(142.425.949.690)	-	(142.425.949.690)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(13.978.739.037)	(13.978.739.037)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	(59.569.871.224)	2.041.030.392	(57.528.840.832)
Số dư cuối năm nay	159.649.027.140	84.035.188.410	243.684.215.550

(*) Trong năm 2018, Tổng Công ty đã thực hiện hoàn nhập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ đã trích nhưng chưa sử dụng của năm 2015 với số tiền 142.425.949.690 đồng (năm 2017: 627.342.839.924 đồng) dựa trên nhu cầu và kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2019 và 2020. Số tiền hoàn nhập trong năm được xác định dựa theo số tiền Việt Nam đồng Tổng Công ty đã kê khai trên tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp với cơ quan thuế tại năm thực hiện trích lập Quỹ.

(**) Đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, số Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ đã sử dụng lũy kế của Tổng Công ty là 126.648.442.280 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Vốn điều lệ**

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần 12, vốn điều lệ của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 3.832.661.600.000 đồng, tương đương 196.947.181 Đô la Mỹ. Số cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	VND	Số lượng cổ phần	VND
Số cổ phần được duyệt	383.266.160	3.832.661.600.000	383.266.160	3.832.661.600.000
Số cổ phần đã phát hành				
Cổ phần phổ thông	383.266.160	3.832.661.600.000	383.266.160	3.832.661.600.000
	383.266.160	3.832.661.600.000	383.266.160	3.832.661.600.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phần phổ thông	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
Số cổ phần hiện đang lưu hành				
Cổ phần phổ thông	382.850.160	3.828.501.600.000	382.850.160	3.828.501.600.000
	382.850.160	3.828.501.600.000	382.850.160	3.828.501.600.000

Cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng. Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

Cổ đông sáng lập đồng thời là cổ đông chính của Tổng Công ty là Petrovietnam hiện sở hữu 193.179.459 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 50,4% tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 so với tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty.

Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng				
Số dư đầu năm trước	3.832.661.600.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.475.035.203.020	1.555.178.332.202	3.930.049.160.031	269.339.094.234	13.475.401.204.300				
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(1.396.171.000)	(1.396.171.000)				
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(26.175.978.900)	-	540.351.000	61.644.240	(25.573.983.660)				
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	35.561.718.360	-	35.561.718.360				
Phân phối quỹ	-	-	-	-	13.591.078.524	(30.959.612.120)	(519.009.120)	(17.887.542.716)				
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	2.890.185.216	(2.890.185.216)	-				
Phân phối cho các bên BCC	-	-	-	-	-	-	-	-				
(Thuyết minh số 26)	-	-	-	-	-	6.828.282.326	-	6.828.282.326				
Số dư đầu năm nay	3.832.661.600.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.448.859.224.120	1.568.769.410.726	3.944.910.084.813	264.595.373.138	13.472.933.507.610				
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(2.792.342.000)	(2.792.342.000)				
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	233.996.322.384	-	(107.832.480)	(865.487.856)	233.023.002.048				
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	172.691.394.528	-	172.691.394.528				
Phân phối quỹ	-	-	-	-	19.901.230.807	(66.712.437.814)	(603.241.104)	(47.414.448.111)				
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	3.360.183.306	(3.360.183.306)	-				
Phân phối cho các bên BCC	-	-	-	-	-	-	-	-				
(Thuyết minh số 26)	-	-	-	-	-	21.734.658.590	-	21.734.658.590				
Số dư cuối năm nay	3.832.661.600.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.682.855.546.504	1.588.670.641.533	4.075.876.050.943	256.974.118.872	13.850.175.772.665				

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của chi nhánh Algeria, chi nhánh Malaysia, chi nhánh Thailand lần lượt từ Dinar Algeria, Malaysia Ringgit, Thai Baht sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Trong năm 2018, Tổng Công ty đã trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế trong năm theo Điều lệ của Tổng Công ty.

Theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng Cổ đông, Tổng Công ty quyết định phương án chia cổ tức năm 2017 là 10% vốn điều lệ và bằng cổ phiếu. Tuy nhiên, đến ngày báo cáo việc trả cổ tức chưa được thực hiện và việc thực hiện trả cổ tức sẽ được tiến hành sau khi Đại hội đồng Cổ đông năm 2019 phê duyệt.

Chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái ("CLTG") như sau:

	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động nước ngoài	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	(46.950.920.559)	1.521.986.123.579	1.475.035.203.020
Phát sinh trong năm	(2.746.865.520)	(23.429.113.380)	(26.175.978.900)
Số dư đầu năm nay	(49.697.786.079)	1.498.557.010.199	1.448.859.224.120
Phát sinh trong năm	(12.251.770.032)	246.248.092.416	233.996.322.384
Số dư cuối năm nay	(61.949.556.111)	1.744.805.102.615	1.682.855.546.504

26. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VÀ CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với kết quả hoạt động kinh doanh của PVD Training và PVD Overseas và lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lỗ của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas (*)	(3.360.183.306)	(2.890.185.216)
Lỗ của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (**)	(21.734.658.590)	(6.828.282.326)
	(25.094.841.896)	(9.718.467.542)

(*) Chi tiết lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas

Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 được xác định như sau:

	PVD Training	PVD Overseas
	VND	USD
Vốn điều lệ của công ty con	28.958.670.000	66.698.050
Trong đó:		
Vốn phân bổ cho Công ty mẹ	14.996.960.000	54.400.000
Vốn phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	13.961.710.000	12.298.050
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	48,21%	18,44%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	256.974.118.872	264.595.373.138
Chi tiết như sau:		
<i>PVD Training</i>		
Vốn điều lệ	13.961.710.000	13.961.710.000
Thặng dư vốn cổ phần	150.655.698	150.655.698
Các quỹ khác	7.505.154.600	6.901.896.572
Lợi nhuận chưa phân phối	20.292.015.778	20.269.153.651
<i>PVD Overseas</i>		
Vốn điều lệ	263.191.917.150	263.191.917.150
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(3.330.038.918)	(2.464.567.985)
Lỗi lũy kế chưa phân phối	(44.797.295.436)	(37.415.391.948)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lỗ trong năm	(31.693.828.224)	(27.263.673.360)
Lỗ của cổ đông không kiểm soát	(3.360.183.306)	(2.890.185.216)

() Chi tiết lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")**

Tổng Công ty cùng với Petrovietnam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Quân đội (gọi tắt là "MBBank") và Ngân hàng TMCP Đại Dương (gọi tắt là "OceanBank") hợp tác cùng tham gia dự án góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (giàn khoan "TAD" hay giàn khoan "PV Drilling V") với thời hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh là 17 năm tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2009. Theo thỏa thuận giữa các bên, Tổng Công ty được ủy quyền quản lý và điều hành dự án cũng như thực hiện hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh và phân chia lợi nhuận cho các bên theo tỷ lệ vốn góp.

Tỷ lệ vốn góp của các bên theo thỏa thuận tại BCC như sau:

	Tỷ lệ góp
	%
Phần vốn góp của Petrovietnam	23,00
Phần vốn góp của Tổng Công ty	62,43
Phần vốn góp của MBBank	9,71
Phần vốn góp của OceanBank	4,86

Tình hình tài chính của BCC được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng tài sản	2.954.538.607.462	3.298.257.683.559
Trong đó: Giá trị còn lại của giàn khoan PV Drilling V	2.813.090.939.700	2.813.090.939.700

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Phần vốn thực góp của đối tác trong BCC bao gồm Petrovietnam, MBBank và OceanBank nhằm ứng vốn tham gia dự án hợp tác góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan TAD được ghi nhận là phải trả dài hạn khác. Số dư khoản phải trả dài hạn khác này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Petrovietnam	278.173.894.859	278.173.894.859
MBBank	133.229.238.748	133.229.238.748
OceanBank	68.756.768.760	68.756.768.760
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(1.859.867.427)	(1.478.388.792)
	478.300.034.940	478.681.513.575

Tình hình hoạt động kinh doanh và phân chia lỗ theo tỷ lệ vốn góp cho năm hoạt động kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu	18.011.199.226	46.326.354.325
Giá vốn	50.610.077.955	46.821.491.906
Chi phí quản lý	7.310.418.923	12.857.608.328
Chi phí tài chính	47.406.524.731	54.152.547.443
Doanh thu tài chính	1.380.618.348	24.012.184.904
Lợi nhuận khác	30.245.498.398	32.967.869.937
Chi phí thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	7.246.217.788
Lỗ thuần	(55.689.705.637)	(17.771.456.299)
Điều chỉnh cho các khoản chi phí không thuộc BCC	(2.161.395.215)	(403.370.227)
Lỗ thuần phân phối cho các bên BCC	(57.851.100.852)	(18.174.826.526)
Phân chia theo tỷ lệ vốn góp		
<i>Tổng Công ty</i>	<i>(36.116.442.262)</i>	<i>(10.943.173.973)</i>
Các bên BCC khác:	(21.734.658.590)	(6.828.282.326)
<i>Petrovietnam</i>	<i>(13.305.753.196)</i>	<i>(4.180.210.101)</i>
<i>MBBank</i>	<i>(5.617.341.893)</i>	<i>(1.764.775.656)</i>
<i>OceanBank</i>	<i>(2.811.563.501)</i>	<i>(883.296.569)</i>

Đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này, kết quả hoạt động kinh doanh của BCC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa được kiểm tra và quyết toán bởi các bên trong BCC. Do đó, Tổng Công ty tạm thời ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lỗ cho các bên trong BCC theo tỷ lệ vốn góp.

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày ở Thuyết minh số 39.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Ngoại tệ các loại	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Việt Nam ("VND")	1.399.560.573.305	2.628.858.516.869
Euro ("EUR")	6.332	345.822
Bảng Anh ("GBP")	3.868	5.782
Myanmar Kyat ("MMK")	1.342.675	1.342.675
Đô la Singapore ("SGD")	36.825	36.411
Dinar Algeria ("DZD")	3.441.425	5.315.352
Baht Thái ("THB")	2.243	-
Malaysia Ringgit ("MYR")	1.134.097	-

28. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động bao gồm bộ phận cung cấp dịch vụ khoan, bộ phận thương mại và bộ phận cung cấp các dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận cung cấp dịch vụ khoan (gọi tắt là "Dịch vụ khoan"): cung ứng giàn khoan và dịch vụ khoan.
- Bộ phận thương mại (gọi tắt là "Thương mại"): cung ứng vật tư, thiết bị khoan.
- Bộ phận cung cấp các dịch vụ khác (gọi tắt là "Dịch vụ khác"): cung cấp dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu tràn, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018**

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	18.800.843.269.935	771.096.598.080	1.431.873.085.995	21.003.812.954.010
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				21.003.812.954.010
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	5.822.646.716.040	502.477.510.245	828.512.955.060	7.153.637.181.345
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				7.153.637.181.345

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Kết quả hoạt động kinh doanh**Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018**

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	2.084.568.990.240	1.349.649.345.408	2.065.925.996.016	5.500.144.331.664
Doanh thu thuần	2.084.568.990.240	1.349.649.345.408	2.065.925.996.016	5.500.144.331.664
Giá vốn hàng bán	2.102.815.740.336	1.314.401.459.808	1.685.922.382.176	5.103.139.582.320
(Lỗ)/Lợi nhuận gộp	(18.246.750.096)	35.247.885.600	380.003.613.840	397.004.749.344
Doanh thu hoạt động tài chính				190.480.534.848
Chi phí tài chính				257.694.450.960
Chi phí bán hàng				12.527.949.936
Chi phí quản lý doanh nghiệp				284.929.049.760
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				32.333.833.536
Thu nhập khác				153.997.978.848
Chi phí khác				14.159.531.232
Lợi nhuận khác				139.838.447.616
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				172.172.281.152
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				60.514.599.120
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				77.544.566.592
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(17.549.080.848)
Lợi nhuận sau thuế				172.691.394.528

Bảng cân đối kế toán**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	19.670.227.273.865	721.850.041.915	1.425.383.299.875	21.817.460.615.655
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				21.817.460.615.655
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	7.048.124.282.296	455.051.892.600	841.350.933.149	8.344.527.108.045
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				8.344.527.108.045

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	1.743.528.311.280	408.472.197.840	1.738.708.765.920	3.890.709.275.040
Doanh thu thuần	1.743.528.311.280	408.472.197.840	1.738.708.765.920	3.890.709.275.040
Giá vốn hàng bán	1.910.038.974.480	381.009.053.880	1.407.785.702.400	3.698.833.730.760
(Lỗ)/Lợi nhuận gộp	(166.510.663.200)	27.463.143.960	330.923.063.520	191.875.544.280
Doanh thu hoạt động tài chính				198.270.873.360
Chi phí tài chính				279.225.727.200
Chi phí bán hàng				18.563.171.760
Chi phí quản lý doanh nghiệp				569.024.258.040
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh				(476.666.739.360)
Thu nhập khác				634.584.993.840
Chi phí khác				11.855.221.560
Lợi nhuận khác				622.729.772.280
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				146.063.032.920
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				4.905.343.800
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				176.579.199.720
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(61.172.541.360)
Lợi nhuận sau thuế				35.561.718.360

Bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty có hoạt động kinh doanh tại các khu vực địa lý là Việt Nam, Algeria, Myanmar, Thailand và Malaysia. Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Việt Nam	Thái Lan	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản						
Tài sản bộ phận	17.507.686.051.896	-	3.343.546.293.863	1.772.675.550	150.807.932.702	21.003.812.954.010
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất						21.003.812.954.010
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	7.041.748.356.314	-	72.738.168.995	1.696.227.615	37.454.428.422	7.153.637.181.345
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất						7.153.637.181.345

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Việt Nam	Thái Lan	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	4.801.478.541.408	93.466.802.496	429.819.598.512	-	175.379.389.248	5.500.144.331.664
Doanh thu thuần	4.801.478.541.408	93.466.802.496	429.819.598.512	-	175.379.389.248	5.500.144.331.664
Giá vốn hàng bán	4.531.427.178.000	89.462.239.872	379.113.386.592	-	103.136.777.856	5.103.139.582.320
Lợi nhuận gộp	270.051.363.408	4.004.562.624	50.706.211.920	-	72.242.611.392	397.004.749.344
Doanh thu hoạt động tài chính						190.480.534.848
Chi phí tài chính						257.694.450.960
Chi phí bán hàng						12.527.949.936
Chi phí quản lý doanh nghiệp						284.929.049.760
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh						32.333.833.536
Thu nhập khác						153.997.978.848
Chi phí khác						14.159.531.232
Lợi nhuận khác						139.838.447.616
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế						172.172.281.152
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh						60.514.599.120
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						77.544.566.592
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(17.549.080.848)
Lợi nhuận sau thuế						172.691.394.528

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Việt Nam	Thailand	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản						
Tài sản bộ phận	13.979.064.989.209	89.465.395.845	7.643.211.649.931	2.311.897.995	103.406.682.675	21.817.460.615.655
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất						21.817.460.615.655
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	8.267.897.481.018	15.907.649.194	30.613.736.984	2.311.902.981	27.796.337.868	8.344.527.108.045
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất						8.344.527.108.045

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Việt Nam	Thailand	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	3.439.886.202.219	89.198.513.561	129.924.218.441	109.293.315.617	122.407.025.202	3.890.709.275.040
Doanh thu thuần	3.439.886.202.220	89.198.513.561	129.924.218.441	109.293.315.617	122.407.025.202	3.890.709.275.040
Giá vốn hàng bán	3.256.747.071.953	98.995.054.079	172.462.088.887	96.684.596.855	73.944.918.986	3.698.833.730.760
Lợi nhuận/(Lỗ) gộp	183.139.130.267	(9.796.540.518)	(42.537.870.446)	12.608.718.762	48.462.106.216	191.875.544.280
Doanh thu hoạt động tài chính						198.270.873.360
Chi phí tài chính						279.225.727.200
Chi phí bán hàng						18.563.171.760
Chi phí quản lý doanh nghiệp						569.024.258.040
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh						(476.666.739.360)
Thu nhập khác						634.584.993.840
Chi phí khác						11.855.221.560
Lợi nhuận khác						622.729.772.280
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế						146.063.032.920
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh						4.905.343.800
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						176.579.199.720
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(61.172.541.360)
Lợi nhuận sau thuế						35.561.718.360

29. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	1.349.649.345.408	408.472.197.840
Doanh thu cung cấp dịch vụ khoan	2.084.568.990.240	1.743.528.311.280
Doanh thu cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	2.065.925.996.016	1.738.708.765.920
	5.500.144.331.664	3.890.709.275.040

Doanh thu từ các bên liên quan: xem Thuyết minh số 41.

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	1.314.401.459.808	381.009.053.880
Giá vốn cung cấp dịch vụ khoan	2.102.815.740.336	1.910.038.974.480
Giá vốn cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.685.922.382.176	1.407.785.702.400
	5.103.139.582.320	3.698.833.730.760

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.525.471.008.768	704.823.638.400
Chi phí nhân công	1.913.890.154.448	1.755.372.011.400
Chi phí khấu hao tài sản cố định	608.452.631.664	788.288.151.193
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.366.761.026.448	758.425.164.840
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng	(107.925.344.688)	122.600.002.367
Chi phí khác	93.947.105.376	156.912.192.360
	5.400.596.582.016	4.286.421.160.560

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	87.446.945.088	138.267.145.800
Lãi chênh lệch tỷ giá	103.033.589.760	60.003.727.560
	190.480.534.848	198.270.873.360

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	170.182.139.616	193.142.993.400
Lỗ chênh lệch tỷ giá	74.378.706.144	63.373.181.760
Chi phí tài chính khác	13.133.605.200	22.709.552.040
	257.694.450.960	279.225.727.200

34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân công	246.427.957.104	252.839.588.400
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.128.097.328	21.935.370.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.614.050.944	95.875.209.360
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng	(121.488.371.472)	144.615.754.080
Chi phí khác	55.247.315.856	53.758.335.960
	284.929.049.760	569.024.258.040

35. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	233.377.200
Hoàn nhập Quỹ Phát Triển Khoa học và Công nghệ	142.425.949.690	627.342.839.924
Các khoản khác	11.572.029.158	7.008.776.716
	153.997.978.848	634.584.993.840

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	232.686.880.272	150.968.376.720
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	145.303.783.968	836.155.994.471
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	101.263.127.581	11.216.114.026
Thu nhập/(Lỗ) tính thuế	188.646.223.885	(673.971.503.725)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51.825.048.624	36.486.268.560
Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập từ hoàn nhập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ	24.446.588.880	140.066.304.840
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của các năm trước	1.272.929.088	26.626.320
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	77.544.566.592	176.579.199.720

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế (năm 2017: 20%), ngoại trừ các ưu đãi thuế như sau:

- PVD Training có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% trên thu nhập tính thuế cho hoạt động đào tạo trong suốt quá trình kinh doanh, và thuế suất 20% cho các hoạt động khác.
- PVD Deepwater có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm từ Dự án đầu tư giàn khoan PV Drilling V (2011). PVD Deepwater được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ 2012 đến 2015) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ 2016 đến 2024).

Trong năm 2018, Tổng Công ty điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền là 24.446.588.880 đồng (năm 2017: 140.066.304.840 đồng) do phát sinh thu nhập từ hoàn nhập Quỹ Phát Triển Khoa Học và Công Nghệ được trích từ năm 2015.

Các báo cáo thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có khoản lỗ tính thuế là 1.183.526.348.996 đồng (năm 2017: 957.761.326.334 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ này vì Tổng Công ty không chắc chắn có đủ thu nhập tính thuế trong tương lai để sử dụng. Các khoản lỗ này có thể được mang sang với thời hạn tối đa là 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ.

Các khoản lỗ mang sang này sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

	Lỗ tính thuế		
	Công ty mẹ	PVD Deepwater	Tổng
	VND	VND	VND
2021	372.757.103.174	-	372.757.103.174
2022	461.276.407.062	112.068.479.880	573.344.886.942
2023	208.411.098.960	29.013.259.920	237.424.358.880
	1.042.444.609.196	141.081.739.800	1.183.526.348.996

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	197.786.236.424	45.280.185.902
Phân phối cho quỹ khen thưởng và phúc lợi	(46.207.965.903)	(16.849.524.476)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	151.578.270.521	28.430.661.426
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	382.850.160	382.850.160
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	396	74

38. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi, Tổng Công ty chưa hoàn tất việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho chi nhánh ở Algeria và Malaysia theo các thủ tục quyết toán thuế của nước sở tại. Các thủ tục quyết toán thuế cho chi nhánh Algeria và Malaysia sẽ được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền của Algeria và Malaysia khi Tổng Công ty hoàn tất dự án tại Algeria và Malaysia và các nghĩa vụ thuế sẽ được xác định vào thời điểm đó. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin rằng sẽ không phát sinh thêm khoản nợ thuế trọng yếu nào liên quan đến việc quyết toán thuế cho chi nhánh Algeria và Malaysia mà cần phải lập dự phòng thêm.

39. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	47.022.266.342	55.777.930.455

Tại ngày kết thúc niên độ toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	33.992.626.375	36.393.299.150
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	64.246.578.197	61.344.061.563
Sau năm năm	60.092.125.430	53.272.308.959
	158.331.330.002	151.009.669.673

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất phải trả liên quan đến các hợp đồng thuê của Tổng Công ty với thời gian thuê trên 1 năm.

40. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 20 và 22 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, chênh lệch tỷ giá hối đoái, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) và lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	3.839.599.896.165	4.672.215.116.175
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	2.265.202.237.815	1.803.323.952.900
Nợ thuần	1.574.397.658.350	2.868.891.163.275
Vốn chủ sở hữu	13.849.807.211.685	13.472.933.507.610
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,11	0,21

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.265.202.237.815	1.803.323.952.900
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.597.526.919.750	1.420.689.365.865
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.103.645.971.695	2.148.216.872.595
	4.966.375.129.260	5.372.230.191.360
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	3.839.599.896.165	4.672.215.116.175
Phải trả người bán và phải trả khác	1.015.308.450.195	720.412.305.945
Chi phí phải trả	279.495.617.685	333.278.716.410
	5.134.403.964.045	5.725.906.138.530

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm có rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này trên cơ sở kiểm soát và cân đối dòng tiền (bao gồm dòng tiền ngoại tệ) và theo dõi sát sao thông tin trên thị trường để thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tuy nhiên, Tổng Công ty quản lý cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ thông qua việc thỏa thuận các hợp đồng kinh tế trên cơ sở đối ứng nguồn ngoại tệ phải trả nhà cung cấp với phải thu khách hàng nên đảm bảo được các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ và thực hiện các hợp đồng hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng thương mại, hạn chế tối đa được rủi ro về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ ("USD") (các công ty con)	883.034.506.565	1.028.395.191.477	667.989.331.226	4.555.525.978.274
Đồng Việt Nam ("VND") (Công ty mẹ)	1.864.387.292.704	3.364.170.790.940	545.949.135.332	501.859.663.152
Dinar Algeria ("DZD")	660.753.875	25.714.516.141	390.969.183	4.201.241.516
Đô la Singapore ("SGD")	620.006.871	614.618.138	6.733.092.596	2.795.513.901
Euro ("EUR")	21.995.261.620	9.346.355.251	25.428.657.494	206.449.656
Bạt Thái ("THB")	1.563.213	74.724.215.835	124.227.301	20.582.993
Bảng Anh ("GBP")	112.330.708	175.980.738	3.765.873.607	421.974.879
Myanmar Kyat ("MMK")	22.816.572	22.343.384	357.961.033	-
Malaysia Ringgit (MYR)	518.120.422.146	-	270.957.677.533	-
Đô la Úc ("AUD")	-	22.294.201	346.214.448	48.036.428

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ.

Tỷ lệ thay đổi 2% (năm 2017: 2%) được Tổng Công ty sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Tổng Công ty về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ thay đổi như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giảm lợi nhuận ở Công ty mẹ	(26.194.463.712)	(57.284.100.720)
Tăng/(giảm) lợi nhuận ở các công ty con	4.272.465.408	(70.589.300.040)
Giảm lợi nhuận hợp nhất	(21.921.998.304)	(127.873.400.760)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Dựa trên sự phân tích tương tự cho các ngoại tệ khác thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất được Tổng Công ty đánh giá có thể xảy ra ở mức độ hợp lý là biến động tăng/giảm trong lãi suất của các khoản vay thả nổi là tăng/giảm 30 điểm cơ bản. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính tiếp theo, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 30 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 11.442.654.674 đồng (năm 2017: 14.025.924.360 đồng).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Vì vậy, Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trợ giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.265.202.237.815	-	-	2.265.202.237.815
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.582.416.475.050	15.110.467.845	-	1.597.526.942.895
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.011.769.973.160	91.875.998.535	-	1.103.645.971.695
	4.859.388.686.025	106.986.466.380	-	4.966.375.152.405
Các khoản vay	362.413.043.085	836.734.267.365	2.640.452.585.715	3.839.599.896.165
Phải trả người bán và phải trả khác	1.015.308.450.195	-	-	1.015.308.450.195
Chi phí phải trả	279.495.617.685	-	-	279.495.617.685
	1.657.217.110.965	836.734.267.365	2.640.452.585.715	5.134.403.964.045
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.202.171.575.060	(729.747.800.985)	(2.640.452.585.715)	(168.028.811.640)

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.803.323.952.900	-	-	1.803.323.952.900
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.401.679.437.090	19.009.928.775	-	1.420.689.365.865
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.148.216.872.595	-	-	2.148.216.872.595
	5.353.220.262.585	19.009.928.775	-	5.372.230.191.360
Các khoản vay	1.342.640.443.845	3.185.185.612.620	144.389.059.710	4.672.215.116.175
Phải trả người bán và phải trả khác	720.412.305.945	-	-	720.412.305.945
Chi phí phải trả	333.278.716.410	-	-	333.278.716.410
	2.396.331.466.200	3.185.185.612.620	144.389.059.710	5.725.906.138.530
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.956.888.796.385	(3.166.175.683.845)	(144.389.059.710)	(353.675.947.170)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam
Các công ty thành viên thuộc Tổng Công ty	Công ty liên doanh
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	498.270.208.320	180.140.660.577
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	2.338.847.887.632	2.089.302.321.744
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
– Talisman Vietnam 07/03 B.V	434.541.879.408	457.480.543.902
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	88.694.491.008	81.380.123.116
Mua hàng		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	42.169.443.264	128.007.567.584
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
– Chi nhánh Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	23.007.473.616	44.266.624.584
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	13.381.803.840	5.372.088.233
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	122.438.561.856	144.610.724.772
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
– PVD-Expro	50.477.947.344	-
– BJ-PVD	31.205.914.992	27.507.580.430
– PVD-Baker Hughes	35.279.108.736	96.683.530.438

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	102.922.389.540	52.804.461.103
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	1.022.351.103.375	978.782.927.935
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
– Liên Doanh Việt - Nga Vietsovetro	403.047.909.510	154.514.775.157
– Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	206.871.190.395	185.194.982.921
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	50.832.298.830	62.921.176.109
Các khoản phải trả		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	25.693.261.104	33.611.402.757
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
– Chi nhánh Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	10.386.636.000	16.082.949.872
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	20.462.742.048	39.559.457.776
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
– Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	12.771.550.176	14.579.578.560
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	51.624.144.528	49.048.706.604
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
– PVD-Expro	22.952.338.800	7.504.088.603
– PVD-Baker Hughes	19.524.093.648	34.642.482.333

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương	5.988.992.200	4.573.577.676
Tiền thưởng	306.841.267	1.009.010.334
Các khoản phúc lợi khác	154.000.000	361.700.000
	6.449.833.467	5.944.288.010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

42. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 15.455.606.085 đồng (năm 2017: 21.994.048.005 đồng) là số chi phí lãi vay phải trả trong năm chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 3.785.916.527 đồng (năm 2017: 12.161.381.715 đồng) là giá trị tài sản mua sắm trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm số tiền 58.895.507.640 đồng (năm 2017: 84.031.144.785 đồng) là số lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm còn phải thu. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

43. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được Hội đồng Quản trị Tổng Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 29 tháng 3 năm 2019.



Phạm Tiến Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Đoàn Đức Tùng
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

MÔI
TRƯỜNG
XANH

